

Henri Haggard

Kho báu của vua Xôlômông



LỜI NÓI ĐẦU

Lúc này, khi cuốn sách đã in xong và sắp sửa được tung đi khắp thế giới, tôi càng thấy rõ các khuyết điểm của nó, cả về văn phong lẫn nội dung. Về phần nội dung, tôi chỉ có thể nói rằng cuốn sách của tôi hoàn toàn không có ý định trở thành một cuốn sử ghi chép đầy đủ hết tất cả những gì chúng tôi đã thấy và đã làm. Tôi rất muốn dừng lại để nói kĩ hơn về nhiều việc liên quan đến cuộc du hành của chúng tôi tới Đất nước Cucuan mà trong sách tôi chỉ mới nhắc qua, chẳng hạn như về các truyền thuyết mà tôi thu thập được, về những chiếc áo giáp đã giúp chúng tôi thoát chết trong trận chiến đấu vĩ đại ở Luu, cũng như về các Thần Im Lặng, hay về các bức tượng gần cửa hang động thạch nhũ. Nếu được tùy thích, tôi sẽ kể tỉ mỉ hơn nhiều về sự khác nhau giữa hai thổ ngữ Dulux và Cucuan là điều đáng để suy nghĩ một cách nghiêm túc, hoặc tôi có thể dành hẳn mấy trang liền để viết về động, thực vật của đất nước kì diệu này. Có một đề tài vô cùng thú vị mà rất tiếc tôi chỉ lướt qua trong cuốn sách này: đó là hệ thống tổ chức quân sự tài tình ở đây, mà theo ý tôi và vượt xa hệ

thống tổ chức quân sự của vua Chaca Vua của bộ tộc Dunx sống vào đầu thế kỷ XIX. ở Đất nước Đulux. Nó cho phép huy động một cách nhanh chóng tất cả quân đội, và cũng không cần áp dụng luật bắt buộc cấm lấy vợ rất không được lòng các binh sĩ Vua Cha-ca cấm các binh sĩ của mình không được lấy vợ. Chỉ những ai đã giải ngũ mới được lấy vợ và số lượng vợ được phép lấy phụ thuộc vào số kẻ thù anh ta đã giết khi tại ngũ. Và cuối cùng là tôi chỉ mới nói sơ sài về các phong tục tập quán gia đình của người Cucuan (nhiều trong số các phong tục ấy thật liù thú), cũng như về nghệ thuật luyện và rèn kim loại của họ. Nghệ thuật này đã được họ nâng đến mức hoàn thiện, bằng chứng hùng hồn là những con dao chiến đấu to nặng với những lưỡi dao bằng một thứ kim loại tuyệt diệu được rèn dũa một cách hết sức khéo léo.

Sau khi tham khảo ý kiến của ngài Henri Curotix và thuyền trưởng Hướơ, tôi quyết định sử dụng một thứ ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, để kể về các chuyện phiêu lưu li kì nhất của chúng tôi, còn về tất cả các chuyện khác sẽ để dành một dịp nào đó sau này, tất nhiên nếu điều ấy được hoan nghênh và thực sự cần thiết. Tôi cũng sẽ lấy làm vui mừng được chia sẻ tất cả những gì tôi biết với bất kì ai quan tâm tới chúng.

Bây giờ chỉ còn lại một việc là yêu cầu bạn đọc hãy thứ lỗi và bỏ qua cho cái văn phong vụng về, không chải chuốt của tôi. Để tự bào chữa, tôi chỉ có thể nói rằng tôi quen cầm vũ khí hơn cầm bút, và vì vậy không thể và không dám mơ tới cái bay bổng tuyệt mỹ của câu từ và cách hành văn bóng bẩy của các cuốn tiểu thuyết mà thỉnh thoảng tôi vẫn thích đọc.

Có lẽ sự tuyệt mỹ và bóng bẩy ấy là cần thiết nhưng rất tiếc tôi hoàn

toàn không thể đạt tới điều đó.

Nhưng theo tôi, các cuốn sách được viết bằng ngôn ngữ bình thường, giản dị, thường gây được ấn tượng mạnh và dễ hiểu. Tuy nhiên, một người như tôi chắc không nên phát biểu thành lời ý kiến của mình về vấn đề này. Người Cucuan có câu tục ngữ: “Mũi giáo sắc không cần mài”. Trên cơ sở ấy, tôi mạnh dạn hy vọng rằng một câu chuyện có thật, cho dù có lạ lùng đến đâu, cũng không cần phải trang điểm bằng các từ cao siêu bóng bẩy.

ALAN QUOTECMEN

Henri Haggard

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 1

TÔI GẶP NGÀI HENRI CUROTIX

Có lẽ cũng khá lạ lùng, rằng sống đến cái tuổi năm mươi lăm, lần này tôi cảm bứt là lần đầu. Tôi cũng chẳng biết tôi sẽ làm được cái gì từ câu chuyện của tôi, và rồi không hiểu tôi có đủ kiên nhẫn để đưa nó đến cùng hay không.

Bây giờ nhìn lại quãng đời đã qua, tôi thán ngạc nhiên rằng tôi đã kịp làm nhiều việc và phải chịu đựng nhiều thử thách như thế. Cũng có thể tôi cảm thấy đời mình quá dài là do buộc phải sống tự lập quá sớm. Ở cái tuổi trẻ con còn đi học ở trường, tôi đã phải làm việc để kiếm sống, bằng cách buôn bán các thứ lặt vặt ở thuộc địa cũ. Tôi đã

buộc phải đi buôn, đi săn, làm việc ở các hầm mỏ, thậm chí cả đi đánh nhau. Và chỉ cách đây tám tháng, tôi mới trở thành người giàu có. Bây giờ thì tôi là ông chủ của một tài sản khổng lồ, chính tôi cũng không biết rõ nó lớn đến mức nào, nhưng tôi không tin rằng để đạt được điều ấy, tôi sẵn sàng chịu sống lại quãng thời gian mười lăm, hai mươi tháng gần đây của đời tôi, ngay cả khi biết trước rằng mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp và tôi sẽ giàu đến mức này. Tôi là một người khiêm tốn bình thường, không thích máu và bạo lực, và cũng xin nói thẳng rằng tôi đã ngấy đến tận tai các chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Tôi không hiểu tôi định viết cuốn sách này để làm gì, vì văn chương là nghề rất xa lạ với tôi. Mà tôi cũng chẳng dám tự cho mình là người có học, dù tôi rất thích đọc cựu ước (Phần đầu của Kinh Thánh) và các truyện hoang đường của Ingôndobi (Tên thật là Barham (1788-1845) nhà văn Anh nổi tiếng nhờ các truyện thơ Balát). Nhưng dù sao tôi cũng xin nêu lên những lí do đã khiến tôi viết cuốn sách này.

Thứ nhất là do ngài (Tiếng Anh là Sir một tiếng đệm chỉ những nhà quý tộc lớn. Trong toàn bộ tác phẩm, trước Henry đều có chữ Sir (ngài), nhưng để tránh nặng nề và trùng lặp nhiều, chúng tôi bỏ không dịch, chỉ gọi đơn giản là Henry. -ND) Henry Curotix và thuyền trưởng Huđơ đã yêu cầu tôi làm điều ấy.

Thứ hai là hiện giờ tôi đang ở Durban, hoàn toàn chẳng có việc gì khác để làm, vì vết thương ở chân trái lại tái phát và bắt tôi phải nằm một chỗ. Tôi bắt đầu khổ sở vì nó kể từ khi con sư tử khốn kiếp kia vồ tôi. Giờ đây tôi càng cảm thấy đau hơn và đi khắp khiễng hơn bao giờ hết. Chắc trong răng sư tử có một thứ chất độc nào đó, chứ không thì có sao các vết thương đã lành lại tái phát, và xin các bạn

nhớ cho lặp đi lặp lại năm này qua năm khác và cũng vào một thời gian nhất định!

Trong đời, tôi đã bắn chết sáu mươi lăm con sư tử mà vẫn giữ được mình sống sót và nguyên vẹn, thế thì thử hỏi làm sao không bực mình khi con thú sáu mươi sáu nào đó đã ngoạm vào chân tôi mà nhai như là nhai thuốc lá? Như thế là trái với quy luật tự nhiên của tạo vật, và tôi, ngoài các yêu cầu khác, tôi rất thích sự quy củ, nên đã hiểu điều này đã làm tôi khó chịu như thế nào!

Ngoài ra, tôi cũng muốn Hary, con trai tôi, hiện giờ đang làm việc ở một bệnh viện London để chuẩn bị trở thành bác sĩ, khi đọc câu chuyện này, có thể tạm thời nghỉ ngơi khỏi các công việc bận bịu của mình. Công việc ở bệnh viện có lẽ nhiều khi cũng làm người ta chán vì quá đơn điệu và buồn tẻ. Suy cho cùng, cả đến việc mổ tử thi cũng không thể hấp dẫn người ta mãi được. Tôi tin là Hary sẽ không chán khi đọc chuyện này của tôi, và ít nhất thì nó cũng sẽ làm cuộc sống con tôi đỡ buồn tẻ, dù chỉ một vài ngày, vì câu chuyện tôi sắp kể thuộc vào loại kì lạ, hấp dẫn nhất mà xưa nay hiếm khi xảy ra. Các bạn sẽ cho là lạ nếu tôi nói rằng trong truyện của tôi không có một người đàn bà nào, trừ Phulata. À mà không! Cả Gagula nữa, mặc dù tôi không biết chính xác rằng mẹ là phụ nữ hay phù thủy. Nhưng cần phải nói rằng ít nhất mẹ đã một trăm tuổi, vì vậy, với tư cách là phụ nữ, mẹ cũng chẳng là đối tượng hấp dẫn đối với đàn ông, thành ra không nên tính đến mẹ. Vì vậy, tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng trong toàn bộ câu chuyện này của tôi không hề có một chiếc váy nào cả!

Nhưng đã đến lúc tôi phải được thắng vào xe chưa nhỉ? Đường ở đây xấu và lầy lội lắm, và tôi cứ có cảm giác như chiếc xe tôi kéo bị

lún tới quá nửa bánh.

Trong những trường hợp thế này, nếu bò khỏe thì sẽ chẳng thành vấn đề, rồi sẽ kéo lên tất. Còn nếu bò yếu thì tất nhiên là đành chịu. Nào, tôi xin bắt đầu.

“Tôi, Alan Quotecmen, người quê Durban, ở Natan (Một tỉnh thuộc Liên minh Nam Phi ngày xưa.) một người tử tế dòng dõi thượng lưu, tôi xin thề mà nói rằng...” - Tôi đã bắt đầu lời khai của tôi như thế ở phiên tòa xét về cái chết bí ẩn của Hiva và Venfogen. Nhưng mở đầu cho một cuốn sách bằng cách ấy thì có lẽ không ổn lắm. Mà nói chung, tôi có quyền hay có quyền tự gọi mình là người tử tế? Thế nào là một người tử tế? Tôi không rõ lắm. Trong đời mình, tôi đã gặp nhiều mọi đến... Không, tôi xin xóa chữ ấy, tôi không thích dùng nó! Tôi đã gặp nhiều người bản xứ thực sự là những người tử tế đáng kính. (Hary, con trai của bố, trước khi đọc cuốn sách này, con phải đồng ý với bố điều đó đã). Đồng thời tôi cũng biết không ít những người da trắng đều căng, tòi tệ, và họ chẳng bao giờ là người tử tế, dù có rất nhiều tiền. Ít ra thì sinh ra, tôi vốn là người tử tế, dù trong suốt cả cuộc đời mình tôi chỉ đơn giản là một anh buôn vật, một thợ săn nay đây mai đó. Tôi có giữ được cái chất tử tế của mình không, tôi không biết. Điều ấy dành cho các bạn tự đánh giá. Nhưng có Chúa làm chứng tôi luôn cố để bao giờ cũng là người tử tế!

Trong đời, tôi đã buộc phải giết nhiều người, nhưng chưa lúc nào tôi để bàn tay tôi vấy máu người lương thiện. Tôi chỉ giết để tự vệ.

Theo tôi, đức Chúa toàn năng khi trao cho ta cuộc sống, ngài nghĩ rằng tự chúng ta sẽ bảo vệ lấy nó. Ít ra bao giờ tôi cũng hành động trên cơ sở của niềm tin ấy. Và tôi hy vọng rằng khi tôi chết, ngài sẽ tha lỗi cho tôi. Than ôi, trên đời này quá nhiều sự tàn bạo và phi đạo

đức! Chính vì thế mà một người bé nhỏ như tôi đã phải tham gia vào nhiều việc đẫm máu. Tôi không biết tôi nghĩ như thế có đúng không, nhưng quả tôi chưa bao giờ ăn cắp, trừ một lần tôi đã lừa lấy đàn súc vật của một gã người Caphơ (Tên cũ gọi chung các dân tộc Đông Nam châu Phi). Và dù chính hắn cũng lừa dối tôi, cho đến nay tôi vẫn cảm thấy lương tâm bị cắn rứt.

Vâng, kể từ ngày tôi gặp Henry và thuyền trưởng Huđơ đến nay đã gần mười tám tháng. Chuyện xảy ra như sau. Trong lần săn voi ở Banmangoato, ngay từ đầu tôi đã không gặp may, thêm vào đó, tôi lại bị sốt nặng. Vừa khỏe lại một chút, tôi tìm đến các mỏ kim cương, bán hết ngà voi cùng cỗ xe và những con bò kéo, thanh toán với bạn phường săn rồi ngồi lên xe thư đi tới Cap (Tên gọi tắt Keptao). Ở Keptao, tôi sống một tuần trong khách sạn, nơi mà nhân thẻ xin nói thêm, rằng người ta đã tính gian của tôi một số tiền khá lớn. Rồi tôi lang thang đi xem hết các danh lam thắng cảnh của thành phố. Tôi tới vườn bách thảo mà theo tôi mang lại rất nhiều ích lợi cho đất nước, tới xem cả toà nhà nghị viện mà tôi cho là hoàn toàn chẳng được tích sự gì. Tôi quyết định trở về Natan bằng chiếc tàu thủy “Danken”. Lúc này nó đang đậu ở cảng chờ tàu “Edinbua Caxla” sắp sửa từ Anh tới. Tôi mua vé, xuống tàu, và trong cùng ngày ấy, hành khách đi Natan chuyển ngay từ tàu “Edinbua Caxla” sang tàu “Danken”. Tàu nhỏ neo rồi đi ra biển.

Trong số những hành khách mới xuống tàu Danken có hai người lập tức thu hút sự chú ý của tôi. Một người thuộc dòng dõi quý phái trạc ba mươi tuổi. Tôi chưa bao giờ gặp người nào to lớn như ông ta. Ông ta có mái tóc màu rơm khô, bộ râu rậm, khuôn mặt có những đường nét cân đối và đôi mắt to, sâu, màu xám. Trong đời, tôi cũng

chưa thấy ai đẹp như thế, trông ông ta như một người Đan Mạch thời cổ. Nói thế tất nhiên không có nghĩa tôi biết nhiều về những người Đan Mạch cổ. Tôi chỉ biết một người Đan Mạch hiện tại nặng hơn tôi gần năm cân. Tôi nhớ có lần đã nhìn thấy đâu đó một bức tranh vẽ mấy ông quý tộc mà tôi cho là rất giống những người Dulux. Tay họ cầm những chiếc cốc bằng sừng, mái tóc dài buông xuống tận lưng. Bây giờ, nhìn con người này đang đứng cạnh cầu thang lên xuống, tôi cứ nghĩ rằng nếu ông ta để tóc dài hơn tí nữa, mang áo giáp bằng thép che bộ ngực đồ sộ của mình, đeo giáo và tay cầm cốc sừng, thì hoàn toàn có thể đứng làm mẫu cho một bức tranh như thế. Và trong thực tế (quả là một sự trùng hợp lạ lùng), sau này tôi biết được rằng trong cơ thể của Henry Curotix - tên của con người cao to quý phái kia là thế, - đang chảy mạnh dòng máu của người Đan Mạch. Ông ta làm tôi nhớ tới một người nào đấy, nhưng cụ thể là ai thì tôi không sao nhớ nổi.

Còn người thứ hai đang đứng và nói chuyện với Henry thì lại thuộc một dạng khác. Ngay lập tức tôi đã nghĩ ông ta là sĩ quan hải quân. Tôi không biết vì sao, nhưng rõ ràng là sĩ quan hải quân. Tôi đã có dịp nhiều lần cùng đi săn với họ, và phải nói rằng họ là những người cực kì dũng cảm và đáng yêu, những người như thế thường rất hiếm. Họ chỉ có một thói xấu duy nhất là hay nói tục.

Lúc này tôi có tự hỏi: Thế nào là một người tử tế, một đáng quân tử? Bây giờ tôi xin trả lời: Đó là các sĩ quan của Hạm đội Nữ hoàng Anh. Tất nhiên trong số họ cũng có một ít trường hợp ngoại lệ. Tôi cho rằng biển cả bao la và gió mát mang hơi thở của Chúa đã rửa sạch trái tim họ, xua đi các ý nghĩ xấu xa khỏi tiềm thức và biến họ thành những con người chân chính. Nhưng thôi, ta quay lại câu chuyện bỏ

dở. Hóa ra cả lần này tôi cũng đoán đúng. Ông ta quả là một sĩ quan hàng hải thật. Sau khi phục vụ một cách hết sức tận tình trong hạm đội của Nữ hoàng đúng mười bảy năm, dùng một cái, bất chấp cả nguyện vọng của ông ta, ông bị thải hồi và được xếp vào ngạch dự bị với chức vụ thuyền trưởng. Số phận của những người tận tụy phục vụ Nữ hoàng là thế đấy (Ở đây là Nữ hoàng Victoria (1819 - 1901). Đang khi sức khỏe tràn trề, có khả năng, thừa kinh nghiệm và hiểu biết thì họ bị quăng vào cuộc đời giá lạnh và đầy thù hận mà không một đồng xu dính túi. Cũng có thể họ sẽ chấp nhận điều đó, nhưng tôi thì dù sao tôi cũng thích kiếm sống bằng nghề săn bắn hơn. Tôi cũng sẽ ít tiền như họ, nhưng số phận sẽ không đến nỗi quá trớ trêu như thế. Tên ông ta tôi dò tìm trong bảng danh sách những người đi tàu là Huđơ, thuyền trưởng Giôn Huđơ. Đó là một người khỏe mạnh, không cao nhưng vạm vỡ, tóc màu đen, có vẻ ngoài khá nổi bật. Ông ta ăn mặc vô cùng cẩn thận, râu cạo nhẵn thín và bao giờ cũng mang chiếc kính một mắt ở mắt phải. Tôi cứ có cảm giác như chiếc kính mọc và dính ngay vào mắt, vì ông ta mang nó mà không cần dây, gọng, và chỉ cởi ra những khi cần lau bụi. Tôi nghĩ một cách thơ ngây rằng cả khi ngủ ông ta cũng mang nó. Nhưng không, tôi nhầm. Sau này tôi biết được rằng khi ngủ, ông ta cất nó vào túi quần cùng với hai bộ răng giả cực đẹp, đến nỗi nhiều khi làm tôi phải vi phạm điều răn thứ mười của Chúa(Điều răn thứ mười khuyên không nên ghen tị với người khác), chẳng là vì răng của tôi không lấy gì làm tốt cho lắm. Nhưng tôi lại đi quá xa về phía trước mất rồi!

Chẳng bao lâu sau khi nhổ neo, đêm ập đến và thời tiết bỗng trở nên xấu hẳn. Gió thổi mạnh từ đất liền tới, xuất hiện sương dày ẩm ướt, và tất cả các hành khách buộc phải rời boong tàu. Chiếc tàu đấy

bằng của chúng tôi chở chưa đủ nặng nên nghiêng khá mạnh, nhiều khi tưởng như sắp lật sấp. Nhưng thật may là điều ấy đã không xảy ra. Không thể đứng trên boong được nữa, tôi xuống đứng bên cạnh buồng máy ấm áp, và vì không có việc gì để làm, tôi nhìn vào chiếc máy nhỏ đo độ nghiêng của tàu. Chiếc kim chậm chạp hết quay lên rồi lại xuống, phụ thuộc vào cơn sóng lớn hay bé.

- Thế mà cũng máy với móc! chỉ sai chút! Tôi bỗng nghe có ai nói bên cạnh, giọng giận dữ.

Quay lại, tôi thấy đó là người sĩ quan hăng hái mà trước đây tôi chú ý quan sát.

- Thật ư? Sao ông lại nghĩ thế?

- Nghĩ à? Chẳng có gì phải nghĩ cả! Rồi ông ta nói tiếp khi tàu lấy lại thăng bằng sau một cơn sóng mạnh. Nếu quả thật tàu nghiêng đến cái độ mà cái máy tuyệt diệu này chỉ, thì từ lâu ta đã bị lật úp. Nhưng thử hỏi còn có thể chờ gì hơn ở những gã thuyền trưởng các tàu buôn! Họ là những người cầu thả đến không thể tin nổi!... Đúng lúc ấy thì có tiếng cồng báo hiệu giờ ăn trưa, làm tôi rất vui mừng, vì phải nghe một sĩ quan của hạm đội Anh mắng chửi các thuyền trưởng tàu buôn thì quả là điều không sao chịu nổi. Xấu hơn điều ấy chỉ có thể là nghe một thuyền trưởng tàu buôn bộc lộ ý kiến thẳng thắn của mình về các sĩ quan của hạm đội Anh!

Tôi và thuyền trưởng Hướơ đi xuống phòng ăn, và ở đây chúng tôi đã thấy Henry Curotix đang ngồi sẵn sau bàn. Thuyền trưởng Hướơ ngồi xuống cạnh, còn tôi thì ngồi đối diện. Tôi và thuyền trưởng Hướơ nói về chuyện săn bắn. Ông ta đặt cho tôi nhiều câu hỏi, còn tôi thì cố trả lời một cách đầy đủ nhất. Một lúc sau chuyện chuyển sang đề tài săn voi.

- Thế là các ông gặp may nhé! Một người nào đấy ngồi gần tôi nói. Nếu có người nào đấy biết kể một cách chính xác cho các ông nghe về loại voi, thì đó chỉ có thể là người thợ săn Quotecmen này.
- Từ nãy tới giờ lặng lẽ ngồi nghe chúng tôi nói chuyện, vừa nghe mấy tiếng cuối cùng, Henry khẽ rùng mình.
- Xin lỗi - Ông ta nói bằng giọng trầm thấp, đúng như cái giọng của một người có bộ ngực khổng lồ như thế phải có. Thưa ông, có phải ông là Alan Quotecmen không ạ!
- Tôi đáp rằng quả đúng như thế.
- Henry không còn quay về phía tôi nữa, nhưng tôi vẫn nghe ông khẽ nói thầm: “Chà! May quá!”.
- Sau bữa ăn trưa, khi chúng tôi đi ra khỏi phòng ăn. Henry mời tôi vào phòng ông hút thuốc. Tôi nhận lời, và chúng tôi cùng thuyền trưởng Hướơ vào phòng Henry. Đó là một căn phòng tuyệt đẹp, rộng, có cửa nhìn thẳng lên boong, một thời đã từng là hai phòng riêng biệt, nhưng bị người nào đấy trong số các nhân vật quan trọng của ta khi dùng tàu này đi dạo quanh bờ biển, đã tháo bỏ bức tường ngăn che, nhưng sau lại quên lắp vào chỗ cũ. Trong phòng có một chiếc đi văng với một chiếc bàn con trước mặt. Henry nhờ người phục vụ mang tới một chai urytki, rồi cả ba chúng tôi ngồi xuống bắt đầu hút thuốc.
- Thưa ông Quotecmen, Henry nói với tôi khi người phục vụ mang rượu tới và thắp đèn. Năm kia, cũng vào khoảng thời gian này, hình như ông đang ở một làng nhỏ bé có tên là Bamangoato, phía bắc Transvaan phải không?
- Vâng, tôi ở đấy. Tôi đáp, hơi ngạc nhiên vì sao con người không quen biết này lại biết rõ như thế về cuộc hành trình lang thang của

tôi, mà tôi cho là chẳng có gì đáng để ý đến.

- Ông bán hàng ở đây à? - Hướu hỏi tôi, vẻ chăm chú.

- Vâng.

Henry ngồi đối diện tôi trong một chiếc ghế đan, tay tì vào bàn. Ông ta nhìn thẳng vào mặt tôi bằng đôi mắt xám tinh tường của mình, và tôi có cảm giác như cái nhìn của ông để lộ một thoáng lo lắng khó hiểu nào đó.

- Ở đây ông không gặp người nào tên là Nevin à?

Sao lại không, tất nhiên là tôi gặp! Ông ta cho đỗ xe cạnh xe tôi và ở đây hai tuần để đàn bò kéo được nghỉ ngơi trước khi đi sâu vào nội địa. Cách đây mấy tháng, tôi có nhận được thư của một ông luật sư nào đó yêu cầu tôi báo tin về Nevin. Tôi lập tức báo cho ông ta những gì tôi biết.

-Vâng, Henry nói. - Ông ta đã gửi bức thư của ông cho tôi. Trong thư ông nói rằng có một người tên là Nevin đã rời Bamangoato từ đầu tháng năm bằng xe bò kéo với một người đánh xe và một người dẫn đường Caphơ tên là Jim; rằng Nevin có nói là ông ta định và nếu có thể, sẽ đi tới tận , điểm buôn bán cuối cùng của xứ Motabl. Ở đây ông ta bán xe và đi bộ tiếp. Ông cũng bảo rằng quả thật ông ta đã bán xe, vì sau đó sáu tháng, ông có thấy ông ta ở nhà một nhà buôn Bò Đào Nha nào đó. Người này có kể lại với ông rằng ông ta đã mua cỗ xe của một người da trắng mà ông ta không nhớ tên, và có lẽ người da trắng ấy cùng với người hầu bản xứ đã đi sâu vào nội địa để săn bắn.

- Tất cả đều đúng như thế, - Tôi nói.

Tiếp đến mọi người cùng im lặng.

- Thưa ông Quotécmên, bỗng Henry lên tiếng. Tôi nghĩ có thể ông

không biết hoặc không đoán biết nguyên nhân nào đã đưa người... đưa ông Nevin đến quyết định làm một chuyến du hành lên phía bắc?

- Tôi có nghe đôi điều về chuyện này. Tôi đáp rồi ngồi im vì không muốn đả động đến đề tài ấy.

Henry và Huơ đưa mắt nhìn nhau, rồi Huơ gật đầu một cách đầy hàm ý.

- Thưa ông Quotécmên. - Henry nói. - Tôi muốn kể cho ông nghe một câu chuyện và xin ông khuyên bảo, có thể là giúp đỡ nữa. Luật sư của tôi có đưa bức thư của ông cho tôi, và nói rằng tôi hoàn toàn có thể tin tưởng ở ông. Theo lời ông ta thì mọi người ở Natan đều biết và kính trọng ông. Ngoài ra, ông ta còn nói rằng ông là người biết giữ bí mật.

Tôi cúi xuống uống một ngụm rượu uýtki pha loãng để che giấu sự lúng túng của mình, vì tôi là người khiêm tốn hay cả thẹn. Henry nói tiếp:

- Thưa ông Quotécmên, tôi cần phải cho ông biết sự thật: Nevin là em trai tôi.

-Ồ, tôi giật mình thốt lên.

Bây giờ thì tôi hiểu Henry làm tôi nhớ đến ai khi lần đầu mới gặp.

Nevin có khổ người nhỏ hơn, râu đen, nhưng đôi mắt vẫn màu xám và tinh nhanh như thế. Mặt của hai người cũng có nhiều nét giống nhau.

-Nevin là em út và là em duy nhất của tôi, Henry nói tiếp và chúng tôi bắt đầu xa nhau cách đây độ năm năm. Trước đấy, chúng tôi chẳng bao giờ xa nhau, dù chỉ một tháng. Nhưng năm năm về trước, một tai họa đã đổ xuống đầu chúng tôi: tôi và Nevin đã cãi nhau gay gắt

(điều ấy đôi khi vẫn xảy ra, ngay cả với những người ruột thịt). Lúc ấy tôi đã xử sự không công bằng lắm.

Đến đây, như để khẳng định rằng quả đúng như thế Hướơ gật đầu lia lia. Đúng lúc ấy tàu của chúng tôi nghiêng hẳn về một bên, và cái đầu luôn gật gật của ông thuyền trưởng in rõ trong chiếc gương ở ngay trên đầu tôi.

Tôi nghĩ chắc ông biết, Henry nói tiếp, rằng khi một người chết mà không để lại di chúc và không có tài sản nào khác ngoài đất đai, cái mà ở nước Anh gọi là bất động sản, thì tất cả quyền thừa kế được trao cho người con cả. Ngẫu nhiên đúng lúc chúng tôi cãi nhau thì bố chúng tôi chết, và cũng không để lại di chúc. Thành ra em tôi không được hưởng một tí gì, không đồng xu dính túi và cũng chẳng nghề nghiệp. Tất nhiên tôi phải có nghĩa vụ giúp đỡ, nhưng lúc ấy quan hệ giữa chúng tôi căng thẳng đến mức tôi phải xấu hổ mà nói rằng...

(Ông thở dài một cách chua xót) rằng tôi đã chẳng làm gì để giúp em tôi. Không phải vì tôi muốn xử tệ, mà muốn em tôi là người đầu tiên chủ động hòa giải, nhưng em tôi đã không làm thế. Xin lỗi vì tôi đã bắt ông phải nghe quá chi tiết như vậy, nhưng đối với ông, mọi cái cần phải được sáng tỏ. Có đúng thế không, ông Hướơ?

- Tất nhiên là thế, ông thuyền trưởng đáp. - Tôi tin là ông Quotécmen sẽ không để ai biết chuyện này.

- Vâng, vâng. Tôi nói, các ông cứ yên tâm.

Cũng cần phải nói thêm rằng tôi rất tự hào là người biết giữ bí mật.

- Vậy là, Henry kể tiếp, lúc ấy em tôi chỉ có mấy trăm đồng bảng (Đơn vị tiền tệ Anh) ở nhà băng. Không nói với tôi một lời nào, em tôi lấy số tiền ít ỏi đó rồi lên đường đi Nam Phi dưới cái tên giả Nevin, với ước mơ điên rồ mau chóng trở thành giàu có. Điều này mãi sau

này tôi mới biết. Ba năm trôi qua. Tôi không biết tin gì về em trai, mặc dù có viết thư mấy lần. Tất nhiên em tôi không nhận được chúng. Càng ngày tôi càng lo lắng thêm về số phận của em tôi. Tôi là người hiểu rõ thế nào là tình cảm ruột thịt, thưa ông Quotécmen.

- Vâng, hẳn thế. - Tôi khẽ đáp và chợt nghĩ về Henry, con trai tôi.

- Tôi sẵn sàng chịu mất cả nửa gia tài của tôi để được biết rằng em tôi còn sống, khỏe mạnh và tôi có thể gặp lại!

- Nhưng để làm được điều ấy thì hi vọng không thôi chưa đủ, ông Henry ạ. - Thuyền trưởng Huđơ vừa nói tiếng một, vừa nhìn Henry. Thế đấy, thưa ông Quotécmen, càng ngày tôi càng muốn biết em tôi còn sống hay không, và nếu sống thì làm thế nào đưa được về nhà. Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để tìm kiếm, và kết quả là nhận được bức thư của ông. Các tin tức tôi thu thập được đều đáng mừng, vì qua chúng, tôi biết rằng cách đây không lâu Georg, em tôi, còn sống. Nhưng những gì xảy ra tiếp theo thì còn là một điều bí mật. Nói tóm lại, tôi quyết định tự mình đến đây để tìm Georg, và thuyền trưởng Huđơ đã đồng ý cùng đi với tôi.

Ông biết đấy, ông thuyền trưởng lên tiếng. Dù sao thì tôi cũng chẳng còn việc gì khác để làm. Các huân tước cầm đầu bộ tư lệnh hải quân đã đuổi tôi khỏi hạm đội để chết đói với đồng lương chỉ còn một nửa. Còn bây giờ, thưa ông, xin ông hãy nói cho chúng tôi tất cả những gì ông biết về con người mang tên Nevin nọ.

Tôi cho thuốc vào tàu, thông thả chưa muốn trả lời vội.

- Thế ông đã nghe được những gì về cuộc hành trình tiếp theo của em tôi? Đến lượt mình, Henry hỏi.

- Tôi biết được một điều mà, - Tôi đáp, - cho đến nay tôi chưa hé lộ cho ai biết, rằng em trai ông đã lên đường đi tìm kho báu của vua

Xolomon (Vua của dân tộc Ixraen, 1020-980 trước Công nguyên).

- Kho báu của vua Xolomon? - Cả hai người nghe xong cùng thốt lên.

- Nhưng nó nằm ở đâu?

- Tôi không biết, - Tôi nói. - Tôi chỉ nghe người ta đồn đại về nó. Thật ra thì đã có lần tôi nhìn thấy đỉnh của những ngọn núi mà phía bên kia là kho báu của vua Xolomon, nhưng giữa tôi và những ngọn núi ấy là cả một sa mạc rộng tới một trăm ba mươi dặm, và như tôi được biết, chưa hề có người da trắng nào, trừ một người duy nhất, vượt qua nổi sa mạc ấy. Hay tốt hơn để tôi kể các ông nghe truyền thuyết về kho báu của vua Xolomon mà tôi đã nghe được? Nhưng các ông phải hứa với tôi rằng nếu không được tôi cho phép, các ông sẽ không nói lại với bất kì ai, được không? Tôi có những liù do chính đáng để yêu cầu các ông điều ấy.

Henry gật đầu đồng ý, còn thuyền trưởng Huơ thì nói:

- Tất nhiên, tất nhiên!

- Vâng, tôi xin bắt đầu, - Tôi nói. - Chắc các ông cũng biết rằng làm nghề săn voi là những người thô lỗ và thực tế. Họ không quan tâm gì hơn ngoài những việc sinh hoạt hàng ngày và các phong tục của thổ dân Caphơ. Kể ra đôi lúc trong số họ cũng có người thích thu thập các truyền thuyết của người bản xứ, để qua đó cố hình dung phần nào lịch sử của đất nước đầy bí hiểm mà mình đang sống. Chính từ một người như thế, lần đầu tiên tôi được nghe về kho báu của vua Xolomon. Điều này xảy ra cách đây gần ba mươi năm, trong chuyến săn voi đầu tiên của tôi ở xứ Motablâ. Người ấy tên là Ivan. Một năm sau thì anh ta chết. Một con trâu bị thương đã húc anh ta, tội nghiệp. Anh ta được chôn gần thác nước Dămbêdi. Tôi nhớ một lần vào ban đêm, tôi kể cho anh ta nghe về cái mỏ quặng kì lạ mà tôi gặp trong

khi săn sơn dương, Cudu ((2) Các loài khác nhau thuộc họ sơn dương.) và Cany (2) ở khu vực mà giờ được gọi là Lideburg thuộc Tifranxvaan. Tôi nghe nói cách đây không lâu các nhà công nghiệp vàng lại lần nữa khám phá ra khu mỏ này, nhưng tôi đã biết về nó từ nhiều năm trước. Ở đây, xuyên qua núi đá dựng đứng, người ta làm một con đường rộng dẫn vào mỏ hoặc hầm ngầm. Trong hầm chứa những đồng thạch anh có hàm lượng vàng đã chuẩn bị sẵn để nghiền...

“Hừ, - Ivan nói. - Để tớ kể cho cậu nghe một chuyện khác còn kì lạ hơn nhiều”.

Rồi anh ta bắt đầu kể cho tôi nghe rằng thật ra, xa tí trong nội địa, có lần ngẫu nhiên anh ta đã gặp một thành phố hoàn toàn đổ nát. Theo anh ta thì đó là Ophiro, thành phố được nhắc đến trong Kinh Thánh. Cần phải nói rằng mãi sau này, khi Ivan đã chết không ít người có học hơn nhiều đã khẳng định ý kiến anh ta là đúng. Tôi nhớ tôi đã nghe tất cả những điều ấy một cách say sưa như nghe một câu chuyện kì thú, vì lúc ấy tôi còn trẻ; và câu chuyện về nền văn minh cổ và các kho báu mà những nhà phiêu lưu người luđê và Finiki đã tìm thấy ở đó khi đất nước lại một lần nữa rơi vào tình trạng mông muội tàn nhẫn, đã kích thích trí tò mò của tôi. Bỗng nhiên Ivan hỏi tôi:

“Cậu đã bao giờ nghe nói về các dãy núi Xulâyman ở phía tây bắc vùng đất Masuculumbue (Một tỉnh ở Nam Phi) chưa?”.

Tôi đáp rằng tôi chưa nghe gì cả.

“Thế thì thế này nhé, - anh ta nói, - chính ở đây có các kho báu của vua Xolomon. Các kho báu chứa đầy kim cương”.

“Do đâu mà cậu biết?” - Tôi hỏi.

“Do đâu à? Lại còn do đâu nữa! Xulâyman chẳng phải là gì khác

ngoài chữ "Xolomon" đọc chệch mà thành. Hơn nữa, chính một mục thầy lang ở Manica đã nói với tôi điều ấy. Mục ta nói rằng bộ lạc sống bên kia núi là một nhánh của bộ lạc Dulux (Một bộ lạc da đen sống ở Đông Nam châu Phi trở thành hùng mạnh vào đầu thế kỷ XIX.), nói bằng tiếng Dulux, nhưng người ở đây đẹp hơn và cao to hơn những người Dulux. Họ có những nhà pháp thuật vĩ đại, học được các phép lạ từ người da trắng khi "thế giới còn đang hỗn độn, tăm tối"; những nhà pháp thuật này biết được bí mật về các kho báu chứa đầy các hòn đá óng ánh".

Tất nhiên lúc ấy tôi cho câu chuyện này chỉ đáng buồn cười, dù nó làm tôi chú ý, vì các mỏ kim cương còn chưa được khám phá. Còn anh chàng Ivan tội nghiệp thì chẳng bao lâu sau bỏ đi nơi khác và chết như tôi đã nói. Suốt hai mươi năm tiếp theo tôi hoàn toàn không nhớ gì tới câu chuyện của anh ta.

Nhưng sau đây hai mươi năm. Đó là một quãng thời gian dài, thừa các ông, vì săn voi là một nghề nguy hiểm và ít ai sống qua nổi chừng ấy năm. Vâng, sau đây hai mươi năm tôi lại được nghe cụ thể hơn về dãy núi Xulâyman và về đất nước bị che khuất phía bên kia. Lúc ấy tôi đang ở một làng nhỏ có tên là Xitandi, nằm ngoài địa phận Manica. Đây là một chỗ không tốt lắm: Ăn thì chẳng có gì, mà thú để săn bắn cũng không có nốt. Tôi bị sốt nặng và cảm thấy trong người rất khó chịu. Một hôm có một người Bồ Đào Nha tới làng. Đi theo ông ta chỉ có một thằng hầu. Cần phải nói rằng tôi biết khá rõ về bọn người Bồ Đào Nha ở Delegoa (Cảnh và vịnh cùng tên ở Đông Nam bờ biển Châu Phi.) - Trên đời này không có ai xấu xa hơn chúng, những kẻ béo lên nhờ máu và sự đau khổ của nô lệ.

Nhưng con người này lại khác xa những tên tôi thường gặp. Ông ta

làm tôi nhớ tới những người Tây Ban Nha lịch sự mà tôi thường gặp trong sách. Đó là một người cao, gầy, có đôi mắt đen và bộ ria mép xoắn bạc trắng. Chúng tôi chuyện trò với nhau một lúc. Ông ta có thể nói được tiếng Anh, tuy sai sót, còn tôi cũng hiểu đôi chút bằng tiếng Bồ Đào Nha. Ông ta nói rằng tên ông ta là Hoxe Xenvext, và rằng ông ta có một khoảng đất ở Vịnh Delegoa. Ngày hôm sau, khi lên đường cùng anh hầu người lai, ông ta đã ngả mũ chào từ biệt tôi bằng một động tác đẹp nhưng ít nhiều cổ lỗ.

Tạm biệt ông, - Ông ta nói. - Nếu có lúc nào đó ta còn gặp nhau thì lúc ấy tôi đã là người giàu nhất thế giới, và tôi sẽ không quên ông". Điều ấy làm tôi vui lên đôi chút, dù tôi còn quá yếu để mỉm cười với ông ta. Tôi thấy ông ta đi về hướng tây, về phía sa mạc mênh mông và tôi tự hỏi phải chăng ông ta là một người điên, và định tìm gì ở đấy?

Một tuần sau tôi khỏi bệnh. Một tối nọ tôi ngồi trước chiếc lều bạt nhỏ mà tôi vẫn mang theo bên mình, và gặm nốt chiếc đuôi cuối cùng của con gà ốm nhom mà tôi phải đổi bằng một tấm vải, mà tấm vải ấy lẽ ra đáng giá hai mươi con như thế. Tôi ngược nhìn mặt trời đỏ rực đang chìm dần trong sa mạc, và bỗng nhận thấy có một người nào đấy đang bò trên ngọn đồi phía trước, cách tôi khoảng ba trăm mét (Trong nguyên bản tác giả dùng các đơn vị đo lường riêng của Anh, để bạn đọc dễ hình dung, khi dịch, chúng tôi đổi sang các đơn vị đo lường quốc tế quen thuộc, tức là thành mét, kilômét, kilôgam, vôn vôn...). Cứ theo quần áo mà xét thì đó là một người châu Âu. Lúc đầu người ấy bò bằng bốn tay chân, sau đó đứng dậy, lảo đảo đi được mấy mét. Rồi ông ta lại ngã và bò tiếp. Đoán rằng người này gặp chuyện gì đó chẳng lành, tôi liền cho một trong những người thợ

săn của tôi chạy ra giúp đỡ. Một chốc sau người ta đưa ông ta tới.
Hoá ra... các ông thử nghĩ xem đó là ai?

- Tất nhiên là Hoxe Xenvext! - Thuyền trưởng Huđơ kêu lên.

Vâng. Hoxe Xinvext! Hay nói chính xác hơn là bộ xương bọc da của ông ta. Do bị sốt, mặt ông ta ngả màu vàng, và ông ta gầy đến nỗi con người của đôi mắt to màu đen như muốn tuột ra khỏi hố mắt. Xương của ông ta nổi hẳn lên sau lớp da vàng như nghệ, còn tóc thì bạc trắng.

Nước, hãy vì Chúa mà cho tôi ít nước!" - Ông ta rên rỉ, đôi môi khô nứt nẻ, lưỡi thì sưng rộp và đen sì.

Tôi cho ông ta uống nước có pha lẫn ít sữa, và ông ta uống một hơi hết ít nhất là hai lít. Tôi không dám cho uống thêm. Sau đó ông ta lên cơn sốt, ngã xuống và bắt đầu nói mê về dãy núi Xulâyman, về kim cương và sa mạc. Tôi đưa ông ta vào lều và làm những gì có thể làm được để ông ta đỡ đau đớn. Tôi biết trước thế nào ông ta cũng chết. Gần mười một giờ đêm, ông ta đỡ hơn chút ít. Tôi cũng nằm xuống nghỉ và ngủ thiếp. Rạng sáng hôm sau tôi tỉnh dậy và nhìn thấy thân hình gầy gò, kì lạ của ông ta trong ánh sáng mờ mờ. Ông ra ngồi, nhìn đắm đắm về phía sa mạc. Bỗng nhiên những tia nắng đầu tiên soi sáng cả một vùng bằng phẳng rộng lớn đang trải ra trước mặt chúng tôi, rồi lướt qua các đỉnh xa nhất của dãy núi Xulâyman cách chúng tôi hơn một trăm dặm.

- Kia, nó kia! - Người Bò Đào Nha sắp chết kêu lên, chìa cánh tay dài, gầy khô của mình về phía trước.

- Nhưng chẳng bao giờ tôi còn có thể đi được tới đây, chẳng bao giờ. Và cũng chẳng bao giờ có ai làm được điều đó. - Rồi bỗng ông ta im lặng như thể đang suy nghĩ điều gì. - Này anh bạn. - Ông ta quay

sang tôi, nói. - Anh ở đây à? Tôi thấy mắt tôi đang lóa lên và tất cả như tối sầm lại".

- Vâng, tôi ở đây. - Tôi nói. - Ông hãy nằm xuống nghỉ cho khỏe".

- Chốc nữa tôi sẽ nghỉ. - Ông ta đáp. - Tôi sẽ có nhiều thời gian để nghỉ, nghỉ suốt đời! Tôi sắp chết! Anh đã đối xử với tôi rất tốt. Tôi sẽ trao cho anh một tài liệu. Có thể anh sang được bên kia cũng nên, nếu anh vượt qua nổi cái sa mạc đã làm hại tôi và thằng hầu tội nghiệp của tôi".

- Rồi ông ta sờ sờ trong ngực và rút ra một cái túi trông như chiếc túi đựng thuốc lá may bằng da sơn dương. Nó được cột chặt bằng một sợi dây da mà ở đây chúng tôi gọi là rimpi. Ông ta định cởi dây nhưng không được, đành đưa cho tôi. "Anh hãy mở nó ra" - Ông ta nói. Tôi làm theo và rút từ túi ra một mảnh vải rách đã ngả màu vàng, trên đó có vẽ những hình gì đó và những dòng chữ có màu như màu gỉ sắt (FXem bản đồ ở đầu sách.). Bên trong còn có một tờ giấy.

Ông ta nói tiếp rất khẽ, vì sức đã kiệt.

Trên tờ giấy có ghi tất cả những điều có trên tấm vải. Tôi đã phải bỏ ra nhiều năm để tìm hiểu những cái này. Anh hãy lắng nghe tôi. Ông cụ tổ xa xưa của tôi là một người tị nạn chính trị từ Lixbon, một trong những người Bồ Đào Nha đầu tiên đặt chân lên bờ biển nước này. Cụ đã viết tài liệu này trong khi hấp hối ở dãy núi mà cả trước đây, cả sau này chưa hề in dấu chân người da trắng. Tên của cụ là Hoxe Xinvext, sống cách đây ba trăm năm. Người nô lệ đứng chờ cụ ở bên này núi đã tìm thấy xác cụ và mang các thứ này về Delegoa. Từ ấy đến nay nó vẫn được giữ trong nhà, nhưng không ai cố đọc để hiểu nó, cho đến lúc chính tôi làm điều ấy. Việc này đã bắt tôi trả giá bằng chính cuộc sống của mình, nhưng nó có thể giúp người khác thành

công và trở thành người giàu nhất thế giới - Vàng, giàu nhất thế giới! Có điều anh không được đưa tờ giấy này cho ai, mà phải tự mình đi đến đây!”.

Sau đấy ông ta lại bắt đầu mê sảng và một giờ sau thì tắt thở.

Cầu mong cho linh hồn ông ta được yên nghỉ nơi chín suối! Ông ta chết một cách bình thản, và tôi đào mộ thật sâu để chôn ông ta, trên mộ có lèn những tảng đá to để chôn cáo khỏi moi xác lên. Rồi tôi lên đường rời khỏi nơi đó.

- Thế tờ giấy kia thì sao? - Henry hỏi tôi sau khi đã lắng nghe một cách rất chăm chú.

- Vàng, vàng, tờ giấy viết gì vậy? - Thuyền trưởng Hươu hỏi thêm.

- Được, nếu các ông muốn, thưa các ông, tôi sẽ nói các ông nghe.

Tôi chưa hề đưa nó cho ai xem, còn ông lão lái buôn người Bồ Đào Nha luôn say nhè, người đã dịch nó sang tiếng Anh cho tôi thì chỉ ngay sáng hôm sau đã quên sạch những gì lão dịch. Mẫu vải thật tôi để ở nhà, ở Durban, cùng với bản dịch của Đôn Hoxe, nhưng tôi có đây bản dịch tiếng Anh và bản đồ chép lại, nếu nói chung có thể gọi đó là bản đồ được. Đây, nó đây. Còn bây giờ thì hãy nghe tôi đọc: tôi, Hôxêđã Xinvertora, lúc này đang hấp hối vì đói trong một hang động nhỏ, nơi tuyết không bay vào được, ở bờ dốc phía bắc đỉnh núi gần nhất về phía nam, một trong hai ngọn núi mà tôi gọi là Cặp vú của Nữ hoàng Xava. Tôi viết những dòng này bằng máu của chính mình vào năm 1590, bằng một mẫu xương nhỏ trên mảnh vải xé từ chiếc áo tôi đang mặc. Nếu người nô lệ của tôi tìm thấy tấm vải này khi đến đây, và mang nó về Delegoa, tôi nhờ bạn tôi là (tên bị nhòe không rõ) báo cho nhà vua biết về điều tôi đang viết để Ngài phái quân đội đến đây. Nếu quân đội của Ngài vượt qua nỗi sa mạc, núi,

và đánh thắng những người Cucuan dũng cảm cùng các phép phù thủy ghê gớm của họ (để làm được điều này cần mang theo thật nhiều linh mục), thì Ngài sẽ trở thành ông vua giàu nhất từ thời vua Xolomon tới nay. Tôi đã tự mắt nhìn thấy một khối lượng khổng lồ các viên kim cương trong kho báu Xolomon, ở sau Thần chết Trắng, nhưng vì sự phản bội của Gagula, một thợ chuyên làm nghề săn bắt phù thủy, tôi đã chẳng mang được cái gì khỏi đó, và may lắm mới thoát chết. Ai muốn đi tới kho báu Xolomon, xin cứ theo con đường tôi vẽ trên bản đồ rồi trèo lên theo các sườn núi phủ tuyết phía bên trái núi Nữ hoàng Xava cho đến tận đỉnh mới thôi. Ở sườn núi phía bắc sẽ bắt đầu con đường vĩ đại do vua Xolomon xây dựng. Theo đường này, đi ba ngày sẽ tới nơi vua Cucuan ở. Phải tìm cách giết chết Gagula. Hãy cầu nguyện cho linh hồn tôi được yên nghỉ. Vĩnh biệt, Hoxe Xinvext".

Khi tôi đọc xong và chìa ra bản sao tám bản đồ được vẽ bằng cánh tay run rẩy của ông già người Bồ Đào Nha, máu thay mực, thì mọi người im lặng một hồi lâu. Hai người bạn mới của tôi rất đổi ngạc nhiên.

-Vâng, cuối cùng thuyền trưởng Hướơ lên tiếng. - Tôi đã hai lần đi vòng quanh thế giới, đặt chân tới khá nhiều nơi, nhưng cứ để người ta treo cổ tôi lên, nếu có lúc nào đó tôi đã được nghe hay được đọc một câu chuyện kì lạ thế này.

- Đúng, một chuyện rất kì lạ, thưa ông Quotécmên. - Henry nói thêm.

- Tôi hi vọng rằng ông không đùa chúng tôi chứ? Tôi biết rằng người ta đôi lúc vẫn tự cho phép mình làm những điều như thế đối với những người lạ.

- Nếu ông thực tình nghĩ như thế thì, thưa ông Henry Curotix, có lẽ ta

kết thúc mọi chuyện ở đây thì hơn, - Tôi nói giọng bực bội rồi gấp tờ giấy cho vào túi, nhồm dậm định bước đi. - Tôi không thích người ta xem tôi là một trong những anh chàng khoác lác luôn lấy việc dối làm tiêu khiển và luôn khoe khoang với những người mới từ xa đến về những chuyện săn bắn phiêu lưu, kì lạ mà trong thực tế không hề có. Bằng một động tác an ủi, Henry để bàn tay to khỏe của mình lên vai tôi.

- Ngồi xuống đã, ông Quotécmên. - Ông ta nói. - Và hãy thứ lỗi cho tôi. Tôi cũng biết rằng ông không định lừa dối chúng tôi, nhưng chắc ông cũng đồng ý với tôi, rằng câu chuyện ông vừa kể lạ lùng đến mức nếu tôi có chút hoài nghi thì cũng là điều dễ hiểu.

-Các ông sẽ được thấy bản đồ thật và mảnh giấy khi chúng ta tới Durban, - tôi nói, sau khi đã lắng dịu. Rồi ngấm lại, tôi thấy Henry đã nói đúng. - Nhưng tôi còn chưa nói gì về em trai ông. Tôi biết người đầy tớ của ông ta, tên là Jim. Jim cùng đi theo chủ. Đó là một anh chàng người bản xứ rất thông minh, quê ở Beauana, và là một người thợ săn giỏi. Tôi gặp Jim vào buổi sáng khi ông Nevin chuẩn bị lên đường. Anh ta đứng bên xe, thái thuốc để hút tẩu.

"Jim, - Tôi hỏi, các anh định đi đâu đấy? Săn voi à?"

"Không, thưa ông chủ, - Anh ta đáp. - Chúng tôi đi tìm cái gì đấy còn quý hơn ngà voi nhiều".

"Cái gì? - Tôi hỏi vì tò mò. - Vàng à?"

"Không, thưa ông chủ, - Còn quý hơn cả vàng". Rồi anh ta cười.

Tôi chẳng hỏi câu nào thêm vì không muốn tỏ ra tò mò, và bằng cách ấy hạ thấp giá trị của mình. Tuy nhiên, những lời anh ta nói đã làm tôi rất quan tâm.

Bỗng Jim ngừng thái thuốc.

“Thưa ông chủ”. - Anh ta nói.

Tôi làm ra vẻ không nghe thấy.

“Thưa ông chủ”, - Anh ta nhắc lại.

“Vâng, có gì thế, anh bạn?” - Tôi lên tiếng.

“Thưa ông chủ, chúng tôi đi tìm kim cương”.

“Tìm kim cương? Thế thì các anh không được đi về phía ấy, mà phải về phía mở”.

“Thưa ông chủ, ông đã khi nào nghe nói về núi Xulâyman chưa ạ?”.

“Có gì!”.

“Thế ông có nghe rằng ở đấy có kim cương không?”.

“Tôi có nghe người ta kể một vài câu chuyện ngu ngốc về điều ấy, cậu Jim ạ”.

“Không phải chuyện ngu ngốc đâu, thưa ông chủ. Ngày xưa tôi có biết một người đàn bà từ phía ấy đi về đây, về Natan, cùng một đứa con nhỏ. Chính bà ta đã kể cho tôi nghe. Bây giờ bà ta đã chết rồi”.

“Ông chủ của cậu sẽ làm mọi cho chim ưng, Jim ạ, nếu ông ta không từ bỏ ý định đi đến đất nước Xulâyman. Cả cậu cũng thế, nếu lũ chim ấy tìm thấy cái gì đó ăn được trong bộ xương vô tích sự của cậu”, - Tôi nói.

Anh ta chỉ cười.

“Có thể như thế, thưa ông chủ. Nhưng con người trước sau rồi cũng chết, mà tôi thì muốn thử tìm hạnh phúc nơi đất mới. Vả lại, ở đây chẳng bao lâu nữa sẽ chẳng còn con voi nào để săn”.

“Thế cơ à? - Tôi nói. - Được, cứ chờ đấy, rồi ông già mặt trắng (Ý nói thần chết) sẽ tìm lấy cái cổ màu vàng của cậu lúc ấy cậu sẽ nói khác cho mà xem”.

Nửa giờ sau tôi đã thấy cỗ xe của ông Nevin chuyển bánh. Bỗng Jim

quay lại chạy về phía tôi.

"Thưa ông chủ, - anh ta nói, - Tôi không muốn ra đi mà không từ biệt ông chủ, vì có lẽ ông chủ nói đúng. Chúng tôi sẽ chẳng còn bao giờ quay lại".

"Nghĩa là ông chủ của cậu định đi tới núi Xulâyman thật à, hay cậu nói dối, Jim?".

"Không, - Jim đáp. - Quả đúng thế ạ. Ông ấy nói rằng bằng bất kì giá nào, ông ta cũng sẽ trở thành giàu có. Nếu vậy thì tại sao ông ta không thử làm giàu bằng kim cương?".

"Chờ tôi một lát, Jim, - Tôi nói. - Cậu hãy cầm mẫu giấy tôi chuyển cho chủ cậu, có điều cậu phải hứa là sẽ không đưa cho chủ cậu chừng nào chưa tới Ainaiti".

"Được," - Jim đáp.

Tôi lấy một mẫu giấy và ghi lên đó: "Người nào định đi tới kho báu của vua Xolomon, hãy trèo lên theo các sườn núi phủ tuyết phía bên trái vú nữ hoàng Xava cho đến tận đỉnh mới thôi. Ở sườn núi phía bắc sẽ bắt đầu Con đường vĩ đại do vua Xolomon xây dựng".

"Jim, - Tôi dặn, - Khi đưa mảnh giấy này cho chủ cậu, hãy nói với ông ta là phải theo đúng lời khuyên này. Đừng quên là cậu không được đưa nó bây giờ, vì tôi không thích ông ta quay lại hỏi những câu hỏi mà tôi không muốn trả lời. Còn bây giờ thì đi đi, đồ lười, xe đã đi khá xa rồi đấy".

Jim cầm mảnh giấy rồi chạy đuổi theo xe. Đó là tất cả những gì tôi biết về em trai của ông, thưa ông Henry. Nhưng tôi e rằng...

- Thưa ông Quotécmên, - Henry ngắt lời tôi. - Hiện nay tôi đang đi tìm em tôi. Tôi sẽ đi theo tới tận núi Xulâyman và nếu cần, có thể xa hơn thế. Tôi sẽ đi chừng nào tìm thấy mới thôi, hoặc tới khi biết được

rằng em tôi đã chết. Ông có đi cùng tôi không?

Như đã nói, tôi nghĩ tôi là một người thận trọng, lại ưa thật yên tĩnh và khiêm tốn, nên đề nghị này đã làm tôi ngạc nhiên và ít nhiều sợ hãi. Tôi cho rằng thực hiện một chuyến du hành như thế thực chất là tự mình đi tìm cái chết. Thêm vào đó, không nói đến các mặt khác, tôi còn phải giúp đỡ con trai tôi, và vì vậy tôi không thể cho phép mình chết nhanh như thế.

- Không, cảm ơn, thưa ông Henry. Tôi không thể nhận lời được, - Tôi đáp. - Tôi đã quá già để tham gia vào những việc điên rồ như vậy, những việc mà chắc chắn sẽ mang đến một sự kết thúc không hơn gì cái kết thúc của anh bạn Xinvextơ đáng thương của tôi. Tôi có một đứa con trai đang cần sự giúp đỡ của tôi, và tôi không có quyền đánh liều cuộc sống của tôi.

Henry và thuyền trưởng Huđơ tỏ vẻ rất thất vọng.

- Thưa ông Quotécmên, - Henry nói. - Tôi là một người giàu có và kiên định trong các ý kiến của mình. Nếu ông đồng ý giúp đỡ tôi, ông có thể yêu cầu bất kì một sự đền bù nào. Số tiền đó sẽ được thanh toán trước khi lên đường. Đồng thời, nếu không may chúng ta chết, tôi sẽ lo trước để con trai ông được giúp đỡ một cách thỏa đáng. Tôi nói thế ông cũng đủ hiểu sự có mặt của ông cần thiết với tôi đến nhường nào. Nếu chúng ta may mắn đến được kho báu Xolomon và tìm thấy kim cương, thì số kim cương ấy sẽ chia đôi giữa ông và thuyền trưởng Huđơ. Tôi không cần. Tôi nghĩ khó lòng mà đến được đấy vì hầu như ta hoàn toàn không có tí hi vọng nào để làm được điều đó, nhưng tôi tin rằng dọc đường chúng ta có thể kiếm được ngà voi, và các ông cứ chia đều với nhau. Ông có thể đặt điều kiện cho tôi, ông Quotécmên ạ. Thêm vào đó, tất nhiên tôi sẽ chịu hết mọi

phí tổn của chuyến du hành.

- Thưa ông Henry,- Tôi nói.- Chưa bao giờ tôi nhận được một đề nghị hào phóng như thế, và một thợ săn, một nhà buôn nghèo như tôi cần phải biết nắm lấy cơ hội này. Nhưng từ trước tới nay tôi chưa gặp phải một công việc lớn thế này, nên tôi cần có thời gian để suy nghĩ kĩ ỏ. Ít ra thì tôi cũng sẽ cho ông biết quyết định của tôi trước khi chúng ta tới Durban.

- Rất tốt, - Henry nói.

Sau đó tôi chúc hai người ngủ ngon rồi đi về phòng mình. Đêm hôm ấy tôi nằm mơ thấy kim cương và Xinvenxtơ, người đã chết từ lâu.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 2

AMBOV TỰ NGUYỆN ĐẾN PHỤC VỤ

Để đi bằng đường biển từ Keptao đến Durban, phải mất bốn hoặc năm ngày, tùy vào thời tiết và tốc độ tàu đi nhanh hay chậm. Ở London Đông (Một cảng ở Nam Phi trên bờ Thái Bình Dương) cảng còn chưa được xây xong, dù đã đổ vào đấy khá nhiều tiền. Vì vậy đáng lẽ được cập bến sát cầu tàu ở một cảng được trang bị hiện đại, thì cho đến tận bây giờ tàu vẫn phải thả neo ngoài xa. Nếu biển động, nhiều khi còn phải chờ hàng mấy ngày liền, cho đến khi có tàu kéo thuyền từ bờ đến chở người và bốc hàng. Nhưng thật may, lần này chúng tôi không phải chờ. Khi tàu chúng tôi đến London Đông, biển động không đáng kể, và từ bờ lập tức người ta cho tàu kéo ra, kéo theo một dãy dài các thuyền đáy dẹt trông thật xấu xí. Từ tàu của chúng tôi, người ta ném sang chúng từng kiện hàng, mà không cần biết bên trong đựng gì: cả len, cả đồ sứ đều được ném xuống thành một đồng. Đứng trên boong, tôi nhìn thấy một hòm đựng đồ dăm chục chai sâm banh bị ném vỡ, chảy tung tóe, sỏi bọt trên mặt sàn chiếc thuyền chở hàng bần thiêu. Thật là khó chịu khi phải chứng kiến chừng ấy rượu ngon bị làm hỏng một cách vô liú. Đám công nhân

bốc hàng người Caphơ cũng nhanh chóng nhận ra điều đó. Họ tìm thấy hai chai may mắn còn nguyên, mở nút và uống sạch. Rượu sâm banh làm họ say ngay lập tức. Những người Caphơ này hoàn toàn không ngờ lại như vậy. Vô cùng hoảng sợ, họ vừa lảo đảo đi lại giữa thuyền, vừa kêu to rằng thứ nước uống này bị ta ga ti<D>, nghĩa là đã bị phù phép. Tôi bắt chuyện với họ, và nói rằng họ đã phải uống thứ thuốc độc ghê gớm nhất của người da trắng, và rằng họ sẽ chết. Trong cơn sợ hãi hoang dại, họ vội nắm lấy tay chèo và con thuyền lao vun vút vào bờ. Tôi tin rằng từ đây cho đến chết, họ sẽ chẳng bao giờ dám động tới chai rượu sâm banh nữa.

Suốt dọc đường tới Natan, tôi luôn suy nghĩ về đề nghị của Henry Curotix. Hai ngày đầu chúng tôi không đã động đến vấn đề này, mặc dù ở bên nhau. Tôi kể cho Henry và thuyền trưởng Huđơ nghe về các chuyện săn bắn phiêu lưu và mạo hiểm của tôi, không hề thêm bớt hay phóng đại điều gì, như cảnh phùng săn vẫn thường làm. Tôi cho rằng chúng tôi, những người đi săn ở châu Phi, không cần thiết phải làm như vậy. Với chúng tôi vẫn thường xảy ra những chuyện lạ lùng, đến mức không cần bịa thêm cũng đã rất hấp dẫn. Nhưng thôi, cái ấy không liên quan đến câu chuyện tôi đang kể. Cuối cùng, vào một ngày tháng giêng đẹp trời. - O'Ê chỗ chúng tôi, tháng giêng là tháng nóng nhất - Con tàu của chúng tôi bắt đầu đến gần Natan. Chúng tôi đi dọc bờ biển xanh tươi xinh đẹp, hi vọng sẽ vòng qua mũi Durban vào lúc hoàng hôn. Bờ biển đẹp một cách lạ lùng với những cồn cát màu nâu đỏ và những khu rộng mọc đầy cây xanh biếc che kín các làng xóm của người Caphơ. Từng đợt sóng chạy vào bờ và phải đá, quay ngược trở lại, làm thành những dải bọt màu trắng viền quanh. Nhưng thiên nhiên ở Durban mới đặc biệt hào phóng. Trong suốt nhiều thế kỷ nước mưa chảy mạnh, bào mòn, khoét sâu các khe đồi núi, làm thành những dòng sông lấp lánh dưới ánh mặt trời. Trên nền xanh thẫm của những bụi cây thấp dày, thỉnh thoảng lại xuất hiện một rừng mít hoặc một bãi mía. Đây đó giữa biển cây xanh rờn ấy nhô lên những ngôi nhà màu trắng như mỉm cười với biển hiền lành, làm tăng thêm vẻ đẹp và sự ấm cúng gia đình của bức tranh toàn cảnh.

Tôi nghĩ, cho dù thiên nhiên có đẹp đến đâu cũng vẫn cần có bàn tay con người. Có thể tôi cảm thấy như vậy vì trong một thời gian quá dài tôi sống ở những nơi hẻo lánh hoang dã, nên tôi đánh giá cao các tiện nghi do con người tạo nên, dù cái tiện nghi văn minh ấy đã xua đuổi các loài thú. Tất nhiên, cả khi con người chưa xuất hiện, vườn tiên trên thiên đường vẫn đẹp, nhưng từ lúc có nàng Eva dạo

chơi trong vườn, nó càng trở nên đẹp hơn.

Nhưng thôi, xin quay lại chuyện chính. Chúng tôi đã tính nhầm. Mặt trời lặn từ lâu, tàu chúng tôi mới thả neo cách vịnh Durban không xa, và mới vang lên phát súng báo tin cho dân chúng Durban biết có tàu chở thư và bưu phẩm từ nước Anh đến. Giờ mà lên bờ thì đã quá muộn, nên chúng tôi đứng nhìn người ta chuyển thư xuống chiếc canô cấp cứu một lúc rồi đi ăn tối.

Khi chúng tôi quay lại đứng trên boong thì trăng đã lên cao, chiếu sáng mặt biển và đất liền, làm những ngọn đèn hải đăng luôn luôn quay nhanh trở nên nhợt nhạt. Từ phía bờ bay ra một mùi thơm dịu dịu mà bao giờ cũng làm tôi nhớ tới các bài hát nhà thờ và các nhà truyền đạo. Từ một chiếc tàu khá to đậu bên cạnh bay đến tiếng nhạc và tiếng hát của những người thủy thủ đang nhổ neo chuẩn bị rời bến.

Ba chúng tôi, nghĩa là tôi, Henry Curotix và thuyền trưởng Huđơ đi lại và ngồi xuống bên bánh lái.

- Thế nào, thưa ông Quotécmen, - sau một phút im lặng, Henry quay sang tôi hỏi. - Ông đã suy nghĩ kĩ lời đề nghị của tôi rồi chứ?

- Vâng, vâng! - Huđơ phụ thêm, - ông quyết định thế nào? hi vọng rằng ông sẽ nhận lời, đúng không? Chúng tôi sẽ rất lấy làm sung sướng nếu được ông đồng ý đi theo chúng tôi không những tới kho báu của vua Xolomon, mà tới bất cứ nơi nào có con người mà ông biết dưới cái tên Nevin.

Tôi lặng lẽ đứng dậy, đi đến bên lan can, moi tàn thuốc ra khỏi tàu. Tôi không biết phải trả lời thế nào. Tôi cần ít nhất là một phút nữa để suy nghĩ thêm trước khi đi đến quyết định cuối cùng. Nhưng đúng vào lúc mẩu tro thuốc đỏ hồng lóe lên trong bóng tối, tôi bỗng quyết định - Đồng ý! Trong đời vẫn thường xảy ra như thế: Ta do dự rất lâu, mãi không biết nên làm gì, cuối cùng chỉ trong nháy mắt, ta quyết định tất cả.

- Được, thưa các ông. - Tôi nói và ngồi xuống chỗ của mình. - Tôi xin nhận lời. Nếu các ông cho phép, tôi sẽ nói rõ vì sao tôi nhận lời, và nhận lời với điều kiện như thế nào. Xin bắt đầu từ điều kiện.

Thứ nhất là: Ngoài việc ông Henry phải chịu mọi phí tổn liên quan đến cuộc hành trình, tất cả ngà voi và các của quý khác kiếm được dọc đường đi, sau này chỉ được chia đều làm hai phần cho thuyền trưởng Huđơ và tôi.

Thứ hai là: Thêm vào đó, trước khi lên đường, ông sẽ trả công cho tôi với số tiền năm trăm bảng. Phần tôi, tôi có trách nhiệm phải phục vụ ông một cách mẫn cán cho đến khi ông quyết định bỏ dở cuộc

hành trình, hoặc khi chúng ta đạt được mục đích hay sẽ chết.

Thứ ba là: Trước khi lên đường đi tới núi Xulâyman, ông phải làm giấy cam đoan, trong đó nói rõ việc trong trường hợp tôi chết hoặc bị tàn tật suốt đời, ông sẽ trợ cấp cho con trai tôi là Hary hiện đang học y ở London mỗi năm hai trăm bảng trong vòng năm năm. Đến lúc ấy, con trai tôi đã trưởng thành và có thể tự kiếm sống, tất nhiên nếu nó là người có khả năng và chí thú làm ăn. Tất cả các điều kiện của tôi là thế. Có thể các ông sẽ cho tôi yêu cầu quá nhiều?

- Không, không! - Henry vội nói. - Tôi xin vui lòng chấp nhận mọi điều kiện của ông. Tôi đã quyết định bất kì giá nào cũng phải tìm em tôi bằng được và tôi sẽ không thay đổi ý định đó của mình. Đánh giá cao kinh nghiệm và sự hiểu biết lớn của ông trong việc này, tôi sẵn sàng trả cho ông hơn thế.

- Thế thì tiếc là tôi đã không yêu cầu hơn, - tôi nói. - Nhưng tôi không bao giờ lấy lại lời nói của mình. Còn bây giờ tôi sẽ nói vì sao tôi quyết định đi với các ông trong một cuộc hành trình dài và nguy hiểm như thế. Trước hết, thưa các ông, tôi phải thú nhận rằng mấy ngày qua tôi đã chú ý quan sát các ông, và mong các ông không cho tôi là thiếu tế nhị, nếu tôi nói rằng tôi rất quý mến các ông. Tôi tin rằng chúng ta sẽ hợp ý nhau, đó là điều rất quan trọng cho một chuyến đi lâu dài. Còn về bản thân cuộc hành trình. Tôi muốn nói tới việc ta định vượt núi Xulâyman thì xin nói thẳng rằng khó mà chúng ta sống sót nổi để quay lại. Ta thử xem số phận của ông già Hoxe Xinvext cách đây ba trăm năm đã kết thúc thế nào? Rồi số phận của người bà con ông ta cách đây hai mươi năm? Và cuối cùng là của em trai ông nữa? Thưa các ông, tôi tin một cách chắc chắn rằng số phận của chúng ta cũng chẳng hơn gì.

Tôi ngừng nói để xem tác động của lời tôi đến hai người ra sao. Tôi có cảm giác rằng thuyền trưởng Huđơ ít nhiều tỏ ra lo lắng: còn mặt của Henry thì thậm chí hơi biến sắc.

- Chúng ta phải liệu thôi, - ông nói, vẫn bằng cái giọng thản nhiên hàng ngày.

- Chắc các ông sẽ lấy làm lạ. Tôi nói tiếp, rằng dù thấy trước như thế, tôi vẫn quyết định đi với các ông, hơn nữa tôi lại là người vốn nhút nhát. Có hai nguyên nhân. Trước hết, tôi là người tin ở định mệnh. Tôi tin rằng cái chết của tôi hoàn toàn không phụ thuộc vào các việc làm và mong muốn của tôi. Và nếu tôi phải đi tới núi Xulâyman để chết ở đó, thì nghĩa là số phận bắt tôi phải vậy. Tất nhiên Thượng đế toàn năng biết rõ Ngài sắp sửa làm gì với tôi, vì vậy tự tôi, tôi chẳng cần quan tâm tới điều ấy. Nguyên nhân thứ hai là tôi là một người

nghèo. Mặc dù làm nghề săn voi đã gần bốn mươi năm nay, tôi vẫn chẳng dành dụm được gì vì tiền tôi kiếm được chỉ vừa đủ sống. Tất nhiên các ông biết rằng săn voi là một nghề mạo hiểm, và thường những người làm nghề này chỉ kéo dài được bốn hoặc năm năm. Thế mà tôi đã vượt cái thời hạn được quy định ấy đã bảy tám lần, vì vậy, tôi nghĩ có lẽ tôi chẳng còn sống bao lâu nữa. Nếu tôi chết trong khi đi săn, thì sau khi trả hết nợ nần, Hary, con trai tôi, người đang rất cần được giúp đỡ để học hành nên người, sẽ chẳng còn đồng nào để sống. Còn nếu tôi đi với các ông, nó sẽ được bảo đảm trong năm năm. Đây, đại khái các suy nghĩ của tôi là như vậy.

-Thưa ông Quotécmen,- Henry nói sau khi đã lắng nghe tôi rất chăm chú. - Những nguyên nhân khiến ông cùng đi với chúng tôi vào một cuộc hành trình mà theo ông có thể kết thúc rất bi thảm, đã nâng cao thêm phẩm giá của ông. Tất nhiên, chỉ thời gian và kết quả công việc sẽ chỉ rõ rằng ông đúng hay sai. Nhưng riêng tôi, dù chết hay không, tôi vẫn quyết định theo đuổi đến cùng. Mà nếu số phận quả tình bắt ta phải chết thì tôi hi vọng rằng trước khi chết, ta còn kịp săn bắn chút ít. Ông có cho là thế không, ông Huđơ?

- Đương nhiên là thế, - ông thuyền trưởng nói - Cả ba chúng ta đều đã nhiều lần giáp mặt thần chết, nên chắc sẽ không nản chí. Vì vậy rút lui là điều không nên. Còn bây giờ tôi đề nghị ta cùng xuống phòng ăn để uống mừng sự khởi đầu tốt đẹp này.

Ngày hôm sau chúng tôi xuống bờ và tôi đề nghị Henry cùng thuyền trưởng Huđơ đến ở trong ngôi nhà khiêm tốn của tôi trên bờ Bêrê. Nhà tôi chỉ có ba phòng và một gian bếp, được xây bằng gạch không nung, còn mái thì che bằng tôn. Nhưng để bù lại, tôi có một khu vườn rất đẹp, trong đó tôi trồng các cây musaula Nhật Bản thuộc loại giống tốt nhất, và trồng nhiều cây măng cầu mà tôi đang chờ thu hoạch một vụ thắng lợi. Giống cây này do ông giám đốc vườn bách thảo tặng tôi. Tôi có một người làm vườn, tên là Giéc, vốn là một trong những người trước đây giúp tôi đi săn. Khi chúng tôi cùng ông ta săn ở đất nước Xicucunix, một con trâu cái đã húc vào đuôi ông ta, vết thương sâu đến nỗi ông ta buộc phải từ giã vĩnh viễn nghề săn bắn. Nhưng ông ta vẫn còn có thể cà nhắc đi lại chăm sóc khu vườn được. Giéc là người thuộc bộ lạc Gricva nổi tiếng không thích đánh nhau. Không ai có thể bắt một người Dulux làm vườn được, vì đơn giản là anh ta không muốn phí sức cho một nghề hiền lành như thế.

Vì nhà tôi chật nên Henry và Huđơ ngủ trong chiếc lều vải tôi dựng lên ở giữa hai hàng cây cam cuối vườn. Cam đang độ ra hoa tỏa hương thơm dễ chịu, còn trên cành thì treo lủng lẳng những chùm

quả còn xanh hoặc đã chín vàng (cần phải nói thêm rằng ở Durban một lúc người ta có thể nhìn thấy ngay trên một cây cả hoa lẫn trái). Khu vực chúng tôi ở đẹp, ngủ ngoài trời rất dễ chịu, vả lại ở Bêrêa lại hầu như không có muỗi, nếu có cũng chỉ hoạ hoằn, sau những trận mưa lớn.

Tuy nhiên, cần phải kể tiếp câu chuyện của chúng ta, nếu không Hari, con trai tôi, sẽ phát chán trước khi chúng tôi đến được núi Xulâyman. Thế là sau khi quyết định cùng đi với Henry, lập tức tôi bắt tay vào công việc chuẩn bị. Trước hết, tôi nhận từ tay Henry tờ cam đoan bảo đảm tương lai cho con trai tôi. Trong việc này cũng có một ít khó khăn, vì Henry không phải là người sở tại, và tiền ông ta sẽ cấp cho con trai tôi trong trường hợp tôi chết còn nằm ở nước Anh. Nhưng cuối cùng rồi chúng tôi cũng giải quyết ổn thỏa, nhờ sự giúp đỡ của một luật sư khôn khéo, người đã bắt chúng tôi trả một khoản tiền lớn đến không chịu nổi - Những hai mươi đồng bảng Xteclinh! Nhét tờ séc năm trăm đồng bảng vào túi và bằng cách ấy biểu hiện tính cẩn thận của mình, rồi dùng tiền của Henry tôi mua một chiếc xe cùng đàn bò kéo tuyệt diệu. Thùng xe dài gần tám mét, trục sắt, rất vững và nhẹ, có điều không được mới lắm. Một lần nó đã đi tới các mỏ kim cương và quay lại mà không hề bị sút mẻ gì. Điều này lại càng làm tôi yên tâm, rằng nó được làm bằng thứ gỗ khô đã chịu qua thử thách. Nếu xe được làm bằng thứ gỗ tươi hay đóng dôi, thì tự nó sẽ dễ lộ ngay chuyến đi đầu tiên. Độ bốn mét phần sau của thùng xe được che bằng vải bạt không thấm nước. Còn phần trước dùng để chở hàng thì để trần. Loại xe này ở chỗ chúng tôi được gọi là xe “nửa kín nửa hở”. Phần sau được dùng làm chỗ nghỉ ngơi, có chiếc giường bằng da thú có thể ngủ hai người một lúc, có gác để vũ khí và các vật dụng khác. Tôi mua nó với giá một trăm hai mươi lăm bảng, và cho rằng như thế là rẻ.

Sau đấy, tôi mua một đàn bò kéo tuyệt vời gồm hai mươi con bò đực giống Dulux mà trong vòng hai năm trước đấy tôi đã chú ý tới. Thông thường một cỗ xe chỉ cần mười sáu con kéo, nhưng để dự phòng, tôi mua thêm bốn con nữa.

Giống bò Dulux thường thấp đi lại nhẹ nhàng, to chỉ bằng một nửa giống bò Aphricandêrơ vẫn thường được dùng để kéo xe chở hàng nặng. Loại bò bé này ít bị bệnh long móng hơn, dễ nuôi và có khả năng thích hợp với những hoàn cảnh khó khăn nhất. Hơn thế, chúng có thể sống ở những nơi mà giống bò Aphricandêrơ phải chết vì đói. Giống bò Dulux nhẹ nhàng và đi nhanh, nếu không phải kéo quá nặng, một ngày chúng có thể đi được năm dặm. Ngoài ra, chúng đã

được thử thách nhiều vì đã từng đi ngang dọc khắp Nam Phi. Vì vậy, trong một chừng mực nào đó, đàn bò của chúng tôi đã được bảo đảm để không mắc thứ bệnh dịch vẫn thường làm chết cả đàn khi chúng đi qua những thảo nguyên xa lạ. Còn để tránh bệnh phổi khủng khiếp, tức là bệnh lao thì chúng đã được tiêm phòng trước. Để làm điều ấy, người ta lấy dao cắt một tí da ở quãng cách cuống đuôi ba mươi phân rồi lấy một tí phổi của con bò chết vì bệnh lao đắp vào đó. Một thời gian sau, con bò ấy sẽ mắc bệnh lao, nhưng ở dạng nhẹ, dần dần cái đuôi sẽ chết và rụng ở chỗ cắt, và như thế là con bò đã được miễn dịch. Tất nhiên là tàn nhẫn khi cắt đuôi của con vật, nhất là ở những nước có quá nhiều ruồi muỗi, nhưng biết làm thế nào được. Thà mất đuôi còn hơn mất cả đuôi lẫn bò. Không có con bò thì cái đuôi chẳng dùng được vào việc gì, họa chẳng để phủi bụi. Nhưng dù sao cũng khá là buồn cười khi ta đi sau đàn bò và thấy trước mặt mình một lúc hai mươi mẩu cụt thay cho hai mươi chiếc đuôi dài tuyệt đẹp.

Sau khi vấn đề xe và bò được giải quyết xong, đến lúc phải nghĩ tới thực phẩm và thuốc men, việc này cần phải được thảo luận một cách hết sức kĩ lưỡng. Chúng tôi không được chở quá nặng, nhưng lại phải mang rất nhiều thứ cần thiết cho một chuyến đi dài ngày như thế này. Rất may là hóa ra thuyền trưởng Hướơ có biết ít nhiều về y. Bằng cách nào đó, có thời ông ta đã từng học qua một lớp về y và phẫu thuật, và rồi sau đấy thỉnh thoảng vẫn ứng dụng cái kiến thức của mình vào thực tế. Tất nhiên, ông ta không có bằng cấp, nhưng sau này chúng tôi nhận ra là trong nghề này, ông ta còn hiểu biết hơn nhiều các đức ông, đức bà được nhận quyền ghi trước tên họ mình hai chữ “bác sĩ”. Ông ta có một tủ thuốc lưu động, rất đầy đủ và một bộ đồ mổ. Khi chúng tôi còn ở Durban, ông ta cắt ngón chân phải cho một người Caphơ khéo léo đến mức nhìn mãi mà không chán.

Nhưng ông ta thật sự kinh ngạc lúc người kia, sau khi quan sát toàn bộ cuộc phẫu thuật một cách rất bình tĩnh, liền yêu cầu Hướơ gán cho một mình một ngón chân mới, không có đen thì trắng cũng được. Lo xong ổn thỏa chuyện thực phẩm và thuốc men. Chúng tôi bắt tay vào lo sắm vũ khí và thuê người giúp việc. Về vũ khí, tốt hơn để tôi ghi ra đây bản liệt kê các thứ chúng tôi đã chọn trong số vũ khí dự trữ phong phú do Henry mang từ Anh sang, và cả trong số vũ khí mà tôi có. Bản liệt kê này có trong sổ ghi chép của tôi, bây giờ chỉ việc chép lại:

“Ba súng hai nòng loại lớn bắn trực diện, mỗi khẩu nặng bảy cân, thường dùng để săn voi”. Hai trong số ba khẩu ấy cho Henry và

thuyền trưởng Huđơ - Được các nghệ nhân tuyệt vời của một hãng nổi tiếng ở London chế tạo. Tôi không biết khẩu của tôi do hãng nào sản xuất, nó không được đẹp lắm, nhưng đã được thử thách trong những lần săn voi của tôi.

"Ba súng hai nòng kiểu Express - 500, bắn phát một" - là loại súng tuyệt vời, đặc biệt dùng để săn các loại thú bé hơn, như sơn dương chẳng hạn, đồng thời cũng là loại súng không thể thay thế được khi cần phải tự vệ ở những địa bàn trống trải.

"Một súng hai nòng loại mười hai li, đạn nhồi thì bắn trực diện".

Về sau khẩu súng này đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc kiếm thịt ăn hàng ngày.

"Ba khẩu súng trường có hộp đạn kiểu winchester không phải ca-ra-bin)"

Đó là kho vũ khí dự trữ của chúng tôi. Còn vũ khí phòng thân gồm có ba khẩu côn tự động loại lớn.

Cần phải nói thêm rằng súng của mỗi loại đều do một hãng sản xuất cùng cỡ, nên chúng tôi có thể dùng chung đạn. Đó là điều rất tiện lợi và quan trọng. Tôi phải xin lỗi vì có thể đã làm bạn đọc mệt khi phải nghe một bản liệt kê quá chi tiết như thế, nhưng ai đi săn có kinh nghiệm đều biết rằng việc chọn vũ khí quan trọng nhường nào đối với một chuyến thám hiểm.

Bây giờ tôi đi sang vấn đề người giúp việc, những người sẽ đi theo chúng tôi.

Sau khi tranh luận khá lâu, chúng tôi quyết định rằng chỉ cần mang theo năm người là đủ: Một người dẫn đường, một người đánh xe và ba người giúp việc. Cả người dẫn đường lẫn người đánh xe tôi tìm không khó lắm. Đó là hai người Dulux tên là Hôda và Tôm. Tìm thuê người giúp việc hóa ra lại phức tạp hơn. Chúng tôi cần những người dũng cảm, đáng tin cậy, vì cuộc sống của chúng tôi phụ thuộc vào chính hành động của họ. Cuối cùng, tôi cũng tìm được hai người, một người Gôtentôta (Một trong những bộ lạc ở Nam Phi) tên là Venfogen, có nghĩa là "Con chim của gió", và Hiva, một người Dulux nhỏ bé có một ưu điểm rất lớn là biết nói tiếng Anh khá thành thạo. Trong đời tôi, tôi ít khi gặp được một người thợ săn giỏi như thế. Anh ta là người giỏi chịu đựng đến ngạc nhiên, dù bề ngoài trông hầu như chỉ toàn gân với xương. Chỉ tiếc rằng anh ta có một khuyết tật đặc trưng cho cả bộ lạc của anh ta nói chung là thích uống rượu. Vì vậy không thể tin tưởng anh ta hoàn toàn được: Chỉ cần đặt trước mặt anh ta một chai grog (Một loại rượu mạnh) là anh ta quên hết mọi thứ trên đời. Nhưng vì chúng tôi đi đến những nơi không có hàng ăn và

quán rượu, nên cái khuyết tật nho nhỏ ấy cũng không đến nỗi quan trọng lắm.

Người thứ ba thì mãi tôi vẫn không tìm được, và chúng tôi đã quyết định là sẽ lên đường với chỉ hai người giúp việc, hi vọng dọc đường sẽ tìm thêm được một người nào đó thích hợp. Nhưng đúng trước ngày xuất phát, vào buổi tối, khi chúng tôi đang ăn thì Hiva đi vào báo rằng có một anh chàng Dulux đến tìm tôi. Ăn xong, tôi bảo Hiva dẫn anh ta vào. Đó là một người to cao, đẹp, độ ba mươi tuổi, và so với người Dulux thì da rất trắng.

Thay cho câu chào, anh ta giơ cao chiếc gậy sần sùi rồi lặng lẽ ngồi xồm trong góc phòng. Trong khoảng mấy phút tôi làm ra vẻ không nhận thấy sự có mặt của anh ta. Sẽ là một điều hơi hên, nếu tôi cư xử khác vì một khi bạn bắt chuyện với người bản xứ ngay, họ sẽ cho bạn là người chẳng ra gì và không có lòng tự trọng. Nhưng tuy thế, tôi đã kịp nhận ra anh ta là Kesla tức là người đeo vòng. Quanh đầu anh ta là một chiếc vòng lớn bằng cao su và được bôi mỡ cho bóng. Chỉ những người Dulux nào có danh tiếng và đạt đến một lứa tuổi nhất định mới được đeo loại vòng như thế. Tôi trông mặt anh ta quen quen.

- Thế nào, - Cuối cùng tôi hỏi. - Tên anh là gì?

- Ambov. - Anh ta đáp bằng một giọng trầm dễ nghe.

- Tôi đã gặp anh đâu đó.

- Vâng, Incôôzi (Tiếng địa phương - Thừa thủ lĩnh) Ông đã gặp tôi ở Litton Len ở Iganchiana (Nơi xảy ra trận đánh giữa người Anh và người Du-lu, ngày 22 tháng Giêng 1879; 1.400 binh lính và sĩ quan Anh bị giết) trước khi trận đánh bắt đầu.

Nghe nói thế, tôi liền nhớ ra ngay. Trong cuộc chiến tranh với người Dulux, tôi là một trong những người dẫn đường của Huân tước Semfod. Rất may rằng tôi đã kịp rời doanh trại cùng những chiếc xe được giao cho tôi trước khi trận đánh bắt đầu. Trong khi thắng bò vào xe, tôi đã chuyện trò với anh chàng này. Anh ta cầm đầu toán người địa phương chiến đấu bên phía chúng tôi. Trong khi trò chuyện, anh ta có tỏ ý nghi ngờ về an ninh của doanh trại. Lúc ấy tôi bảo anh ta liệu mà giữ mồm giữ miệng, vì việc này vượt quá óc thông minh của anh ta, nhưng sau này không ít khi tôi đã nhớ tới những lời anh ta nói.

- Tôi nhớ ra rồi, - Tôi nói. - Nhưng anh cần gì ở tôi?

- Chuyện là thế này, thừa Macumazan (người Caphơ gọi tôi là như vậy, dịch ra có nghĩa là “người dậy sau nửa đêm”. Còn theo cách nói của ta thì đơn giản là “người bao giờ cũng cảnh giác”). Tôi nghe nói

ông chuẩn bị làm một chuyến du hành xa lên phía bắc cùng các thủ lĩnh da trắng khác mới từ bên kia Hồ nước Vĩ đại tới, có đúng thể không ạ?

- Đúng!

- Tôi nghe nói các ông sẽ đi tới tận sông Luanga, cách Manica một tuần trăng. Cả điều ấy cũng đúng, phải không, thưa Macumazan?

- Anh cần biết chúng tôi đi đâu để làm gì? Việc này liên quan gì đến anh? - Tôi đáp và nhìn anh ta về nghi ngờ, vì chúng tôi đã quyết định giữ bí mật mục đích của chuyến đi.

- Ôi, hỡi những người da trắng! - Anh ta kêu lên.

- Nếu các ông quả thật định đi xa như thế, thì tôi muốn đi theo các ông!

Tôi ngạc nhiên vì giọng điệu và cung cách con người này nói chuyện. Anh ta tỏ ra rất biết tự trọng, và trong con người anh ta có một cái gì đấy thuộc về nội tâm cao quý. Tôi ngạc nhiên nhất khi anh ta kêu: “Ôi, hỡi những người da trắng” thay cho “Ôi, Incôôzi”, tức là thưa thủ lĩnh mà tôi vẫn nghe.

- Anh quên rồi à! - Tôi nói, giọng gay gắt. - Hãy suy nghĩ kĩ trước khi nói chuyện với người da trắng. Anh là ai và làng của anh ở đâu? Hãy trả lời, để chúng tôi biết đang nói chuyện với ai.

- Tên tôi là Ambov. Tôi thuộc bộ tộc Dulux, nhưng thực ra tôi không phải người Dulux. Quê hương của bộ tộc tôi ở xa về phía bắc. Bộ tộc tôi tiếp tục ở lại đấy trong khi những người Dulux khác đi xuống đây. Điều này xảy ra cách đây một nghìn năm, rất lâu trước thời vua Chaca trị vì Đất nước Dulux. Tôi không có làng. Tôi đi nay đây mai đó đã nhiều năm nay. Từ phương bắc tôi tới Đất nước Dulux khi còn bé. Sau đó tôi phục vụ vua Kesvaio (Vua của người Dulux sống vào nửa sau thế kỷ XIX) trong trung đoàn Nconabacozi. Từ Đất nước Dulux, tôi chạy tới Natan vì tôi muốn biết người da trắng sống như thế nào. Ở đây mọi cái đã làm tôi chán, và tôi lại muốn đi về phương bắc. Đó cũng không có chỗ cho tôi. Tôi không cần các ông trả tiền công. Tôi là người dũng cảm và giúp đỡ nhiều cho các ông. Tôi sẽ làm việc để trả cho thức ăn mà tôi ăn và chỗ sưởi bên đống lửa. Tôi đã nói hết.

Tôi hoàn toàn lúng túng trước đề nghị của người này. Căn cứ vào cử chỉ và cách nói năng tự nhiên mà xét thì rõ ràng là nói chung anh ta đã nói đúng sự thật. Nhưng việc anh ta khác xa những người Dulux khác, và cả việc anh ta xin đi theo chúng tôi mà không đòi tiền công, nghe có vẻ khác thường, đến mức không thể không làm tôi nghi ngờ. Chưa biết trả lời thế nào, tôi dịch cho Henry và Hướơ nghe cuộc nói

chuyện của chúng tôi và xin hai người cho biết ý kiến. Thay cho câu trả lời, Henry yêu cầu tôi nói với Ambov để anh ta đứng dậy. Tụt bỏ chiếc áo khoác dài vẫn mặc khi đánh nhau Ambov đứng thẳng người, và trước chúng tôi là một người rất cao lớn, hầu như hoàn toàn trần truồng, nếu không kể chiếc khố và chuỗi hạt làm bằng xương sư tử.

Trong đời mình, tôi chưa bao giờ thấy một người bản xứ nào đẹp như thế. Anh ta cao hơn một mét chín mươi, vai rộng và đặc biệt là rất cân đối. Dưới ánh đèn, da anh ta trông đen hơn nước da ngăm bình thường một tí, dấu vết của vô số các mũi giáo đâm bị thương in lên cơ thể của anh ta trở thành từng chấm đen.

Henry bước lại gần và nhìn chăm chú vào khuôn mặt đẹp, kiêu hãnh của Ambov.

- Thật là một đôi tuyệt đẹp! Huđơ cúi xuống bên tôi, nói. - Ông nhìn kìa, hầu như họ cao bằng nhau.

- Tôi rất thích diện mạo của ông, ông Ambov, Henry nói bằng tiếng Anh với người Dulux, - Và tôi sẽ nhận ông vào phục vụ chúng tôi.

Hình như Ambov hiểu vì sau đó anh ta đáp bằng tiếng Dulux: "Rất tốt". Rồi nhìn thân hình đồ sộ của người da trắng, anh ta nói thêm:

- Chúng ta là những người đàn ông thực sự, cả tôi, cả ông.

Kho báu của vua Xôlômôn

Chương 3 SĂN VOI

Tôi không định kể ra đây một cách tỉ mỉ tất cả những chuyện xảy ra với chúng tôi trong suốt quãng đường dài đến làng Xitandi cách Durban hơn một nghìn dặm, nơi hai con sông Lucanga và Calixve gặp nhau. Ba trăm dặm cuối cùng hay cũng gần như thế, chúng tôi buộc phải đi bộ vì lúc này thường xuyên xuất hiện loại ruồi xê xê kinh khủng có nọc độc làm chết tất cả các loài vật, trừ lừa.

Chúng tôi rời Durban vào cuối tháng giêng, và khi hạ trại gần làng Xitandi đã là tuần thứ hai của tháng năm. Dọc đường chúng tôi gặp nhiều chuyện kì lạ khác nhau, nhưng bởi lẽ những chuyện như thế vẫn xảy ra với bất kì người nào làm nghề săn bắn ở châu Phi, nên để cuốn sách của tôi đỡ buồn chán, tôi chỉ xin phép được kể tỉ mỉ về một chuyện.

Ở Ainaiti - Điểm buôn bán cuối cùng của xứ Motabl do vua Lobendula cai trị (Nhân tiện cũng nói thêm rằng hần là một thằng lão lếu kinh khủng) - Mặc dù rất tiếc, chúng tôi vẫn buộc phải chia tay với cỗ xe tiện lợi của mình. Đàn bò tuyệt vời gồm hai mươi con chúng tôi mua ở Durban nay chỉ còn lại mười hai con. Một con chết vì rắn hổ mang cắn, hai con vì đói và thiếu nước, một con lạc rồi mất, ba con còn lại thì chết vì ăn phải thứ cỏ độc thuộc họ uất kim cương. Cũng vì loại cỏ ấy mà năm con khác bị bệnh, nhưng chúng tôi đã chữa khỏi bằng cách cho uống nước lá uất kim cương. Nếu dùng kịp thời, thì đây là một loại thuốc giải độc rất công hiệu. Cỗ xe và đàn bò chúng tôi giao trực tiếp cho Hôxa và Tôm, là những chàng trai có thể tin được, còn các tài sản khác thì trước đó chúng tôi đã nhờ một nhà truyền đạo người Xcôtlan sống ở vùng đất hoang dã này trông coi. Sau đó, với sự hộ tống của Ambov, Hiva, Venfogen và nửa tá những người khuôn đồ Caphơ khác, chúng tôi đi bộ tiếp, để thực hiện cái ý định điên rồ của mình.

Tôi nhớ là lúc lên đường, chúng tôi đều im lặng trong một hồi lâu. Chắc lúc ấy người nào cũng nghĩ rằng khó mà được nhìn lại cỗ xe một lần nữa. Còn tôi thì tôi tin một cách chắc chắn là như thế. Chúng tôi lặng lẽ bước đi. Bỗng Ambov đang đi phía trước hát lên một bài hát Dulux nói về chuyện có mấy người dũng cảm do chán cuộc sống đơn điệu hàng ngày và các đồ vật quá thân quen, đã lên đường đi vào sa mạc mênh mông để tìm một cái gì đấy mới lạ ở đó, hoặc sẽ chết. Và khi đã vào sâu trong sa mạc và đang thất vọng thì - Ôi, thật là kì diệu, - Họ bỗng nhận ra rằng đây không phải là sa mạc, mà là một vùng đất tuyệt vời, nơi có nhiều phụ nữ trẻ và súc vật béo tốt, nhiều muông thú để săn bắn và nhiều kẻ thù để chém giết.

Tất cả chúng tôi trở nên vui vẻ và cho đó là một điều lành. Ambov là người vui tính. Kể ra thỉnh thoảng anh ta lại rơi vào một trạng thái buồn bã, ảm đạm nhưng nói chung là người rất biết kích thích lòng nhiệt tình và sự sáng khoái của người khác, thêm vào đó, anh ta bao giờ cũng có ý thức tự trọng. Tất cả chúng tôi đều yêu mến anh ta. Bây giờ tôi lấy làm sung sướng được kể ra đây một câu chuyện, vì thú thật tôi là người rất thích các câu chuyện về săn bắn.

Từ Ainaiti đi được hai ngày đường thì chúng tôi gặp một chỗ xinh đẹp một cách đáng ngạc nhiên. Đất ở đây ẩm ướt. Các ngọn đồi cao đứng bên nhau tạo thành những chiếc khe mọc đầy các bụi gai aidor (dân bản xứ gọi giống cây này là thế), hoặc các bụi wachteenbeihe(hãy chờ một chút). Ở đây cũng mọc nhiều cây machahen tuyệt đẹp với những chùm quả chín vàng bên trong có

những chiếc hạt dẹt rất lớn. Thứ quả này là món ăn được voi đặc biệt ưa thích. Ở vùng này có voi, điều ấy dễ dàng nhận thấy qua các dấu chân của chúng, cũng như qua việc nhiều nơi cây cối bị bẻ gãy, vì như ta biết, khi ăn, voi thường tàn phá hết mọi cái xung quanh. Một chiều nọ, sau một ngày đi xa và mệt, chúng tôi bước ra một vùng đất đẹp đến kì lạ. Dưới chân ngọn đồi mọc đầy bụi gai là một khúc sông đã khô cạn nhưng vẫn còn đôi vũng nước trong vắt như pha lê, xung quanh in nhiều dấu chân thú. Phía trước đồi là một vùng bằng phẳng trông như công viên, có cây tràm nữ với những chiếc tán bằng phẳng, mọc thành từng cụm, chính giữa là những cây machahen lá lấp lánh. Vừa ra tới con đường men theo bờ sông, chúng tôi đã làm hoảng sợ cả một đàn hươu cao cổ đang ngật ngưỡng đi một cách thật buồn cười, đuôi uốn lên cao. Khi chúng cách chúng tôi gần ba trăm mét, tức là ở quãng xa hầu như súng bắn không tới, thì Huơ, lúc này đang đi phía trước đã không kìm được nữa. Ông ta nâng súng lên, nạp đạn rồi bắn vào con cái chạy cuối cùng. Bằng một phép lạ nào đó, viên đạn trúng ngay vào cổ, làm gãy cột xương sống và con hươu ngã lộn vòng tròn như một chú thỏ. Chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh tượng kì lạ như thế.

- Quỷ tha ma bắt nó đi!- Thuyền trưởng Huơ kêu to. (Tôi rất lấy làm tiếc là mỗi lần hồi hộp, theo thói quen, ông ta lại văng ra nhiều chữ không thật tế nhị lắm mà chắc ông ta đã học được trong bước đường công danh thủy binh của mình). - Quỷ tha ma bắt nó đi! Chính tôi đã bắn chết nó!

- Ou, Bugwan! (Vâng, thưa Buguan!) - Những người khuân đồ người Caphơ kêu lên. - Ou, ou! (vâng, vâng!).

Họ gọi Huơ là Buguan ("Mắt thủy tinh") vì ông ta đeo kính một mắt.

- Vâng, Buguan! - Như tiếng vọng, tôi và Henry phụ theo.

Từ ngày hôm ấy Huơ nổi tiếng, ít nhất là trong đám người Caphơ, là một tay thiện xạ kì tài. Thực ra ông ta bắn khá tồi, nhưng sau đây chúng tôi chẳng bao giờ để ý tới các lần ông ta bắn trượt, mà chỉ nhớ mãi phát súng tuyệt diệu nọ.

Sau khi sai một vài người giúp việc cắt lấy những phần thịt ngon nhất, chúng tôi bắt tay vào làm bờ rào ngăn chỗ nghỉ cách gần một trăm mét phía bên phải một vũng nước. Công việc được tiến hành như thế này: Chúng tôi chặt một khối lượng lớn các cây gai chắt thành một vòng tròn. Khoảng trống ở giữa được san bằng, chính giữa chúng tôi làm một chiếc giường bằng cỏ tambuca đã khô, tất nhiên nếu xung quanh có thứ cỏ ấy, rồi đốt một hoặc vài đồng lửa. Khi chỗ nghỉ được chuẩn bị xong, thì trăng đã lên và bữa cơm tối

gồm bít tết thịt hươu và xương sọ rán cũng đã sẵn sàng. Chúng tôi ăn một cách ngon lành món xương sọ ấy, dù thực ra đập vỡ chúng không phải là một việc dễ.

Trong đời, tôi chưa ăn cái gì ngon hơn óc hươu cao cổ, tất nhiên trừ món tim voi mà ngay ngày hôm sau chúng tôi đã được thưởng thức. Dưới ánh trăng tròn vành vạnh, chúng tôi ngồi bên bàn tiệc khiêm tốn của mình, chốc chốc lại ngừng ăn để lần nữa cảm ơn ông thuyền trưởng đã bắn một phát súng lịch sử. Sau đấy chúng tôi hút thuốc và bắt đầu nói chuyện gẫu. Ai nhìn chúng tôi ngồi xôm xung quanh đồng lửa lúc ấy chắc phải cho là kì dị lắm.

Cái đập vào mắt trước tiên là sự tương phản giữa tôi và Henry. Tôi gầy, người nhỏ, da ngăm ngăm, mái tóc bạc dựng đứng như răng lược, và cân nặng chỉ sáu mươi kilôgam, còn Henry thì người cao to, vai rộng, tóc vàng và cân nặng gần chín mươi lăm kilôgam. Nhưng nếu nhìn nhận vấn đề từ mọi khía cạnh thì phải nói rằng nổi bật hơn cả trong ba chúng tôi là thuyền trưởng Giôn Huơ, cựu sĩ quan của Hạm đội Nữ hoàng Anh. Ông ta ngồi trên chiếc túi da, và tôi có cảm tưởng như ông ta vừa quay về sau một ngày đi săn vui vẻ ở một nước văn minh nào đó, vì trông ông ta hoàn toàn sạch sẽ, cẩn thận và ăn mặc rất chải chuốt. Ông ta mặc bộ quần áo đi săn may bằng vải len màu nâu sẫm, đội chiếc mũ cùng màu, chân đi đôi tất dài tận gối. Nói chung, tôi chưa bao giờ nhìn thấy ở sa mạc Châu Phi hoang dã một người nào râu ria nhẵn nhụi, gọn ghẽ và hào hoa như thế. Bộ răng giả của ông ta cũng không chệch vào đâu được và ở mắt phải, như thường lệ, vẫn cái kính một mắt độc đáo ấy. Ông ta thậm chí không quên đeo chiếc cổ áo hồ cứng trắng như tuyết mà ông ta mang theo dự trữ rất nhiều.

- Ông biết đấy, chúng rất nhẹ, - Huơ thật thà bảo tôi khi tôi tỏ ý ngạc nhiên về chuyện này. - Mà tôi thì lại thích ăn mặc lịch sự.

Cứ thế, chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau dưới ánh trăng huyền diệu, trong khi cách chúng tôi mấy mét, những người Caphơ ngồi bình thản hút thứ thuốc ngậy ngất từ chiếc tẩu được làm bằng sừng sơn dương Nam Phi. Cuối cùng, hết người này đến người kia, họ ngủ thiếp bên đồng lửa, chỉ Ambov là không. Anh ta ngồi tách ra một bên, đầu gục lên gối và đang suy nghĩ điều gì rất lung (Tôi đã kịp nhận thấy rằng anh ta ít khi thích tiếp xúc với người Caphơ).

Bỗng từ những bụi rậm phía sau chúng tôi có tiếng gầm to vang lên.

- Sư tử. - Tôi nói.

Tất cả chúng tôi đều vùng dậy và lắng nghe.

Ngay lúc ấy từ phía vũng nước cách chúng tôi khoảng một trăm mét

vọng lại tiếng voi rống rất to.

- Uncungunclovo Indlovu! (Voi! Voi!) - những người Caphor thì thầm bảo nhau. Mấy phút sau chúng tôi nhìn thấy một đoàn dài những thân hình đồ sộ, mờ mờ đang từ từ đi về phía các bụi rậm. Huđơ vùng dậy với vẻ hiếu chiến cực kì, chắc ông ta nghĩ giết voi cũng dễ như giết con hươu cao cổ mà ông ta đã may mắn bắn trúng, nhưng tôi liền nắm tay ông ta và bắt ngồi xuống.

- Trong bất kì trường hợp nào cũng không được động dậy. - Tôi nói - Cứ để chúng đi qua.

- Hóa ra đây là thiên đường cho người đi săn! Tôi sẵn sàng đề nghị dừng lại ở đây vài ngày để săn thú, - Henry bỗng lên tiếng.

Nghe thế, tôi lấy làm ngạc nhiên vì từ trước đến giờ Henry luôn giục đi về phía trước, nhất là sau khi ở Ainaiti chúng tôi nghe nói rằng cách đây hai năm có một người Anh tên là Nevin đã bán xe và bò của mình ở đây để đi sâu vào nội địa. Tôi cho rằng lúc này cái bản năng săn bắn của ông đã thắng. Huđơ vội vàng sung sướng tóm lấy đề nghị ấy, vì từ lâu ông ta đã mơ ước được săn voi. Cả tôi, thú thật, tôi cũng mơ ước về điều đó, vì không thể nào chịu nổi ý nghĩ rằng chúng tôi có thể dễ dàng để cả một đàn voi như thế đi ngang một cách an toàn mà không chớp lấy thời cơ để săn bắn chút ít. - Thôi, cũng được, các bạn ạ, - Tôi nói. - Tôi cho là ta dừng lại nghỉ ngơi chút ít cũng chẳng sao. Còn bây giờ thì đi ngủ, vì mai ta phải dậy sớm trước lúc mặt trời mọc. Lúc ấy có thể ta sẽ gặp đàn voi đang ăn, trước khi chúng đi tiếp.

Tất cả đều đồng ý với ý kiến của tôi, và chuẩn bị đi ngủ. Huđơ cởi quần áo, phúi sạch bụi, rồi giấu chiếc kính một mắt và bộ răng giả vào túi quần. Ông ta sắp xếp mọi đồ đạc của mình một cách cẩn thận rồi cất vào chỗ không có sương rơi xuống, sau khi đã che kĩ bằng một góc của tấm vải trải giường không thấm nước. Tôi và Henry thì bằng lòng với cái tính dễ dãi của mình trong việc thu dọn, và chẳng bao lâu đã tr่ม chán ngủ một giấc say sưa không mộng mị rất cần cho những người du hành.

Và cả trong giấc ngủ, chúng tôi cũng có cảm giác như mình đang đi, đi, đi mãi... Nhưng cái gì thế nhỉ? Bỗng từ phía có nước vọng đến tiếng động của một cuộc vật lộn chí tử, và chỉ một giây sau đã vang lên một tiếng gầm khủng khiếp. Rõ ràng đây chỉ có thể là tiếng gầm của sư tử. Tất cả chúng tôi đều vùng dậy, nhìn về phía có tiếng động, và thấy một mớ hỗn độn vừa vàng vừa đen quay cuồng trong trận sóng mái và đang tiến dần về phía chúng tôi. Chúng tôi vội lấy súng và vừa vội vàng đi giày Vendxcun (Một loại giày da mềm) vừa

chạy ra. Đến lúc ấy hai con vật đánh nhau đã ngã và đang lăn tròn mấy vòng trên cỏ. Khi chúng tôi tới nơi thì cuộc vật lộn đã kết thúc. Sau đây là những gì chúng tôi đã nhìn thấy: Trên bãi cỏ là một con sơn dương đực chết đang nằm; nó thuộc giống đẹp nhất trong tất cả các giống sơn dương có ở Châu Phi. Một con sư tử tuyệt đẹp lông bờm đen cũng chết, sau khi bị cặp sừng cong nhọn của con sơn dương đâm thủng bụng. Có lẽ tất cả xảy ra như sau: Con sơn dương đi đến uống nước ở nơi đã có một con sư tử đang ngồi rình sẵn từ trước. Chắc chắn đó là con mà chúng tôi nghe gầm đêm qua. Khi sơn dương cúi xuống uống nước thì sư tử nhảy ra vồ, không may lại rơi đúng vào cặp sừng nhọn và bị đâm xuyên người. Ngày trước, một lần tôi cũng được chứng kiến một cảnh tương tự. Không làm cách nào để dấy ra được, sư tử cào cấu lưng và cổ con sơn dương, còn sơn dương thì kinh hoàng vì sợ và đau, đã lồng lên chạy, cho đến khi ngã xuống chết.

Sau khi xem xét tỉ mỉ xác hai con vật, chúng tôi gọi những người khuân vác và giúp việc tới rồi cùng nhau kéo chúng về chỗ đóng trại, chui vào giường ngủ tiếp, nhưng nằm thao thức mãi cho đến lúc mặt trời mọc.

Cùng những tia nắng đầu tiên, chúng tôi dậy và sửa soạn đi săn, mang theo ba khẩu súng cỡ lớn cùng khá nhiều đạn và những chiếc bình thủy tinh đựng nước chè pha loãng, mà tôi luôn cho là thứ nước tốt nhất để uống trong các cuộc săn bắn. Ăn sáng xong một cách vội vàng, chúng tôi liền lên đường. Đi theo chúng tôi có Ambov, Hiva và Venfogen. Những người khuân đồ thì chúng tôi cho ở nhà để lột da con sư tử và con sơn dương, chặt thịt con sơn dương thành nhiều miếng nhỏ.

Chúng tôi tìm thấy con đường rộng đàn voi đã đi qua không khó lắm. Venfogen quan sát một lúc rồi nói đàn voi có khoảng hai mươi, ba mươi con, phần lớn là voi đực đã trưởng thành.

Trong đêm, đàn voi đã kịp bỏ chúng tôi một quãng tương đối xa, và chỉ đến chín giờ, khi cái nóng đã trở nên ngột ngạt không chịu nổi, chúng tôi mới nhìn thấy những thân cây bị bẻ gãy, những cành lá bị vặt trụi và cả những bãi phân còn bốc khói; nghĩa là đàn voi đang quanh quẩn đâu đây.

Bỗng chúng tôi tìm ra đàn voi, đúng như Venfogen nói, độ hai mươi, ba mươi con. Vừa ăn sáng xong, chúng đang đứng giữa bãi trũng, vầy vầy những cái tai to lớn. Một cảnh tượng thật đáng nhớ!

Bầy voi đứng cách chúng tôi khoảng hai trăm mét. Tôi lấy một ít sợi cỏ khô tung lên trời để xác định gió thổi về chiều nào, vì tôi biết nếu

người thấy có người chúng sẽ bỏ chạy mất hút trước khi kịp bắn. Sau khi xác định được chiều gió thổi, chúng tôi bắt đầu thận trọng bò lên phía trước, và nhờ có cỏ mọc cao che khuất, chúng tôi đã bò tới rất gần, chỉ còn cách khoảng bốn mươi mét. Đúng lúc ấy ba con đực đứng quay hông về phía chúng tôi, một con có bộ ngà rất to. Tôi khẽ nói rằng tôi sẽ ngắm bắn con đứng giữa: Henry con bên trái, còn Hướ con có bộ ngà lớn.

- Nào, bắt đầu, - Tôi ra hiệu.

Bum! Bum! Bum!- Cả ba khẩu cùng vang lên một lúc. Con voi của Henry chết ngay - Viên đạn trúng tim. Còn con của tôi quỳ xuống và tôi nghĩ rằng nó đã bị bắn tử thương, nhưng chỉ mấy giây sau nó lại đứng dậy và bỏ chạy, suýt nữa thì đâm phải tôi. Tôi liền bắn nòng thứ hai vào sườn nó, và lần này thì nó ngã thật. Nhanh chóng cho hai viên mới vào nòng, tôi chạy lại gần bên rồi bắn viên thứ ba vào đầu nó, kết thúc mọi đau đớn của con vật tội nghiệp. Sau đó tôi quay lại để xem xem Hướ đã giải quyết con voi to lớn của mình như thế nào. Con này kêu rống lên vì đau khi tôi kết liễu con voi của mình. Khi đến nơi, tôi thấy Hướ đang ở trong tình trạng vô cùng hồi hộp. Hóa ra bị bắn bị thương từ viên đạn đầu, con voi quay lại và chạy thẳng về phía kẻ thù của mình, may lắm Hướ mới kịp né tránh. Rồi nó bỏ chạy về phía trại của chúng tôi, chạy thẳng không theo đường cũ. Còn đàn voi thì hoảng sợ bỏ chạy tán loạn về phía đối diện.

Chúng tôi hội ý với nhau xem nên đuổi theo con voi bị thương hay cả đàn voi, và cuối cùng quyết định đuổi theo đàn. Chúng tôi đi tiếp, thầm nghĩ rằng chẳng bao giờ còn được nhìn lại đôi ngà khổng lồ ấy nữa. Mà thực ra, nếu thế lại càng tốt hơn. Đuổi theo đàn voi không phải là việc khó lắm vì chúng để lại sau mình một luồng đi khá rộng, thêm vào đó, trong khi chạy hoảng loạn, chúng bẻ gãy và dẫm nát các bụi cây, trông cứ như một đồng cỏ tambuki.

Nhưng lại gần được chúng không phải là chuyện dễ. Chúng tôi đã đi trong hai giờ liền dưới mặt trời nóng như thiêu như đốt, cuối cùng mới nhìn thấy chúng. Trừ một con đực đứng tách riêng, cả đàn tùm vào một chỗ, và căn cứ vào những động tác lo lắng và những cái vòi giơ lên cao hít hít không khí của chúng, tôi hiểu rằng chúng đang âm mưu một chuyện gì đó chẳng lành. Con đực đứng tách riêng chắc là để gác phòng, cách đàn chừng mười lăm mét và cách chúng tôi mười sáu mét. Nghĩ rằng nếu chúng tôi đến gần hơn, nó sẽ phát hiện hay người thấy, và lúc ấy cả đàn sẽ lại bỏ chạy, tất cả chúng tôi quyết định cùng ngắm vào nó, và theo lệnh của tôi, cả ba khẩu súng cùng nổ. Không một viên nào chệch, con vật ngã xuống chết ngay. Đàn voi

lại bỏ chạy, nhưng thật không may cho chúng, chạy được một trăm mét thì gặp một dòng sông cạn nước hai bờ dựng đứng. Đang chạy nhanh không kịp dừng, cả đàn rơi xuống đó. Chúng tôi đến nơi thì thấy chúng đang trong tình trạng vô cùng hỗn loạn, con nào cũng hành động theo bản năng tự vệ ích kỷ của nó, chúng cũng chen lấn như phần lớn con người chúng ta trong những trường hợp tương tự. Bây giờ là thời cơ thuận tiện nhất. Chúng tôi vội vàng lên đạn, bắn và giết thêm năm con vật đáng thương nữa. Tất nhiên chúng tôi có thể giết hết cả đàn nếu chúng không đột nhiên ngừng không cố leo lên bờ bên kia nữa và bỏ chạy dọc theo lòng sông. Chúng tôi đã quá mệt, nên không muốn đuổi theo mà cũng có thể do chúng tôi đã kịp chán cái cảnh chém giết thế này, vả lại đối với một ngày đi săn tám con voi không phải là kết quả quá tồi.

Ngồi nghỉ một lúc để những người giúp việc của chúng tôi cắt lấy tim hai con voi dùng nấu ăn bữa tối, chúng tôi hài lòng đi về trại, với ý định sáng hôm sau cho đám người khuân đồ đến đây cưa lấy ngà của những con voi bị giết chết.

Chẳng bao lâu sau đó, khi đến chỗ Huđơ bắn bị thương con voi đực đầu đàn, chúng tôi gặp một đàn sơn dương, nhưng không bắn, vì đã có quá nhiều thịt. Chúng chạy ngang qua chúng tôi rồi dừng lại sau một bụi cây để nhìn chúng tôi. Thuyền trưởng Huđơ rất muốn được nhìn kĩ chúng từ khoảng cách gần, vì trước đây ông ta chưa bao giờ thấy sơn dương Nam Phi. Ông ta đưa súng cho Ambov, rồi cùng với Hiva đi về phía bụi cây. Chúng tôi ngồi chờ Huđơ thích thú vì đã tìm được cơ để nghỉ ngơi chút ít.

Mặt trời to tròn, đỏ rực đang lặn, và trong khi tôi và Henry đang thích thú ngắm nhìn cảnh đẹp thì bỗng nghe tiếng gầm, rồi liền đó nhìn thấy thân hình to lớn của con voi đầu đàn. Nó lao vào tấn công với chiếc vòi giơ cao, in rất rõ trên nền trời có mặt trời màu đỏ đang lặn. Một giây sau chúng tôi thấy Huđơ và Hiva đang chạy bán sống bán chết về phía chúng tôi. Con voi bị thương (chính là con đầu đàn nó) đuổi theo. Ngay lập tức chúng tôi quyết định không bắn vì sợ nhỡ trúng vào hai người, mà thực ra có bắn cũng không mấy kết quả, vì xa quá.

Một giây sau nữa đã xảy ra điều kinh khủng nhất. Thuyền trưởng Huđơ trở thành nạn nhân của chính thói quen thích ăn diện theo mốt châu Âu của mình. Nếu ông ta chịu theo chúng tôi cởi bỏ quần dài và tất dài, chỉ mặc chiếc áo sơ mi và đi giày Vendxcun thì có lẽ mọi sự sẽ đâu vào đấy. Nhưng lúc này chiếc quần dài đang làm Huđơ vướng víu khi chạy, và bỗng nhiên, khi còn cách chúng tôi khoảng

sáu mươi mét, chiếc đế giày châu Âu của ông ta dẫm lên cỏ trơn trượt và ông ta ngã sấp ngay sát chân con voi.

Chúng tôi kêu lên sợ hãi vì biết rằng cái chết là điều không tránh khỏi. Tất cả đều chạy về phía ông ta. Chỉ ba giây nữa là mọi chuyện sẽ kết thúc - Nhưng không như chúng tôi chờ đợi. Hiva đã kịp nhìn thấy ông chủ của mình ngã. chàng trai dũng cảm này đã quay lại, phóng giáo thẳng vào họng con voi. Chiếc giáo cắm ngập, lủng lảng ở phía cuối vòi.

Rống lên vì đau, con voi điên cuồng vội túm lấy chàng trai Dulux tội nghiệp quăng xuống đất, rồi dùng một chân to lớn của mình dẫm một đầu, còn đầu kia lấy vòi quần chặt và xé anh ta làm hai.

Suýt ngất đi vì kinh khủng, chúng tôi chạy lại, bắn loạn xạ và liên tục cho đến khi con voi ngã xuống cạnh các mẫu xác của Hiva.

Còn thuyền trưởng Huđơ thì bò dậy, khóc vật vã bên xác Hiva, người đã dũng cảm hi sinh thân mình để cứu ông ta. Dù là người được chứng kiến nhiều cảnh đau lòng, lúc này tôi vẫn cảm thấy có cái gì vương vướng trong họng. Ambrov đứng nhìn con voi khổng lồ đã chết và cơ thể như nát của Hiva, bỗng nói:

- Vâng, Hiva đã chết đúng như một người đàn ông chân chính phải chết.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 4 ĐI VÀO SA MẠC

Chúng tôi bắn được chín con voi, phải mất hai ngày để cưa ngà, mang về trại và chôn kĩ dưới một gốc cây to cách xa mấy dặm đã nhìn thấy. Chúng tôi kiếm được một khối lượng rất lớn ngà voi quý, tôi chưa bao giờ nhìn thấy mỗi ngà nặng trung bình từ hai mươi đến hai mươi năm kilô. Còn ngà của con voi đầu đàn đã xé xác Hiva thì theo sự ước đoán của chúng tôi, cân nặng hơn bảy mươi kilô. Còn Hiva, hay đúng hơn, những mảnh xác còn lại của anh, được chúng tôi chôn trong một tổ kiến cùng cây giáo theo phong tục của bộ lạc Dulux, để anh có vũ khí tự vệ khi cần thiết trên con đường đi tới thiên đường.

Sang ngày thứ ba, chúng tôi lại lên đường, hi vọng nếu còn sống, sẽ quay lại đào kho báu của mình. Sau một chuyến đi dài, vất vả và gặp

nhiều chuyện phiêu lưu khác mà tôi không có thời gian để kể tỉ mỉ ra đây, chúng tôi đã đến làng Xitandi ở gần sông Lucanga. Thực ra mà nói, chỉ từ đây mới bắt đầu cuộc hành trình đến núi Xulâyman của chúng tôi.

Tôi nhớ rất rõ chúng tôi đã tới Xitandi như thế nào. Phía bên phải là một khu làng nhỏ của người bản xứ gồm mấy chiếc lều thảm hại và chuồng nuôi súc vật ngăn bằng đá. Xuống phía dưới một chút, sát bờ sông thấp thoáng một vài miếng đất canh tác, họ gieo trồng để có số lương thực ít ỏi của mình. Tiếp đến là thảo nguyên bao la chạy tít tận chân trời, cỏ mọc tốt um tùm và thường có những con thú nhỏ đi lại. Làng Xitandi ở ngay đầu vùng đất màu mỡ ấy. Còn phía trái là sa mạc. Thật khó mà giải thích nổi vì sao lại có sự thay đổi đột ngột về chất đất như vậy; sự tương phản quá lớn đến không thể không đập ngay vào mắt.

Chúng tôi đóng trại phía trên sông Lucanga một chút. Bên kia sông là một dốc đá thoải thoải, nơi hai mươi năm về trước, Xinvextơ đáng thương đã bỏ quay trở lại sau cái ý định điên rồ tìm tới kho báu của vua Xolomon thất bại. Sau dốc đá ấy là bắt đầu sa mạc mênh mông, khô cằn với những cây gai thưa thớt và thấp.

Trời đã ngả về chiều, khối cầu khổng lồ mặt trời đang chậm chậm khuất sau sa mạc và chiếu sáng nó bằng những tia sáng cuối cùng sặc sỡ.

Giao cho Hướơ chăm sóc việc đóng trại, tôi mời Henry đi dạo một lúc, rồi hai chúng tôi leo lên đỉnh của dốc đá phía bên kia sông, từ đó đưa mắt nhìn ra sa mạc. Không khí sạch và trong suốt, phía xa xa nơi chân trời có thể nhìn thấy đường xanh mờ của những đỉnh núi Xulâyman quanh năm phủ tuyết. - Ông nhìn kia, - Tôi nói sau một lúc im lặng. - Kia là bức tường bao quanh kho báu của vua Xolomon. Chỉ một mình chúa biết rằng liệu có lúc nào chúng ta tới được đấy hay không.

- Em trai tôi chắc phải ở đấy. Nếu thế thì nhất định tôi sẽ tới cho kì được. - Henry nói với vẻ tự tin bình thản mà ông vẫn có.

- Vâng, hi vọng rằng chúng ta sẽ thành công! - Tôi thở dài quay lại định đi về trại, nhưng bỗng nhận thấy có người đang đứng cạnh.

Sau lưng chúng tôi là Ambov. Anh chàng Dulux to khỏe và uy nghi ấy đang đứng chăm chú nhìn về phía những dãy núi xa xa. Thấy tôi nhìn, anh ta lên tiếng nói với Henry, người mà tôi nhận thấy anh ta rất quý mến.

- Có phải đấy là đất nước mà ông định tới không. Incubu? (Chữ này có nghĩa là “Con voi”; người bản xứ gọi Henry như vậy) - Ambov nói,

tay chỉ về phía núi.

Tôi bức bối hỏi anh ta có quyền gì mà dám nói chuyện suông sã như thế với ông chủ của mình. Người bản xứ có thể gọi nhau bằng bất cứ biệt hiệu nào họ muốn, nhưng hoàn toàn không thể cho phép và không lịch sự từ phía họ khi gọi người da trắng bằng những cái tên ngu ngốc như thế. Ambov khẽ cười, và điều ấy càng làm tôi tức giận hơn.

- Sao ông biết rằng tôi không ngang hàng với ông chủ mà tôi phục vụ? Tất nhiên ông chủ của tôi thuộc dòng dõi nhà vua: Điều ấy có thể nhận rõ qua diện mạo và chiều cao của ông ấy, nhưng biết đâu tôi cũng thuộc dòng dõi vua chúa? Ồi, Macumanzan, hãy làm đôi môi của tôi để nói với Incubu, ông chủ và là thủ lĩnh của tôi, rằng tôi muốn nói chuyện với ông ấy, và cả với ông nữa.

Tôi rất bức bối với Ambov, vì không quen nghe người bản xứ nói chuyện với tôi như thế, nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy một sự kính trọng mà tôi không hiểu và không muốn có đối với anh ta. Hơn nữa, tôi cũng muốn biết anh ta định nói gì với chúng tôi nên liền dịch lời của anh ta cho Henry nghe, sau khi nói trước quan điểm của tôi, rằng anh ta là một gã trâng tráo và đã cư xử một cách không thể tha thứ được.

- Vâng, Ambov, - Henry nói, - Tôi muốn đi tới đất nước ấy.

- Sa mạc rất rộng, thiếu nước, còn núi thì cao và phủ đầy tuyết.

Không một người nào có thể nói rõ cái gì ở phía sau những dãy núi kia, nơi mặt trời đang lặn. Ông định tới đó bằng cách nào, Incubu, và vì sao ông lại muốn tới đó?

Tôi lại dịch cả những lời này của anh ta.

- Hãy nói với anh ta, - Henry đáp, - Rằng tôi muốn tới đó vì tôi nghĩ một người cùng chung dòng máu với tôi từ lâu đã tới đó, và bây giờ tôi đi tìm người ấy...

- Incubu, ông nói đúng. Trên đường tới đây, tôi có gặp một người Góttentót, và anh ta kể với tôi rằng cách đây hai năm, có một người da trắng đi vào sa mạc, về phía những ngọn núi kia. Cùng đi có một người đầy tớ và là thợ săn. Họ chưa quay lại từ phía ấy.

- Sao anh biết rằng đấy là em trai tôi? - Henry hỏi.

- Tôi không biết điều ấy. Nhưng tôi đã hỏi người Góttentót kia ông ta hình dáng thế nào, và biết là ông ta có đôi mắt và bộ râu đen như của ông. Người thợ săn đi theo tên là Jim. Anh ta là người bộ lạc Besuan và trên người có quần áo.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là em trai ông! - Tôi kêu lên. - Tôi biết rõ anh chàng Jim ấy!

Henry trầm ngâm gật đầu.

- Tôi cũng tin là thế, - Ông nói. - Georg là người cương quyết, nếu đã định làm điều gì thì nhất định sẽ làm bằng được. Từ bé em tôi đã thế. Nếu em tôi quyết định vượt qua núi Xulâyman, thì nghĩa là đã vượt qua, tất nhiên nếu dọc đường không gặp tai họa. Vì vậy, chúng ta cần phải tìm Georg ở phía bên kia núi.

Ambov có biết chút ít tiếng Anh, nhưng ít khi nói bằng thứ ngôn ngữ ấy.

- Đến đây xa lắm, Incubu, - anh ta nói.

Tôi dịch lời của anh ta.

- Vâng, Henry đáp. - Đường đến đây rất xa. Nhưng trên đời này không có con đường nào mà con người không vượt qua, một khi anh ta cố hết sức để làm điều ấy. Nếu được tình yêu dẫn đường, Ambov ạ, thì sẽ không có gì là con người không làm nổi, không núi nào và sa mạc nào không vượt qua được. Vì cái tình yêu ấy, con người bất chấp hết tất cả, thậm chí có thể hi sinh cả tính mạng mình, nếu thượng đế yêu cầu phải thế.

Tôi dịch cả những lời này.

- Ông đã nói những từ rất đẹp, thưa thủ lĩnh! - Anh chàng người Dulux đáp (bao giờ tôi cũng gọi Ambov như thế, dù thực ra anh ta không phải là người Dulux) - Những từ vĩ đại, đẹp để xứng đáng với đôi môi của một người đàn ông chân chính! Ông nói đúng, Incubu. Nhưng hãy lắng nghe tôi. Cuộc sống là gì? Là một chiếc lông, một hạt giống của cây cỏ mà gió thổi đi khắp bốn phía. Đôi lúc nó sinh sôi nảy nở rồi chết, đôi lúc bay lên trời cao. Nhưng nếu hạt giống ấy khỏe, nó có thể dừng lại chút ít trên con đường mà người khác đã vạch sẵn cho nó. Vật lộn với cơn gió và dừng lại được ở con đường ấy là tốt. Nhưng con người phải chết. Trong trường hợp xấu nhất thì chỉ phải chết sớm hơn một chút. Tôi sẽ đi với ông vượt qua sa mạc và núi rừng, đi cho đến tận cùng, thưa thủ lĩnh, nếu giữa chừng tôi không chết!

Ambov im lặng, nhưng ngay lúc ấy liền nói tiếp bằng những lời hoa mĩ say sưa mà đôi khi người Dulux vẫn dùng. Điều ấy chứng tỏ rằng bộ tộc này không phải không có năng khiếu thơ ca và trí thông minh, tuy khi nói, họ hay lặp đi lặp lại quá nhiều và vô ích.

- Cuộc sống là gì? - Ambov nói tiếp. - Hãy nói cho tôi biết đi, hỡi những người da trắng! Các ông là những người thông minh, những người biết hết mọi bí mật của tạo hóa, mọi bí mật của trăng sao và tất cả những gì trên chúng và xung quanh chúng! Hỡi những người da trắng, những người mà trong nháy mắt có thể nói chuyện được

với nhau từ xa mà không cần giọng nói, hãy cho tôi biết bí mật của cuộc sống chúng ta: Nó sẽ biến đi đâu và từ đâu xuất hiện? Các ông không thể trả lời cho tôi biết; chính các ông cũng không biết điều ấy. Thế thì hãy nghe tôi nói đây: Từ bóng tối, chúng ta xuất hiện và rồi chúng ta lại đi vào bóng tối. Như con chim bị giồng bão xua đuổi trong bóng tối, chúng ta bay ra từ cái hư vô. Trong một giây, đôi cánh của chúng ta xuất hiện trong ánh sáng của đồng lửa, và rồi chúng ta lại bay vào hư vô. Đời chẳng là cái gì, và cũng là tất cả. Đời là cánh tay gạt bỏ Thần chết. Là con đom đóm nhấp nháy trong đêm để chết vào buổi sáng hôm sau. Là hơi thở màu trắng của đàn bò những ngày đông giá rét, là cái bóng mỏng manh thoáng qua trên bãi cỏ rồi biến mất cùng mặt trời lúc hoàng hôn.

- Anh là một người lạ lùng, Ambov ạ.- Henry nói khi anh ta im lặng.

Ambov cười to:

- Tôi có cảm giác rằng chúng ta rất giống nhau, Incubu. Có thể tôi cũng sẽ tìm em trai của tôi ở phía bên kia núi.

Tôi nhìn anh ta về nghi ngờ.

- Anh nói như thế nghĩa là thế nào? - Tôi hỏi. - Anh biết gì về những dãy núi ấy?

- Ít, rất ít. Nghe nói phía bên kia có một đất nước tuyệt đẹp, bí hiểm, đất nước của những điều kì diệu và phép lạ, đất nước của những chiến binh dũng cảm, những rừng cây cao, những dòng lũ lớn, những đỉnh núi phủ tuyết, đất nước của con đường màu trắng vĩ đại. Tôi đã được nghe kể về nó. Nhưng có đáng đem ra kể ở đây không? Trời tối rồi. Ai số phận cho phép, sẽ được nhìn thấy nó.

Tôi lại ngược nhìn anh ta về nghi ngờ. Con người này chắc đang biết một điều gì đó.

- Đừng lo sợ về tôi, Macumazan, - Ambov nói khi thấy tôi nhìn. - Tôi không đào hố để đánh bẫy các ông. Tôi không âm mưu một điều gì xấu xa. Nếu có lúc nào đó chúng ta vượt qua được dãy núi đang che lấp mặt trời kia, lúc ấy tôi sẽ kể cho các ông nghe tất cả những gì tôi biết. Nhưng Thần chết đang lờn vờn trên đỉnh những ngọn núi ấy.

Hãy thông minh mà nhanh chóng quay lại. Hãy quay trở lại, thưa các ông chủ của tôi, và hãy lại đi săn voi. Tôi nói hết.

Rồi chẳng nói thêm một lời nào nữa, anh ta giờ ngọn giáo ra hiệu tạm biệt rồi quay người đi về trại. Khi trở lại, chúng tôi thấy anh ta đang mài giáo, như những người hầu Caphor bình thường khác.

- Một anh chàng lạ lùng! - Henry nói.

- Còn hơn là lạ lùng, - Tôi khẳng định thêm. - Cách cư xử của anh ta làm tôi nghi ngờ. Anh ta biết một điều gì đây nhưng không muốn nói.

Nhưng nói chung không nên cãi nhau với anh ta. Trước mặt chúng ta đang có nhiều điều bí hiểm, lạ lùng chờ đợi, và anh chàng Dulux khó hiểu sẽ rất phù hợp với hoàn cảnh ấy.

Ngày hôm sau chúng tôi chuẩn bị lên đường.

Mang theo vào sa mạc tất cả vũ khí và đồ đạc tất nhiên là điều điên rồ. Chúng tôi thanh toán cho những người khuân đồ và thống nhất với một người Caphơ sống cạnh đấy để ông ta trông coi hộ đồ vật mà lúc quay lại chúng tôi sẽ lấy. Tôi thật sự đau lòng mỗi lần nghĩ tới việc chúng tôi phải giao những khẩu súng tuyệt vời của mình cho thằng ăn cắp ấy. Vừa nhìn thấy súng là mắt lão đã lộ vẻ vui mừng, lão không thể dứt cái nhìn tham lam của lão khỏi chúng. Vì vậy, tôi buộc phải áp dụng một vài biện pháp ngăn ngừa. Trước hết, tôi lên đạn tất cả các súng, mở khóa an toàn và nói với lão rằng nếu lão động đến, lập tức chúng sẽ nổ. Lão liền thử sờ vào khẩu hai nòng của tôi. Súng nổ, và viên đạn xuyên thủng bụng một con bò của lão lúc ấy đang được lừa về làng, còn lão thì bị súng giật ngã ngửa về phía sau. Lão hoảng sợ lồm ngồm bò dậy, và tiếc của vì mất bò, lão còn trâng tráo bắt tôi bồi thường. Đồng thời lão thề rằng từ nay không có gì trên đời có thể bắt lão động đến súng của chúng tôi.

- Hãy giấu ngay những con quỷ sống ấy vào đồng rơm, - Lão cầu nhàu, - Nếu không, chúng sẽ giết hết chúng tôi.

Biết lão già rất mê tín, tôi dọa lão rằng nếu để mất dù chỉ một đồ vật, tôi sẽ dùng phép phù thủy giết chết lão và tất cả người thân của lão, và không may chúng tôi chết dọc đường, nếu lão định giờ trò ăn cắp súng thì hồn ma của tôi từ thế giới bên kia sẽ hiện về để ám lão cả ngày lẫn đêm. Sau đấy tôi còn dọa thêm rằng tôi sẽ làm súc vật của lão phát điên, rằng tất cả sữa của lão sẽ bị chua, còn lão thì bị tôi đẩy vào tình trạng khốn cùng, đến nỗi không muốn sống nữa. Ngoài ra, tôi hứa sẽ thả những con quỷ đang ngồi trong nòng súng ra để chúng nói chuyện một cách tử tế với lão. Tóm lại, tôi đã làm cho lão đủ hiểu lão sẽ bị trừng phạt thế nào, nếu không giữ đúng lời hứa. Nghe xong, lão già thề sẽ giữ gìn đồ vật của chúng tôi thiêng liêng như linh hồn của cha ông lão.

Thỏa thuận với lão già xong, và bằng cách ấy trút bỏ được một phần gánh nặng, chúng tôi chỉ chọn mang theo những thứ không thể thiếu được cho chuyến đi dài ngày sắp tới. Nhưng dù cố mang theo thật ít, cuối cùng mỗi người chúng tôi vẫn phải mang nặng gần hai mươi cân.

Sau đây là những thứ chúng tôi mang theo:

Ba khẩu súng trường kiểu Express cùng hai trăm viên đạn.

Hai khẩu Winchester có hộp đạn (cho Ambov và Venphôghe) cùng hai trăm viên đạn.

Ba khẩu côn và sáu mươi viên đạn.

Năm bình đựng nước, mỗi bình bốn lít.

Năm chăn.

Mười hai cân thịt phơi khô.

Năm cân chuối hạt loại tốt nhất để làm quà.

Một tủ thuốc nhỏ với các thứ thuốc cần thiết nhất trong đó có ba mươi gam kí ninh và hai bộ đồ mổ gọn nhẹ.

Ngoài các thứ kể trên, chúng tôi còn mang theo một số đồ vật vĩnh như địa bàn, diêm, một bình lọc loại bỏ túi, thuốc lá, chiếc xẻng nhỏ, một chai rượu mạnh và cuối cùng là quần áo mà chúng tôi đang mặc trên người. Đối với một cuộc hành trình lâu dài và mạo hiểm, chừng ấy không phải là nhiều, nhưng chúng tôi không dám mang thêm, vì như thế, chúng tôi cũng đã phải mang mỗi người hai mươi cân, một gánh nặng đáng kể. Lê chân giữa cát nóng như lửa mà còn phải mang nặng không phải là việc đơn giản; ở trong những trường hợp như thế, mỗi gam đều có ý nghĩa. Mặc dù đã tìm hết mọi cách, chúng tôi cũng không thể bớt đi một tí nào, vì chỉ mang đi theo những gì không thể không có.

Vất vả lắm tôi mới thuyết phục được ba người Caphơ trong làng đi theo chúng tôi một quãng độ hai mươi dặm, tức là giai đoạn đầu cuộc hành trình của chúng tôi. Mỗi người trong số họ sẽ mang một chiếc lọ hình quả bầu đựng gần năm lít nước.

Để trả công, tôi hứa sẽ tặng họ mỗi người một con dao săn.

Chúng tôi dự định sẽ bổ sung nước dự trữ vào đêm hôm sau, và quyết định lên đường vào ban đêm, vì ban đêm trời đỡ nóng hơn. Tôi nói với những người Caphơ rằng chúng tôi đi săn đà điểu, là giống chim có rất nhiều ở sa mạc. Nghe xong, họ nói liến thoắng với nhau điều gì đó, rồi nhún vai bảo tôi rằng chúng tôi điên và nhất định sẽ chết khát trong sa mạc, là điều tôi cũng nghĩ là có lẽ sẽ xảy ra thật. Nhưng vì quá thích những chiếc dao săn mà trong mơ cũng không dám mơ tới. - Ở vùng hoang dã này, dao săn là vật rất hiếm - Cuối cùng họ cũng đồng ý đi theo chúng tôi hai mươi dặm. Chắc họ nghĩ rằng nếu chúng tôi có chết khát thì cũng không phải do lỗi của họ. Cả ngày hôm sau, chúng tôi chỉ ngủ và nghỉ ngơi. Mặt trời sắp lặn, chúng tôi ăn no thịt bò tươi, uống no nước chè. Vừa uống Hươu vừa buồn rầu nói rằng không biết lúc nào chúng tôi mới được uống chè một lần nữa. Sau đó, làm xong các việc chuẩn bị cuối cùng, chúng tôi lại nằm xuống chờ trăng lên. Cuối cùng gần chín giờ, mặt trăng xuất

hiện trong vẻ đẹp lộng lẫy của mình. Ánh trăng tỏa xuống những khoảng không hoang dại và dát bạc cả sa mạc mênh mông cũng uy nghiêm và lặng lẽ như bầu trời đầy sao trên đầu chúng tôi. Chúng tôi đứng dậy nhưng chưa bước đi vội như đang lưỡng lự điều gì: Tôi nghĩ con người bao giờ cũng lưỡng lự trước khi bước vào chặng đường mà không tin có ngày còn quay lại. Chúng tôi - Ba người da trắng - Đi ra đứng riêng một chỗ. Ambov tay cầm giáo, súng trên vai đang đứng trước chúng tôi mấy bước; anh ta đăm đăm nhìn về phía sa mạc. Venfogen và những người Caphơ chúng tôi mới thuê xách bình nước đứng một chỗ sau chúng tôi chút ít.

- Thưa các bạn. - Sau một lúc im lặng, Henry nói bằng cái giọng trầm dễ nghe của mình. - Chúng ta sắp bắt đầu một cuộc hành trình khác thường mà có lẽ xưa nay chưa ai thực hiện. Chưa chắc nó sẽ kết thúc tốt đẹp. Chúng ta có ba người. Và tôi tin rằng trong tất cả những thử thách đang chờ ta phía trước, trong bất kì trường hợp nào ta cũng sẽ đứng bên nhau cho đến hơi thở cuối cùng. Còn bây giờ, trước khi lên đường chúng ta hãy đọc một bài cầu khẩn, cầu nguyện Đức chúa Trời toàn năng, vì Ngài điều khiển số phận và vạch đường đi cho con người, kể từ ngày Ngài tạo nên thế giới. Chúng ta hãy gửi gắm tất cả vào ý Ngài và mong Ngài đặt bước chân chúng ta lên con đường may mắn.

Rồi ông cúi mũi, hai tay che mặt và lẩm nhẩm lời cầu trong hai phút. Tôi và Huđơ làm theo.

Như phần lớn những người thợ săn khác, tôi không phải là người sùng đạo lắm. còn Henry thì theo tôi nghĩ, sâu trong lòng, ông là người rất sùng đạo, dù tôi chưa bao giờ nghe từ ông những lời tương tự, trừ một lần sau này nữa. Huđơ cũng là một con chiên thành kính, tuy ông ta thích nói tục. Ít ra thì tôi không nhớ có lần nào (trừ một lần khác sau này) tôi cầu nguyện thành tâm đến thế. Cầu xong, tôi thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Tương lai của chúng tôi còn rất mù mịt; nhưng tôi nghĩ chính cái sợ hãi và mờ mịt ấy bao giờ cũng đưa con người lại gần hơn với Chúa.

- Nào, - Henry nói, - Bây giờ thì chúng ta xuất phát!

Và chúng tôi lên đường. Nói chung, hầu như chúng tôi phải đi mò, vì ngoài những đỉnh núi xa và tấm bản đồ mà Hoxe Xinvext, một ông già nửa điên nửa tỉnh đã vẽ lên một mẩu vải lúc hấp hối, chúng tôi chẳng còn gì khác để định hướng. Khó mà tin được bản đồ ấy, thế mà nó lại là tất cả hi vọng thành công của chúng tôi. Tôi lo không biết chúng tôi có tìm được hồ "nước thối" mà theo bản đồ của ông lão Bò Đào Nha, thì sẽ nằm chính giữa sa mạc, tức là cách làng Xitandi sáu

mười dặm hay không. Từ đây đến núi Vú nữ hoàng Xava cũng bằng chừng ấy. Nếu không tìm thấy, chắc chắn chúng tôi sẽ chết khát. Chúng tôi hầu như không có một cơ sở nào để hi vọng tìm thấy nó giữa biển cát mênh mông và những bụi gai thấp, thưa thớt này. Giả sử đa Xinvextora có xác định đúng vị trí của hồ nước đi nữa, thì lẽ nào dưới ánh sáng mặt trời gay gắt, nó không cạn khô sau ba thế kỷ? Lẽ nào thú vật không dẫm nát nó? Và cuối cùng là không bị cát vùi lấp?

Lặng lẽ như những cái bóng, chúng tôi bước đi trong đêm tối, chân ngập sâu dưới cát. Đi nhanh là điều không thể được, vì chúng tôi luôn vấp phải các bụi gai. Cát chui vào giày Vendxcun của chúng tôi và giày đi săn của Huđơ, nên chốc chốc phải dừng lại để dốc cát ra. Sự yên tĩnh làm giảm cái nóng ngột ngạt của sa mạc, và mặc dù đi lại khó khăn và dừng khá nhiều, chúng tôi vẫn tiến nhanh về phía trước. Xung quanh là một sự im lặng nặng nề. Để làm chúng tôi vui lên, Huđơ huýt sáo bài “Cô gái mà tôi bỏ lại ở nhà”, nhưng giữa sa mạc mênh mông giai điệu vui nhộn của bài hát lại trở nên buồn thảm và rùng rợn. Huđơ thôi không huýt sáo nữa.

Chẳng bao lâu, một việc đã xảy ra với chúng tôi, lúc đầu làm ai cũng hoảng sợ hết hồn, nhưng sau lại biến thành câu chuyện vui vẻ. Thuyền trưởng Huđơ đi đầu, tay cầm chiếc la bàn mà với tư cách là một thủy thủ, ông ta rất biết cách sử dụng. Chúng tôi thì người nọ tiếp người kia đi theo ông ta. Bỗng ông ta kêu to một tiếng rồi biến mất. Đúng lúc ấy xung quanh chúng tôi vang lên những âm thanh kì lạ như tiếng rên, tiếng thở phì phì và tiếng những bước chân nặng nề đang bỏ chạy. Mặc dù hầu như tối hoàn toàn, chúng tôi lơ mơ nhận thấy bóng của những sinh vật lạ lùng nào đó đang lao về phía trước, cuốn tung bụi cát. Những người bản xứ vất đồ đạc định bỏ chạy, nhưng chợt nhớ ra là không còn nơi nào để chạy, liền nằm lăn xuống cát, kêu to rằng đó chính là quỷ sứ. Tôi và Henry đứng lặng vì ngạc nhiên, nhưng chúng tôi càng ngạc nhiên gấp bội khi chợt thấy Huđơ đang phóng như bay về phía núi. Chúng tôi có cảm giác như ông ta phi trên lưng ngựa, vừa phi vừa kêu lên những tiếng kêu kinh khủng. Bỗng nhiên, dang rộng hai tay, ông ta ngã phịch xuống đất.

Đến lúc này tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra: Đang đi trong bóng đêm, chúng tôi vấp phải một đàn ngựa rừng châu Phi, và Huđơ ngã ngay xuống lưng một con, làm con này hoảng sợ, chồm dậy và cứ thế phóng đi, mang theo cả chàng kỵ sĩ. Tôi kêu to, bảo mọi người đừng lo, rồi chạy đến chỗ Huđơ, và rất sung sướng thấy ông ta đang ngồi trên cát. Tôi thở phào nhẹ nhõm vì tuy ngã, nhưng ông ta hoàn toàn

không bị thương tổn chút nào. Tất nhiên ông thuyền trưởng bị một phen hú vía và bị xóc kinh khủng, nhưng tất cả những điều ấy không để lại một dấu vết gì, cả trên người ông ta, và cả trên chiếc kính một mắt vẫn lấp lánh ở mắt bên phải.

Sau sự kiện vui vẻ ấy, chúng tôi đi tiếp và không hề gặp một chuyện khó chịu nào. Gần một giờ sáng chúng tôi dừng lại uống ít nước (chúng tôi không dám uống thả cửa, vì biết nước sau này sẽ cần thiết như thế nào) nghỉ lấy sức ba mươi phút, rồi lại đi tiếp.

Chúng tôi đi, đi mãi cho đến lúc cuối cùng chân trời phía đông rực hồng như đôi má của cô gái khi xấu hổ. Những tia nắng dịu dàng màu vàng hồng đan chéo lẫn nhau xuất hiện. Một ngày mới bắt đầu. Chúng tôi quyết định không dừng lại nghỉ dù rất muốn, vì biết rằng khi mặt trời lên cao, trời nóng sẽ khó lòng mà đi tiếp. Nửa giờ sau, cuối cùng chúng tôi nhìn thấy ở phía xa một vài mỏm đá nhô lên trên nền sa mạc bằng phẳng. Kéo lê chân vì mệt mỏi, chúng tôi tiến về phía những mỏm đá ấy, và sung sướng nhận thấy một mỏm chìa ra phía trước tạo trước cái mái che nắng rất tốt. Phía dưới nó đất được phủ một lớp cát mịn. Chúng tôi thích thú ngồi nghỉ ở đấy, uống ít nước và mỗi người ăn một miếng thịt phơi khô rồi ngay lập tức ngủ say như chết.

Khi chúng tôi tỉnh dậy đã là ba giờ chiều. Những người khuân vác Caphơ chờ chúng tôi dậy để chuẩn bị quay trở lại. Sa mạc đã làm họ chán ngấy tận cổ, và không một thứ dao săn nào trên đời còn có thể bắt được họ đi tiếp. Chúng tôi khoan khoái uống hết số nước còn lại trong bình của mình rồi lại đổ đầy bằng nước mà những người này mang theo, rồi cho họ về nhà.

Vào bốn giờ ba mươi phút, chúng tôi lại lên đường. Sa mạc im lặng một cách chết chóc. Trên cả biển cát mênh mông mà tầm mắt có thể bao quát được không hề có một sinh vật nào, trừ một vài con đà điểu. Có lẽ vì thiếu nước nên không có muông thú, và nếu không kể một hay hai loại rắn hổ mang, chúng tôi hoàn toàn không thấy loài bò sát nào. Thế nhưng có một giống thì lại quá nhiều, đó là ruồi, loại ruồi bình thường ta vẫn thấy ở nhà. Chúng bay đầy trên sa mạc và luôn theo đuổi chúng tôi như những tên thám báo, không phải “từng con một, mà là từng đàn lớn”, như đầu đó trong phần Cựu ước của Kinh thánh đã miêu tả. Thứ ruồi này thật đặc biệt, anh trốn đâu cũng gặp chúng. Có lẽ ngay từ thời sáng thế đã có chúng. Một lần tôi nhìn thấy một con bị ướp trong một cục hổ phách mà người ta nói với tôi ít nhất cũng đã nằm vạ năm tuổi. Thế mà con ruồi ấy trông chẳng khác con ruồi hiện đại một chút nào. Tôi hầu như tin tưởng một cách

chắc chắn rằng khi con người cuối cùng trên trái đất chết, thì chúng (tất nhiên nếu điều ấy xảy ra vào mùa hè) cũng sẽ bay vù vù xung quanh và cố gắng chọn thời cơ thuận lợi để đậu ngay lên mũi anh ta. Khi mặt trời lặn, chúng tôi ngồi nghỉ và chờ trăng lên. Cuối cùng trăng xuất hiện trên bầu trời, lặng lẽ và bình thản như bao đời nay, và chúng tôi lại đi tiếp. Chỉ dừng nghỉ một lần vào lúc hai giờ sáng, chúng tôi lê chân đi suốt đêm, cho đến lúc mặt trời mọc và kiệt sức vì mệt, buộc phải nghỉ. Sau khi uống một vài ngụm nước, hoàn toàn rã rời, chúng tôi lặn xuống cát và ngủ thiếp ngay lập tức. Cũng chẳng cần phải cử ai canh phòng vì bốn bề là sa mạc mênh mông không sự sống. Kẻ thù duy nhất của chúng tôi là cái nóng, cái khát và ruồi. Tôi sẵn sàng đón nhận mọi nguy hiểm từ phía con người hay thú dữ, còn hơn phải chịu ba tai họa này. Rất tiếc là lần này chúng tôi không tìm được một mỏm đá có bóng râm nào để tránh nắng như trước. Bảy giờ sáng, chúng tôi tỉnh dậy vì nóng không chịu nổi, với cảm giác như mình là miếng thịt đang bị kẹp bơ trên than đỏ rực. Những tia nắng của mặt trời nóng bỏng như chiếu xuyên qua tất cả, như đang hút khô máu trong cơ thể.

Chúng tôi ngồi, thở một cách khó nhọc.

- Cút đi! - Tôi vừa kêu lên bất lực, vừa vung tay xua bầy ruồi đang dai dẳng bay vo vo quanh đầu tôi.

Chúng thật hạnh phúc vì không biết tới cái nóng.

- Quả đúng là... - Henry lầm bầm.

- Vâng, nóng kinh khủng! - Hướơ ngắt lời ông.

Cái nóng đúng là không chịu nổi, và không có một nơi nào để trốn khỏi cái lò lửa địa ngục ấy. Xung quanh, nhìn đi đâu cũng chỉ thấy sa mạc trần trụi bị hun nóng hừng hực. Không một gò đất, một hòn đá hay một cái cây nào.

Không một bóng râm nào, dù nhỏ. Chúng tôi như bị mù khi nhìn lên mặt trời sáng trắng chói chang: từng luồng không khí run run bốc lên từ sa mạc như trên một tấm sắt bị nung đỏ, làm đôi mắt cay xè.

- Biết làm gì bây giờ! - Henry hỏi. - Không ai chịu được lâu cái cảnh địa ngục này.

Chúng tôi nhìn nhau, hoàn toàn không biết phải làm gì.

- Tôi nghĩ ra rồi, - Hướơ nói. - Chúng ta phải đào một cái hố rồi chui xuống đó, bên trên che bằng các cây gai.

Đề nghị này không làm chúng tôi phấn chấn hơn bao nhiêu, tuy nhiên vẫn tốt hơn là không làm một cái gì cả. Chúng tôi liền bắt tay vào công việc, bằng tay và chiếc xẻng mang theo, một giờ sau chúng tôi đã đào được một chiếc hố rộng ba mét, dài sáu mét và sâu hơn nửa

mét. Sau đó chúng tôi dùng dao sắc cắt các cây gai mọc lè tè trên cát, nhảy xuống hố rồi che lên trên. Chỉ một mình Venfogen không làm theo chúng tôi, vì là người Góttentót, anh ta đã quen với cái nóng và không hề cảm thấy mệt mỏi.

Trong một chừng mực nào đó, cái hố đã che cho chúng tôi khỏi những tia sáng mặt trời nóng bỏng. Tôi xin nhường bạn đọc tưởng tượng không khí dưới cái mộ tự tay chúng tôi đào ấy ngọt ngào như thế nào, vì thực tình tôi không đủ từ để miêu tả. Có lẽ Hầm đen ở Calcutta còn là thiên đường so với nó. Cho tận đến bây giờ tôi cũng không hiểu làm sao chúng tôi sống qua nổi cái ngày kinh khủng ấy, khi mà không đủ không khí để thở, chúng tôi chỉ thỉnh thoảng mới được phép đắp môi vì nước còn lại rất ít. Nếu được uống thả cửa thì tất cả nước dự trữ sẽ hết ngay trong hai giờ đầu. Nhưng chúng tôi buộc phải theo một chế độ tiết kiệm vô cùng khắt khe, vì hiểu rõ rằng thiếu nước, chúng tôi sẽ chết.

Thời gian trôi qua một cách chậm chạp đến không chịu nổi. Nhưng trên đời cái gì cũng phải kết thúc - Tất nhiên nếu ta sống được đến lúc đó - Và cái ngày khủng khiếp ấy bắt đầu ngã về chiều. Gần ba giờ, chúng tôi quyết định rằng không thể chịu đựng sự tra tấn này lâu hơn được nữa. Thà chết dọc đường còn hơn phải chết dần chết mòn vì nóng và khát trong cái hố đáng sợ này. Uống mỗi người vài ngụm từ số nước ít ỏi còn lại đã bị đun nóng đến nhiệt độ của máu, chúng tôi đứng dậy lao đảo bước đi tiếp.

Chúng tôi đã đi được gần năm mươi dặm sâu trong sa mạc. Nếu còn nhớ những lời dặn của Xinvextora và xem lại tấm bản đồ của ông ta, bạn đọc sẽ thấy sa mạc kéo dài bốn mươi Lơ, và Hồ “nước thối” được đánh dấu ngay chính giữa. Bốn mươi Lơ tức là một trăm hai mươi dặm, nghĩa là chúng tôi chỉ cách chỗ có nước nhiều nhất là hai mươi hoặc mười lăm dặm. Tất nhiên nếu quả đúng là có một hồ nước như thế.

Sau một ngày ròng rã phải chịu đựng những thử thách ghê gớm, bây giờ chúng tôi lê chân, chậm chạp tiến về phía trước, với tốc độ hơn nửa dặm một giờ. Mặt trời lặn, chúng tôi dừng lại nghỉ, và trong khi chờ trăng lên, chúng tôi uống vài ngụm nước rồi tranh thủ ngủ chút ít. Trước khi nằm xuống, Ambov chỉ cho chúng tôi một ngọn đồi không lớn lắm đang in hình mờ mờ trên nền sa mạc bằng phẳng, cách chúng tôi gần tám dặm. Từ xa trông nó như một tổ kiến, và vừa nằm thiếp ngủ, tôi vừa tự hỏi mình không hiểu đó là cái gì. Trăng lên. Chúng tôi đứng dậy đi tiếp, hoàn toàn kiệt sức vì nóng và khát. Ai chưa trải qua những thử thách này, khó mà hình dung nổi cả sự gian

khổ của chúng tôi lẫn những gì chúng tôi đã trải qua ngày hôm ấy. Không phải chúng tôi đi, mà đảo bên này sang bên kia, chốc chốc lại ngã xuống vì kiệt sức. Cứ đi được một giờ, hầu như lần nào chúng tôi cũng phải ngồi xuống nghỉ. Thậm chí chẳng còn đủ sức để nói chuyện. Trước đấy thuyền trưởng Huđơ bao giờ cũng nói, đùa vui vẻ, vì ông ta là người rất vui tính, thế mà bây giờ tính ấy của ông ta cũng biến đâu mất.

Cuối cùng, gần hai giờ sáng, hoàn toàn rũ rời cả về thể xác lẫn tinh thần, chúng tôi đến được chân của một đồi cát kì dị, mà ngay từ lúc mới nhìn chúng tôi đã thấy giống một chiếc tổ kiến. Nó cao khoảng ba mươi mét và chiếm một diện tích gần một nghìn mét vuông.

Chúng tôi dừng lại ở đây, và bị cơn khát khủng khiếp dày vò, chúng tôi đã uống cạn đến giọt cuối cùng số nước còn lại. Thế mà mỗi người cũng chỉ được chưa đầy một phần ba lít, trong khi có thể uống hết cả thùng.

Sau đó chúng tôi lại nằm xuống, và khi đã thiếp ngủ, tôi chợt nghe Ambov lẩm bẩm nói một mình bằng tiếng Dulux:

- Nếu ngày mai không tìm thấy nước, tất cả chúng ta sẽ chết trước lúc trắng lên.

Mặc dù trời rất nóng, tôi đã run lên. Không thể nói rằng dễ chịu khi nghĩ về khả năng có thể chết một cách khủng khiếp như thế. Nhưng thậm chí cả ý nghĩ ấy cũng không ngăn được tôi ngủ thiếp lúc nào không biết.

Kho báu của vua Xôlômôn

Chương 5 NƯỚC! NƯỚC

Hai giờ sau tôi tỉnh dậy. Lúc ấy đã là bốn giờ sáng. Khi cái nhu cầu ngủ do sự mệt mỏi của thể xác đòi hỏi được thỏa mãn, tôi liền cảm thấy ngay cơn khát khủng khiếp quen thuộc. Sau đấy tôi chẳng thể nào ngủ thiếp đi được nữa. Trong mơ, tôi thấy tôi đang tắm trong dòng sông hai bên bờ cây cối mọc xanh tốt, nhưng tỉnh dậy, tôi phải trở lại với thực tế buồn thảm của mình. Xung quanh chúng tôi vẫn là sa mạc khô cằn, và tôi bỗng nhớ lời của Ambov, rằng nếu hôm nay không tìm thấy nước, chúng tôi sẽ có nguy cơ chết khát, không một người nào có thể tồn tại được lâu khi thiếu nước giữa cái nóng như

thế này. Tôi ngồi dậy và bắt đầu lau khuôn mặt cáu bẩn của mình bằng đôi tay khô, nhăn nheo. Môi và mi mắt tôi dính chặt với nhau, và chỉ nhờ lau như thế, tôi mới mở miệng và mắt được, dù khá vất vả. Chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, nhưng lúc này trong không khí không hề cảm thấy chút nào hơi ẩm của buổi sáng. Bao quanh chúng tôi là bóng đêm bị hun nóng ngột ngạt không thể nào tả hết. Các bạn đường của tôi còn đang ngủ. Cuối cùng trời đã sáng đến mức có thể đọc sách được. Tôi mở cuốn sách nhỏ cỡ bỏ túi các truyện thơ của Ingônđơbi mà tôi mang theo và đọc bài “Con quạ xứ Rêm”. Khi đọc đến chỗ có nói.

Có cậu bé tay xách chiếc bình vàng

Đựng đầy nước trong xanh mát lạnh

Của dòng sông đang uốn mình lấp lánh

Giữa xứ Rêm và Namuro...

thì bất giác tôi bỗng mấp máy đôi môi khô nẻ của mình, hay nói đúng hơn là định làm thế mà không được. Chỉ ý nghĩ về bình nước mát ấy cũng đủ làm tôi phát điên lên. Nếu lúc này bỗng xuất hiện đức Hồng y giáo chủ với cuốn Kinh thánh và ngọn nến cầm tay, có lẽ tôi sẽ lao về phía ngài và uống hết chậu nước dành cho ngài rửa tay, thậm chí khi chậu nước ấy đầy bọt xà phòng, dù biết làm thế, tôi sẽ bị nhà thờ công giáo nguyên rửa và trừng phạt. Tôi nhớ lúc ấy vì khát, mệt và đói, tôi cảm thấy choáng váng trong đầu. Tôi hình dung rất rõ đức Hồng y giáo chủ cùng chú tiểu đồng theo hầu và con quạ xứ Rêm sẽ nhìn tôi, người thợ săn voi có mái tóc bạc, da ngăm đen và khổ người bé nhỏ, như thế nào, khi bỗng nhiên, chỉ bằng một bước nhảy, tôi xuất hiện bên ngài và vục khuôn mặt bẩn thỉu của mình xuống chậu nước thánh, uống sạch không còn một giọt. Ý nghĩ này buồn cười đến nỗi tôi phá lên cười, và bằng giọng cười khàn khàn của tôi đã đánh thức những người bạn đường dậy; những người này cũng bắt đầu đưa tay vuốt mặt, mí mắt và môi đang dính chặt vào nhau. Khi tỉnh ngủ hẳn, chúng tôi bắt đầu bàn bạc về hoàn cảnh khá nghiêm trọng của mình. Không còn một giọt nước nào. Chúng tôi dốc ngược các bình, cố kiếm những giọt nước sót lại, nhưng vô ích. Thuyền trưởng Huđơ, người mang chai rượu theo mình, bắt đầu nhìn nó bằng đôi mắt tham lam, nhưng Henry đã vội giạt lấy vì biết rằng lúc này uống rượu có nghĩa là tự đưa mình đến cái chết nhanh hơn.

- Nếu không tìm được nước, chúng ta sẽ chết. - Huđơ nói.

- Nếu có thể tin được bản đồ của ông già Bồ Đào Nha, thì chắc đâu đây phải có nước. - Tôi nói.

Hình như không ai tỏ ra vui vẻ lắm khi nghe tôi nói thế. Rõ ràng là không thể đặt hết hi vọng vào tấm bản đồ này được. Trời mỗi lúc một sáng dần, sáng dần. Chúng tôi ngồi im, thờ thẩn nhìn nhau. Bỗng nhiên tôi thấy Venfogen đứng dậy đi lại xung quanh, mắt vẫn không ngớt nhìn xuống cát. Rồi anh ta chợt dừng lại, kêu lên một tiếng gì đấy, tay chỉ xuống đất.

- Cái gì đấy? - Chúng tôi nhồm dậy hỏi rồi cùng chạy về phía anh ta vừa chỉ.

- Cứ cho đấy là dấu chân còn mới của linh dương, - Tôi nói. - Nhưng rồi sao?

- Linh dương chỉ quanh quẩn bên nơi có nước. - Anh ta đáp bằng tiếng Hà Lan.

- Vâng, - Tôi đáp, - Cậu nói đúng. Tôi quên mất điều ấy. Tạ Chúa lòng lành.

Điều khám phá nhỏ này đã tăng thêm sức lực cho chúng tôi. Thật là đáng ngạc nhiên, gặp cảnh khốn quẫn, không lối thoát, con người bầu vùi vào cả những hi vọng mong manh nhất nếu có, và cảm thấy gần như hạnh phúc. Giữa đêm tối, một ngôi sao dù nhỏ cũng còn hơn không có ngôi sao nào.

Trong lúc ấy Venfogen ngược chiếc mũi hếch của mình lên trời, hít hít làn không khí nóng bỏng như con cừu hít ngửi thấy nguy hiểm. Bỗng anh ta lại nói:

- Tôi ngửi thấy có mùi nước!

Nghe thế chúng tôi ai cũng vui mừng, vì biết những người lớn lên ở sa mạc có chiếc mũi bẩm sinh rất thính.

Đúng lúc này mặt trời lên, uy nghi và lộng lẫy, và đưa đôi mắt mệt mỏi ngắm nhìn cảnh tượng hùng vĩ ấy, trong giây lát thậm chí chúng tôi còn quên cả cái khát.

Cách chúng tôi không đầy bốn mươi hoặc năm mươi dặm là núi Vú của nữ hoàng Xava đứng sừng sững, long lanh như dát bạc trong ánh mặt trời buổi sáng. Kéo dài ra hai bên hàng trăm dặm là dãy Xulâyman nổi tiếng. Lúc này, khi tôi đang ngồi bên bàn để viết những dòng này, quả tôi không tìm đủ lời để miêu tả cảnh đẹp và sự hùng vĩ của bức tranh thiên nhiên hôm ấy...

Sau đấy, như để che không cho chúng tôi nhìn thêm những đám sương mù và mây hình thù kì dị bỗng từ đâu kéo đến, đông đặc dần rồi phủ kín tất cả, cho đến lúc cuối cùng chỉ còn nhìn thấy những đường nét mờ mờ của dãy núi khổng lồ thấp thoáng trong mây mù như bóng ma. Sau này, chúng tôi mới biết rằng chúng thường bị che khuất trong mây, cũng chính vì thế mà trước đấy không ai trong số

chúng tôi nhìn rõ chúng như thế.

Khi dãy núi bị che khuất, ngay lập tức cái khát lại quay lại hành hạ chúng tôi.

Nghe Venfogen nói rằng anh ta ngửi thấy mùi nước thì thích thật đấy, nhưng nhìn xung quanh, chúng tôi không hề thấy một dấu hiệu nào khẳng định điều đó, đâu cũng chỉ thấy biển cát đơn điệu, quần quai dưới ánh mặt trời gay gắt và những bụi gai thấp, giống cây đặc trưng cho những vùng thiếu nước ở Nam Phi. - Chúng tôi đi vòng quanh ngọn đồi, lo lắng quan sát đây đó với hi vọng tìm thấy nước phía sau nó, nhưng vô ích: Không một hố đọng, không một vũng nước, một con suối nhỏ nào.

- Cậu chỉ nói hão, - Tôi giận dữ bảo Venfogen - Ở đây không có nước!

Nhưng anh ta vẫn tiếp tục nhón chân, hướng cái mũi hếch xấu xí của mình lên trời.

- Tôi ngửi thấy mùi nước, thưa ông chủ, - Anh ta nói. - Quanh quần đâu đây thôi, trong không khí.

- Vâng. - Tôi mỉm cười mỉa mai. - Tất nhiên là thế. Trên đám mây kia đang có nước, và độ hai tháng nữa sẽ có mưa đổ xuống để rửa sạch xương của chúng ta.

Henry trầm ngâm vuốt vuốt bộ râu vàng hoe của mình.

- Hay nước ở trên đỉnh đồi? - Ông nói.

- Hừm, - Huơơ nhún vai. - Đã ai bao giờ nghe nói có thể tìm thấy nước trên đồi chưa?

- Ta cứ thử leo lên xem sao - Tôi đề nghị.

Và hoàn toàn không hi vọng, chúng tôi bắt đầu leo lên theo bờ cát dốc. Bồng Ambov đang đi phía trước đứng sững lại.

- Manzia, manzia! (Nước! Nước!)- Anh ta kêu to.

Chúng tôi chạy ủa lại và quả thật ở đấy, ngay trên đỉnh đồi, trong một vũng sâu có hình chiếc bát, chúng tôi đã nhìn thấy nước!

Chúng tôi không để mất thời gian tìm hiểu vì sao ở đây lại có thể có nước, và màu đen rất không hấp dẫn của nó cũng không hề làm chúng tôi do dự. Với chúng tôi, chỉ cần nhìn thấy nước hay cái gì đó giống nước là đủ. Chúng tôi nhào tới và chỉ một giây sau, tất cả nằm sấp uống lầy uống để thử nước thối ấy một cách sung sướng, như thể đó là nước thánh.

Trời ơi, chúng tôi uống mới nhiều làm sao! Cuối cùng đỡ khát, chúng tôi cởi hết quần áo, ngồi xuống nước để làn da bị mặt trời hun khô được thấm một ít chất ẩm thần tiên ấy.

Thưa bạn đọc của tôi, vì chỉ cần vặn vòi là lập tức từ cái thùng lớn

đâu đó sẽ chảy ra nước lạnh hay nước nóng, nên bạn đọc không thể hiểu hết một cách sâu sắc cái hạnh phúc lớn lao của chúng tôi khi vùng vẫy trong vũng nước bần mẫn mặn đó.

Tắm chán, chúng tôi bước lên, hoàn toàn tươi tỉnh trở lại và bắt đầu ăn ngấu nghiến đến no bụng món thịt khô mà những ngày trước đây không ai đụng đến. Sau đấy chúng tôi hút thuốc, nằm xuống nghỉ bên vũng nước kì diệu trong bóng mát bờ đất nhô ra và ngủ một mạch cho đến tận trưa.

Suốt ngày hôm ấy chúng tôi nghỉ ngơi, không ngớt cảm ơn số phận đã cho chúng tôi tìm thấy nước, không quan trọng nước ngon hay dở. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn linh hồn ông già Xinvextora chết từ lâu đã giữ lại vũng nước cho chúng tôi bằng cách đánh dấu nó trên vạt áo của mình. Chúng tôi hoàn toàn không thể cắt nghĩa nổi vì sao vũng nước có thể tồn tại lâu đến thế. Tôi chỉ tìm được một giả thuyết duy nhất là có một mạch nước ngầm nào đó chảy sâu dưới cát cung cấp nước cho nó.

Khi trăng lên, chúng tôi lên đường đi tiếp, sau khi đã rót đầy nước vào dạ dày và các bình, và tất nhiên là với khí thế hăng hái hơn trước rất nhiều. Đêm hôm ấy chúng tôi đi được gần hai mươi dặm, và tất nhiên là không còn gặp chỗ nào có nước nữa. Ngày hôm sau, chúng tôi lại gặp may vì tìm được một ít bóng râm trong một tổ kiến. Khi mặt trời mọc, xua tan bức màn sương mù huyền bí, chúng tôi lại nhìn thấy dãy núi Xulâyman và hai đỉnh nhọn hùng vĩ của Vú Nữ hoàng Xava cách chúng tôi không quá hai mươi dặm.

Chúng tôi có cảm giác như núi đang treo trên đầu, và trông lại càng hùng vĩ hơn trước. Đêm đến chúng tôi lại đi và rạng sáng hôm sau đã ở dưới chân núi Vú Nữ hoàng Xava là cái đích của suốt chặng đường đã qua. Lúc này chúng tôi lại hết nước, lại bị cơn khát dày vò, và tất nhiên không có hi vọng tìm thấy nó trước khi leo lên đến những mảng tuyết đang phủ cao trên đầu chúng tôi. Ngồi nghỉ một hai giờ, chúng tôi lại lên đường đi tiếp với cái khát cháy khô trong cuống họng. Dưới ánh nắng gay gắt, chúng tôi leo lên một cách vô cùng vất vả theo sườn núi dốc đứng phủ một lớp nham thạch đã đông cứng.

Hóa ra chân núi khổng lồ này được tạo nên bởi nhiều lớp nham thạch chồng lên nhau do núi lửa phun ra hàng vạn năm về trước. Đến mười một giờ, chúng tôi hoàn toàn kiệt sức, và vất vả lắm mới giữ được để không bị ngã khụy. Lớp nham thạch đông cứng ở đây kể ra cũng tương đối trơn tru, so với những loại nham thạch khác mà tôi đã nghe nói - Như ở đảo Vonexe chẳng hạn, - Nhưng lại không bằng phẳng, làm đôi chân của chúng tôi đau nhức nhối. Cách chúng

tôi mấy trăm mét có một mảng nham thạch nhô ra, tạo thành mái che làm chỗ nghỉ rất tốt.

Vất vả lê chân được đến đó, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên (kể cũng lạ là chúng tôi còn chưa mất hết khả năng ngạc nhiên!) thấy trên khoảng trống bằng phẳng bên cạnh có mọc phủ một lớp cỏ xanh. Chắc là do nham thạch phân hóa thành đất và dần dần chim tha các hạt giống cỏ lên đó. Tuy nhiên, nó chẳng làm chúng tôi quan tâm lâu, vì dù sao chúng tôi cũn không thể ăn cỏ mà sống như vua Navukhodonoxor (Vua Ba-bi-ông) được. Để làm được điều đó, trước hết cần có Chúa trời chọn được loại nào ăn được, loại nào không, sau nữa phải có bộ máy tiêu hóa đặc biệt. Chúng tôi ngồi dưới tảng đá và thở dài buồn bã. Riêng tôi, tôi thực sự hối hận rằng đã tham gia vào cuộc phiêu lưu gian khổ này.

Bỗng tôi thấy Ambov đứng dậy đi về phía có cỏ, và chỉ ít phút sau, tôi ngạc nhiên đến tột độ khi thấy anh ta một người luôn chừng mực và đầy lòng tự trọng, đang nhảy căng lên, vừa kêu to như một thằng điên, vừa huơ huơ một cái gì đấy màu xanh.

Nghĩ anh ta tìm thấy nước, chúng tôi vội tiến lại gần với tốc độ nhanh nhất mà đôi chân rã rời cho phép.

- Có chuyện gì thế, Ambov, con trai của một thằng ngốc? Tôi nói bằng tiếng Dulux.

- Đây, thức ăn và nước đây, Macumazan! - Anh ta lại giơ lên cái vật màu xanh nọ.

Tôi xem kĩ ố anh ta cầm gì, thì ra đó là một quả dưa bở. Chúng tôi tiến đến khu đất xanh, nơi lăn lóc hàng nghìn quả dưa dại đã chín.

- Dưa! - Tôi kêu to với Huđơ, người đi sau tôi.

Và chỉ một giây sau, ông ta đã cắm ngập bộ răng giả của mình vào một quả. Tôi nghĩ mỗi người chúng tôi đã ăn ít nhất là sáu quả. Dù chúng không thật ngon lắm, nhưng lúc ấy tôi tưởng như trong đời mình chưa từng được ăn cái gì ngon đến thế.

Nhưng dưa bở không phải là món ăn chắc bụng, vì vậy sau khi đã nhai ngấu nghiến đến thỏa thích cái chất mềm mọng nước của nó và hái thêm một số để dự phòng, chúng tôi lại cảm thấy đói kinh khủng. Chúng tôi đang còn một ít thịt khô, nhưng vừa nghĩ đến chúng, ai cũng nhăn mặt buồn nôn, vả lại cũng phải dè sẻn, vì khó lòng mà đoán biết bao giờ chúng tôi mới lại tìm được thức ăn lần nữa. Nhưng vào đúng lúc này chúng tôi lại gặp may. Nhìn về phía sa mạc, tôi thấy có một đàn độ mười con chim to. Chúng bay thẳng về phía chúng tôi.

- Skit, Baas, Skii! (Bắn đi, thưa ông chủ, bắn đi!) anh chàng người Góttentót vừa khế bảo tôi, vừa vội nằm rạp xuống.

Tất cả chúng tôi làm theo anh ta.

Tôi nhận ra đó là một đàn diệc, đang bay cao trên đầu tôi, cách năm mươi mét. Cầm một khẩu winchester tôi chờ đúng đến lúc chúng bay ngang đỉnh đầu rồi bất ngờ đứng dậy. Như tôi dự đoán, thấy tôi, đàn diệc hoảng sợ bay tùm vào một chỗ. Tôi bắn hai phát và may mắn trúng một con. Đó là một con rất đẹp, cân nặng gần chín cân. Nửa giờ sau con chim đã được nướng trên ngọn lửa do chúng tôi nhặt các dây dưa khô nhóm lên. Lần đầu tiên trong suốt cả tuần, chúng tôi mới được ăn một bữa tiệc như thế. Chúng tôi ăn hết toàn bộ con chim, trừ xương và nội tạng. Ăn xong, ai cũng thấy khỏe khoắn hẳn lên. Đêm đến, chờ trăng lên, chúng tôi lại lên đường mang theo một số lượng dưa nhiều nhất mà chúng tôi có thể mang được. Càng lên cao, không khí càng mát và điều ấy làm chúng tôi dễ chịu hơn. Rạng sáng, chúng tôi chỉ còn cách chỗ có tuyết mấy dặm. Ở đây chúng tôi lại gặp dưa, và ý nghĩ về cái khát không còn làm chúng tôi lo lắng nữa, vì sắp tới sẽ có thừa tuyết để ăn. Nhưng bây giờ leo lên là việc rất nguy hiểm, và chúng tôi đi chậm một cách kinh khủng - Một giờ chưa được một dặm. Thêm vào đó, đêm hôm ấy chúng tôi đã ăn hết miếng thịt khô cuối cùng.

Suốt cả thời gian này, chúng tôi không hề gặp một sinh vật nào trong núi, trừ đàn diệc, và cũng không thấy có mạch nước ngầm hay con suối nào. Điều này làm chúng tôi ngạc nhiên, vì trên đỉnh núi là hàng mảng tuyết dày mà chúng tôi cho là thỉnh thoảng phải tan thành nước. Sau này tôi mới biết rằng vì một liú do nào đấy không thể giải thích nổi, tất cả các con suối đều chảy về phía bắc, phía bên kia núi. Bây giờ thì vấn đề thiếu thức ăn làm chúng tôi rất lo lắng. Hoàn toàn có thể nghĩ rằng chúng tôi thoát được khỏi chết khát chỉ để đến lúc này phải chết đói. Những ghi chép sau đây mà tôi ghi một cách đều đặn vào cuốn sổ của tôi có lẽ sẽ giúp bạn đọc hình dung rõ hơn những gì đã xảy ra trong ba ngày tiếp theo lúc ấy.

"Ngày 21-5. Ra đi vào lúc mười một giờ sáng, vì trời đủ lạnh để có thể đi ban ngày. Mang theo một số dưa bỏ. Suốt ngày lê chân đi một cách hết sức vất vả. Không còn thấy nơi nào có dưa - Chắc là đã vượt qua vùng đất mà chúng có thể mọc. Không gặp một loại muông thú nào để săn bắn. Khi mặt trời lặn, chúng tôi dừng lại để nghỉ. Chưa được ăn gì suốt cả mấy giờ trước đây. Ban đêm rét kinh khủng.

"Ngày 22. Rạng sáng lại ra đi, càng thấy yếu hơn trước. Cả ngày chỉ đi được năm dặm. Gặp một vài mảnh đất nhỏ phủ tuyết. Chúng tôi đã ăn tuyết, vì chẳng còn gì khác để ăn. Nằm ngủ dưới mái che của một

tảng đá khổng lồ nhô ra về phía trước. Rét cắt thịt. Chúng tôi uống một ít rượu rồi đi nằm, co ro trong chăn, người này áp chặt người kia để khỏi bị chết rét. Cái đói và cái mệt làm chúng tôi vô cùng đau đớn. E rằng Venfogen khó mà sống nổi đến sáng mai.

"Ngày 24. Lại lần nữa cố gắng đi tiếp, nhưng chỉ sau khi mặt trời lên khá cao và ít nhiều sưởi ấm những đôi chân giá lạnh. Chúng tôi ở trong một tình trạng đáng lo sợ, và tôi nghĩ rằng, nếu không kiếm được thức ăn, hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của cuộc hành trình. Chai rượu chỉ còn lại rất ít. Huđơ, Henry và Ambov tỏ ra rất vững vàng, nhưng Venfogen thì thật đáng lo ngại. Như phần lớn những người Gôttentôt, anh ta không chịu được lạnh. Tôi không còn cái đau nhói ở dạ dày nữa, mà chỉ thấy âm ỉ tê dại. Những người khác nói rằng họ cũng vậy. Bây giờ chúng tôi đã leo lên đến lớp nham thạch nối liền hai núi với nhau. Từ đây nhìn xung quanh cảnh tượng thật đẹp. Sau lưng chúng tôi, trải dài ra tận chân trời là sa mạc mênh mông lấp lánh, còn phía trước là những gợn sóng tuyết trắng bằng phẳng, dài hàng dặm, nhấp nhô vươn lên cao. Chính giữa những ngọn sóng tuyết ấy là đỉnh núi cao khoảng 2.000 mét. Không thấy một sinh vật nào. Mong Chúa hãy rủ lòng thương cứu vớt chúng con. Tôi sợ rằng giờ phút cuối cùng của chúng tôi đã đến...".

Còn bây giờ tôi sẽ để cuốn nhật ký của mình sang một bên, một phần vì nội dung của nó làm bạn đọc buồn chán, phần khác vì những gì xảy ra sau đây có lẽ đáng được kể lại một cách chi tiết hơn.

Trong suốt cả ngày hôm ấy (23-5), chúng tôi chậm chạp bò lên theo dốc núi phủ tuyết, thỉnh thoảng lại nằm xuống nghỉ lấy sức. Chắc nhìn chúng tôi sẽ buồn cười lắm. Năm người đói rét, mệt mỏi, chậm chạp lê từng bước chân nhúc nhích của mình trên dốc núi trắng xóa, đôi mắt hấu hác nhìn ra xung quanh. Nhưng làm thế cũng vô ích, tất nhiên, vì chỉ có nhìn chăm chú đến đâu, cũng không thể tìm thấy cái gì ăn được. Ngày hôm ấy chúng tôi chỉ đi được không quá bảy dặm. Ngay trước khi mặt trời lặn, chúng tôi đã lên tới đỉnh phía trái của núi Vú nữ hoàng Xava, bên cạnh một mỏm đá khổng lồ bằng phẳng phủ đầy tuyết cứng, vươn lên cao hàng nghìn mét. Dù quá mệt mỏi, chúng tôi vẫn không thể không chiêm ngưỡng cảnh tượng kì diệu đang trải ra trước mắt. Những dòng ánh sáng phát ra từ mặt trời đang lặn càng tăng thêm vẻ đẹp của bức tranh hùng vĩ, nhuộm đỏ tuyết rải rác ở một vài chỗ.

- Này, các ông biết không. - Huđơ bỗng nói, - Chắc chúng ta đang ở gần cái hang núi mà ông già người Bồ Đào Nha đã nhắc tới.

- Vâng, - Tôi đáp, - Nếu quả có một hang núi như thế.

- Này ông Quotécmên, - Henry thờ dài nói, - Không nên nói như thế. Tôi hoàn toàn tin vào ông già Bồ Đào Nha ấy. Hãy nhớ lại hồ nước thì biết. Sắp tới, chúng ta sẽ tìm thấy hang núi.

- Nếu từ giờ đến tối không tìm thấy nó, chúng ta có thể coi như mình đã chết, thế thôi, - tôi đáp không lấy gì làm vui vẻ lắm.

Chúng tôi tiếp tục đi thêm mười phút trong im lặng, Ambov đi cạnh tôi, người quần chần, chiếc thắt lưng da thít chặt quanh hông, đến nỗi eo bụng của anh ta thon lại như con gái. Anh ta nói phải thít chặt như thế để “bắt cái rét phải co lại”. Bỗng anh ta túm lấy tay tôi.

- Nhìn kìa! - Anh ta nói, tay chỉ về phía đỉnh núi.

Tôi nhìn theo và thấy cách chúng tôi khoảng hai trăm mét, có một chấm đen trông như lỗ hồng trên nền tuyết trắng bằng phẳng.

- Đây là hang núi. - Anh ta nói.

Bằng những cố gắng cuối cùng, chúng tôi đi về hướng ấy và thấy đó đúng là cửa dẫn vào hang núi, chắc chắn là cái hang mà Hoxe Xinvext đã nói tới. Chúng tôi đến rất đúng lúc vì ngay lúc đó mặt trời lặn nhanh một cách đáng ngạc nhiên, và tất cả bỗng chìm trong bóng tối. Ở những vùng này hầu như không có hoàng hôn. Hóa ra hang cũng không rộng lắm. Chúng tôi bò vào hang, người này áp sát người kia cho đỡ lạnh, và mỗi người một ngậm chúng tôi đã uống hết số rượu còn lại. Sau đó, chúng tôi cố ngủ để quên hoàn cảnh bi thảm của mình, nhưng vì quá lạnh không ai chợp mắt nổi.

Tôi tin rằng ở đây nhiệt độ không ít hơn 14-15 độ dưới không. Điều ấy nghĩa là gì đối với chúng tôi, những người kiệt sức vì đi đường, thiếu ăn, khô rạc vì cái nắng của sa mạc. Chắc bạn đọc sẽ tự đoán hiểu tốt hơn là tôi nói ra đây. Chỉ cần nói rằng tôi chưa bao giờ cảm thấy cái chết gần mình như thế, là đã quá đủ.

Cái đêm khủng khiếp ấy kéo dài hết giờ này đến giờ khác. Chúng tôi ngồi trong hang và cảm thấy rõ Thần băng tuyết đang đi lại xung quanh, châm muôn ngàn mũi kim vào tay, chân và mặt. Chúng tôi càng ôm chặt nhau hơn, cố gắng sưởi ấm nhau một cách vô ích, bởi vì trong cơ thể thảm hại, gầy gò vì thiếu ăn của chúng tôi đã chẳng còn chút hơi ấm nào.

Thỉnh thoảng có ai đó trong chúng tôi chợp mắt mơ màng được ít phút, nhưng nói chung nằm rất lâu mà không sao ngủ nổi. Cũng có thể như thế là tốt hơn, vì tôi nghĩ nếu ngủ quên, chúng tôi sẽ chẳng còn bao giờ thức dậy nữa.

Tôi tin rằng chính nhờ sức mạnh của ý chí, chúng tôi mới sống qua được đêm ấy.

Gần sáng, tôi bỗng nghe Venfogen thở mạnh một cái rồi im hẳn, dù

trước đây suốt đêm, hai hàm răng của anh ta luôn đập vào nhau vì rét. Lúc ấy, tôi chẳng chú ý nhiều tới điều đó, vì nghĩ anh ta đã ngủ thiếp. Anh ta ngồi quay lưng về phía tôi, và tôi có cảm giác rằng người anh ta đang lạnh dần, lạnh dần, cho đến lúc cứng lại như một tảng băng.

Cuối cùng ánh bình minh xuất hiện thay chỗ bóng tối, sau đó những tia nắng vàng bắt đầu lóe lên trên tuyết trắng, và mặt trời rực rỡ nhô lên sau đỉnh núi, chiếu sáng những hình người buốt lạnh của chúng tôi, soi sáng cả Venfogen lúc này đang ngồi chết cứng. Chẳng trách trước đây tôi có cảm giác rằng lưng anh ta rất lạnh.

Anh chàng tội nghiệp đã chết khi tôi nghe anh ta thở hắt, còn bây giờ thì hầu như bị đông cứng như một khúc cây.

Vô cùng hoảng sợ, chúng tôi bò ra khỏi xác chết (kể cũng lạ, bao giờ chúng ta cũng sợ hãi khi nhìn thấy xác chết), và để anh ta ngồi đấy một mình, hai tay ôm chặt đầu gối như cũ.

Đến lúc ấy, những tia sáng của mặt trời lạnh lẽo (đúng là chúng lạnh thật) đã chiếu vào sâu trong hang. Tôi bỗng nghe có ai đấy kinh hoàng kêu lên, quay lại nhìn về phía trong hang.

Và sau đây là cái tôi đã nhìn thấy: Ở cuối hang (hang chỉ dài không quá sáu mét) có một hình người khác đang ngồi, đầu cúi xuống ngực, hai cánh tay dài để thẳng xuống hai bên. Tôi nhìn kĩ và thấy đó cũng là một xác chết. Hơn thế nữa, một xác chết của người da trắng. Những người bạn đường của tôi cũng nhìn thấy ông ta, và thần kinh rệu rã của chúng tôi đã không còn chịu đựng nổi cảnh ấy! Cùng có chung một ý nghĩ nhanh chóng thoát khỏi hang núi khủng khiếp này chúng tôi vội bò ra với tốc độ nhanh nhất mà những đôi chân hầu như giá lạnh hoàn toàn của chúng tôi cho phép.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 6

CON ĐƯỜNG CỦA VUA XOLOMONG

Vừa từ hang núi bước ra một bãi trống tuyết phủ lấp lánh dưới mặt trời, chúng tôi đã lập tức dừng lại. Tôi nghĩ trong chúng tôi ai cũng cảm thấy ngượng ngùng vì vừa rồi đã tỏ ra hèn yếu khi nhìn thấy xác chết.

- Tôi quay lại hang núi, - Henry nói.

- Để làm gì? - Huđơ hỏi.

- Tôi có cảm giác như... như đó là em trai tôi. - Henry đáp, giọng hồi hộp.

Cho rằng rất có thể là như thế, tất cả chúng tôi cùng quay lại để xem có đúng hay không. Lúc đầu, vì vừa ở ngoài nắng lóa và quen nhìn tuyết trắng, chúng tôi không nhìn thấy gì trong hang mờ tối. Nhưng một chốc sau, khi đã quen với bóng tối, chúng tôi thận trọng đi về phía xác chết.

Henry quỳ xuống, nhìn chăm chú vào mặt người chết.

- Lạy Chúa! - Ông kêu lên nhẹ nhõm. - Đây không phải là Georg!

Tôi cũng đi đến và quan sát kĩ lưỡng. Đó là một người đàn ông cao, đã đứng tuổi, có khuôn mặt thanh tú và chiếc mũi khoằm, bộ ria mép dài đen và mái tóc đen điểm bạc. Da của ông ta rất vàng và dán chặt vào khuôn mặt đã khô héo. Trên người ông không có một thứ quần áo nào, ngoài chiếc quần đang mục nát và đã rách bươm từ lâu. Cổ ông ta mang một cây thánh giá bằng ngà voi.

- Đây có thể là ai được nhỉ? - Tôi ngạc nhiên thốt lên.

- Không lẽ ông không đoán ra à? - Huđơ hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Còn ai vào đây nữa, nếu không phải là Hoxe Xenextra!

Không thể thế được! - Tôi thì thầm bằng giọng đứt quãng vì hồi hộp.

- Ông ta chết cách đây đã ba trăm năm!

- Thì có gì đáng lạ? - Huđơ bình thản đáp. - Giữa cái lạnh thế này, ông ta có thể yên tâm ngồi như vậy thêm ba nghìn năm nữa. Ở nhiệt độ như ở đây, máu và thịt có thể giữ tươi suốt đời, như thịt bò ướp Tân Tây Lan vậy. Ánh sáng mặt trời không lọt được vào đây, cũng chẳng có con thú nào tới tìm mồi, bởi vì ở đây chẳng hề có sinh vật nào sinh sống. Không còn nghi ngờ gì nữa, người nô lệ mà Xivenxtr nhắc đến trong thư, đã cởi quần áo và để xác ông ta lại đây, vì hắn không còn đủ sức để chôn cất. Ông hãy nhìn đây! - Huđơ cúi xuống nhặt một mẫu xương được mài nhọn có hình thù khá kì dị. - Đây là cái mà ông ta dùng để vẽ tám bản đồ.

Chúng tôi quá ngạc nhiên vì sự khám phá này, đến nỗi quên cả những nỗi bất hạnh đang phải chịu. Tất cả những điều ấy có vẻ như hoàn toàn phi liú. Chúng tôi đứng lặng, chăm chú nhìn mẫu xương và cái xác của ông già Bồ Đào Nha.

- Hãy nhìn kia, - Cuối cùng Henry lên tiếng, chỉ vào một vết thương nhỏ in mờ mờ trên tay trái của Xinvextora. - Ông ta lấy máu từ đây để viết thư. Trong đời mình, đã có ai từng thấy một cảnh như thế này chưa?

Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa: Trước mắt chúng tôi là Hoxe Xenvextra. Thú thật rằng tôi cảm thấy rờn rợn trong người.

Vâng, trước mặt chúng tôi đang ngồi cái con người cách đây gần mười thế hệ đã vẽ bản đồ dẫn chúng tôi hôm nay vào hang núi này. Tôi đang giữ trong tay mình mẫu xương thô kệch mà ông ta đã dùng để viết bức thư lúc hấp hối, nhìn thấy chiếc thánh giá mà khi chết, ông ta đã đưa lên đôi môi giá lạnh của mình.

Nhìn xác chết, tôi hình dung khá rõ trong đầu đoạn kết của tấn bi kịch.- Hình dung thấy một người du khách đang chết dần trong cảnh cô đơn vì đói và lạnh, nhưng lại muốn truyền cho người khác biết điều bí mật vĩ đại của mình. Thậm chí, tôi còn có cảm giác như trong nét mặt khắc khổ của ông ta, tôi nhìn thấy đôi nét giống với người bà con xa xôi của mình, tức là ông bạn Xinvextora tội nghiệp của tôi, người đã chết trên tay tôi cách đây hai mươi năm. Cũng có thể đấy chỉ là do tôi tưởng tượng ra. Nhưng dù sao thì con người ấy vẫn đang ngồi kia trước mặt chúng tôi, như một lời cảnh cáo đáng sợ cho tất cả những ai coi thường thần số mệnh, dám hé bức màn bí mật của tạo hóa. Hàng nghìn năm sẽ trôi qua, nhưng ông ta vẫn tiếp tục ngồi đấy với dấu ấn của Thần chết trên mặt để làm kinh hoàng những người du khách ngẫu nhiên, như chúng tôi, dám đến hang núi này để quấy rầy sự yên tĩnh của ông ta. Mặc dù đang sắp chết, vì đói và rét, cảnh tượng này đã làm chúng tôi xúc động đến tận đáy sâu của tâm hồn.

- Ta đi khỏi đây thôi, - Henry khẽ nói. - A mà khoan! Chúng ta sẽ để lại cho ông ấy một người bạn cùng cảnh ngộ bất hạnh để san bớt sự đơn độc.

Rồi ông bế xác Venfogen đến đặt cạnh nhà quý tộc già Xinvextora. Sau đó ông cúi xuống giật mạnh chiếc dây đã bị mục cùng chiếc thánh giá treo trên cổ ông ta. Henry không tháo cởi vì ngón tay ông lạnh cóng. Tôi nghĩ rằng ông còn giữ chiếc thánh giá ấy đến bây giờ. Còn tôi thì lấy mẫu xương đã được dùng thay bút. Bây giờ nó hiện đang nằm trước mặt tôi, trên bàn làm việc. Thỉnh thoảng tôi vẫn dùng nó để kí tên mình.

Để lại người da trắng dũng cảm của thời xa xưa và anh chàng người Góttentót tội nghiệp canh giữ sự im lặng vĩnh cửu của băng tuyết nguyên thủy, rồi hoàn toàn kiệt sức, chúng tôi rời hang núi bước ra một khoảng trống bằng phẳng phủ đầy tuyết óng ánh dưới mặt trời rực rỡ, và đi tiếp. Sâu trong lòng, mỗi người chúng tôi đều nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa chúng tôi cũng sẽ gặp một số phận như thế.

Đi được gần nửa dặm, chúng tôi lại gặp một khoảng trống bằng

phẳng khác và phát hiện thấy đỉnh núi cao nhất không nằm ở chính giữa như chúng tôi đã tưởng khi còn ở phía sa mạc. Vì sương mù buổi sáng quá dày, chúng tôi không thể nhìn thấy những gì ở phía dưới. Nhưng chẳng bao lâu sau sương mù tan, và chúng tôi nhìn thấy một bãi cỏ xanh ngay sát phần núi bị tuyết bao phủ. Bãi cỏ ở phía dưới, cách chúng tôi gần bốn trăm mét và có một con suối nhỏ chảy qua. Nhưng đây chưa phải là tất cả: trên bờ suối, độ mười, mười lăm con sơn dương loại lớn đang nằm sưởi dưới ánh mặt trời. Ở một khoảng xa như thế, tất nhiên chúng tôi không thể xác định chúng thuộc nhóm nào.

Thật khó mà diễn tả hết sự vui mừng của chúng tôi khi nhìn thấy chúng. Đó là thức ăn của chúng tôi, thức ăn không hạn chế số lượng, dành rằng trước hết cần phải bắn chúng chết đã.

Đàn sơn dương ở cách xa chúng tôi ít nhất cũng năm trăm mét, nghĩa là quá xa, thậm chí đối cả với một người bắn giỏi, mà mạng sống của chúng tôi lại phụ thuộc vào phát súng đầu tiên này.

Chúng tôi vội vàng hội ý với nhau. Không thể nghĩ tới việc bò lại gần hơn, vì gió thổi về phía đàn sơn dương và chúng sẽ đánh hơi biết. Vả lại, dù thận trọng đến đâu, chúng tôi cũng không thể giấu mình nổi giữa nền tuyết trắng xóa.

- Thế thì đành phải bắn từ đây thôi, Henry nói. - Có điều nên chọn loại súng nào, "winchester" hay "Express". Ông nghĩ thế nào, ông Quotécmen?

Đó là một vấn đề quan trọng và không dễ giải quyết. Loại súng "winchester" có hộp đạn (chúng tôi có hai khẩu, Ambov giữ một khẩu, khẩu kia của Venfogen giờ cũng do Ambov giữ nốt), có thể bắn xa một nghìn mét; còn loại "Express" hai nòng chỉ bắn được hơn ba trăm năm mươi mét. Xa hơn hơi mạo hiểm, vì có thể không trúng đích. Nhưng nếu trúng, con vật dễ bị chết hơn. Tôi đắn đo và cuối cùng quyết định phải liều bắn bằng súng "Express". - Mỗi người sẽ bắn con trước mặt mình, - Tôi nói, - Nên nhắm vào ngực hoặc cao hơn một tí. Còn cậu, Ambov, cậu sẽ ra hiệu để chúng tôi bóp cò cùng một lúc.

Tiếp đến là im lặng. Cả ba chúng tôi cùng cố nhắm bắn thật trúng, vì biết rõ cùng với phát súng ấy, số phận chúng tôi sẽ được quyết định.

- Một hai... bắn! - Ambov ra lệnh bằng tiếng Dulux, và hầu như cùng một lúc cả ba khẩu cùng nổ vang.

Trong mấy giây, trước mặt chúng tôi treo lửng lơ ba đám khói xanh, và tiếng súng nổ nổi nhau vọng lại rất lâu, phá tan sự yên tĩnh của tuyết trắng. Rồi khói tan - Ôi, sung sướng thay! - Chúng tôi nhìn thấy

một con sơn dương đực to lớn đang nằm ngửa, đập đập chân trong cơn hấp hối. Bây giờ thì không còn lo chết đói nữa. Chúng tôi đã được cứu sống! Mặc dù hoàn toàn kiệt sức, chúng tôi cùng kêu to sung sướng và lao về phía dưới theo dốc núi phủ tuyết. Mười phút sau, trước mặt chúng tôi đã thấy tim và gan con vật. Nhưng bây giờ lại nảy ra một vấn đề mới: Không có củi để nhóm lửa nướng thịt! Chúng tôi thất vọng, nhìn nhau một cách buồn bã.

- Đứng trước cái sống và cái chết, - Huđơ nói - con người không nên kén chọn quá. Chúng ta sẽ ăn thịt sống!

Trong hoàn cảnh của chúng tôi quả không còn lối thoát nào khác. Cái đói dày vò chúng tôi đến mức đề nghị ấy không làm ai ghê tởm, điều nhất định sẽ xảy ra trong những trường hợp khác.

Chúng tôi vui tim và thận sơn dương trong tuyết một chốc để chúng nguội hân, rồi đem rửa sạch trong nước suối lạnh băng và bắt đầu ăn.

Bây giờ, khi viết những dòng này, tôi cảm thấy đó là một điều kinh khủng, nhưng phải thú thật rằng, lúc ấy tôi cảm thấy mình chưa bao giờ được ăn một cái gì ngon như thế. Chỉ cần mười lăm phút sau, chúng tôi đã trở thành những người khác hẳn, đến mức khó nhận ra: ai cũng tươi tỉnh, sức lực được hồi phục và máu trong cơ thể đã bắt đầu đập mạnh trở lại. Tuy nhiên, biết rằng đang đói mà ăn quá nhiều sẽ gây ra những hậu quả gì, chúng tôi tỏ ra rất thận trọng, chỉ ăn vừa đủ và biết dừng lại đúng lúc, khi còn cảm thấy đói.

- Lạy chúa! - Henry kêu lên. - Con vật này đã cứu ta thoát chết. Ông Quotécmên, đây là con gì đấy nhỉ?

Tôi đứng dậy đi lại gần con vật để nhìn kĩ và còn chưa tin hẳn rằng đấy là sơn dương.

Nó to không kém con lừa, lông dày màu nâu với những đường vân đỏ mờ mờ, sừng lớn và cong về phía sau. Tôi chưa bao giờ gặp loài vật nào như thế này, nhưng về sau tôi biết dân bản xứ gọi nó là "inco". Đây là một loài hiếm thấy thuộc họ sơn dương, chỉ có ở những vùng núi rất cao, nơi không một giống vật nào khác sinh sống. Con vật của chúng tôi bị bắn ngay vào ngực. Khó mà nói ai bắn, nhưng tôi nghĩ rằng Huđơ, nhớ lại phát súng kì diệu đã giết chết con hươu cao cổ ngày nào, chắc đang thầm cho rằng mình đã lập nên chiến công này. Tất nhiên không ai tranh cãi với ông ta về điều ấy. Vì mãi ăn, chúng tôi không chú ý mình đang ở đâu. Nhưng sau khi đã làm thỏa mãn cái đói khủng khiếp, chúng tôi bắt đầu quan sát xung quanh và sai Ambov chọn cắt những phần thịt ngon nhất để mang theo. Lúc ấy đã là tám giờ sáng, không khí trong suốt, sạch sẽ và có

cảm giác như mặt trời đã hút hết làn sương buổi sáng dày đặc vào lòng mình. Tôi bắt lực không thể nào miêu tả nỗi bức tranh hùng vĩ đang trải ra trước chúng tôi. Phía sau, cao trên đầu chúng tôi là đỉnh phủ tuyết của núi Vú nữ hoàng Xava, còn phía dưới, cách chỗ chúng tôi đứng khoảng một nghìn năm trăm mét, kéo dài hàng mấy dặm là cánh đồng quê tuyệt diệu. Ngay trước mặt là một dòng sông rộng uốn mình giữa những ngọn đồi, những cánh đồng và những khu rừng rậm màu xanh thẫm. Phía trái dòng sông là những đồng cỏ rộng mênh mông tầm mắt không bao quát hết, nơi thấp thoáng những đàn súc vật mà từ xa chúng tôi không phân biệt nổi là đã được con người thuần hóa hay còn hoang dại. Phía chân trời xa có những ngọn núi xanh nhấp nhô. Bên phải, địa hình bằng phẳng hơn. Những ngọn đồi giống nhau nằm xen kẽ với những vệt cánh đồng kéo dài đã được canh tác. Ở đây có những nhóm nhỏ gồm những ngôi nhà đơn sơ có mái hình tròn gộp lại. Những đỉnh núi trông như đỉnh Anpơ, đứng lặng trong vẻ trang nghiêm lộng lẫy được trang điểm bằng những vòng tuyết trắng dưới ánh mặt trời tươi vui rực rỡ. Tất cả toát lên một niềm hạnh phúc đầy sức sống.

Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi cả vùng đất đang trải ra trước mặt nằm ở độ cao ít nhất là một nghìn mét so với sa mạc mà chúng tôi đã vượt qua, và tất cả các con sông đều chảy từ phía nam sang phía bắc. Trước đây, lúc phải chịu những thử thách ghê gớm, chúng tôi đã biết được rằng suốt cả dải bờ phía nam của dãy núi không hề có một giọt nước nào, trong khi đó thì ở phía bắc, như chúng tôi bây giờ được thấy, lại có rất nhiều khe suối, phần lớn đổ vào dòng sông rộng đang ngoằn ngoèo uốn khúc đưa nước vào sâu trong nội địa. Chúng tôi ngồi, im lặng chiêm ngưỡng cảnh đẹp kì diệu. Henry là người đầu tiên phá tan sự im lặng đó.

- Này, ông Quotécmen, - ông nói với tôi, - Đa Xenvextora có đánh dấu Con đường Vĩ đại của vua Xolomon trên bản đồ không?

Tôi gật đầu, vẫn tiếp tục ngắm nhìn phong cảnh.

- Nếu vậy ông hãy nhìn đây. - Henry đưa tay chỉ chéo về bên phải một ít. - Nó kia!

Tôi và Hướ nhìn theo và thấy ở cách không xa chúng tôi có một con đường lớn mà lúc đầu chúng tôi không nhận ra, vì đi đến đồng bằng, nó quay ngang và khuất sau những ngọn đồi nhấp nhô. Kể cũng lạ là điều ấy không làm chúng tôi ngạc nhiên lắm, có thể vì sau tất cả những cái được chứng kiến, chúng tôi đã để mất hết khả năng ngạc nhiên chẳng? Thậm chí chúng tôi cũng chẳng thấy rằng đó là điều không thể giải thích nổi. Rằng ở một đất nước còn hoang dã không ai

biết đến lại có thể có một con đường ghép đá bằng phẳng như những con đường cổ La Mã. Lúc ấy chúng tôi coi đó như một điều hoàn toàn bình thường.

- Tôi nghĩ con đường phải đi ngang gần đầu đây ở bên phải chúng ta, - Huơ nói, - Ta thử tìm xem sao.

Đó là một lời khuyên khá thông minh, và xuống suối rửa ráy xong, chúng tôi lại đi tiếp. Thời gian đầu chúng tôi phải đi trên những tảng đá lớn và những bãi trống phủ đầy tuyết, cuối cùng, sau khi đã đi được chừng một dặm, chúng tôi lên đến đỉnh một ngọn đồi nhỏ và nhìn thấy con đường nằm ngay dưới chân mình.

Đó là một con đường rải đá tuyết diệu ăn sâu vào núi, rộng ít nhất cũng phải mười lăm mét, chắc được chăm sóc cẩn thận vì còn rất tốt. Lúc đầu chúng tôi tưởng nó bắt đầu ngay từ chỗ chúng tôi đứng, như khi đi xuống, quay lại nhìn về phía núi Vú nữ hoàng Xava, chúng tôi thấy nó còn ngoằn ngoèo vươn lên cao, nhưng lại bỗng biến mất cách chúng tôi độ một trăm bước. Tiếp đó, tất cả bề mặt của chân núi được phủ bằng đá tảng và tuyết như trước.

- Theo ông thì thế này là thế nào? - Henry hỏi tôi. - Con đường biến đi đâu?

Tôi lắc đầu không giải thích nổi.

- Tất cả rất dễ hiểu! - Huơ nói. Tôi tin chắc đã có thời con đường này chạy vượt qua núi, xuyên qua sa mạc. Nhưng dần dần, vì núi lửa hoạt động, các nham thạch phun ra làm lấp một số đoạn trên núi, còn ở sa mạc thì bị

- Ý kiến này nghe hoàn toàn có lý. - Ít ra là chúng tôi không cãi lại Huơ, và lại tiếp tục xuống núi. So với khi leo lên, bây giờ đi xuống mới khác hẳn làm sao. Bây giờ chúng tôi no, và đi trên con đường tuyết diệu này quả không còn gì thích bằng, trong khi leo lên thì phải kéo lê từng bước một, ngập sâu trong tuyết, hoàn toàn kiệt sức vì lạnh và đói. Nếu không phải đau sót nhớ lại số phận đáng buồn của Venfogen và cái hang núi ảm đạm, thì có thể nói chúng tôi cảm thấy hầu như hoàn toàn hạnh phúc, mặc dù đang đi vào một đất nước đầy bí ẩn và không loại trừ cả nguy hiểm.

Càng đi xuống, không khí càng trở nên mát mẻ, dễ chịu, và miền đất đang trải ra trước mặt càng làm chúng tôi ngạc nhiên thêm bằng vẻ đẹp của mình. Còn về bản thân con đường thì phải nói rằng trong đời tôi chưa bao giờ được thấy một công trình xây dựng nào tương tự, tuy Henry có khẳng định rằng con đường vượt qua núi Xengotad ở Thụy Sĩ rất giống nó.

Ngày xưa, những người thiết kế con đường này đã không để lại bất

kì một trở ngại hoặc vật cản nào nằm chắn ngang nó. Ở một chỗ khi gặp một khe núi chiều rộng gần một trăm mét, chiều sâu không ít hơn ba mươi mét, chúng tôi thấy con đường được ghép bằng những tảng đá khổng lồ bào nhẵn, phía dưới có làm vòm mái để thông nước. Con đường cứ thế vượt qua sông một cách vững tin và đầy kiêu hãnh. Ở một chỗ khác, nó ngoằn ngoèo lượn theo bờ vực sâu hơn một trăm năm mươi mét. Ở chỗ thứ ba, nó chui qua một đường hầm dài mười mét được đục xuyên một mỏm đá nằm chắn ngang. Chúng tôi nhận thấy trên bức tường đường hầm có chạm trổ rất nhiều hình nổi, phần lớn miêu tả các chiến binh mặc áo giáp sắt đang điều khiển cỗ xe ngựa. Có một hình nổi đặc biệt xinh đẹp: phía trước miêu tả một trận đánh, còn phía xa là những người thua trận đang bị bắt làm tù binh.

Henry ngắm nhìn tác phẩm nghệ thuật này của thời cổ đại một cách rất chăm chú.

- Tất nhiên có thể gọi đây là Con đường vĩ đại của vua Xolomon, - ông nói, - Nhưng theo nhận xét khiêm tốn của tôi thì chắc chắn những người Ai Cập đã kịp đến trước Xolomon, vì bức tranh này rất giống các tác phẩm nghệ thuật của thời Ai Cập cổ.

Đến trưa, chúng tôi đã đi được khá xa về phía dưới, đến chỗ bắt đầu có cây. Lúc đầu chỉ gặp các bụi cây thưa, nhỏ, nhưng càng đi xa, cây cối càng trở nên rậm rạp và xanh tốt. Cuối cùng là một rừng cây thưa mà con đường xuyên qua. Cây ở đây có lá óng ánh bạc như những cây vắn thấy ở dốc núi Bàn Ăn ở Keptao. Điều này làm tôi rất ngạc nhiên vì tôi đã đi nhiều nhưng chưa bao giờ thấy ở đâu có giống cây này, trừ ở Keptao.

- Ôi! - Hươu kêu lên một cách sung sướng khi nhìn những tán lá lấp lánh. - Củi ở đây nhiều quá! Đề nghị dừng lại và chuẩn bị nấu ăn. Cái dạ dày của tôi đã từ chối không còn muốn tiêu hóa món thịt sống nữa rồi!

Không ai phản đối, và thế là chúng tôi rẽ sang lè đường, đi về hướng có con suối nhỏ đang róc rách bên cạnh, nhặt cành cây khô, và chỉ mấy phút sau đã nhóm được một đống lửa tuyệt diệu. Chọn cắt từ số thịt mang theo mấy miếng to ngon, và bắt chước những người Caphơ, xâu vào đầu que nhọn, chúng tôi đem nướng chín rồi ăn một cách rất ngon lành.

Ăn no, chúng tôi châm tẩu hút rồi khoan khoái nằm nghỉ, tận hưởng những giây phút thần tiên sau chừng ấy đau đớn và gian khổ. Bờ suối mà chúng tôi đang nằm nghỉ được phủ một lớp dương xỉ cao dày, đây đó nhô lên những túm lông trắng của những cây măng tây

dại, mịn như chỉ thêu đăng ten.

Con suối chảy róc rách vui vẻ. Ngọn gió dịu dàng khẽ lay động những tán lá màu bạc. Xung quanh là tiếng hót của bầy chim cu, và những con chim có bộ lông sặc sỡ đậu trên cây, óng ánh như những viên đá quý. Đây quả đúng là thiên đường! Ý nghĩ rằng những nỗi bất hạnh và những mối nguy hiểm liên tiếp ập đến mà chúng tôi gặp dọc đường đi, đã lùi lại phía sau, và rằng chúng tôi đã đi đến miền đất hứa mong đợi, vì cuối cùng là cảnh thiên nhiên kì diệu đã làm chúng tôi ngây ngất, đến nỗi mọi người bỗng đứng im lặng trong chốc lát. Henry và Ambov ngồi cạnh nhau đang trò chuyện bằng thứ tiếng Anh sai bét và bằng thứ tiếng Dulux cũng sai không kém. Tôi nằm trên tấm thảm dương xỉ thoảng hương thơm nheo mắt ngắm nhìn họ. Bỗng nhận thấy Huđơ biến đâu mất. Tôi đưa mắt nhìn quanh và thấy ông ta, người chỉ mặc chiếc áo sơ mi đang ngồi bên bờ suối, nơi ông ta đã kịp tắm. Thói quen ưa sạch sẽ ở ông thuyền trưởng mạnh đến nỗi đáng lẽ nằm nghỉ, ông ta đã say sưa chăm chút trang điểm cho mình.

Ông ta đã kịp giặt sạch chiếc cổ áo hồ cứng, cẩn thận giữ và phũ sạch chiếc áo khoác, áo Gile, chiếc quần dài đã bị rách, và buồn bã lắc đầu ngắm nhìn vô số các chỗ sần rách trên đây. Sau đó, cẩn thận xếp quần áo vào một chỗ, Huđơ lấy một túm dương xỉ lau sạch đôi giày cáu bẩn. Sau khi bôi lên giày một lớp mỡ mà ông ta đã cất giấu khi chúng tôi bắn chết con incô, Huđơ bắt đầu đánh bóng cho đến lúc đôi giày trở nên tử tế trở lại. Tiếp đến, ngắm nhìn kĩ đôi giày của mình qua chiếc kính một mắt, ông xỏ nó vào chân, và lại tiếp tục làm cái công việc trang điểm công phu ấy. Lôi ra từ chiếc túi nhỏ luôn đeo bên mình chiếc lược có gắn liền với một chiếc gương bé xíu, thuyền trưởng Huđơ chăm chú ngắm nghía khuôn mặt mình. Có lẽ ông ta cảm thấy không hài lòng và sau đó bắt đầu cẩn thận chải và vuốt vuốt mái tóc. Soi gương một lần nữa, hình như vẫn chưa thật hài lòng lắm, ông ta sờ vào chiếc cằm mọc đầy râu tua tủa vì đã mười ngày nay chưa cạo.

“Không, - Tôi nghĩ, - Không thể như thế được. Không lẽ ông ta định cạo râu chắc?”.

Nhưng tôi đã không nhầm. Huđơ cầm lấy mẩu mỡ mà ông ta vừa bôi giày, đem rửa sạch trong nước suối. Sau đấy ông ta lại lục tìm trong chiếc túi và lôi ra một chiếc dao cạo nhỏ mà người ta vẫn hay dùng khi đi biển. Lau kĩ hai má và cằm bằng mỡ, Huđơ bắt đầu cạo râu. Hình như việc ấy có làm ông ta đau, vì tôi thấy thỉnh thoảng ông ta lại xuyết xoa rên rĩ. Còn tôi thì vừa nhìn, vừa phải bò ra cười khi thấy ông

ta vật lộn một cách vất vả với đám râu cứng mọc tua tủa ra các phía ấy.

Cuối cùng, Huđơ khi đã cạo nhẵn nửa má và cầm bên phải, tôi bỗng thấy một cái gì đó như tia chớp vụt bay qua đầu ông ta.

Huđơ văng một câu tục ngữ khiếp rồi nhảy chồm dậy (tôi nghĩ rằng nếu lưỡi dao sắc, có lẽ ông ta đã cứa đứt cổ mình). Tôi cũng chồm dậy nhưng không văng tục, và nhìn thấy một tốp người đang đứng cách tôi hai mươi bước, và cách Huđơ mười bước. Họ là những người rất cao lớn, có nước da màu đồng hun. Một vài người trên đầu đeo vòng có cắm những chiếc lông chim màu đen, còn trên vai là chiếc áo choàng da báo. Đó là tất cả những gì tôi kịp nhìn thấy vào lúc ấy.

Đứng hẳn về phía trước là một chàng trai khoảng mười bảy tuổi, tay còn giơ cao, giống một bức tượng người ném đĩa cổ đại. Có lẽ anh ta là người đã ném con dao trông như tia chớp đã bay qua đầu ông thuyền trưởng.

Khi tôi quan sát họ, từ đám người thổ dân bước ra một ông già với dáng điệu uy nghi của một chiến binh, rồi cầm tay chàng trai, nói với anh ta một điều gì đó. Sau đấy, cả bọn tiến về phía chúng tôi. Henry, Huđơ và Ambov vội cầm súng giơ lên một cách đe dọa, nhưng những người thổ dân hoàn toàn không để ý tới điều ấy, và vẫn tiếp tục tiến lại gần. Tôi hiểu ngay rằng họ chưa hề biết súng đạn là gì, nếu không họ đã chẳng tỏ ra khinh thường như vậy.

- Hãy bỏ ngay súng xuống! - Tôi kêu to với những người bạn đường của tôi. Lập tức tôi hiểu rằng chúng tôi cần phải cho những người thổ dân biết chúng tôi tới đây với mục đích hòa bình, để bằng cách ấy chiếm được sự cảm tình của họ. Đó là cách duy nhất có thể bảo vệ được mạng sống của chúng tôi. Các bạn tôi liền bỏ súng xuống, tôi bước lên phía trước và quay về phía ông già vừa ngăn chàng trai lại.

- Chào các ông! - Tôi nói bằng tiếng Dulux, mặc dù không biết ông ta nghe hiểu loại tiếng nào.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông hiểu tôi.

- Chào các ông! Ông ta đáp, không phải bằng tiếng Dulux chính cống, mà bằng một thổ ngữ nào đó rất gần, đến nỗi tôi và Ambov hiểu ngay lời ông ta.

Sau này chúng tôi biết rằng họ nói bằng tiếng Dulux cổ. Sự khác nhau giữa tiếng Dulux cổ và hiện đại cũng giống như sự khác nhau giữa tiếng Anh thời Xôxơ(Nhà thơ Anh nổi tiếng (1340-1440), người sáng lập ra tiếng Anh văn học) và tiếng Anh thế kỷ thứ mười chín.

- Các ông từ đâu tới đây? - Người chiến binh già hỏi chúng tôi. - Các

ông là ai? Và tại sao ba trong số các ông có khuôn mặt trắng, còn khuôn mặt người thứ tư lại giống chúng tôi? - Ông ta hỏi thêm. Tay chỉ về phía Ambov.

Tôi nhìn anh chàng Dulux của chúng tôi và chợt nghĩ ông già nói đúng. Nét mặt và khổ người to lớn của anh ta cũng giống người thổ dân. Nhưng lúc ấy tôi chẳng còn lòng dạ nào mà nghĩ tới điều đó.

- Chúng tôi là những người lạ, tới đây với mục đích hòa bình, - Tôi đáp, cố nói một cách chậm chạp để ông ta có thể hiểu. - Còn người này, - Tôi nói thêm, tay chỉ Ambov, - là người hầu của chúng tôi.

- Ông nói dối, - Ông già không tin. - Không một người nào vượt qua được dãy núi này, nơi không có một sinh vật nào sống nổi. Ông nói dối như thế cũng vô ích, vì người lạ không được phép đặt chân đến Đất nước của những người Cucuan. Tất cả các ông sẽ phải chết. Luật của vua là thế. Hỡi những người da trắng, hãy chuẩn bị để đón chờ cái chết!

Xin thú thực rằng những lời ấy đã làm tôi ít nhiều hoảng sợ, nhất là khi tôi thấy tất cả bọn họ đều đưa tay lên thắt lưng, nơi có treo một cái gì đó trông giống như con dao to nặng.

- Con khỉ già nói gì thế? - Huđơ hỏi tôi.

- Ông ta nói rằng họ sẽ giết chúng ta, - tôi cau có đáp.

- Ôi, lạy chúa! - Huđơ rên rỉ, và giống như mọi lần khi quá hồi hộp, ông ta đưa tay vào miệng rút bộ răng giả của mình ra.

Sau đó ông ta lại nhanh chóng lắp vào, chặc chặc lưỡi.

Rõ ràng đó là một việc làm rất thành công của Huđơ, vì trông thấy thế, những người Cucuan kiêu hãnh rú lên hoảng sợ, và lùi lại phía sau mấy mét.

- Gì thế nhỉ? Chuyện gì đã xảy ra? - Tôi ngờ ngác hỏi Henry.

- Đó là hàm răng giả của Huđơ đã làm họ hoảng sợ - Henry hỏi hộp khế bảo tôi. - Ông ta rút hàm răng ra, và thế là họ sợ. Quăng nó đi Huđơ, quăng nó đi, nhanh lên!

Ông thuyền trưởng vội vàng nghe theo và khéo léo giấu hai hàm răng giả của mình vào ống áo sơ mi.

Sau đó sự tò mò đã lấn át nỗi sợ, và những người thổ dân lại chậm chạp, rón rén tiến về phía chúng tôi. Hình như họ đã quên đi cái ý định tốt đẹp của họ là cắt đứt cuống họng của đám người lạ mặt.

- Hãy nói cho chúng tôi biết, hỡi những người da trắng, - Ông già kêu lên một cách long trọng, tay chỉ Huđơ đang mặc độc chiếc áo sơ mi, một nửa mặt cạo nhẵn thín. - Hãy nói cho chúng tôi biết vì sao con người to béo kia, vai khoác áo, đôi chân để truồng, tóc chỉ mọc một nửa trên khuôn mặt trắng, còn nửa kia thì không mọc, và ở một mắt

của ông ta lại có thêm một mắt nữa, trong suốt và lấp lánh? Và vì sao răng của ông ta lại có thể chui ra khỏi miệng và tự quay lại chỗ cũ?

- Hãy mở miệng ra! - Tôi khế bảo Huơ.

Ông thuyền trưởng liền mở miệng, mà mắt vẫn nhìn ông già, dẫu môi găm giữ như một con chó giận dữ, rồi hé cho ông ta xem hai hàm lợi đỏ hồng không có một chiếc răng nào, giống hệt miệng một con voi con mới đẻ.

Đám thổ dân ồ lên một tiếng ngạc nhiên.

- Răng của ông ta trốn đi đâu? - Họ hoảng sợ kêu lên. - Chúng tôi vừa được tận mắt nhìn thấy chúng cơ mà!

Ném về phía đám người man rợ một cái nhìn đầy khinh bỉ, Huơ quay mặt sang bên, cho tay vào miệng, rồi quay lại há to miệng, và ôi, thật kì diệu, những người thổ dân lại nhìn thấy hai hàm răng tuyệt đẹp của ông ta.

Lúc này chàng trai đã ném vào Huơ liền sụp xuống đất, rú lên một tiếng dài hoảng sợ. Còn ông già thì hai đầu gối run lên bần bật.

- Bây giờ thì tôi hiểu rằng các ông là những vị thần, - Ông ta ấp úng nói, - Bởi không một ai do người phụ nữ sinh ra có tóc chỉ mọc trên nửa mặt, và một con mắt tròn trong suốt và cả hai hàm răng biết tự tháo ra lắp vào như thế! Hãy tha thứ cho chúng tôi thừa các vị thần bất tử!

Không cần nói, các bạn cũng biết tôi sung sướng chừng nào khi nghe những lời ấy. Lập tức chớp lấy cơ hội thuận lợi này, tôi mỉm cười một cách độ lượng rồi kêu hãnh tuyên bố:

- Chúng tôi sẵn sàng tha thứ cho các ông. Bây giờ các ông cần biết sự thật sau đây: Chúng tôi tới đây từ thế giới khác, từ ngôi sao to sáng nhất ban đêm vẫn chiếu trên bầu trời, mặc dù bề ngoài chúng tôi là người như các ông.

- Ôi! Ôi! - Những người thổ dân đồng thanh kêu lên vì kinh ngạc.

- Vâng, chúng tôi tới đây từ những vì sao, - Tôi nói tiếp với nụ cười phúc hậu; - chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên vì sự dối trá của mình.

- Chúng tôi xuống trái đất để thăm các ông và ban hạnh phúc cho đất nước các ông bằng sự có mặt của mình. Các ông thấy đấy, để tới đây, tôi thậm chí còn học thuộc cả tiếng các ông...

- Vâng, quả đúng thế! Đúng thế! - Tất cả đám thổ dân đồng thanh đáp.

- Ôi! Thừa ông chủ của tôi, - ông già ngắt lời tôi. - Có điều ông học không được tốt lắm!

Tôi nhìn ông ta với vẻ giận dữ, đến mức ông ta phải hoảng sợ và lập tức im lặng.

- Còn bây giờ thì, thưa các bạn của tôi, - Tôi nói tiếp, - chắc các bạn đang nghĩ rằng sau một hành trình dài và vất vả như thế mà chúng tôi lại được các bạn đón tiếp chẳng ra gì, nên chúng tôi đang muốn trả thù và sẽ giết chết con người đã dám giơ tay ném dao vào vị thần có hàm răng biết di động...

- Xin hãy tha thứ cho hấn, thưa các ông chủ của tôi, - ông già nói chen vào bằng giọng cầu khẩn. - Hấn là con trai của đức vua chúng tôi. Còn tôi là chú hấn. Nếu có điều gì xảy ra với hấn, thì máu của hấn sẽ đổ lên đầu tôi, vì tôi chịu trách nhiệm về hấn.

- Chú có thể tin chắc là như thế, - chàng trai khế nói, rõ ràng và giận dữ.

- Có thể các ông nghĩ chúng tôi không đủ khả năng trả thù chẳng? - Tôi nói tiếp, không hề chú ý đến lời hấn nói. - Hãy chờ đấy, rồi các ông sẽ thấy. Ờ, tên nô lệ và là con chó kia, - tôi nói với Ambov bằng giọng giận dữ nhất mà tôi có thể có. - Hãy đưa chiếc ống phù thủy biết nói lại đây cho ta! - Và tôi khéo léo nháy mắt, chỉ khẩu súng Express.

Ambov hiểu ngay ý tôi và đưa khẩu súng. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy trên khuôn mặt kiêu hãnh của anh ta có một cái gì đấy trông như nụ cười.

- Đây, nó đây, thưa ông chủ của tất cả các ông chủ! - Anh ta cúi gập người xuống, cung kính nói.

Trước đấy tôi nhìn thấy một con sơn dương nhỏ đứng trên núi đá cách chúng tôi gần một trăm mét và tôi quyết định bắn nó.

- Các ông có thấy con vật kia không? - Tôi chỉ con sơn dương, nói với đám thổ dân. - Liệu con người do phụ nữ sinh ra có thể giết được nó chỉ bằng một tiếng động hay không?

- Không thể được, thưa ông chủ của tôi, - ông già đáp.

- Thế mà tôi làm được, - tôi nói giọng bình thản.

Ông già mỉm cười:

- Thậm chí cả ông, thưa ông chủ, cũng không thể làm được điều ấy. Tôi nâng súng lên và bắt đầu ngắm. Con sơn dương này rất bé, nên dễ dàng bắn trượt ở một khoảng cách xa thế này, nhưng tôi biết rằng bằng bất cứ giá nào, tôi cũng phải bắn trúng. Con vật đứng yên hầu như không động đậy. Tôi nín thở bóp cò.

Bum!- súng nổ giòn, con sơn dương nhảy tung lên rồi ngã xuống chết ngay tại chỗ. Những người thổ dân rú lên kinh sợ.

- Nếu các ông muốn lấy thịt, - tôi lãnh đạm nói, - thì hãy mang nó đến đây!

Ông già ra hiệu, một người trong đám thổ dân chạy về phía sau núi

và chẳng bao lâu sau quay lại với con vật đã bị giết chết. Tôi hài lòng nhận thấy viên đạn bắn trúng vào chỗ tôi ngắm, tức là cao hơn ngực một tí. Những người thổ dân đứng quan sát con vật tội nghiệp và chăm chú nhìn vào lỗ hồng do viên đạn xuyên qua với vẻ ngạc nhiên và lo sợ đầy mê tín.

- Các ông thấy chưa? - Tôi nói với họ, - tôi đã nói là làm được. Không có ai trả lời.

- Nếu các ông còn nghi ngờ vào sức mạnh của chúng tôi, - tôi nói tiếp, - thì xin mời một người nào đó trong các ông đứng trên tảng đá, và tôi sẽ làm với anh ta như với con sơn dương này.

Nhưng không ai muốn thử điều ấy. Tiếp đến là mấy phút im lặng, rồi anh con trai của vua nói:

- Hay chú thử lên đứng trên tảng đá xem? Phép phù thủy chỉ giết được con vật chứ không phải con người.

Nhưng lời đề nghị của thằng cháu rõ ràng không được ông già thích lắm, thậm chí ông ta còn tỏ ra khó chịu.

- Không, không! - Ông ta vội kêu lên. - Đôi mắt già của tôi nhìn thấy thế là đủ. - Rồi quay sang đám tùy tùng, ông ta nói. - Những người này là quỷ thần, phải dẫn họ tới trình đức vua. Còn nếu ai trong số các anh muốn thử phép lạ của người lạ mặt, thì có thể đi lên đứng trên núi đá để chiếc ống thần có thể nói chuyện.

Nhưng cả lần này cũng không có ai muốn nghe ống thần nói chuyện.

- Không cần để phí vô ích sức mạnh thần thánh của những người từ các vì sao xuống đây đối với cơ thể đáng khinh của chúng tôi, - một người trong đám thổ dân nói. - Chúng tôi nhìn như thế là quá đủ. Tất cả những thầy phù thủy của chúng ta không thể cho xem một cái gì tương tự.

- Anh nói thế rất đúng, - ông già thở dài nhẹ nhõm, nói, - Quả là như thế thật. Hãy lắng nghe chúng tôi, hỏi những con người của các vì sao, những người có chiếc mắt lấp lánh và hàm răng biết tự tháo ra lắp vào, những người biết điều khiển sấm sét và làm chết con vật từ xa! Tôi là Inphadux, con trai của Capha, người đã từng làm vua của đất nước Cucuan. Còn chàng trai này là Xcraga.

- Cái thằng Xcraga này suýt nữa cho tôi sang thế giới bên kia, - Huơơ khê thì thào (Ở đây tác giả chơi chữ, không dịch được: Scrag tiếng Anh nghĩa là vện cổ hay giết chết. Con trai của vua được gọi là Xcraga).

- Xcraga, - Inphadux trịnh trọng nói tiếp, - là con trai của Tuala. Vua Tuala vĩ đại là chồng của một nghìn bà vợ, là ông chủ và là người cầm đầu của dân tộc Cucuan, là người bảo vệ Con đường vĩ đại, là

mối lo sợ của kẻ thù, là người thông minh biết hết mọi bí mật của trời đất và phép lạ, là thủ lĩnh của một trăm nghìn chiến binh, Tuala chột mắt, Tuala Đen, Tuala đáng sợ!

- Nếu thế thì hãy dẫn chúng tôi tới gặp Tuala. - Tôi nói, giọng kiêu hãnh. - Chúng tôi không muốn nói chuyện với những người dưới quyền và người hầu của ông ta.

- Đề nghị của ông sẽ được thực hiện, thưa các ông chủ, chúng tôi sẽ dẫn ông tới gặp vua, nhưng đường tới đó rất xa. Chúng tôi đến đây để đi săn và đang ở cách xa vua ba ngày đường. Xin các ông hãy chờ đợi, ba ngày nữa các ông sẽ thấy đức vua Tuala vĩ đại.

- Được, - Tôi nói vẻ dễ dãi. Chúng tôi chẳng cần vội, bởi vì chúng tôi là các thần bất tử. Chúng tôi đã sẵn sàng. Hãy dẫn chúng tôi đi. Nhưng hãy nghe đây, Inphadux và cả anh nữa, Xcraga! Đừng có giờ trò lừa dối chúng tôi! Đừng hòng đưa chúng tôi vào cạm bẫy! Trước khi bộ óc trần trụi của các người kịp nghĩ làm những việc gì đấy không tốt, chúng tôi đã biết hết và sẽ trả thù, bởi vì chúng tôi có phép thần biết đọc ý nghĩ của người khác. Ánh sáng tỏa ra từ con mắt trong suốt của vị thần có đôi chân trần truồng và khuôn mặt tóc chỉ mọc một nửa kia, sẽ giết chết các người ngay tại chỗ, và sẽ mang tai họa cho đất nước các người. Hai hàm răng biết tự tháo ra và lắp vào của thần sẽ cắm ngập vào cơ thể của các người và không chỉ nghiền nát các người, mà cả vợ con các người, và những chiếc ống phù thủy sẽ xuyên thủng qua cơ thể của các người thành những lỗ hồng lớn.

Bài nói hùng hồn này của tôi đã gây được một ấn tượng thật mạnh, mặc dù chưa hẳn đã cần phải làm thế, vì những người bạn mới của chúng tôi không cần dọa cũng đã hết sức sợ hãi trước những phép lạ mà chúng tôi vừa cho họ biết.

Người chiến binh già sụp lạy trước chúng tôi và nói: “Kuum, Kuum!”. Sau này tôi hiểu rằng hai tiếng ấy là lời chào mà theo phong tục Dulux, chỉ được nói với nhà vua hoặc họ hàng nhà vua. Sau đó, ông ta nói điều gì đấy với đám người thổ dân. Những người này lập tức giành lấy tất cả mọi đồ vật của chúng tôi, trừ những khẩu súng mà họ không dám động tới, thậm chí họ còn cầm cả quần áo của Hươ, mà nếu bạn đọc còn nhớ, trước đây đã được gấp xếp cẩn thận bên bờ suối. Thấy thế, ông thuyền trưởng muốn giành lại, và thế là một cuộc giằng co gay gắt đã xảy ra giữa những người thổ dân và Hươ.

- Xin ông chủ của chúng tôi và là vị thần có con mắt trong suốt không phải bận tâm đến đồ vật của mình. Những người nô lệ của người sẽ mang chúng họ.

- Nhưng tôi muốn mặc quần của tôi! - Huđơ nửa kêu, nửa khóc bằng tiếng Anh. Ambov dịch lời của ông ta.

- Thưa ông chủ của tôi! - Inphadux nói. - Không lẽ ông muốn giấu đôi chân trắng tuyết vời của mình không cho những người nô lệ hèn hạ nhìn thấy! (Huđơ tóc đen, nhưng da của ông ta trắng một cách lạ lùng). Chúng tôi đã làm gì để ông ta nổi giận? Thưa ông chủ, ông mặc quần để làm gì?

Nhìn Huđơ, tôi những muốn phá lên cười to. Trong lúc ấy, một người trong đám thổ dân đã kịp giành lấy chiếc quần và bỏ chạy.

- Quỷ tha ma bắt hẩn đi! - Huđơ gào lên. - Thằng mọi đen lếu láo kia đã đánh cắp quần của tôi!

- Này ông Huđơ, Henry nói, ông xuất hiện ở đất nước này với một vai trò nhất định, và ông phải đóng màn kịch này đến cùng. Chừng nào còn ở đây, ông sẽ chẳng được mặc quần nữa. Từ nay ông chỉ được diện bằng cái áo sơ mi, đôi giày và chiếc kính một mắt.

- Vâng, tôi nói thêm, và bằng nửa bộ râu. Nếu ông xuất hiện trước những người Cucuan với dạng khác, họ sẽ cho chúng ta là những người nói dối. Tôi rất tiếc rằng ông buộc phải ăn mặc thế này, những điều tôi nói là hoàn toàn nghiêm túc, ông Huđơ ạ. Ông không còn lối thoát nào khác. Nếu để họ nghi ngờ dù chỉ chút ít, tính mạng của chúng ta sẽ chẳng còn đáng giá một đồng xu nhỏ.

- Ông nghĩ thế thật à? - Huđơ giận dữ hỏi.

- Vâng, tất nhiên! “Đôi chân trắng tuyết vời” và chiếc kính một mắt của ông đã cứu sống chúng ta. Ông Henry hoàn toàn đúng khi nói ông cần sắm vai của mình đến cùng. Ông phải tạ ơn chúa, rằng ông đã kịp đi giày, và ở đây trời ấm.

Huđơ thở dài ngao ngán và không nói gì thêm. Chỉ hai tuần sau ông ta mới quen được cái kiểu ăn mặc lạ lùng ấy.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 7

ĐI VÀO ĐẤT NƯỚC CỦA NHỮNG NGƯỜI CUCUAN

Suốt cả ngày hôm ấy chúng tôi đi theo con đường kì diệu thẳng về hướng tây bắc. Inphadux và Xcraga cùng đi với chúng tôi, còn đám tùy tùng của họ thì đi phía trước cách khoảng một trăm bước.

- Này Inphadux, - tôi nói với ông già sau một lúc im lặng. - Ông có

biết ai đã làm nên con đường này không?

- Thưa ông chủ, nó đã có từ thời xa xưa. Không ai biết nó đã được xây dựng vào lúc nào và bao giờ. Cả Gagula, người đàn bà thông thái nhất, người đã sống qua rất nhiều thế hệ, cũng không biết được điều ấy. Thế thì hỏi chúng tôi biết làm sao được? Bây giờ không ai còn có thể làm được những con đường thế này, vì vậy mà đức vua bảo vệ nó để nó khỏi bị cỏ mọc che lấp.

- Thế ai đã khắc những hình như trên vách núi đá mà chúng tôi đã đi qua? - tôi hỏi, ý nói về những bức phù điêu giống như của người Ai Cập chúng tôi đã gặp trước.

- Chính những bàn tay xây dựng con đường này đã vẽ lên những hình thù kì diệu đó, thưa ông chủ. Nhưng chúng tôi không biết là ai.

- Thế người Cucuan đi đến đất nước này từ bao giờ?

- Thưa ông chủ, người Cucuan chúng tôi tới đây như hơi thở của cơn bão từ nơi cách xa đây mười con trăng, từ những vùng đất vĩ đại trên kia, - và ông ta chỉ lên phía bắc. - Như tổ tiên của chúng tôi, những người đã tới đây từ lâu, và Gagula, người đàn bà thông minh, người săn phù thủy đã nói: người Cucuan chúng tôi không thể đi tiếp được nữa vì gặp những dãy núi vĩ đại này chắn đường, - ông ta đưa tay chỉ những đỉnh núi phủ tuyết - Đất nước này rất tuyệt diệu, vì vậy tổ tiên chúng tôi đã ở lại đây, trở thành những người hùng mạnh, bây giờ đông như cát giữa sa mạc. Khi Tuala, vua của chúng tôi, tập hợp các chiến binh của mình lại, thì những chiếc lông chim cắm trên đầu của binh sĩ ngài che kín hết cả một vùng rộng mênh mông mà mắt người có thể bao quát.

Nhưng một khi đất nước được các dãy núi bao bọc xung quanh thì quân đội còn đánh nhau với ai?

- Không, thưa ông chủ, vẫn còn cửa thông ra ngoài, - và ông ta lại chỉ về phía bắc. - Thịnh vượng quân của một đất nước xa lạ nào đó lại ào xuống rất đông, và chúng tôi giết chết họ. Kể từ lần đánh nhau cuối cùng đến nay đã được một phần ba đời người. Hàng vạn người bỏ mạng trong cuộc chiến tranh ấy, nhưng chúng tôi đã giết chết những người tới đây để xâm chiếm đất nước Cucuan. Từ đây chưa có một cuộc chiến tranh nào thêm.

- Thế thì quân đội của các ông chắc phải buồn lắm?

- Không, thưa ông chủ của tôi, ngay khi đánh thắng những người tấn công chúng tôi, ở đây lại xảy ra đánh nhau. Nhưng nó là một cuộc nội chiến. Người ta lao vào nhau chém giết như những con chó điên.

- Tại sao vậy?

- Tôi sẽ kể cho ông nghe, thưa ông chủ. Đức vua của chúng tôi hiện

nay là anh em cùng cha khác mẹ với tôi. Ngài có một người anh em cùng sinh một ngày, và cùng bởi một người đàn bà. Theo luật lệ của chúng tôi thì không được để cả hai anh em cùng sống - đứa yếu hơn sẽ phải chết. Nhưng mẹ vua đã giấu đứa con yếu hơn và sinh sau của mình, vì bà yêu quý nó. Đứa con ấy chính là Tuala, vua của chúng tôi. Tôi là em trai của ngài, nhưng sinh bởi một người đàn bà khác.

- Rồi sau thì sao?

- Capha, đức vua cha của chúng tôi, chết khi chúng tôi đến tuổi trưởng thành, và Imôtu, anh trai của tôi, được đưa lên làm vua thay cha. Ngài trị vì đất nước một thời gian và sinh được một người con trai với người vợ mà ngài yêu quý. Khi đứa bé tròn ba tuổi - là lúc vừa kết thúc cuộc chiến tranh vĩ đại, trong thời gian chiến tranh không ai có thể cày cấy được - một trận đói kinh khủng đã đổ xuống đầu đất nước chúng tôi. Nạn đói đã làm người Cucuan kêu ca và giận dữ như con sư tử khi đói bụng đang đi tìm mồi. Lúc ấy, Gagula, người đàn bà hiểu biết mọi điều và làm ai cũng phải run sợ, người đàn bà không bao giờ chết, đã nói với chúng tôi như sau: "Imôtu là vua không hợp pháp". Lúc này Imôtu đang phải nằm yên trên giường vì bị thương trong trận đánh trước đây. Sau đó, Gagula vào một trong những ngôi nhà và dẫn ra Tuala, người anh cùng cha khác mẹ của tôi, và là người em sinh đôi của Imôtu. Ngay từ khi mới sinh. Tuala đã được Gagula giấu kín trong khe núi, và bây giờ bà ta chỉ cho mọi người xem hình con rắn thiêng đang quấn quanh người ngài. Đó là cách người ta đánh dấu đứa con của nhà vua khi sinh. Gagula kêu to: "Hãy nhìn đây, đây mới chính là vua của các người!. Bị cái đói dày vò và hoàn toàn mất hết lí trí, không phân biệt được đâu là thật, đâu là giả, mọi người cùng đồng thanh đáp lại: "Vua! Vua!". Nhưng tôi thì tôi biết rằng không phải như thế, vì Imôtu mới là con cả, nghĩa là vua hợp pháp. Khi tiếng kêu và tiếng ồn lên đến đỉnh cao nhất, thì vua Imôtu, mặc dù đang rất yếu đã bước ra, tay dắt theo vợ mình. Theo sau họ là đứa con trai còn nhỏ tuổi Icnôzi (có nghĩa là tia chớp). "Có chuyện gì mà ồn thế? - Imôtu hỏi. - Sao các người kêu" "Vua, Vua!"? Khi ấy, Tuala, người em trai của vua, cùng sinh bởi một người đàn bà và cùng một lúc, đã chạy đến, túm tóc vua rồi đâm một nhát dao găm vào tim ngài. Con người thường hay thay đổi và bao giờ cũng sẵn sàng cúi chào mặt trời mới mọc, vì vậy lúc ấy mọi người đã vỗ tay và kêu to: "Tuala là vua của chúng ta! Bây giờ chúng ta biết Tuala mới là vua!".

- Thế còn vợ của Imôtu và Icnôzi, con trai họ thì sao? Không lẽ cũng

bị Tuala giết chết?

- Không, thưa ông chủ của tôi, khi thấy vua bị giết, bà ta đã kêu rú lên rồi ôm con bỏ chạy. Hai ngày sau cái đói đã đưa bà ta đến một ngôi nhà nào đấy, nhưng bây giờ không còn ai muốn cho bà sữa hoặc một thứ thức ăn nào khác, vì nói chung con người thường ghét những người bất hạnh. Tuy nhiên, đêm đến, có một cô bé nào đó đã mang cho một ít thức ăn. Ăn xong bà ta cảm ơn đứa bé rồi dắt con đi về hướng núi cho đến khi mặt trời mọc. Có lẽ bà ta đã chết ở đấy. Từ bấy đến nay không ai còn nhìn thấy bà ta, cũng như Icnôzi, con trai bà.

- Nghĩa là nếu cậu bé Icnôzi ấy còn sống, thì cậu ta sẽ là vua hợp pháp của các ông?

- Vâng, đúng thế, thưa ông chủ. Quanh người của cậu ấy có vẽ hình con rắn thiêng. Nếu còn sống, cậu ấy sẽ là vua. Nhưng than ôi, cậu ấy đã chết từ lâu. Hãy nhìn kia, thưa ông chủ. - Và ông già chỉ tay xuống dưới, về phía cánh đồng, nơi có một nhóm những ngôi nhà đơn sơ được bọc quanh bằng một bờ dậu cao, phía ngoài còn đào một đường hào sâu bao bọc. - Đó là khu làng nơi người ta nhìn thấy hai mẹ con Icnôzi lần cuối cùng. Hôm nay, chúng ta sẽ ngủ qua đêm ở đấy, nếu các ông chủ của tôi... - Ông ta nói thêm với vẻ ít nhiều ngờ vực, - cũng nằm ngủ trên trái đất này.

- Khi đã đến với những người Cucuan, ông bạn Inphadux của tôi ạ, chúng tôi sẽ cư xử như những người Cucuan, - tôi nói một cách long trọng rồi quay lại định bảo một điều gì đó với Hướ, người đang cau có đi theo tôi và phải luôn cố gắng một cách vô ích để giữ chiếc áo sơ mi khỏi bị làn gió buổi

Quay lại, tôi ngạc nhiên vì suýt va phải Ambov. Anh ta đi kề sát tôi và hình như rất chăm chú lắng nghe câu chuyện giữa tôi và Inphadux, khuôn mặt của Ambov tỏ vẻ hết sức quan tâm. Trông anh ta giống một người đang cố gắng đến cao độ để nhớ, và chỉ nhớ một phần những gì đã bị lãng quên từ lâu.

Trong suốt cả quãng thời gian ấy, chúng tôi đi rất nhanh theo một vùng đồi tương đối bằng phẳng đang xuôi về phía dưới. Những ngọn núi khổng lồ mà chúng tôi đã vượt qua bây giờ đang treo cao, mờ mờ trên đầu chúng tôi; những cuộn sương mù như biết giữ ý đã bay đến che kín cặp Vú của Nữ hoàng Xava. Càng đi về phía trước, chúng tôi thấy phong cảnh càng đẹp hơn. Cây cỏ xanh tươi một cách đáng ngạc nhiên, nhưng hoàn toàn không phải là cây cỏ nhiệt đới. Mặt trời chiếu ấm áp nhưng không gay gắt. Đất nước này quả đúng là một thiên đường trên trái đất, và trong chúng tôi chưa ai từng

được thấy một nơi nào có thể sánh cùng nó về vẻ đẹp, sự giàu có tự nhiên và khí hậu. Toranxvaan là một xứ sở tuyệt vời, nhưng cũng không thể đem so với Đất nước Cucuan này được.

Khi chúng tôi vừa lên đường, Inphadux đã cho một người chạy về báo trước để dân làng chuẩn bị đón tiếp chúng tôi. Cần phải nói thêm rằng, làng này cũng nằm dưới quyền cai quản quân sự của ông ta. Người đưa tin chạy nhanh một cách khó tin nổi. Theo Inphadux nói thì anh ta có thể chạy với tốc độ ấy suốt dọc đường, vì tất cả những người Cucuan đều thường xuyên luyện tập chạy.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã được tận mắt khẳng định rằng người đưa tin đã hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ được giao. Còn ở cách làng gần hai dặm, chúng tôi đã nhìn thấy các chiến binh đứng thành từng toán nối đuôi nhau đi về phía chúng tôi.

Henry để tay lên vai tôi và nói đó hình như là dấu hiệu báo trước rằng chúng tôi sắp được “đón tiếp nồng nhiệt”. Có cái gì đó trong giọng nói của ông đã làm Inphadux chú ý.

- Xin các ông chủ của tôi đừng thấy thế mà lo lắng, - ông ta vội nói, - vì trong trái tim tôi không hề có một sự phản bội nào. Những chiến binh này thuộc quyền tôi chỉ huy và theo lệnh tôi; họ đang đi đến đây để chào đón các ông.

Tôi bình thần gặt đầu, mặc dù trong lòng không thật yên tâm lắm. Cách cổng làng khoảng nửa dặm bắt đầu có một sườn đồi thoải thoải kéo dài theo dọc đường. Các toán chiến binh đã sắp hàng đứng trên sườn đồi đó. Đúng là một cảnh tượng hùng vĩ. Các toán quân (mỗi toán gần ba trăm người) nhanh chóng chạy lên sườn đồi và đứng nghiêm như tượng ở nơi đã được quy định. Các ngọn giáo của họ long lanh dưới ánh mặt trời; gió thổi làm rung rung các lông chim trang điểm trên đầu họ. Lúc ấy, khi chúng tôi đi đến sườn đồi, cả mười hai toán quân như thế, tức là ba nghìn sáu trăm chiến binh liền leo lên đứng ở chỗ của mình dọc hai bên đường.

Khi lại gần một toán, chúng tôi ngạc nhiên thấy tất cả các chiến binh đều là những người to cao, khỏe mạnh. Trước đây, chúng tôi chưa hề gặp những người to cao tương tự, nhất là với một khối lượng lớn như thế. Tất cả họ đều khoảng bốn mươi tuổi, không một người nào thấp dưới một mét tám, và nhiều người còn cao hơn thế đến tám hoặc mười xăngtimét. Đầu của họ được trang điểm bằng những lông chim Xacubola cao, dày, màu đen. Cả những người đang đi cùng chúng tôi cũng thế. Tất cả các chiến binh đều quấn đuôi trâu trắng quanh hông, quanh chân phải mỗi người ở phía dưới đầu gối cũng có quấn những vòng đuôi trâu như thế. Tay trái mỗi người giữ một

chiếc khiên rộng gần nửa mét.

Những cái khiên này rất đáng chú ý. Chúng là những tấm kim loại dát mỏng được phủ bằng da trâu màu sữa. Khí giới của các chiến binh đơn giản nhưng trông rất đáng sợ, gồm một chiếc giáo cán gỗ, mũi bằng sắt rất nặng, ngắn, có lưỡi sắc cả hai bên, chỗ rộng nhất đến mười lăm xăngtimét. Các cây giáo này không dùng để ném, mà sử dụng như dao hoặc dao găm trong khi đánh giáp lá cà. Những vết thương do giáo đâm thường rất kinh khủng. Ngoài ra mỗi chiến binh còn được vũ trang ba chiếc dao găm to và nặng, mỗi chiếc gần một kilôgam. Một chiếc giắt vào thắt lưng đuôi trâu, còn hai chiếc kia giấu trong mặt sau của khiên, loại dao này được người Cucuan gọi là tôlơ, thay cho loại dao ném của người Dulux. Các chiến binh Cucuan có thể ném trúng rất chính xác ở khoảng cách gần ba mươi mét, và trước khi lao vào đánh giáp lá cà, họ thường ném về phía kẻ thù hàng trăm nghìn những con dao như thế.

Các toán quân đứng lặng như những pho tượng bằng đồng nhưng khi chúng tôi đi đến gần, thì theo hiệu lệnh của người chỉ huy - dễ nhận ra vì khoác chiếc da báo - cả toán bước lên phía trước mấy bước, giơ cao giáo lên trời và từ ba trăm chiếc miệng bỗng bay ra tiếng chào chỉ được dùng cho nhà vua: “Kuum!”. Khi chúng tôi đi qua, cả toán quân liền đứng xếp hàng phía sau và hộ tống chúng tôi đi về phía làng. Cứ thế dần dần cả đội quân “Xain” (có tên gọi như thế vì họ mang khiên màu xám), đội quân tinh nhuệ nhất của toàn quân đội Cucuan, nối đuôi nhau bước theo chúng tôi theo nhịp chân bước đều, làm rung chuyển cả mặt đất.

Cuối cùng, tách khỏi con đường vĩ đại của vua Xolomon một chút, chúng tôi gặp một đường hào sâu bao bọc quanh khu làng có chu vi gần một dặm. Trong đường hào một bờ rào kiên cố được đóng bằng những khúc gỗ to và chắc. Ở cửa ngõ làng có một chiếc cầu thô sơ nâng lên hạ xuống được bắc qua hào. Đến nơi, chiếc cầu đã được lính quy hoạch một cách tuyệt diệu. Một con đường rộng chạy qua trung tâm làng, cắt vuông góc với những con đường khác nhỏ hơn, và bằng cách ấy chia làng ra làm nhiều khu, mỗi khu có một số nóc nhà nhất định, và cũng là chỗ ở của một toán quân.

Các ngôi nhà có mái hình cầu, và như nhà của những người Dulux, được dựng bằng những cành cây đẽo nhẵn quấn cỏ xung quanh rất đẹp, nhưng khác ở chỗ có cửa ra vào đủ cao, đi không cần cúi.

Ngoài ra, chúng còn rộng hơn nhiều và có bờ hiên bao quanh rộng gần hai mét, được đổ bằng vôi trộn rơm màu đỏ. Dọc hai bên đường chạy qua làng có hàng trăm phụ nữ đang đứng. Họ đến đây cốt để

nhìn chúng tôi. Đối với người bản xứ thì họ quả là rất xinh đẹp. Người họ cao, cân đối và đầy đặn. Tóc để ngắn, uốn cong, nhưng không giống các sợi len. Nhiều người có nét mặt thanh tú và môi không dày như phần lớn các dân tộc khác ở châu Phi. Nhưng điều làm chúng tôi ngạc nhiên hơn cả là vẻ ngoài bình tĩnh và đầy tự trọng của họ.

Theo cách riêng của mình, họ là những người có giáo dục tốt, không kém đám khách thường xuyên của các phòng trà quý tộc châu Âu, và điều này đã nâng họ lên cao hơn hẳn phụ nữ Dulux hay phụ nữ bộ lạc Madai sống ở vùng đất phía Nam Danziba. Mặc dù họ đến đây vì tò mò chỉ để xem chúng tôi, nhưng không ai có một lời nào thô lỗ tỏ vẻ ngạc nhiên, không một nhận xét bất nhã nào khi chúng tôi mỗi một lê chân đi qua trước mặt họ. Thậm chí cả khi ông già Inphadux kín đáo đưa tay chỉ cho họ xem điều kì diệu nhất trong tất cả những điều kì diệu là “đôi chân trắng tuyết vời” của ông thuyền trưởng tội nghiệp, họ cũng không cho phép mình bộc lộ thành tiếng sự ngưỡng mộ tột độ của họ đối với cảnh tượng có một không hai này. Chỉ đơn giản là họ không thể không dán đôi mắt đen của mình lên cặp giò trắng lốp xinh đẹp của người khách lạ. Nhưng đối với Huđơ, một người bản chất khiêm tốn, thì như thế cũng quá đủ.

Khi chúng tôi đến chính giữa làng thì Inphadux dừng lại bên cửa ra vào một ngôi nhà lớn có các ngôi nhà nhỏ khác bao bọc xung quanh ở một quãng xa nhất định.

- Hỡi những người con của các vì sao, xin mời vào - ông ta nói một cách long trọng. - Mời các ông chủ hạ cố nghỉ ngơi trong căn nhà tòi tàn của chúng tôi. Người ta sẽ mang đến đây một ít thức ăn để các ông chủ khỏi phải thít chặt dây thắt lưng vì đói, một ít mật ong và sữa, một hoặc hai con bò đực và dăm con cừu. Chừng ấy tất nhiên là rất ít, thưa các ông chủ của tôi, nhưng dù sao vẫn là thức ăn.

- Rất tốt! - Tôi đáp. - Inphadux, chúng tôi bay từ các vì sao tới đây đang rất mệt. Bây giờ hãy để chúng tôi nghỉ ngơi.

Chúng tôi bước vào nhà, trong nhà mọi thứ đã được chuẩn bị một cách chu đáo - hai chiếc giường to được trải bằng các tấm da thú, và nước để rửa ráy.

Bỗng bên ngoài có tiếng ồn vọng vào. Chúng tôi ra cửa xem và thấy một đoàn dài các cô gái mang sữa bánh ngô và một bình mật đến.

Phía sau là mấy chàng trai đang dắt một con bò đực còn non, béo núng nính. Chúng tôi nhận thức ăn, sau đó một trong số các chàng trai rút dao và khéo léo chọc tiết con bò. Chưa đầy mười phút sau, họ đã lột xong da bò và bắt đầu chặt thịt ra từng khúc. Chỗ nào ngon

được cắt dành riêng cho chúng tôi, phần còn lại, tôi thay mặt mọi người tuyên bố tặng cho các chiến binh đang đứng xung quanh. Họ nhận thật rồi vui vẻ chia nhau “quà của những người da trắng”. Ambov và một cô gái có vẻ ngoài rất dễ coi bắt tay vào việc. Họ nấu thịt trong một cái nồi đất lớn bắc trên đồng lửa nhóm ngay trước nhà. Khi thịt gần chín chúng tôi cho người đi tìm Inphadux để mời ông ta và Xcraga, con trai của vua, đến cùng dự bữa tiệc nhỏ với chúng tôi. Chỉ một lát sau họ tới, ngồi xuống hai chiếc ghế thấp (trong nhà có mấy chiếc như thế. Khác với người Dulux, người Cucuan không ngồi xổm) và tiếp chúng tôi ăn. Inphadux tỏ ra rất lịch sự và nhiệt tình, nhưng chúng tôi ngạc nhiên vì thấy Xcraga luôn nhìn chúng tôi với vẻ nghi ngờ rõ rệt. Như tất cả những người khác, hắn thật sự hoảng sợ trước màu da và các tài năng phi thường của chúng tôi. Nhưng tôi nghĩ khi thấy chúng tôi cùng ăn, uống và ngủ như những trần tục, thì trong hắn sự hoảng sợ đã bắt đầu nhường chỗ cho sự nghi ngờ khó chịu, điều đã làm chúng tôi phải cảnh giác.

Trong khi ăn, Henry nêu lên ý kiến về việc hỏi chủ nhà về số phận em trai của ông, xem họ có bao giờ thấy hay nghe gì về ông ta hay không. Tôi đáp có lẽ bây giờ không nên dấn động đến vấn đề ấy. Ăn xong, chúng tôi cho thuốc vào chảo và bắt đầu hút. Điều này lại làm cho Inphadux và Xcraga rất ngạc nhiên. Có lẽ người Cucuan còn chưa biết đến hương vị thần kì của khói thuốc. Ở đây cây thuốc lá mọc đầy, nhưng cũng như người Dulux, họ chỉ hút và hoàn toàn không biết sử dụng nó dưới dạng đốt thành khói để hút.

Tôi hỏi Inphadux bao giờ sẽ lên đường đi tiếp, và rất sung sướng khi nghe nói rằng đang chuẩn bị để sáng mai xuất phát, và rằng đã cử người về báo với vua. Chúng tôi được biết vua Tuala đóng đô ở Luu và đang chuẩn bị để đón ngày lễ lớn hàng năm sắp tổ chức vào tuần đầu tiên của tháng sáu. Vào ngày lễ này thường có duyệt binh long trọng tất cả quân đội của đất nước, trừ những đơn vị đóng ở biên giới. Ngoài ra, còn tổ chức một cuộc săn bắt phù thủy rất lớn mà ở phần sau tôi sẽ nói đến.

Chúng tôi phải lên đường lúc rạng sáng, Inphadux người sẽ đi theo hộ tống chúng tôi, cho rằng nếu ngẫu nhiên không bị nước sông dâng cao cản trở, chúng tôi sẽ đến Luu vào đêm ngày hôm sau. Báo cho chúng tôi biết tất cả những điều ấy xong các ông khách chúc chúng tôi ngủ ngon rồi ra về. Chúng tôi quyết định thay nhau canh phòng, rồi ba người lăn ra giường ngủ một giấc say sưa, còn người thứ tư thì thức để nếu có sự phản trắc nào cũng không bị bất ngờ...

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 8 VUA TUALA

Tôi nghĩ không cần phải kể tỉ mỉ về chuyến đi của chúng tôi tới Luu. Chỉ cần nói rằng chúng tôi đi suốt hai ngày liên tục theo con đường rộng và bằng phẳng của vua Xolomon, chạy dài vào nội địa đất nước Cucuan.. Càng đi, chúng tôi thấy đất càng màu mỡ hơn và càng thêm nhiều khu làng bao quanh bởi nhiều cánh đồng. Tất cả các làng được quy hoạch giống như cái làng chúng tôi đã nghỉ lại trước đây, và đều được các toán quân lớn bảo vệ. Ở đất nước Cucuan, cũng như ở đất nước của người Đulux và Madai, tất cả những người khỏe mạnh đều là chiến binh, vì vậy, tham gia chiến tranh, cả chiến tranh tự vệ lẫn xâm lược, thực chất là tất cả dân chúng. Dọc đường đi, hàng nghìn chiến binh đã vượt lên đi trước chúng tôi. Họ phải nhanh chóng đến Luu để kịp tham gia cuộc diễu binh long trọng tổ chức hằng năm. Trong đời tôi chưa bao giờ được thấy những đội quân hùng dũng như thế.

Ngày thứ hai, chúng tôi nghỉ đêm ở đỉnh một ngọn đồi nhỏ nằm chắn ngang đường đi. Từ ngọn đồi này chúng tôi nhìn rõ một khu đồng bằng rộng lớn, xinh đẹp và màu mỡ, là nơi thành phố Luu được xây dựng. Đối với một diện tích rất rộng: tôi nghĩ chu vi phải đến năm dặm, nếu kể cả những làng ngoại ô. Các toán quân từ những miền xa xôi khắp nước kéo về để tham dự diễu binh sẽ đóng ở các làng này. Cách Luu hai dặm về phía bắc có một ngọn đồi trông như hình móng ngựa, mà sau này chúng tôi có dịp biết rất kỹ.

Thành phố được xây dựng ở một chỗ tuyệt đẹp. Một con sông lớn có mấy chiếc cầu bắc ngang (đó chính là con sông chúng tôi đã nhìn thấy từ đỉnh của núi Vú nữ hoàng Xava) chảy qua khu vực vua ở và chia nó làm hai cửa. Ở phía xa, cách khoảng sáu mươi hay bảy mươi dặm có ba ngọn núi nổi lên tạo thành một hình tam giác giữa một vùng đất hoàn toàn bằng phẳng. Trên những đỉnh núi dựng đứng, chưa hề in dấu chân người ấy là tuyết phủ trắng quanh năm, và về hình dáng, chúng khác xa núi Vú nữ hoàng Xava, là núi có triền dốc thoải thoải và tương đối bằng phẳng.

Thấy chúng tôi chăm chú nhìn chúng, Inphadux nói:

- Con đường vĩ đại kết thúc ở đây, dưới chân những ngọn núi ấy, mà

chúng tôi gọi là núi “Ba phù thủy”.

- Tại sao lại ở đây mà không phải nơi khác? - Tôi hỏi.

- Ai mà biết được? - Ông già nhún vai đáp. - Ở những ngọn núi ấy có nhiều hang núi, - ông ta nói tiếp, - và có một giếng sâu. Chính những người thông minh ngày xưa ngày xưa đã tới đây để tìm cái đã dẫn họ đến đất nước này. Và cũng ở đây, ở Lâu đài Thần chết chúng tôi chôn cất các đức vua của mình.

- Thế những người thông minh kia đến đây làm gì? - Tôi sốt ruột hỏi ông ta.

- Điều ấy thì tôi không biết. Thừa các ông chủ của tôi, các ông, những người từ trên trời xuống đây, các ông phải biết mới đúng, - Inphadux đáp, sau khi đưa mắt nhanh chóng nhìn chúng tôi.

Hình như ông ta không muốn nói hết tất cả những gì đang biết.

- Ông nói đúng, - tôi đáp. - Chúng tôi là con nhà trời, biết nhiều điều mà các ông không thể biết. Thí dụ: tôi có nghe nói những người thông minh của thời xa xưa ấy đã tới những ngọn núi này để tìm những viên cuội lấp lánh xinh đẹp và thứ sắt màu vàng.

- Ông chủ của tôi hiểu biết hết vạn vật, - ông ta đáp một cách lạnh nhạt. - So với ông, tôi chỉ là một đứa bé ngu dại, vì vậy tôi không được phép trò chuyện với ông về những việc như thế. Ông chủ của tôi cần phải nói chuyện với bà Gagula khi đến chỗ vua ở, vì bà ta cũng thông minh như ông chủ.

Nói xong, Inphadux bỏ đi. Khi chỉ còn riêng mấy người với nhau, tôi chỉ tay về phía những hòn núi xa xa, nói với các bạn tôi:

- Kia, đằng kia là các kho báu kim cương của vua Xolomon!

Ambov, lúc này đang đứng cạnh Henry và Huđơ, đã nghe rõ những lời tôi nói. Tôi nhận thấy rằng thời gian gần đây anh ta trở nên trầm ngâm, lơ đãng và ít khi nói chuyện với chúng tôi.

- Vâng, Macumazan, - anh ta nói với tôi bằng tiếng Dulux, đúng là có kim cương ở đây, và tất nhiên nó sẽ thuộc về các ông, vì những người da trắng các ông rất thích tiền và những viên đá lấp lánh.

- Sao anh biết ở đây có kim cương, Ambov? - tôi hỏi anh ta, giọng gay gắt. Tôi không thích vẻ bí hiểm và những câu nói bao giờ cũng lấp lửng của anh ta.

Ambov cười.

- Hôm qua tôi nằm mơ thấy như thế, thưa các ông chủ của tôi. - Anh ta đáp rồi quay ngang, bỏ đi.

- Anh bạn da đen của ta nói thế nghĩa là thế nào? Henry hỏi, - và anh ta đang nghĩ gì trong đầu? Rõ ràng anh ta biết một điều gì đấy nhưng không muốn nói. Mà này, ông Quotécmen, anh ta có nghe những

người dẫn đường của chúng ta nói gì về... về em trai tôi không?

- Rất tiếc là không. Anh ta đã hỏi tất cả những người anh ta mới gặp quen biết về điều đó, nhưng được trả lời rằng ở đất nước này chưa bao giờ và chưa có ai thấy một người da trắng nào.

- Không lẽ ông nghĩ em trai ông có thể đến được đây? - Huđơ hỏi. - Bởi vì chính chúng ta đến đây cũng là điều không thể tin nổi. Và lại làm sao ông ấy tìm thấy đường mà đi, một khi không có bản đồ trong tay?

- Tôi không biết, - Henry đáp, nét mặt ông trở nên ảm đạm, - nhưng tôi tin là dù sao tôi cũng tìm được em tôi.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, mặt trời đã từ từ chiếu xuống phía chân trời, và bóng tối bồng bao trùm mặt đất. Ở những vùng này không có hoàng hôn, nghĩa là không có một sự chuyển tiếp dần dần và nhẹ nhàng từ ngày sang đêm, mà ngày bỗng chấm dứt rất nhanh và đột ngột như sự sống bỗng rời khỏi cơ thể người chết. Mặt trời lặn là lập tức vạn vật chìm trong bóng đêm.

Cuộc đời của tôi là một chuỗi dài khó khăn và lo lắng, nhưng cũng có một số ấn tượng mà mỗi lần nhớ lại, tôi đều cảm ơn số phận đã cho tôi được sống trên đời. Một trong những ấn tượng đó là cảnh trắng sáng mà tôi được chứng kiến ở Đất nước Cucuan.

Bỗng ông bạn già Inphadux lịch lãm của chúng tôi lên tiếng, làm cắt đứt những dòng suy nghĩ của tôi.

- Nếu các ông chủ của tôi đã nghỉ ngơi xong, - ông ta nói, - thì bây giờ chúng ta có thể đi tiếp. Chỗ ở đã được chuẩn bị sẵn cho các ông ở Luu. Hôm nay trăng sáng, sẽ soi đường cho ta đi.

Chúng tôi liền đồng ý và lên đường ngay lập tức. Một giờ sau, chúng tôi đã đến gần Luu. Chúng tôi có cảm giác như thành phố trải ra vô tận. Hàng nghìn đồng lửa canh phòng khổng lồ được nhóm lên xung quanh, tạo thành một vành đai lửa vĩ đại bao bọc thành phố. Chẳng bao lâu sau chúng tôi đi tới mép đường hào sâu rộng có cầu nhắc lên hạ xuống bắc qua và nghe có tiếng khí giới va vào nhau, và tiếng hô khe khẽ của người lính gác, Inphadux đọc mấy tiếng mật khẩu mà tôi không hiểu rõ lắm. Người lính gác nhận ra chỉ huy của mình, lên tiếng chào và cho chúng tôi đi vào thành phố.

Gần nửa giờ chúng tôi đi dọc theo phố chính, ngang qua vô số các dãy nhà được làm bằng cây leo, cuối cùng Inphadux dừng lại bên mấy ngôi nhà lớn hơn đứng bao quanh một cái sân nhỏ lát sỏi.

Bước vào sân, Inphadux nói rằng “tệ xá” này sẽ là chỗ ở của chúng tôi. Mỗi người trong chúng tôi được dành riêng một nhà. Những ngôi nhà này tốt hơn nhiều những ngôi nhà chúng tôi đã thấy. Trong mỗi

nhà có một chiếc giường rất êm được lót bằng nệm mịn phủ hai lần lông thú, bên cạnh là những chiếc bình đất to đựng nước. Bữa cơm đã được chuẩn bị sẵn từ trước, vì chưa kịp rửa ráy, chúng tôi đã thấy mấy cô gái xinh đẹp cúi chào rất thấp rồi bê vào món thịt rán và bánh ngô được bày trong những cái đĩa bằng gỗ rất đẹp.

Chúng tôi ăn một cách ngon lành rồi yêu cầu mang tất cả giường vào một nhà. Biện pháp phòng ngừa này đã làm các cô gái mỉm cười.

Mệt rũ rời vì đi đường xa, chúng tôi lăn ra giường và ngủ một giấc như chết.

Khi chúng tôi tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao. Không hề biết giả vờ xấu hổ, các cô gái phục vụ đã có mặt trong phòng, vì họ được lệnh đến giúp chúng tôi mặc quần áo để chuẩn bị yết kiến nhà vua.

-Mặc quần áo? - Huđơ lau bầu. - Ờ! Mặc chiếc áo sơ mi và xỏ chân vào giày thì có lâu la gì. Này Quotécmên, nhờ ông bảo chúng mang hộ quần lại cho tôi.

Tôi làm theo lời ông ta, nhưng được trả lời rằng cái bảo vật ông đã được đem trình nhà vua, và ông ta chờ gặp chúng tôi vào lúc giữa trưa.

Sau khi yêu cầu các cô gái xinh đẹp tạm ra ngoài (điều này hình như đã làm họ ngạc nhiên và thất vọng không ít), chúng tôi bắt đầu mặc quần áo, cố gắng cẩn thận và chải chuốt đến mức có thể.

Không thể cưỡng được ý muốn, tất nhiên Huđơ đã lại cạo nhẵn má phải của khuôn mặt đầy râu, và đang định cạo nốt cả má bên kia, nhưng chúng tôi đã kịp ngăn lại, bảo ông ta trong bất kì trường hợp nào cũng không được đụng đến nó. Còn tôi và Henry thì chỉ rửa ráy sạch sẽ và chải lại mái tóc. Những món tóc của Henry đã mọc quá tốt, dài chấm vai và càng làm ông trông giống một người Đan Mạch cổ hơn bao giờ hết. Còn bộ râu bạc của tôi thì dài hơn độ dài cho phép ít nhất cũng gần ba xăngtimét.

Sau khi ăn sáng và mỗi người hút xong một tẩu thuốc, thân chinh Inphadux đến nói rằng nếu chúng tôi muốn, vua Tuala đã có thể tiếp. Chúng tôi đáp rằng muốn chờ mặt trời lên cao rồi mới đến gặp vua, rằng chúng tôi đang rất mệt sau một chặng đường dài như thế, vân vân và vân vân. Khi tiếp xúc với người bản xứ, bao giờ cũng nên xử sự như thế: không được nhận lời ngay, vì họ có thể xem hành động lịch sự của bạn là dấu hiệu của lo sợ và hèn yếu. Vì vậy mặc dù cũng muốn sớm được nhìn thấy Tuala không kém ông ta muốn nhìn chúng tôi, chúng tôi vẫn dè dặt thêm một giờ nữa, và trong khoảng thời gian ấy, lo chọn trong số đồ đạc ít ỏi còn lại những cái thích hợp để làm quà cho vua và cận thần của ông ta. Quà của chúng tôi gồm:

khẩu winchester của Venphôghen và một ít chuỗi hạt. Chúng tôi quyết định tặng súng và đạn cho đức vua vĩ đại, còn chuỗi hạt thì cho vợ và các cận thần của ông ta. Trước đây, Inphadux và Xcraga đã được chúng tôi tặng chuỗi hạt. Họ hết sức vui mừng vì trong đời chưa bao giờ nhìn thấy một cái gì tương tự. Cuối cùng, chúng tôi tuyên bố là đã sẵn sàng gặp vua, rồi đi ra khỏi nhà có Inphadux hộ tống và Ambov đi bên, mang theo các quà tặng.

Đi được mấy chục mét, chúng tôi gặp một bờ rào giống bờ rào bao quanh nhà chúng tôi, như dài hơn độ năm mươi lần, vì nó khoanh tròn một diện tích không ít hơn sáu hoặc bảy trăm mét vuông. Phía bên ngoài, vòng theo bờ rào là những dãy nhà nối nhau được dành cho vợ của vua ở. Đối diện với cổng chính, nằm sẵn trong một khu đất khổng lồ là một ngôi nhà rất lớn đứng biệt lập - Đó là dinh thự của đức vua vĩ đại. Phần còn lại của đất bỏ trống, hay nói đúng hơn - sẽ bỏ trống, nếu không có vô số các toán quân đang đứng, ít nhất cũng phải đến bảy, tám nghìn người. Khi chúng tôi đi ngang, họ đứng lặng như những pho tượng.

Thật khó mà diễn tả nổi cảnh tượng hùng vĩ của đội quân này, gồm những chiến binh đầu cắm lông chim phấp phới, tay cầm giáo và khiên sắt được bọc da trâu lấp lánh dưới ánh mặt trời. Giữa khoảng trống trước ngôi nhà của vua, có đặt mấy chiếc ghế. Theo sự chỉ dẫn của Inphadux, chúng tôi ngồi xuống ba trong số ghế ấy, Ambov đứng phía sau chúng tôi, còn Inphadux thì đứng cạnh cửa ra vào ngôi nhà vua ở.

Một sự im lặng tuyệt đối bao trùm lên tất cả. Hơn mười phút, chúng tôi chờ vua ra, và suốt trong thời gian ấy, cả tám nghìn đôi mắt luôn nhìn chúng tôi một cách tò mò. Cần phải nói rằng điều ấy không thật dễ chịu lắm, nhưng chúng tôi vẫn tỏ ra như không hề có gì xảy ra. Cuối cùng cánh cửa ngôi nhà lớn mở toang và từ đó bước ra một người cao lớn khổng lồ, vai khoác chiếc áo choàng ngắn bằng da hổ tuyệt đẹp. Theo sau ông ta là Xcraga, và như chúng tôi lúc đầu tưởng một con khỉ già khô, nhăn nheo bọc trong chiếc áo lông thú. Gã khổng lồ ngồi lên một chiếc ghế, Xcraga đứng phía sau, còn con khỉ thì bò bằng bốn tay chân đến ngồi xổm trong bóng râm của mái nhà.

Sự im lặng rùng rợn vẫn tiếp tục.

Bỗng gã khổng lồ hất bỏ chiếc áo khoác và đứng thẳng người. Đúng là một cảnh tượng thật sự đáng kinh sợ. Gã có đôi môi dày xấu xí, chiếc mũi rộng và dẹt, và chỉ độc một con mắt đen đang long lên một cách giận dữ. Còn ở chỗ đáng lẽ là mắt thứ hai là một hố sâu.

Trong đời tôi chưa bao giờ gặp khuôn mặt nào độc ác, ghê tởm và quái dị đến thế. Trên chiếc đầu to lớn của gã là chiếc mũ cắm đầy những chiếc lông đà điểu to màu trắng; ngực gã mang một chiếc áo giáp lấp lánh; quanh bụng và chân phải có quần đùi trâu trắng, thứ đồ trang sức truyền thống. Trên cổ của con người khủng khiếp này là một chiếc vòng vàng có hình dây thừng bện, còn trên trán đính một viên kim cương rất to lấp lánh, nhưng không sáng lắm vì chưa được mài nhẵn. Tay gã cầm một chiếc giáo dài và nặng. Chúng tôi hiểu ngay rằng đó là vua Tuala.

Im lặng vẫn tiếp tục, nhưng không lâu lắm.

Bỗng vua giơ cao chiếc giáo của mình. Để đáp lại cả tám nghìn cánh tay cùng giơ giáo lên trời, và từ tám nghìn cái miệng bay ra ba lần câu chào chỉ được dành riêng cho vua: “Kuum!”. Tôi có cảm giác như mặt đất đang rung lên vì ba tiếng kêu ấy, cái chỉ có thể được ví với tiếng sấm.

- Hãy quy hàng và nhún nhục hỡi con người. - Một giọng nói the thé, chói tai bay ra từ dưới mái che, nơi con khỉ ngồi. - Đây là vua!

- Đây là vua!, - như tiếng vọng, cả tám nghìn cái miệng cùng đồng thanh hô vang. - Hãy quy hàng và nhún nhục, hỡi con người!

Lại một lần nữa sự im lặng bao trùm lên tất cả.

Bỗng một trong số các chiến binh đứng ở phía trái vô ý để chiếc khiên rơi xuống nền đất trát vôi, phá tan sự im lặng.

Tuala lãnh đạm hướng con mắt duy nhất của hắn về phía người chiến binh để rơi khiên.

- Ê, tên kia, lại đây! - Hắn kêu to, giọng vang như sấm.

Một người thanh niên khỏe đẹp bước ra khỏi hàng và đứng nghiêm trước vua. - Chính mày đã để rơi khiên phải không, con chó vụng về kia? Chính mày đã làm nhục ta trước con mắt của những người lạ tới đây từ các vì sao? Sao mày cả gan dám làm điều ấy?

Dù da của chàng trai rất đen, chúng tôi cũng thấy rõ anh ta đã tái mặt.

- Ôi, thưa Con trai của bò Đen. - Người chiến binh trẻ run rẩy nói, - Chỉ vì con vô ý...

- Được, thế thì vì cái sự vô ý ấy mày phải đem mạng mình chuộc lại. Mày đã làm tao bẽ mặt. Hãy chuẩn bị để đón cái chết!

- Con chỉ là một con bò đực của vua! - Chàng trai khế rên rỉ.

- Xcraga! - Tuala gầm lên. - Hãy cho ta xem con sử dụng vũ khí thế nào. Hãy giết chết con chó vụng về kia cho ta.

Vội nụ cười độc ác. Xcraga bước ra phía trước và giơ cao chiếc giáo của mình. Người chiến binh trẻ đáng thương chỉ biết đứng yên, hai

tay ôm mặt. Còn chúng tôi thì lạnh toát cả người vì kinh sợ.

Xcraga vung giáo hai lần rồi đâm vào ngực chàng trai, nhát đâm mạnh đến nỗi mũi giáo xuyên qua ngực đến hơn ba mươi xăngtimét. Người chiến binh bất hạnh giang tay rồi ngã xuống đất chết ngay. Một làn sóng phản đối chạy qua các hàng quân đứng sát nhau như tiếng sấm xa xa rồi từ từ tắt hẳn.

Còn chưa kịp ý thức hết ý nghĩa của tấn thảm kịch vừa xảy ra, chúng tôi đã thấy xác của người chiến binh đáng thương nằm lăn dưới chân mình, Henry kêu lên một lời nguyên rủa độc địa, định chồm dậy, nhưng thấy xung quanh đang yên lặng một cách nặng nề đành từ từ ngồi lại vào chỗ của mình.

- Cú đâm khá lắm! - Tuala nói. Hãy đem nó ra khỏi đây!

Bốn người bước ra khỏi hàng, nâng cái xác lên rồi mang đi.

- Hãy lấp các vết máu lại! - Giọng nói the thé chói tai của hình người giống khỉ lại vang lên. - Vua đã nói xong lời của mình, và bản án đã được thi hành.

Từ sau nhà, một cô gái đi ra, tay mang chiếc lọ đựng đầy vôi bột, rồi rắc xuống các vũng máu. Henry điên lên vì tức giận, đang cố giữ cơn thịnh nộ sắp sửa bùng lên. Vất vả lắm chúng tôi mới thuyết phục được ông bình tĩnh trở lại.

- Vì Chúa, xin ông hãy ngồi yên cho! - Tôi khề bảo ông. - Đừng quên rằng nếu ông làm điều gì không phải là tất cả chúng ta sẽ chết. Henry hiểu ra và từ đó ngồi yên.

Trong khi các vết bẩn được làm sạch, Tuala ngồi im, nhưng cô gái vừa đi khuất, hắn liền quay sang phía chúng tôi:

- Hỡi những người da trắng mà ta không biết từ đâu tới đây, và tới đây để làm gì, xin chào các ông.

- Xin chào ông, Tuala, vua của Đất nước Cucuan tôi đáp.

- Hỡi những người da trắng, các ông từ đâu tới đây và định tìm gì ở đất nước chúng tôi?

- Chúng tôi từ các vì sao xuống đây để thăm Đất nước Cucuan. Xin đừng hỏi chúng tôi đã xuống đây bằng cách nào.

- Các ông đã làm một cuộc du hành lớn để thăm một đất nước bé nhỏ. Thế còn người này, - hắn nói, tay chỉ Ambov, - cũng từ các vì sao xuống ư?

- Vâng, cả anh ta cũng thế, - tôi đáp. - Trên trời cũng có người da đen như các ông. Nhưng đừng hỏi thêm chúng tôi về những điều mà ông không hiểu nổi, thưa vua Tuala.

- Các ông là người của các vì sao, các ông ăn nói với ta bạo dạn lắm, - Tuala đáp bằng cái giọng mà tôi rất không thích. Xin đừng

quên rằng sao ở xa, mà các ông thì ở gần chúng tôi. Các ông sẽ nghĩ thế nào, nếu tôi đối với các ông cũng giống như với con người mà quân hầu vừa bê ra khỏi đây?

Tôi phá lên cười to, mặc dù lúc ấy hoàn toàn không có gì đáng cười.

- Ôi, Tuala! - tôi nói. - Xin ông hãy cẩn thận khi dẫm chân lên lửa để khỏi bị cháy da; và khi cầm giáo, hãy cầm ở cán gỗ để khỏi đứt tay.

Chỉ cần ông làm rụng một sợi tóc trên đầu tôi hay đầu của các bạn tôi, là lập tức ông sẽ chết! Lẽ nào người của ông, - tôi nói tiếp, chỉ vào Inphadux và thằng Xcraga khốn nạn, - không nói ông biết chúng tôi là ai? Và đã bao giờ ông được nhìn thấy ai như người này chưa?

- Tôi đưa tay chỉ Huđơ, hoàn toàn tin rằng hắn chưa bao giờ được thấy một người nào như thế.

- Đúng là những người thế này ta chưa thấy thật - Hắn thú nhận.

- Lẽ nào người ta không nói với ông rằng chúng tôi có thể giết chết từ xa?

- Có nói, nhưng ta không tin. Thế thì hãy cho ta xem đi. Hãy giết một trong số những chiến binh đang đứng đằng kia, - và hắn chỉ về phía đối diện ngôi nhà. Lúc ấy ta sẽ tin.

- Không, - tôi đáp. - Chúng tôi không giết những người vô tội. Chúng tôi chỉ giết người nào đáng bị giết, sau khi phạm một tội nào đó. Nếu ông muốn biết sức mạnh của chúng tôi, hãy sai quân hầu lừa vào đây một con bò, nó sẽ ngã xuống chết trước khi chạy được hai mươi bước.

- Không! - Tuala cười to. - Phải giết người lúc ấy ta mới tin.

- Được, tốt lắm! Tôi sẽ làm theo ý vua, - tôi bình tĩnh đáp. - Thế thì mời ông đi tới đằng kia, và trước khi đi tới đó, ông đã ngã xuống chết. Nếu ông không muốn đi thì cho Xcraga, con ông đi cũng được. (Cần nói thêm rằng lúc ấy tôi sẽ rất sung sướng nếu được bắn thằng khốn nạn trẻ tuổi ấy).

Vừa nghe những lời này, Xcraga đã rú lên bỏ chạy vào nhà.

Tuala kêu kì nhìn tôi rồi nhíu mày lại: rõ ràng là đề nghị của tôi không làm hắn thích lắm.

- Cho dẫn vào đây một con bò đực! - Hắn ra lệnh cho hai người hầu. Hai người kia vội vàng chạy ra ngoài.

- Bây giờ ông sẽ bắn, - tôi nói với Henry. - Tôi muốn cho thằng quỷ sứ này thấy rằng trong chúng ta không chỉ một mình tôi là phù thủy Henry liền cầm súng và lên đạn.

- Hi vọng rằng tôi sẽ không bắn trượt, - ông thở dài và nói.

- Nếu bắn trượt viên đạn đầu, hãy bắn viên tiếp. Hãy ngắm bắn ở khoảng cách năm mươi mét, và chờ khi nào con vật quay hông về

phía mình mới bóp cò.

Một lần nữa lại im lặng.

Bỗng con bò được xuất hiện ở cổng. Thấy nhiều người nó đứng lại, đưa đôi mắt sợ hãi, đàn độn nhìn xung quanh, rồi quay người, cất tiếng rống.

- Bắn đi! - Tôi khẽ nói.

Bum! Bum! - hai tiếng nổ vang lên và tất cả nhìn thấy con vật nằm chổng cẳng, giật giật trong cơn hấp hối. Viên đạn bắn đúng vào sườn nó. Cả tám nghìn người đứng lặng vì ngạc nhiên và sợ hãi.

Với vẻ bình thản, tôi quay lại bảo Tuala:

- Thế nào, tôi nói có đúng không?

- Đúng, người da trắng ạ, ông đã nói đúng, - Tuala đáp, run lên vì sợ.

- Hãy nghe tôi nói, Tuala, - tôi nói tiếp. - Ông đã được nhìn thấy tất cả. Ông phải biết rằng chúng tôi đến đây không phải để đánh nhau, mà với mục đích hòa bình. Hãy nhìn đây! - Tôi giơ cao khẩu

<M>winchester<D>. - Như chúng tôi, ông cũng có thể giết chết con bò bằng chiếc gậy có lỗ hồng này. Có điều đừng quên rằng tôi đã phù phép nó. Nếu ông dùng chiếc gậy thần này định giết một người nào đó thì nó sẽ giết chết không phải người ấy, mà là chính ông. Hãy xem chừng! Tôi còn muốn cho ông xem một đôi điều nữa. Hãy sai một chiến binh của ông cắm cán giáo của mình xuống đất cách bốn mươi bước và để bề rộng của mũi giáo hướng về phía tôi.

Yêu cầu này được thực hiện ngay lập tức.

- Bây giờ thì thưa vua, hãy nhìn đây! Từ đây tôi sẽ phá tan ngọn giáo kia! Sau khi ngắm cẩn thận, tôi bóp cò, viên đạn trúng vào giữa lưỡi giáo làm nó vỡ nát.

Trên khu đất lại có tiếng thì thầm ngạc nhiên và kinh sợ.

- Thế đấy, Tuala! Chúng tôi sẽ tặng ông chiếc gậy thần này, và dần dần tôi sẽ dạy ông cách sử dụng nó. Nhưng hãy coi chừng khi định dùng nó để chống lại bất cứ con người nào trên trái đất! - Nói xong tôi trao khẩu súng cho ông ta.

Tuala đỡ lấy nó một cách rất thận trọng rồi để xuống bên chân mình. Đúng lúc ấy, tôi nhìn thấy cái hình người giống khỉ lại bò từ bóng râm mái che ra. Nó bò bằng bốn tay chân, nhưng khi đến chỗ ngồi của vua, nó đứng dậy, vứt bỏ chiếc áo lông khỏi người, để lộ trước mắt chúng tôi một sinh vật hình người kì dị và kinh tởm đến không thể tưởng tượng nổi. Đó là một cụ già người khô, nhăn nheo như một khúc gỗ khuôn mặt héo quắt và co rúm lại vì tuổi tác, trông không lớn hơn khuôn mặt của đứa bé một tuổi. Nó bị đan chéo ngang dọc bởi những đường nhăn sâu màu vàng, kể cả một vết lõm dài tức là cái

miệng, phía dưới nhô ra một chiếc cằm nhọn vênh lên. Mũi thì hoàn toàn không có. Nói chung có thể tưởng nhầm mù là một cái xác được phơi khô dưới mặt trời nếu trên mặt mù không có đôi mắt to đen rực lửa, đôi mắt thông minh luôn dõi nhìn một cách tinh quái dưới đôi lông mày hoàn toàn màu trắng, còn phía trên là chiếc trán màu vàng như tấm da phơi khô. Còn cái đầu thì trọc lốc, cũng màu vàng, nhăn nheo và có thể co vào, giãn ra như da đầu rắn hổ mang.

Chúng tôi vô tình rùng mình vì sợ và kinh tởm khi nhìn thấy mù già khủng khiếp này. Mù đứng yên một phút rồi bất ngờ chìa một cánh tay xương xẩu có móng dài đến mấy phân, như móng chân của chim ác, và đặt lên vai Tuala. Bỗng mù cất tiếng rồi bằng cái giọng the thé góm ghiếc của mình:

- Ôi, thưa vua, hãy nghe ta! Hãy nghe ta, hỡi các chiến binh! Hãy nghe ta, hỡi núi, hỡi các cánh đồng và các dòng sông, hỡi toàn thể Đất nước Cucuan thân yêu! Hãy nghe ta, hỡi trời xanh và mặt trời rực rỡ, hỡi mưa, hỡi gió, hỡi sương mù! Hãy nghe ta, hỡi những người đàn ông và những người đàn bà, hỡi các chàng trai và các cô gái, và hỡi cả những đứa trẻ còn nằm trong bụng mẹ! Hãy nghe ta, hỡi tất cả những gì đang sống và sẽ phải chết! Hãy nghe ta. Hỡi tất cả những gì đã chết và sẽ phải sống lại và sẽ chết! Hãy lắng nghe ta! Linh hồn cuộc sống đang ở trong ta và ta sắp nói những lời tiên tri! Những lời tiên tri! Những lời tiên tri vĩ đại!

Những câu cuối cùng của mù tan dần cùng tiếng kêu yếu ớt, làm tất cả những người có mặt, kể cả chúng tôi, phải hoảng sợ. Mù già đứng thật là kinh khủng.

- Máu! Máu! Máu! Cả một dòng sông máu! Máu khắp nơi! - mù lại rít lên. - Ta nhìn thấy máu, ngửi thấy mùi của nó, nếm được cái ngon của nó, những giọt máu mặn! Máu chảy thành dòng trên mặt đất, máu rơi từ trời xuống như mưa.

Có tiếng những bước chân! Những bước chân! Những bước chân! Đó là người da trắng đang đi. Hắn đi từ xa lại đây. Mặt đất đang rung lên vì bước chân của hắn, đang run sợ trước thượng đế của hắn!

Ôi, những dòng máu này mới ngon sao, mới đẹp sao, những dòng máu đỏ! Không có gì tuyệt bằng mùi máu tươi. Con sư tử sẽ gầm lên, sung sướng uống máu! Con chim ác sẽ nhúng hai cánh của mình vào máu và cất tiếng kêu vui thích!

Ta là người già! Rất già! Trong đời ta đã thấy nhiều máu. Ha! Ha! Ha! Và ta sẽ còn thấy nhiều hơn nữa trước khi chết: và lòng ta sẽ tràn đầy sung sướng và vui vẻ. Các người có biết ta bao nhiêu tuổi không? Bố các người đã biết ta, và bố của bố các người đã biết ta.

Và cả bố của bố của bố các người cũng biết ta. Ta đã nhìn thấy một người da trắng và đã biết được ý định của hắn. Ta già, nhưng núi còn già hơn ta. Hãy nói ta nghe ai đã làm nên Con đường vĩ đại? Ai đã khắc các hình vẽ lên núi đá? Ai đã dựng lên Thần Im lặng đang ngồi trên núi, bên chiếc giềng khổng lồ và đang nhìn về phía chúng ta? - Mụ chỉ tay về phía những ngọn núi cao trước đây đã làm chúng tôi chú ý. - Các người không biết, nhưng ta thì ta biết. Lâu, rất lâu trước khi các người đến đây, ở đây đã in dấu chân của người da trắng. Và họ sẽ còn tới đây nữa, lúc ấy sẽ không còn các người, vì chúng sẽ ăn thịt, sẽ giết chết các người. Đúng thế! Đúng thế! Đúng thế.

Và chúng tới đây làm gì, những người da trắng ấy, những người thông minh, đáng sợ, khỏe mạnh cương quyết và giỏi các phép phù thủy như vậy?

- Ôi, thưa vua! Vua lấy hòn đá lấp lánh đang dính trên đầu vua kia từ đâu? Ôi, thưa vua! Bàn tay ai đã làm nên chiếc áo sắt vua đang mang trên ngực? Vua không biết, nhưng ta biết. Ta - một người già. Ta am hiểu hết mọi việc trên đời và dưới đất. Ta - Izanuzi một pháp sư vĩ đại!

Rồi mụ quay chiếc đầu trọc như đầu chim ưng về phía chúng tôi, và nói tiếp:

- Các người định tìm gì ở đây, hỏi những người da trắng từ trên các vì sao... Vâng, vâng, từ trên các vì sao bay xuống? Các người tìm một người mất tích ư? Sẽ không bao giờ tìm thấy đâu! Người ấy không có ở Đất nước Cucuan này. Từ lâu, đã từ rất lâu chưa hề có một người da trắng nào đặt chân đến đây, trừ một người, và rồi cuối cùng hắn cũng bỏ đây mà đi, để chết đâu đó. Các người tới đây vì những viên đá lấp lánh! Ta biết, ta biết rõ điều đó. Các người sẽ tìm thấy chúng khi máu đã khô. Nhưng liệu các người có trở về được nơi mà các người đã rời bỏ để đến đây không, hay phải ở lại đây cùng ta? Ha! Ha! Ha!

- Còn người, người, với nước da đen và dáng điệu kiêu hãnh kia, - mụ chỉ những ngón tay xương xẩu vào Ambov. - Người là ai và đến đây làm gì? Tất nhiên không phải vì những viên đá lấp lánh và những cục sắt màu vàng - những cái ấy người sẽ nhường lại cho “những người từ các vì sao xuống”. Ta có cảm giác như có biết người. Ta như người thấy mùi máu trong tim người. Hãy cởi quần áo cho ta xem...

Bỗng khuôn mặt của con mụ ghê tởm ấy giật giật, miệng sùi bọt mép, và trong cơn kích động, mụ ngã xuống đất. Lập tức mụ được bê vào

trong nhà.

Tuala đứng dậy, người run lên từ đầu đến chân. Hấn vẩy tay ra hiệu, và cả tám nghìn người xếp thành hàng thẳng băng đi về phía cổng. Mười phút sau, cả khu đất rộng lớn trở nên vắng tanh, để lại chúng tôi ngồi riêng với Tuala và một ít cận thần của hấn.

- Hồi những người da trắng, - hấn nói, - ta nghĩ ta phải giết chết tất cả các người. Gagula đã tiên tri những điều lạ lùng. Các người nghĩ thế nào? Tôi phá lên cười:

-Ồ, thưa vua, hãy cẩn thận! Giết được chúng tôi không dễ đâu. Ông không thấy chúng tôi đã làm gì với con bò đực sao? Không lẽ ông cũng muốn làm với ông như thế?

Tuala nhú mày:

- Không ai được phép dọa vua, - hấn nói một cách ảm đạm.

- Chúng tôi không dọa, mà là nói điều có thật. Ôi, thưa vua, cứ thử giết chúng tôi xem, rồi ông sẽ biết.

Gã khổng lồ man rợ đặt tay lên trán suy nghĩ một phút rồi cuối cùng nói:

- Thôi được, các ông đi đi. Tối nay sẽ có cuộc vui vĩ đại. Các ông sẽ được mời đến xem. Đừng sợ, ta không đưa các ông vào bẫy đâu.

Ngày mai ta sẽ quyết định nên làm gì với các ông.

- Rất tốt, thưa vua, - tôi bình thản đáp.

Chúng tôi đứng dậy và cùng Inphadux đi kèm, quay lại ngôi nhà dành riêng cho chúng tôi.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 9

SĂN PHÙ THỦY

Về tới nhà, tôi ra hiệu cho Inphadux cùng đi vào với chúng tôi.

- Nay, Inphadux - tôi bảo ông ta - chúng tôi muốn nói chuyện với ông.

- Mời các ông chủ cứ nói.

- Chúng tôi có cảm giác rằng vua Tuala là một người độc ác.

- Quả đúng thế, thưa các ông chủ. Than ôi, cả đất nước đang phải đau khổ vì sự độc ác của ông ta. Các ông sẽ tự thấy điều đó đêm nay, khi cuộc săn phù thủy được tiến hành. Nhiều người sẽ bị săn lùng và giết chết. Không ai có thể yên tâm về tính mạng của mình. Nếu vua muốn lấy súc vật hay mạng sống của một người nào đó,

hay nghi ngờ người ấy có thể nổi dậy chống ông ta, lúc ấy Gagula mà các ông đã thấy, hay một người nào đó trong những người đàn bà chuyên săn bắt phù thủy được Gagula dạy nghề, sẽ đánh hơi và tuyên bố rằng người ấy là phù thủy và sẽ bị giết chết. Đêm nay, trước khi trăng lặn sẽ có nhiều người chết. Xưa nay bao giờ cũng thế. Có thể cả tôi cũng bị đe dọa. Tôi còn được sống đến nay chỉ vì tôi là người có kinh nghiệm trong chiến tranh, và được các chiến binh của tôi yêu mến. Nhưng tôi không biết liệu tôi còn được sống bao lâu nữa? Cả đất nước rên xiết dưới sự thống trị tàn bạo của vua Tuala.

- Thế thì tại sao các ông không giết ông ta đi?

-Ồ không thưa ông chủ, vì dù sao ông ta vẫn là vua. Vả lại, nếu ông ta có bị giết thì Xcraga sẽ lên thay, mà trái tim của hắn thì còn đen hơn trái tim bố hắn nhiều. Nếu Xcraga được làm vua, thì cái ách hắn quàng lên cổ chúng tôi sẽ nặng hơn cái ách của Tuala. Giá Imôtu còn sống, hay Icnôzi, con trai của ngài chưa chết thì mọi việc sẽ khác hẳn. Nhưng than ôi, họ đã chết từ lâu.

- Sao ông biết rằng Icnôzi đã chết? - Có người nào đấy đứng phía sau chúng tôi hỏi.

Chúng tôi ngạc nhiên quay lại, thì ra đó là Ambov.

- Anh ta nói nghĩa là thế nào? - Inphadux hỏi. - Và tại sao anh lại dám nói?

- Ông hãy lắng nghe tôi, Inphadux, - Ambov nói.

- Hãy nghe những gì tôi sắp nói. Rất nhiều năm về trước ở đất nước này vua Imôtu bị giết chết, còn vợ ông ta và đứa con là Icnôzi thì bỏ trốn, có đúng thế không?

- Đúng thế?

- Người ta nói hai mẹ con bà đã chết trong núi, đúng thế không?

- Vâng đúng thế.

- Tốt. Nhưng thực ra lại khác. Cả bà mẹ, lẫn cậu con, Icnôzi đã không chết. Họ đã trèo qua núi và cùng với một bộ lạc du mục nào đó vượt sa mạc ở phía bên kia cuối cùng đến được những miền đất có nước và có cây cỏ.

- Sao anh biết được điều ấy?

- Ông hãy nghe tôi đã. Rồi họ đi tiếp đi mãi cho đến khi gặp đất nước của những người Amazula dừng cảm có dòng máu gần với người Cuculan. Trong nhiều năm liền, hai mẹ con sống giữa những người Amazula cho đến ngày bà mẹ chết mới thôi. Sau đó người con, Icnôzi lại bắt đầu lang thang đây đó, đến tận đất nước kì diệu của những người da trắng, ở đây anh ta sống nhiều năm và học được nhiều điều thông minh của họ.

- Những điều anh kể nghe lạ lùng lắm, Inphadux nói về nghi ngờ.
 - Anh ta sống rất lâu ở đó, lúc thì làm đầy tớ, lúc làm chiến binh, nhưng trái tim anh ta bao giờ cũng khắc sâu những gì bà mẹ kể về quê hương của mình. Anh ta luôn nghĩ tới việc quay về để được nhìn lại một lần nữa bà con và ngôi nhà của cha trước khi chết. Trong nhiều năm anh ta chờ đợi, cho đến lúc cuối cùng số phận đã cho anh ta gặp những người da trắng đang muốn tìm đến đất nước ấy. Và anh ta đã nhập vào đoàn của họ. Những người da trắng lên đường đi; đi mãi về phía trước để tìm kiếm một người mất tích. Họ vượt qua sa mạc nóng bỏng, vượt qua những đỉnh núi phủ tuyết, đến được Đất nước Cucuan và gặp ông, ông Inphadux ạ.
 - Chắc chắn anh là một người điên, nếu không đã chẳng nói thế - người chiến binh già đáp, rất đỗi ngạc nhiên vì những gì nghe được.
 - Đừng nghĩ thế. Đây, tôi cho ông xem đây, hỡi người em của cha tôi! Tôi là Icnôzi vua hợp pháp của đất nước Cucuan!
- Vừa nói, bằng một động tác dứt khoát, anh ta vừa cởi lớp vải quấn quanh người và trở nên hoàn toàn trần truồng.
- Ông nhìn đi - anh ta nói - Ông biết cái này nghĩa là gì chứ? - Rồi chỉ vào hình con rắn thần chàm bằng mực xanh trên người anh ta. Đuôi của con rắn nhỏ dần và biến mất dưới bẹn, Inphadux nhìn, đôi mắt lồi hẳn ra ngoài vì ngạc nhiên. Sau đó ông ta quỳ xuống đất:
 - Kuum! Kuum! - Ông ta kêu lên. - Đây là con trai của anh tôi! Đây là vua!
 - Thì tôi chẳng bảo với ông như thế rồi sao, hỡi người em của cha tôi? Hãy đứng dậy. Tôi còn chưa là vua, nhưng với sự giúp đỡ của ông và những người bạn da trắng dũng cảm của tôi, tôi sẽ là vua. Mụ già Gagula nói đúng - Trước hết máu sẽ thấm đỏ mặt đất, nhưng tôi cũng nói thêm rằng cả máu của mụ cũng đỏ, nếu trong cơ thể của mụ có máu, vì chính mụ đã giết chết cha tôi bằng lời nói, và đã làm mẹ tôi phải phiêu bạt. Còn bây giờ thì Inphadux ông hãy quyết định. Ông có muốn góp phần giúp tôi không? Ông có muốn chia sẻ các mối nguy hiểm đang đe dọa tôi và lật đổ tên bạo chúa và là tên giết người kia hay không? Ông hãy lựa chọn và quyết định đi.
 - Ông già để tay lên trán lưỡng lự rồi đứng dậy đi về chỗ Ambov, hay bây giờ là Icnôzi đứng và cúi lạy khẽ chạm vào tay anh ta:
 - Thừa Icnôzi vua hợp pháp của người Cucuan, tôi đồng ý đặt bàn tay của tôi vào lòng tay ngài, và sẽ phục vụ ngài cho đến khi chết. Khi ngài còn bé, tôi đã ẵm ngài trên tay, bây giờ cánh tay già này sẽ cầm giáo chiến đấu vì ngài và vì tự do.
 - Ông đã nói những lời đẹp đẽ, Inphadux! Nếu tôi giành được thắng

lợi, ở đất nước này, ông sẽ là người thứ nhất sau vua. Nếu thất bại, ông chỉ phải chết, mà cái chết của ông cũng không còn xa nữa. Hãy đứng dậy, hỡi em trai của cha tôi. Còn các ông hỡi những người da trắng, các ông có giúp tôi không? Tôi có thể đề nghị với các ông? Nếu tôi giành được thắng lợi và tìm thấy những viên đá lấp lánh ấy, các ông có thể lấy mang khỏi đây bao nhiêu tùy thích. Như thế có đủ không?

Tôi dịch lời của anh ta.

- Ông hãy nói rằng anh ta đã hiểu không đúng về người Anh chúng ta
- Henry đáp - Chúng ta sẽ không từ chối vàng bạc kim cương nếu gặp trên đường đi, nhưng chúng ta không bán mình để đổi lấy những thứ đó. Nhưng riêng tôi, tôi muốn nói như sau: Bao giờ tôi cũng có cảm tình với Ambov và tôi sẽ giúp đỡ anh ta trong mọi việc. Tôi sẽ rất sung sướng nếu được tính sổ với con quỷ Tuala độc ác kia. Còn các ông thì sao. Ông Huđơ và Ông Quotécmen?

- Cũng được, - ông thuyền trưởng nói - ông có thể nói với anh ta bằng cái ngôn ngữ bóng bẩy mà ở đây người ta đang rất mê ấy, rằng đánh nhau là một việc không quá tồi, và rằng dòng máu trong trái tim những người đàn ông chân chính luôn chảy mạnh. Vì vậy cả tôi, tôi cũng là người anh ta có thể tin cậy được. Tôi chỉ đặt một điều kiện duy nhất, là sau này anh ta phải cho tôi mặc quần!

Tôi dịch lời của hai người cho Ambov nghe.

- Xin cảm ơn các ông những người bạn của tôi - Icnôzi, trước kia là Ambov, đáp - Còn ông thì sao, ông Macumazan? Ông có giúp tôi không, hỡi người thợ săn già, thông minh hơn cả con trâu khi bị thương?

Tôi đưa tay gãi gáy, lưỡng lự trong giây lát.

- Ambov hay Icnôzi - cuối cùng tôi nói - tôi không thích các cuộc dấy loạn. Tôi là người yêu hòa bình, thậm chí hơi nhút nhát (nghe vậy Icnôzi mỉm cười), nhưng mặt khác, tôi là người chung thủy với bạn bè. Anh đã trung thành với chúng tôi, và tỏ ra là người đàn ông thực thụ, vì vậy tôi sẽ không bỏ rơi anh. Nhưng cũng đừng quên rằng tôi là một lái buôn và còn phải kiếm sống. Nên tôi chấp nhận đề nghị của anh về kim cương, nếu quả chúng ta có thể tìm thấy nó. Còn một việc nữa: như anh biết, chúng tôi đến đây để tìm người em của Incubu. Anh phải giúp chúng tôi trong việc này.

- Tất nhiên. Icnôzi đáp - Đây Inphadux anh ta nói tiếp. - Nhân danh con rắn thần đang quấn quanh người tôi, tôi hỏi ông: ông có biết người da trắng nào đã đặt chân đến đây chưa?

- Không, Icnôzi.

- Nếu quả có người da trắng đã đến được đây và người khác có thấy và nghe nói về ông ta, thì liệu ông có biết không?

- Nếu thế chắc chắn tôi phải biết.

- Ông nghe rồi chứ, ông Incubu? - Incuzi quay sang hỏi Henry - Chưa có ai đến đây cả.

- Vâng, vâng - Henry thở dài nói - chắc là thế. Tôi cũng nghĩ rằng em trai tôi không đến được đây. Ôi, Georg đáng thương! Nghĩa là mọi cố gắng của chúng ta đều vô ích. Trời bắt sao đành chịu vậy.

- Thôi, bây giờ ta bắt tay vào bàn công việc - tôi ngắt lời Henry để tránh kéo dài cái đề tài không lấy gì làm vui này - Tất nhiên để làm vua phải có quyền thừa kế theo ý trời, nhưng Incôzi anh định trở thành vua trong thực tế như thế nào?

- Tôi không biết. Ông có kế hoạch gì không, Inphadux?

- Thừa Incôzi con trai của tia chớp - ông già đáp đêm nay sẽ có cuộc vui vĩ đại và hội săn phù thủy. Nhiều người bị tình nghi và sẽ bị giết, nhưng trong trái tim của nhiều người khác là cái đau, cái sợ và cái tức giận đối với vua Tuala. Khi cuộc vui kết thúc, tôi sẽ nói chuyện với một số người cầm đầu các đạo quân, và nếu gặp may, tôi lôi cuốn được họ về phía mình, họ sẽ nói chuyện với các chiến binh của họ. Lúc đầu tôi sẽ bí mật nói chuyện với các vị đó và dẫn tới đây để họ được tận mắt trông thấy rằng chính ngài mới là vua. Tôi tin chắc rằng đến rạng sáng ngày mai, ngài đã có dưới quyền mình hai mươi nghìn mũi giáo. Còn bây giờ tôi phải xin lui để suy nghĩ, nghe ngóng và chuẩn bị. Khi cuộc vui kết thúc, nếu tất cả chúng ta còn sống, tôi sẽ gặp ngài ở đây để bàn bạc thêm. Xin nhớ cho rằng trong trường hợp may mắn nhất, chúng ta cũng không khỏi phải đánh nhau lớn. Đúng lúc ấy cuộc họp mặt của chúng tôi bị ngắt quãng bởi những tiếng hô to, báo hiệu có người của vua đến. Chúng tôi ra lệnh cho họ vào, và lập tức có ba người bước vào nhà mỗi người bê một chiếc áo giáp lấp lánh và một chiếc đao tuyệt đẹp.

- Đây là quà của đức vua Tuala gửi tặng những người da trắng từ các vì sao xuống! - Người truyền lệnh đi theo tuyên bố.

- Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới nhà vua, - tôi nói. - Các ông có thể ra về được.

Khi họ đi khỏi, chúng tôi lập tức xem xét các quà tặng của Tuala một cách tò mò và chăm chú. Chúng tôi quả chưa bao giờ được nhìn thấy những bộ áo giáp nào đẹp như thế. Các mắt xích nhỏ đến nỗi khi gấp lại cả bộ áo giáp có thể nằm gọn trong hai lòng bàn tay.

- Không lẽ những vật này được làm ở đất nước các ông, Inphadux? - Tôi hỏi - Chúng rất đẹp.

-Không, thưa ông chủ, chúng được truyền lại từ tay tổ tiên chúng tôi. Chúng tôi không biết do ai làm ra. Bây giờ chúng còn lại rất ít, và chỉ những người có dòng máu nhà vua trong tim mới được phép mặc chúng. Đây là những chiếc áo đã được phù phép giáo đâm không thủng. Những người mặc chúng, khi đánh nhau hầu như hoàn toàn yên tâm, không lo bị giết. Vua Tuala gửi chúng đến đây hoặc vì đang rất hài lòng, hoặc vì đang rất sợ hãi một điều gì đó. Đêm hôm nay các ông hãy mặc chúng vào người, thưa các ông chủ.

Phần còn lại của ngày hôm ấy chúng tôi được để yên. Chúng tôi nằm nghỉ và thảo luận về hoàn cảnh của mình, cái mà phải nói rằng không làm chúng tôi thật yên tâm lắm. Cuối cùng, mặt trời lặn, hàng trăm đồng lửa canh phòng được nhóm lên và trong bóng đêm chúng tôi nghe rõ tiếng bước chân nặng nề của hàng nghìn, hàng vạn bàn chân, tiếng va vào nhau của hàng nghìn hàng vạn ngọn giáo - đó là các đoàn quân tập kết về chỗ được quy định cho họ để chuẩn bị tham gia cuộc vui vĩ đại.

Vàng trắng tròn sáng rực xuất hiện. Chúng tôi đang đứng ngẩn ngơ thì Inphadux đến. Ông ta mang trên người tất cả các đồ trang điểm của một chiến binh có một đoàn tùy tùng gồm hai mươi người có nhiệm vụ đưa chúng tôi đến dự cuộc vui.

Theo lời khuyên của Inphadux chúng tôi mặc vào người những chiếc áo giáp do Tuala tặng, bên ngoài mặc thêm quần áo bình thường. Thật là đáng ngạc nhiên vì mặc vào chúng tôi thấy hoàn toàn nhẹ nhàng và thoải mái. Những chiếc áo kim loại ngày xưa chắc được làm cho những người cao to, nên bây giờ đối với tôi và Hươu thì hơi rộng, nhưng đối với Henry thì vừa vặn. Nó bám vào thân hình lực sĩ của ông như chiếc găng tay bó chặt các ngón. Sau đó chúng tôi giắt súng lục vào thắt lưng, cầm giáo do Tuala gửi tặng rồi ra đi.

Khi đến ngôi nhà lớn nơi được đón tiếp buổi sáng, chúng tôi thấy khắp nơi toàn là người. Gần hai mươi nghìn chiến binh đứng thẳng hàng, mỗi đạo quân đứng riêng một nơi. Các đạo quân lại được chia nhỏ thành từng toán, ở giữa có lối đi để các mục săn phù thủy đi lại. Thật khó mà hình dung nổi cái gì hùng tráng hơn cảnh hàng chục nghìn người được vũ trang đứng thẳng đều thành các đội hình như thế. Họ đứng trong một sự im lặng tuyệt đối, và mặt trăng tròn dội ánh sáng của mình xuống cả một rừng ngọn giáo lấp lánh xuống những thân hình lực lưỡng, những chiếc lông chim pháp phối và những chiếc khiên nhiều màu của họ.

- Chắc đây là toàn quân đội của các ông? - Tôi hỏi Inphadux.

- Không thưa Macumazan - ông ta đáp - đây mới chỉ là một phần ba

thôi. Hàng năm một phần ba quân đội tham gia cuộc vui này, một phần ba khác đóng xung quanh để đề phòng có sự cố khi bắt đầu chém giết phù thủy. Thêm vào đó là mười nghìn chiến binh được bố trí canh phòng ở các cửa ngõ vào Luu. Số còn lại đóng giữ các làng ở khắp toàn đất nước. Đất nước chúng tôi lớn lắm, ông biết đấy.

- Nhưng họ quá ư im lặng. Huđơ nhận xét.

Quả đúng như thế, sự im lặng căng thẳng bao trùm lên một số người đông thể này thường gây cho ta một cảm giác nặng nề.

- Buguam nói gì thế? - Inphadux hỏi.

Tôi dịch lời của Huđơ.

-Ai đang bị thần chết đe dọa bao giờ cũng im lặng ông ta ảm đạm nói.

-Sẽ có nhiều người chết lắm à?

-Rất nhiều!

Tôi quay sang nói với các bạn của tôi:

-Hình như ta sắp sửa được chứng kiến một trận đấu kiếm vĩ đại của nô lệ như ở thành La Mã thời cổ đại. Và lần này người ta không hạn chế số người bị giết.

Tôi thấy Henry khẽ rùng mình, còn Huđơ thì tuyên bố sẵn sàng không tham gia cuộc vui này.

- Bây, Inphadux - tôi nói - Liệu tính mạng chúng tôi có bị đe dọa không?

-Tôi không biết, thưa ông chủ, nhưng tôi nghĩ rằng không. Ít ra thì các ông cũng đừng tỏ ra sợ hãi. Nếu các ông sống qua được đêm nay, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Các chiến binh đang rất bất bình với Tuala.

Trong suốt thời gian ấy, chúng tôi đi về phía trung tâm của bãi trống, nơi có đặt mấy chiếc ghế. Đang đi chúng tôi nhìn thấy một tốp nhỏ người khác cũng tiến lại từ phía ngôi nhà vua đang ở.

- Đây là vua Tuala, Xcraga, con trai ông ta, mẹ Gagula và những người hôm nay sẽ làm nhiệm vụ chém giết, - Inphadux chỉ đám người đi theo

Chúng có khoảng mười hai người, đứa nào cũng cao lớn và trông thật đáng sợ. Mỗi đứa một tay cầm giáo tay kia cầm một chiếc Kerri<D> nặng (tức là chiếc gậy).

Tuala ngồi xuống chiếc ghế chính giữa. Gagula ngồi xổm bên cạnh, còn Xcraga và bọn đao phủ thì đứng phía sau.

- Chào các ông, những người da trắng! Tuala nói to khi chúng tôi đi đến. Mời các ông ngồi xuống và đừng để phí thời gian vô ích. Đêm quá ngắn đã làm hết những việc chúng ta định làm. Các ông gặp

may vì sắp được chứng kiến một cảnh tượng vĩ đại. Mời các ông hãy nhìn xung quanh, hỏi những người da trắng! - Hẳn đưa con mắt duy nhất nhìn một lượt các đạo quân của hắn. - Liệu các vì sao có thể cho các ông xem một cảnh như thế này được không? Các ông hãy xem bọn chúng, những kẻ đang mang trong tim mình sự giận dữ và sợ hãi trước ngọn gió công liu của trời đất, đang run lên một cách hèn hạ thế nào!

- Bắt đầu! Bắt đầu đi! - Gagula kêu lên bằng cái giọng the thé của mình. - Bầy linh cầu đói đang đòi ăn. Bắt đầu đi! Bắt đầu đi.

Sau đó là một phút im lặng căng thẳng, đáng sợ, chờ đợi những gì sắp xảy ra.

Tuala giờ giáo, lập tức cả hai mươi nghìn bàn chân giờ lên như thể thuộc một người điều khiển rồi hạ xuống, làm rung động cả mặt đất. Điều này lặp lại ba lần.

Tiếp đến, ở một góc xa nào đấy vọng lại một giọng hát kéo dài, nghe như đang cầu kinh. Điệp khúc của bài hát đại khái như sau:

- Số phận của con người được phụ nữ sinh ra là gì, là gì?

Và từ lồng ngực của hai mươi nghìn chiến binh vang lên lời đáp:

- Là cái chết! Cái chết!

Dần dần, hết toán quân này đến toán quân khác tiếp theo nhau hát theo cho đến khi cuối cùng, cả chœur ấy con người được vũ trang cùng đồng thanh hát. Tôi nghe không rõ tất cả các lời, nhưng hiểu rằng bài hát nói về cái đam mê, cái buồn, cái vui của con người. Có thể nghĩ rằng đó là một bài hát về tình yêu, lúc vang lên hùng tráng, lúc sâu não như bài kinh cầu hồn, cuối cùng được kết thúc đột ngột bằng những tiếng rú tuyệt vọng, nức nở. Tiếng vọng của bài hát bay xa khắp bốn xung quanh, làm máu trong tim như đứng lại. Sau đó im lặng lại bao trùm tất cả, nhưng Tuala giờ giáo làm tan sự im lặng đó. Có tiếng bước chân dậm nhanh và từ đội hình các chiến binh chạy ra những hình người kì dị và khủng khiếp.

Khi đến gần, chúng tôi nhận ra đó là những người đàn bà, hầu như tất cả đã già. Mái tóc bạc phơ của họ được trang điểm bằng những chiếc bong bóng cá, bay phấp phới. Mặt họ được vẽ bằng những vệt vàng và trắng xen nhau, các xác rắn vắt ngang qua vai, xương người màu trắng dất đầy quanh lưng. Mỗi người trong số họ cầm trong cánh tay xương xẩu một chiếc gậy hai cạnh. Họ có mười người tất cả. Khi đến gần chúng tôi, họ dừng lại và một người chìa gậy về phía Gagula kêu to:

- Mẹ! Thưa mẹ già! Chúng con đã đến!

- Được! Được, Được! - Mẹ già tượng trưng cho sự độc ác lên tiếng. -

Mắt của các con, những con mắt biết nhìn trong bóng tối, có còn tỉnh nữa không?

Mắt chúng con vẫn còn tỉnh, thưa mẹ.

-Được! Được! Được! Tai của các con, những chiếc tai biết nghe cả những lời chưa nói, vẫn rộng mở đầy chú.

- Tai chúng con vẫn mở rộng, thưa mẹ.

- Được! Được! Được! Nhưng đầu óc các con có còn tỉnh táo nữa không? Và các con vẫn còn ngửi thấy mùi của máu? Vẫn có thể làm sạch đất nước khỏi bọn phản loạn định chống lại nhà vua và láng giềng của mình? Các con, những người được ta dạy dỗ được ăn bánh mì của trí tuệ ta, được uống nước từ suối thần các phép màu của ta, và các con đã sẵn sàng thực hiện sự phán xử của trời đất chưa?

- Thưa mẹ, chúng con đã sẵn sàng.

-Nếu thế thì bắt đầu đi, còn phải chờ gì nữa, hỏi những người con độc ác của ta. Các con hãy nhìn những kẻ giết người kia, - rồi mục chỉ về phía bọn đao phủ đang đứng sau chúng tôi. - Cứ để họ sử dụng thật tốt các mũi giáo của mình. Những người da trắng từ các vì sao xuống muốn được nhìn các con làm việc, Đi! đi!

Rú lên một tiếng kinh khủng, những mục già thực hiện ý đồ của Gagula tản đi các phía, vừa chạy vừa rung rung những đoạn xương người đeo bên hông, tới các điểm khác nhau của cả vòng người khổng lồ khép chặt. Không thể theo dõi được tất cả, chúng tôi chỉ tập trung nhìn vào mục già gần mình nhất. Khi đến các chiến binh chỉ còn mấy bước, mục dừng lại và bắt đầu điệu nhảy man rợ của mình với một tốc độ đáng kinh ngạc và vừa nhảy, mục vừa kêu to những câu như: “Ta đã ngửi thấy nó, tên giết người!”. “Nó đây, gần lắm rồi, tên đã đầu độc mẹ mình!”, “Ta đã nghe thấy ý nghĩ của kẻ định giết vua!”.

Mục nhảy mỗi lúc một nhanh hơn, dần dần cuồng loạn đến mức bọt mép sùi ra, bay từng miếng từ đôi hàm đang nghiền kèn kẹt: mắt mục lòi hẳn ra ngoài như muốn rơi. Cả cơ thể mục đang rung lên dữ dội. Bỗng mục đứng lặng tại chỗ, dướn người về phía trước như con chó săn đang cố đánh hơi tìm mồi. Sau đó mục chìa chiếc gậy về phía trước và bắt đầu bò lại gần các chiến binh đang đứng trước mặt. Chúng tôi có cảm giác như mục càng bò đến gần tinh thần của họ càng lung lay, và vô tình họ đã lùi về phía sau. Còn chúng tôi thì theo dõi các động tác của mục mà toàn thân như tê dại vì hoảng sợ. Cuối cùng vẫn bò bằng bốn tay chân, mục đã đến ngay trước mặt các chiến binh một lần nữa, và dừng lại ngồi chồm hổm như con chó, rồi

bò thêm hai bước về phía trước.

Phần kết xảy ra rất nhanh chóng. Mụ rú lên một tiếng rồi chồm dậy chìa chiếc gậy hai càng của mình vào một chiến binh cao lớn. Ngay lập tức hai người đứng bên liền túm lấy tay con người sẽ phải chết này và dẫn anh ta đi về phía Tuala.

Anh ta không chống cự, nhưng chúng tôi nhìn thấy rõ anh ta lê chân một cách khó nhọc như bị tê dại còn các ngón tay của anh ta thì trở nên cứng đờ như ngón tay người chết, làm rơi chiếc giáo xuống đất. Trong khi anh ta bị dẫn đi, hai trong số những tên đao phủ đáng kinh tởm bước ra. Khi gặp con mồi chúng quay về vua, chờ đợi.

- Giết! - Vua nói.

- Giết! - Gagula kêu ré lên.

- Giết! - Xcraga họa theo với nụ cười sung sướng.

Cả ba tiếng ấy vừa mới vang lên, cái việc khủng khiếp phải xảy ra đã xảy ra. Một trong hai tên đao phủ đã đâm ngọn giáo vào tim con mồi, còn tên thứ hai thì giơ chiếc gậy khổng lồ của mình đập vỡ sọ anh ta, để tin chắc là đã chết hẳn.

- Một! Vua Tuala bắt đầu đếm.

Xác của anh ta bị kéo đi mấy bước rồi vứt ra ngoài.

Liền sau đó, một người bất hạnh khác lại được dẫn đến, như con bò được dẫn đến lò mổ. Lần này, cứ theo chiếc áo khoác da báo mà đoán thì đó là một người quan trọng. Lại một lần nữa lại vang lên ba tiếng kinh khủng và con mồi lại ngã xuống chết.

- Hai! - Tuala lại đếm.

Cứ thế trò chơi đẫm máu này tiếp tục cho đến khi gần một trăm xác chết được chất đống sau lưng chúng tôi. Tôi chỉ được nghe về những cuộc đấu kiếm của nô lệ dưới thời các vua La Mã và về những trận đấu bò ở Tây Ban Nha, nhưng tôi có thể dám nói chắc rằng tất cả những cái ấy nhiều lắm cũng chỉ đáng sợ bằng một nửa so với trò săn giết phù thủy này của người Cucuan. Ít ra thì đấu kiếm nô lệ và đấu bò Tây Ban Nha còn mang lại một ít vui vẻ cho người xem cái mà tất nhiên ở đây hoàn toàn không có. Ngay cả những người thích ấn tượng mạnh có lẽ cũng cố để không phải tham gia trò chơi này, nhất là khi biết rằng anh ta rất có thể là nạn nhân của nó. Một lần, không kìm nổi, chúng tôi đã đứng dậy định phản đối nhưng Tuala đã cương quyết ngăn lại.

- Cứ để thần công liù làm việc, hỡi những người da trắng. Chúng là những con chó tội lỗi, những tên phù thủy, và việc giết chúng là hợp lẽ phải. - Đó là câu trả lời duy nhất mà Tuala đã ban cho chúng tôi. Đến gần mười giờ rưỡi thì tạm nghỉ. Những mụ già săn phù thủy tập

hợp với nhau một chỗ, chắc thắm một vì trò chơi đẫm máu của mình, và chúng tôi đã nghĩ có lẽ đến đây cuộc vui sẽ chấm dứt. Nhưng không. Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên thấy Gagula bỗng chồm dậy từ chỗ trước đấy vẫn ngồi co mình lại. Tay chống gậy, mặt đi ngang bãi trống chỗ chúng tôi đang ngồi.

Mụ già ghê tởm có chiếc đầu như đầu chim kền kền đang còng lưng dưới gánh nặng của vô số tuổi tác ấy là một cảnh tượng kinh khủng, nhất là khi mụ cố lấy sức để cuối cùng chạy ngang dọc từ nơi này sang nơi khác không kém phần hăng hái so với các học trò của mụ. Vừa chạy, mụ vừa lầm nhảm hát những câu gì đó, rồi cuối cùng bỗng nhảy bổ vào một người cao to, đứng đầu một đạo quân. Khi tay mụ chạm vào người ông ta, trong hàng ngũ những chiến binh mà chắc ông ta cầm đầu nghe có cái gì như tiếng rên. Nhưng tuy thế vẫn có hai chiến binh của chính đạo quân ấy túm lấy ông ta, dẫn về phía nhà vua. Sau này chúng tôi được biết rằng ông ta là người rất giàu và có ảnh hưởng lớn vì là anh em cùng cha khác mẹ với vua.

Ông ta liền bị giết chết và vua Tuala đếm: một trăm linh ba. Sau đó Gagula lại vừa múa, vừa tiến lại gần chúng tôi.

- Cứ để người ta treo cổ tôi lên, nếu tôi nhằm rằng chính mụ đang muốn chơi cái trò này với cả chúng ta Huđơ hoảng sợ kêu lên.

- Nhắm nhí! Không thể thế được - Henry nói.

Còn tôi thì phải nói rằng khi thấy mụ lại gần, sống lưng của tôi lạnh toát. Đưa mắt nhìn những chồng xác bên cạnh, tôi run hân lên vì kinh sợ.

Trong khi đó thì Gagula cứ xích lại gần hơn, gần hơn, xoay tít, hết như một chiếc gậy biết múa. Hàng vạn cặp mắt dõi theo mụ một cách căng thẳng. Cuối cùng mụ dừng lại.

- Mụ sẽ chọn ai đây trong số bọn ta? - Henry nói như thể tự hỏi mình.

Chỉ một giây sau, mọi nghi ngờ đều chấm dứt - Mụ già vươn tay chạm vào vai Ambov, hay gọi là Icnôzi cũng thế.

- Ta đã đánh hơi thấy nó, - mụ kêu to - Hãy giết nó đi! Giết đi, nó chính là sự độc ác. Hãy giết tên lạ mặt này đi, trước khi máu phải chảy thành sông vì nó. Ôi thưa vua, hãy giết nó đi!

Tiếp đến là một sự im lặng ngắn. Tôi vội chớp lấy cơ hội để nói:

- Thưa Vua. - Tôi đứng dậy kêu to, - người này là thằng hầu, là con chó của khách nhà vua. Nếu máu nó chảy nghĩa là máu của chúng tôi chảy. Tôi xin vua hãy vì luật hiếu khách thiêng liêng mà tha cho hắn.

- Gagula, mẹ của tất cả những người săn phù thủy, đã đánh hơi thấy hắn, vì vậy hắn phải chết, hơi những người da trắng, - Tuala giận dữ

nói.

- Không, hắn không thể chết.- Tôi đáp - Ai dám động đến hắn, người ấy sẽ chết!

- Bắt ngay thằng kia! - Tuala cất giọng vang như sấm quát bọn đao phủ đang đứng xung quanh từ đầu đến chân lấm đầy máu. Chúng định bước về phía chúng tôi, nhưng bỗng dừng lại. Còn Icnôzi thì giờ cao ngọn giáo, rõ ràng là anh ta định bắt phải trả giá đắt cho cái chết của mình.

- Quay lại ngay, đồ chó đẻ, nếu chúng mày muốn sống đến ngày mai.- Tôi quát - Cứ khế động vào dù chỉ một sợi tóc của hắn thì ngay lập tức vua của chúng mày sẽ chết! - Rồi tôi hướng nòng súng lục về phía Tuala.

Henry và Huđơ cũng vội rút súng ra. Henry ngắm vào tên đao phủ chủ yếu vừa bước về phía trước một bước định thi hành bản án. Còn Huđơ thì ngắm rất chính xác vào Gagula.

Tuala khế rùng mình khi thấy tôi chĩa súng vào bộ ngực rộng lớn của hắn.

- Thế nào, - tôi hỏi - ông định thế nào, Tuala?

Lúc ấy hắn bèn đáp:

- Hãy cất những chiếc ống thần của các ông đi. Các ông yêu cầu tôi vì sự mến khách, tôi tha cho hắn, chứ không phải vì sợ các ông trả thù. Các ông đi đi.

-Được, - tôi bình tĩnh nói - chúng tôi đã mệt vì thấy quá nhiều máu chảy, và bây giờ muốn nghỉ. Cuộc vui xong rồi chứ?

-Xong rồi, - Tuala buồn bã đáp, rồi chỉ vào đồng thầy người, nói thêm: - Còn những con chó chết này thì hãy vứt đi cho linh cầu và chim kền kền ăn! Tuala giờ cao ngọn giáo.

Lập tức các đao quân lạng lế nổi đuôi nhau đi ra. Chỉ còn lại một số chắc là nhận được lệnh ở lại thu dọn xác của những con mồi bất hạnh.

Sau đó chúng tôi cũng đứng dậy, chào từ biệt đức vua - nhưng thật đáng tiếc đức vua không thật chú ý nghe chúng tôi lắm - rồi quay về nhà của mình.

Bước vào nhà, việc đầu tiên chúng tôi làm là thắp sáng ngọn đèn mà người Cucuan vẫn thường dùng. Bấc đèn được làm bằng sợi của một thứ cỏ nào đó, còn dầu là mỡ hà mã được lọc sạch.

- Các ông biết không - Henry nói khi chúng tôi đã ngồi xuống. Quả thật là tôi suýt buồn nôn.

-Nếu trước đó tôi còn đôi chút lượng lự trong việc giúp Ambov nổi dậy chống lại tên vua độc ác kinh tởm kia. Huđơ nói - thì bây giờ tôi

chẳng còn gì để do dự nữa. Vừa rồi vất vả lắm tôi mới ngồi yên được để quan sát sự chém giết ấy. Tôi đã cố nhắm mắt, nhưng như để chọc tức tôi, đôi mắt tôi lại thường mở đúng vào những lúc cần phải nhắm. À, mà lúc này Inphadux đang ở đâu nhỉ? Này Ambov, anh bạn của tôi, anh phải cảm ơn chúng tôi đây, vì suýt nữa thì chúng đã lột da anh.

- Tôi rất biết ơn các ông, Buguam, - Ambov đáp khi tôi dịch lời Huđơ cho anh ta nghe - và tôi sẽ không bao giờ quên điều đó. Còn Inphadux thì sắp đến đây. Ta sẽ chờ ông ta. Chúng tôi châm tẩu hút và ngồi chờ.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 10 CHÚNG TÔI LÀM PHÉP LẠ

Trong khoảng thời gian dài - tôi nghĩ ít nhất cũng đến hai giờ - chúng tôi im lặng ngồi chờ Inphadux. Không ai nói với ai một lời nào, vì tất cả bị xúc động quá mạnh bởi những cảnh tượng khủng khiếp vừa được chứng kiến trong cuộc săn phù thủy trước đó.

Cuối cùng, gần sáng, khi chúng tôi đang chuẩn bị đi ngủ thì bỗng nghe có tiếng chân và tiếng hô của người lính gác bên nhà chúng tôi. Tiếng bước chân mỗi lúc một gần hơn. Sau đó cửa mở và Inphadux bước vào. Theo sau ông già còn sáu người nữa, người nào cũng trang nghiêm, đường bệ như địa vị tướng lĩnh của họ yêu cầu phải có.

- Thừa các ông chủ của tôi và thừa Icnôzi, Vua hợp pháp của Đất nước Cucuan - Inphadux nói - tôi đến đây như đã hứa, và dẫn theo cả những người này. - Rồi ông ta chỉ những người cầm đầu các đạo quân xếp thành hàng đứng bên cạnh. - Đây là những con người vĩ đại của đất nước chúng ta. Mỗi người chỉ huy ba nghìn chiến binh. Các chiến binh bao giờ cũng thực hiện một cách vô điều kiện các mệnh lệnh của họ. Tôi đã kể lại cho họ nghe những gì mắt tôi thấy và tai tôi nghe. Icnôzi, xin ngài hãy để họ cũng được tận mắt nhìn thấy hình con rắn thiêng quán quanh người ngài, được nghe lại câu chuyện của ngài, để họ quyết định có nên đứng về phía ngài, chống lại nhà vua Tuala hay không.

Thay cho câu trả lời, Icnôzi cười khố, và tất cả liền nhìn thấy dấu hiệu

chứng tỏ anh ta thuộc dòng dõi nhà vua - hình chàm một con rắn quấn quanh đùi. Mọi người thay nhau đến sát bên Icnôzi, cúi xuống nhìn kĩ dưới ánh đèn mờ mờ, rồi lại lặng lẽ đi sang đứng bên cạnh. Sau đó Icnôzi lại mặc khố và kể cho những người mới đến câu chuyện cuộc đời của anh ta mà chúng tôi đã được nghe lúc sáng.

- Bây giờ thì các ông nói sao, sau khi đã tận tai nghe chính con người này nói? - Inphadux hỏi, khi Icnôzi vừa kể xong. - Các ông có ủng hộ ngài giành lại ngôi báu của cha ngài không? Cả đất nước đang rên xiết dưới ách của Tuala, và máu của những người Cucuan đang chảy đầy như nước suối mùa xuân. Đêm nay các ông đã nhìn thấy điều đó. Còn hai vị tướng nữa mà tôi cũng muốn nói chuyện về điều này, bây giờ họ đâu? Bây giờ linh cầu đang xé xác họ. Nếu không chống lại Tuala, chẳng bao lâu nữa chính các ông cũng sẽ phải chịu một số phận như thế. Hãy lựa chọn đi hỡi các bạn của tôi. Người già nhất trong sáu vị thủ lĩnh, một người thấp, to ngang, tóc bạc liền tiến về phía trước và nói:

- Ông nói đúng, Inphadux, cả đất nước đang rên rỉ và oán trách Tuala. Trong số những người bị giết đêm nay có cả em tôi. Ông đã nghĩ ra một việc vĩ đại, nhưng chúng tôi cũng khó tin những điều vừa được nghe. Biết đâu chúng tôi lại nổi dậy vì một tên bịp bợm nào đấy thì sao!... Đây là việc rất hệ trọng và tôi nghĩ không ai biết nó sẽ kết thúc như thế nào. Máu sẽ phải chảy thành sông trước khi nó kết thúc. Còn nhiều người trung thành với Tuala vì bản chất con người thường quỳ lạy mặt trời đang chiếu sáng trên cao, chứ không phải mặt trời còn chưa mọc. Phép lạ của những người da trắng quả là vĩ đại, và Icnôzi được họ che chở. Nếu ngài quả đúng là vua hợp pháp của đất nước chúng ta, thì cứ để những người da trắng làm một phép lạ nào đó để tất cả người của chúng ta nhìn thấy. Lúc ấy mọi người sẽ tin rằng người da trắng ủng hộ chúng ta và sẽ theo chúng ta.

- Nhưng chính các ông đã nhìn thấy con rắn - Tôi nói.

- Thừa ông chủ của tôi, điều ấy chưa đủ. Biết đâu hình con rắn được vẽ rất lâu, sau khi sinh thì sao. Xin hãy làm phép lạ, nếu không chúng tôi sẽ không hành động.

Những thủ lĩnh còn lại cũng yêu cầu như thế. Hoàn toàn bối rối, tôi quay sang giải thích cho Henry và Huđơ hiểu vấn đề mới đang đặt ra.

- Tôi biết cần phải làm gì, - Huđơ bỗng kêu to, nét mặt rạng rỡ vì sung sướng. - Có điều yêu cầu họ cho chúng ta ít phút để suy nghĩ. Tôi nói điều này với mấy vị thủ lĩnh, và họ bỏ ra ngoài. Lập tức Huđơ

chạy bỏ đến chiếc hòm đựng thuốc nhỏ và lôi ra từ đáy một cuốn sổ ghi chép mà những trang đầu có in lịch.

- Nào các bạn, hãy nghe tôi, - ông ta nói - ngày mai là mồng bốn tháng sáu, có đúng thế không?

Chúng tôi tính lại ngày một cách cẩn thận, bằng cách kiểm tra lại cuốn sổ ghi chép của mình và thấy Huđơ nói đúng.

- Rất tốt! Bây giờ hãy lắng nghe tiếp: “Ngày mồng bốn tháng sáu, vào lúc tám giờ mười lăm phút theo giờ Grinuyt sẽ có nguyệt thực toàn phần, có thể quan sát được từ Tê-nê-ship, Nam Phi và...” vân vân. Còn nhiều nơi khác nữa. Đây, phép lạ của ta đây! Quotecmên, ông hãy nói với các thủ lĩnh kia rằng ngày mai chúng ta sẽ làm tắt mặt trăng.

Đúng là một ý kiến tuyệt vời, nhưng dù sao chúng tôi vẫn băn khoăn vì lo có thể lịch của Huđơ không chính xác. Nếu thất bại, uy tín của chúng tôi sẽ sụp đổ hoàn toàn, và tất nhiên mọi kế hoạch đưa Icnôzi lên ngôi cũng sẽ tan thành mây gió.

- Thế nếu nhớ lịch của ông không chính xác thì sao? Henry hỏi Huđơ lúc này đang chăm chú làm những phép tính gì đó trên một tờ giấy xé từ cuốn sổ.

- Hoàn toàn không có một cơ sở nào để nghĩ như thế, - ông thuyên trưỡng cãi lại. - Nguyệt thực bao giờ cũng xảy ra đúng vào ngày giờ đã tính. Kinh nghiệm bản thân giúp tôi biết điều đó. Trong dự báo mà tôi vừa đọc các ông nghe có nói rõ rằng nguyệt thực lần này có thể quan sát được ở Nam Phi. Vì không biết chính xác ta đang ở đâu, tôi vừa làm mấy con tính kiểm tra lại. Theo tính toán của tôi thì nguyệt thực sẽ xảy ra vào ngày mai, bắt đầu từ lúc gần mười giờ đêm và kéo dài đến mười hai giờ rưỡi, nghĩa là trong vòng một tiếng rưỡi ở đây sẽ tối hoàn toàn.

- Đành vậy - Henry nói, tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải liêu thôi.

Tôi cũng đồng ý với ông, mặc dù trong lòng vẫn nghĩ cái trò chúng tôi là sắp tới, theo như tôi đánh giá có vẻ khá hấp bênh nên tin hẳn vào nó là một điều rất mạo hiểm “Thế ngộ nhớ ngày mai mây che kín bầu trời, - tôi nghĩ, - và trăng không hề lộ ra thì sao?”.

Vẫn băn khoăn vì những ý nghĩ như thế, tôi cho Ambov đi mời các thủ lĩnh quay lại. Một phút sau, họ đã có mặt, và tôi nói với họ như sau:

- Hỡi những người con vĩ đại của Đất nước Cucuan, và cả ông, Inphadux, hãy nghe đây. Chúng tôi không thích khoe khoang các phép màu của chúng tôi, vì nếu làm thế sẽ đảo lộn sự hoạt động tự nhiên của vạn vật và làm thế giới phải hoảng sợ và lo lắng. Nhưng vì

sự nghiệp của chúng ta là hệ trọng và vì tức giận vua Tuala đã bày trò chém giết đẫm máu, tức giận Gagula định giết bạn của chúng tôi là Icnôzi nên chúng tôi sẽ quyết định làm phép lạ để tất cả người của các ông đều thấy. Các ông hãy lại đây, - tôi nói rồi mở cửa, chỉ cho họ xem mặt trăng tròn màu đỏ sắp lặn. - Các ông đang nhìn thấy gì? - Chúng tôi đang nhìn thấy mặt trăng sắp chết - một người trong số họ đáp. Người này có vẻ như được chọn để nói chuyện với chúng tôi.

- Ông nói đúng. Bây giờ hãy cho tôi biết, liệu con người trần tục có thể dập tắt mặt trăng trước lúc nó lặn và đem bóng đêm phủ kín mặt đất được không?

Ông ta khẽ mỉm cười:

- Không, thưa ông chủ, không một người nào có thể làm được điều ấy. Mặt trăng mạnh hơn con người. Con người chỉ có thể nhìn lên mặt trăng, và không ai có thể cản trở được đường đi của nó trên trời.

- Ông cho là như thế à? Thế mà tôi nói với ông rằng ngày mai, trước nửa đêm, hai giờ, chúng tôi sẽ làm cho mặt trăng biến khỏi bầu trời và mặt đất sẽ chìm trong bóng tối suốt một giờ rưỡi, để chứng tỏ rằng Icnôzi quả đúng là vua hợp pháp của người Cucuan. Nếu chúng tôi làm được điều ấy, các ông có tin chúng tôi không?

- Vâng thưa các ông chủ, - vị thủ lĩnh già mỉm cười, đáp và các thủ lĩnh khác cũng mỉm cười như thế, - Nếu các ông làm được điều ấy chúng tôi sẽ tin.

- Nếu vậy thì điều ấy nhất định sẽ xảy ra. Ba chúng tôi, là Incubu, Buguan và Macumazan tuyên bố với các ông rằng đêm mai chúng tôi sẽ dập tắt mặt trăng. Ông nghe tôi nói đấy chứ. Inphadux?

- Vâng, tôi nghe, thưa ông chủ. Ông nói rằng các ông sẽ dập tắt trăng, mẹ của trái đất chúng ta, mà lại đúng lúc trăng đang tròn và sáng nhất. Nhưng điều ấy quả là không tin nổi.

- Thế mà chúng tôi làm được, Inphadux.

- Rất tốt, thưa ông chủ. Hôm nay, hai giờ sau khi mặt trời lặn, Tuala sẽ cho người đến mời các ông chủ đi xem hội múa của các cô gái. Một giờ sau khi hội múa bắt đầu, cô gái mà Tuala cho là đẹp nhất sẽ bị con trai của hắn là Xcraga giết chết. Cô gái ấy sẽ được dâng làm vật tế cho các Thần Im lặng đang canh giữ những ngọn núi kia, - và ông ta chỉ về phía ba ngọn núi đá nơi mà chúng tôi nghe nói con đường của vua Xolomon sẽ kết thúc. - Mong các ông chủ sẽ dập tắt mặt trăng và cứu sống cô gái tội nghiệp. Lúc ấy mọi người sẽ tin các ông chủ.

- Quả đúng thế - vị thủ lĩnh già nói thêm, nụ cười vẫn còn thoáng trên

môi, lúc ấy người của chúng tôi sẽ các ông chủ.

- Cách Luu hai dặm. Inphadux nói tiếp - có một ngọn đồi uốn cong như hình trăng đầu tháng. Ở đây có đạo quân của tôi và ba đạo quân khác do những vị thủ lĩnh này chỉ huy. Sáng mai chúng tôi nghĩ cách đưa tới đây hai hoặc ba đạo quân nữa. Nếu các ông chủ quả có thể dập tắt mặt trăng được thì lợi dụng bóng tối, tôi sẽ đưa những đạo quân ấy rời khỏi Luu để tới đó. Ở đây chúng sẽ được an toàn, và từ nơi ấy chúng ta sẽ chống lại vua Tuala.

- Tốt lắm! - tôi nói. - Còn bây giờ hãy để chúng tôi yên vì chúng tôi muốn nghỉ ngơi và chuẩn bị những thứ cần thiết để làm phép lạ. Inphadux đứng dậy, chào chúng tôi rồi cùng các vị thủ lĩnh bước ra khỏi nhà.

- Thừa các bạn, khi những người kia vừa đi xong Icnôzi liền quay sang nói với chúng tôi - không lẽ các ông có thể làm tắt mặt trăng thật hay chỉ nói đùa như vậy?

- Chúng tôi tin là sẽ làm được điều ấy. Ambov ạ. À mà quên Icnôzi ạ, - tôi đáp.

- Thật kì lạ - anh ta nói. - Nếu các ông không phải là người Anh, tôi sẽ chẳng bao giờ tin. Nhưng những người Anh chân chính không bao giờ nói dối. Nếu chúng ta còn sống, các ông có thể tin chắc rằng tôi sẽ làm tắt cả để đền ơn các ông.

- Icnôzi, - Henry bảo anh ta. - Anh hãy hứa với tôi một điều.

- Tôi sẽ hứa với ông tất cả, thưa ông Incubu thậm chí cả khi chưa hề nghe ông nói, - anh chàng da đen to lớn của chúng tôi cười nói. - Ông muốn yêu cầu tôi điều gì?

- Thế này nhé. Nếu được làm vua Cucuan anh sẽ cấm cái trò săn phù thủy mà chúng tôi đã chứng kiến đêm qua và anh sẽ không giết ai nếu không có toà án xét xử công bằng.

Sau khi nghe tôi dịch xong, Icnôzi lưỡng lự chốc lát rồi đáp:

- Phong tục của người da đen chúng tôi không giống phong tục của người da trắng và chúng tôi cũng không quá đề cao mạng sống như các ông, những người da trắng. Nhưng dù sao tôi cũng xin hứa rằng nếu tôi có quyền hành đối với những mụ săn phù thủy kia, thì chúng sẽ không bao giờ còn được phép săn đuổi người như thế nữa, và rằng sẽ không một người nào bị giết mà không có toà án xét xử.

- Tôi tin anh, Icnôzi ạ. Còn bây giờ, khi chúng ta đã giải quyết xong vấn đề này, đề nghị ta đi ngủ.

Vì đang rất mệt, nên chúng tôi nằm xuống là ngủ ngay một mạch cho đến tận mười một giờ trưa. Icnôzi đánh thức chúng tôi dậy. Chúng tôi rửa ráy ăn sáng rồi đi dạo. Trong lúc dạo chơi chúng tôi tò mò quan

sát các kiểu nhà ở của người Cucuan cũng như trang phục và cách cư xử của phụ nữ ở đây.

- Tôi hi vọng nguyệt thực sẽ xảy ra, - Henry nói khi chúng tôi quay lại.

- Nếu không xảy ra thì chúng ta sẽ nguy to, - tôi đáp, không lấy gì làm vui vẻ. - Tôi có thể đem đầu mình ra cược rằng lúc ấy sẽ có ai đẩy trong số các thủ lĩnh bảo cho Tuala biết tất cả những gì chúng ta đã nói với họ, và Tuala sẽ cho chúng ta xem một thứ “nguyệt thực” khác mà chắc ta sẽ không thích lắm.

Trở lại nhà, chúng tôi ăn trưa và phần còn lại của ngày hôm ấy dành cho việc tiếp khách. Một số đến thăm chính thức, số khác đến đơn giản vì tò mò. Cuối cùng mặt trời lặn và chúng tôi sung sướng được tận hưởng hai giờ yên tĩnh, tất nhiên ở cái mức độ mà hoàn cảnh không lấy gì làm vui vẻ này cho phép. Gần tám giờ rưỡi, Tuala cho người đến mời chúng tôi đi dự cuộc vui hàng năm, lần này là hội múa vĩ đại của các cô gái, mà chẳng bao lâu nữa sẽ bị chặt đầu.

Chúng tôi nhanh chóng mặc áo giáp do Tuala tặng vào người, và sau khi đã mang theo súng đạn để đề phòng phải bỏ trốn như Inphadux đã nói, liền bước về phía ngôi nhà vua ở một cách khá dũng cảm, mặc dù trong lòng đang run sợ vì những điều chưa trông thấy trước. Cả khu đất rộng lớn trước ngôi nhà vua ở hôm nay trông khác hẳn hôm qua. Thay vào chỗ những hàng chiến binh đứng liền nhau, nét mặt căng thẳng, bây giờ chỉ thấy toàn các cô gái. Tôi có thể nói trắng ra rằng trên người họ hầu như chẳng có một thứ quần áo nào hết, nhưng để bù lại, trên đầu mỗi người có một vòng hoa, và người nào cũng một tay cầm cành cọ, còn tay kia thì cầm một bông huệ lớn. Ở chính giữa khu trống chan hòa ánh trăng là Tuala đang ngồi, Gagula nằm bên chân. Sau lưng Tuala là Inphadux, Xcraga và mười hai chiến binh tùy thân khác. Ở đây còn có khoảng hai mươi thủ lĩnh, trong đó tôi nhận ra phần lớn những người quen mới của chúng tôi đã theo Inphadux đến đêm trước.

Tuala làm ra vẻ rất vui mừng khi thấy chúng tôi đến, và hân lên tiếng chào một cách niềm nở, nhưng tôi đã kịp nhận thấy hân đưa con mắt duy nhất nhìn Ambov vẻ độc ác và khó chịu.

- Xin chào các ông, hỡi những con người của các vì sao - Hân nói. -

Hôm nay các ông sẽ được chứng kiến một quang cảnh khác hẳn những gì các ông nhìn thấy dưới ánh trăng đêm qua. Thế nhưng nó còn khủng khiếp hơn nhiều. Nhìn các cô gái đẹp thật là thích mắt, và nếu không có họ - hân đưa tay chỉ một vòng xung quanh - thì hôm nay chúng ta chẳng ở đây. Nhưng ngắm nhìn đàn ông còn thích hơn thế. Cái hôn và sự âu yếm của đàn bà là dịu ngọt, nhưng dịu ngọt

hơn nhiều là tiếng mũi giáo va vào nhau và mùi máu người. Hồi những người da trắng, các ông có muốn lấy phụ nữ của chúng tôi làm vợ không? Nếu muốn các ông tha hồ chọn những đứa nào xinh đẹp nhất và bao nhiêu tùy ý. Tất cả bọn chúng sẽ thuộc về các ông. - Đến đây hắn im lặng, chờ chúng tôi trả lời.

Một đề nghị thế này sẽ là một cám dỗ rất lớn đối với Huđơ, vì ông ta cũng như phần lớn các thủy thủ khác có một sự quan tâm lớn, đặc biệt tới phái đẹp. Còn tôi thì với tư cách là một người có tuổi, dày dạn vì kinh nghiệm, tôi biết trước rằng một khi công việc dính líu đến phụ nữ thì nhất định sẽ kéo theo đủ các chuyện phức tạp và phiền toái. Thật tiếc nhưng điều này cũng hiển nhiên như hết ngày là đêm lại đến.

- Chúng tôi cảm ơn ông, thưa vua - tôi vội đáp - nhưng người da trắng chỉ lấy vợ là người da trắng, tức là những người giống mình. Các cô gái của ông xinh đẹp thật, nhưng không hợp với chúng tôi. Tuala cười to.

- Được, tùy các ông, - hắn nói - mặc dù ở nước chúng tôi có câu tục ngữ: “Dù bất kể màu gì, mắt phụ nữ đều đẹp”, hay một câu khác: “Hãy yêu cô đang ở gần, vì cô ở xa có thể không chung thủy với anh”. Nhưng có thể trên các vì sao của các ông thì không như thế. Ở đất nước của người da trắng, cái gì cũng có thể được. Hồi những người da trắng, tùy các ông thôi, các cô gái của chúng tôi sẽ không van nài các ông lấy họ! Một lần nữa, tôi xin chào các ông, và cả anh nữa, anh bạn da đen ạ. Nếu đêm qua Gagula thực hiện được ý định của mình thì bây giờ anh đã chết và xác đang bị thối rữa! Nhưng may mà anh cũng là người từ trên các vì sao xuống! Ha! Ha!

- Thưa vua, nhưng lúc ấy tôi sẽ kịp giết ông trước khi ông giết tôi, Icnôzi bình tĩnh đáp, - và xác của ông sẽ thối rữa trước khi chân tay tôi trở nên bất động.

Tuala rung mình.

- Anh ăn nói mạnh bạo lắm - hắn tức giận đáp - Nhưng xúng xem chừng đừng đi quá xa!

- Ai nói sự thật, người ấy có thể thành dũng cảm. Sự thật là mũi giáo sắt bao giờ cũng đâm trúng đích. Đây là lời cảnh cáo mà các vì sao gửi cho ông đấy, thưa vua!

Tuala nhú mặt một cách giận dữ, và con mắt chột của hắn long lên đáng sợ, nhưng hắn không nói gì.

- Cho các cô gái bắt đầu! - Hắn quát.

Và lập tức một đám đông các cô gái trang điểm đầy hoa chạy ra. Các cô gái hát du dương, và dưới ánh trăng buồn bàng bạc, trông họ như

những người vô hình, chuyển động thật nhẹ nhàng, như thể họ từ các thế giới khác lạc vào đây. Uốn mình một cách rất uyển chuyển, họ lượn vòng chậm chậm, hoặc quay tít như cơn lốc để miêu tả một trận đánh nào đó, lúc tiến lại gần chúng tôi, lúc lùi xa, lúc tản ra các phía tưởng như rất hỗn độn. Mỗi động tác của họ đều làm người xem ngạc nhiên khâm phục. Bỗng điệu múa dừng lại và từ đám đông các vũ nữ, một cô gái trẻ vô cùng xinh đẹp chạy ra đứng trước chúng tôi rồi bắt đầu làm những động tác múa nhẹ nhàng và tuyệt diệu đến mức nếu được nhìn thấy, tôi chắc phần lớn các diễn viên balê của ta sẽ tự lấy làm xấu hổ vì sự vụng về của mình.

Khi đã quá mệt, cô ta lùi lại, nhường chỗ cho các cô gái khác. Họ thay nhau múa trước chúng tôi nhưng không ai có thể sánh cùng cô kia về sắc đẹp, nghệ thuật và sự tinh tế.

Khi các cô gái xinh đẹp múa xong, Tuala giơ tay rồi quay về phía chúng tôi, hỏi:

- Hỡi những người da trắng, trong số các cô gái này, cô nào là xinh đẹp nhất?

- Cô múa đầu tiên, tất nhiên, - tôi buột miệng nói, và ngay lập tức lấy làm hối hận, vì chợt nhớ Inphadux có nói rằng cô gái xinh đẹp nhất sẽ bị giết làm vật tế cho các Thần Im lặng.

- Ông nói đúng. Ý của tôi cũng là ý của ông, và mắt của tôi cũng là mắt của ông. Tôi đồng ý với ông rằng cô ta là người xinh đẹp nhất, nhưng không vì thế mà sung sướng, vì cô ta sẽ phải chết.

- Vâng, sẽ phải chết! - như tiếng vọng, Gagula kêu lên the thé, sau khi đã ném một cái nhìn thật nhanh về phía con mồi lúc này đang đứng cách các bạn gái của mình chừng mười mét, tay mân mê những bông hoa trên đầu và hoàn toàn không hề biết rằng mình sắp bị giết.

- Thừa vua, tại sao cô ta lại phải chết? - tôi kêu lên, vất vả lắm mới kìm được sự tức giận - Cô ta múa giỏi, làm chúng ta nhìn thật thích mắt. Cô ta xinh đẹp như thế! Nếu bắt cô ta chết thì thật nhẫn tâm.

Tuala cười đáp:

- Đó là tục lệ của chúng tôi. Hơn nữa những hình người bằng đá kia, - hấn chỉ về phía những ngọn núi xa xa - cần được nhận cái mà họ chờ đợi. Nếu hôm nay tôi không giết cô gái xinh đẹp này thì bất hạnh sẽ đổ xuống đầu tôi và ngôi nhà của tôi. Chúng tôi có một câu tiên tri thế này: "Nếu trong đêm hội múa của các cô gái, vua không giết cô gái xinh đẹp nhất, để dâng các Thần Im lặng đang canh giữ trong núi, thì ngôi vua và cả ngôi nhà của vua sẽ bị sụp đổ". Hãy nghe tôi nói đây, hỡi những người da trắng. Anh trai tôi, người làm vua trước

tôi, vì mũi lòng trước nước mắt đàn bà, không tế các thần nên đã bị giết, cả nhà của ông ta cũng thế. Vì vậy bây giờ tôi lên thay. Nhưng tôi, nói thế đã đủ! - Hấn kêu lên - Cô ta phải chết! - Rồi quay sang những người lính gác hấn quát: - Dẫn nó lại đây, còn mày, Xcraga hãy chuẩn bị giáo.

Hai người bước lên phía trước và đi về phía cô gái. Chỉ lúc này khi hiểu được mối nguy hiểm nào đang đe dọa mình, cô ta mới kêu to hoảng sợ rồi bỏ chạy trốn. Nhưng những cánh tay khỏe mạnh của đám vệ sĩ đã tóm được cô ta và dẫn về phía chúng tôi, mặc cô ta kêu khóc và chống cự.

- Tên con là gì, con gái của ta? - Gagula hỏi - Thế nào? Con không muốn trả lời à? Hay con muốn con trai của vua giết con ngay lập tức. Nghe nói thế, Xcraga liền mỉm cười một cách độc ác, tiến lên phía trước một bước rồi giơ cao ngọn giáo. Đúng lúc ấy tôi thấy Hướ theo bản năng, đặt tay lên khẩu súng của mình. Mặc dù cả hai mặt đang ngấn đầy lệ, nhưng vừa nhìn thấy mũi giáo lấp lánh, cô gái liền thôi không dẫy dựa nữa, và bây giờ thì đứng ngay trước mặt chúng tôi, hai bàn tay luôn bóp vào nhau toàn thân run lẩy bẩy.

- Hãy nhìn kia, - Xcraga kêu lên sung sướng đến tột độ. - Chưa cần chờ đựng đến, mới chỉ nhìn thấy cái đồ chơi nhỏ bé này của ta, nó đã run lên hoảng sợ. - Rồi hấn đưa tay vuốt vuốt mũi giáo sắc của mình. Lúc này tôi bỗng nghe Hướ lẩm bẩm:

- Được, tên độc ác kia, chờ có dịp là mày sẽ biết tay tao!

- Nào, bây giờ khi đã bình tĩnh trở lại, con hãy nói cho ta biết tên con là gì đi, con gái của ta, - Gagula mỉm cười ma quái hỏi - Nào, nói đi, đừng sợ.

- Ôi, thưa mẹ - Cô gái đáng thương lên tiếng giọng run run - con là con nhà Xucô, tên là Phulata. Nhưng thưa mẹ, vì sao con phải chết? Con chưa làm hại ai bao giờ.

- Hãy bình tĩnh, mẹ già nói tiếp với nụ cười độc ác. - Con phải làm vật tế cho các Thần Im lặng đang ngồi trên núi, - mẹ chỉ tay về phía núi, - vì vậy con phải chết. Thà chết để được yên nghỉ suốt đời còn hơn phải làm lưng vất vả hết ngày này sang ngày khác. Chính vì thế mà chết tốt hơn sống. Mà còn con lại được chết bởi bàn tay quyền quý của chính con trai vua.

Phulata vận tay một cách bất lực rồi kêu to:

- Ôi, độc ác thay! Tôi đang còn trẻ! Tôi đã làm gì nên tội? Không lẽ tôi chẳng còn bao giờ được nhìn thấy mặt trời mọc lại từ bóng đêm, và thấy các vì sao thi nhau thấp sáng trên bầu trời? Không lẽ trong đời

tôi chẳng còn bao giờ được hái những bông hoa đầm sương buổi sáng, và được nghe dòng suối róc rách dưới ánh sáng ban ngày? Ôi, thật là bất hạnh cho tôi! Tôi sẽ chẳng còn được nhìn lại ngôi nhà của cha tôi, được nhận cái hôn của mẹ tôi, được chăm sóc con cừu ốm! Thật khốn khổ thân tôi! Không một chàng trai nào còn ôm tôi ngang lưng và nhìn tôi vào mắt! Và tôi sẽ chẳng bao giờ được làm mẹ của một chiến binh! Ôi, thật độc ác! Các người là những người độc ác. Một lần nữa cô gái lại vịn bóp hai bàn tay, ngẩng khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên trời. Cô gái xinh đẹp trang điểm đầy hoa này lại càng trở nên xinh đẹp hơn trong đau khổ, và tôi tin rằng bất cứ ai, trừ những con quỷ dữ mà cô đang cầu xin, dù tàn nhẫn đến đâu, cũng phải thấy xúc động. Tôi nghĩ rằng cả những lời cầu xin của hoàng tử Áctơ đối với lũ người định chọc mù mắt chàng, cũng không cảm động bằng lời cầu xin của cô gái da đen nơi hoang dã này (Hoàng tử Áctơ: cháu của vua Anh lôhan Không Đất (1199-1216), lôhan ra lệnh giam Áctơ vào ngục và chọc mù mắt. Lời cầu xin và nước mắt của Áctơ cảm động đến nỗi các cai ngục dơ Búcga đã ra lệnh cho lính của vua rút lui).

Nhưng tất cả những điều này không hề làm cả Gagula lẫn Tuala xúc động. Tuy nhiên, tôi đã nhận thấy một vài thoáng thương cảm trên nét mặt của các thủ lĩnh và đám lính canh đang đứng sau vua. Còn Huđơ thì nghiêng răng kèn kẹt và khó lắm mới kìm được cơn tức giận. Cuối cùng, không cưỡng lại nổi, ông ta đã bước lên phía trước một bước như định chạy đến cứu cô gái.

Với một sự linh cảm chỉ phụ nữ mới có, Phulata đã hiểu những gì đang xảy ra trong trái tim ông thuyền trưởng. Cô ta chạy lại gần Huđơ, quỳ xuống đất và ôm hôn “đôi chân trắng tuyết diệu” của ông ta.

- Ôi, thưa ông chủ da trắng của con từ các vì sao xuống đây! - Cô ta kêu lên - Hãy khoác lên người con chiếc áo gù che chở của ông, hãy cho con núp dưới sức mạnh của ông, và hãy cứu con thoát khỏi những con người độc ác kia!

- Được, cô bạn thân mến ạ, tôi sẽ che chở cho cô! - Huđơ hồi hộp đáp bằng tiếng Anh. - Nào đứng dậy cô bé! Hãy bình tĩnh trở lại! - Rồi cúi xuống ông ta cầm lấy tay cô gái.

Tuala quay lại phía sau, và theo lệnh của hấn, Xcraga tiến lên phía trước, chiếc giáo trong tay giơ cao.

- Phải bắt đầu thôi, - Henry khẽ bảo tôi. - Ông còn chờ gì nữa?

- Tôi chờ nguyệt thực, - tôi đáp. - Gần suốt nửa giờ tôi không rời mắt khỏi mặt trăng, nhưng trong đời tôi chưa bao giờ thấy trăng lại sáng

như thế.

- Dù sao cũng đành phải mạo hiểm, và càng sớm càng tốt, nếu không, chúng sẽ giết mất cô gái. Tuala đã sốt ruột lắm rồi.

Tôi không thể không đồng ý với ý kiến trên của Henry và trước khi hành động, tôi lại ngược lên nhìn mặt trăng một lần nữa. Tôi nghĩ chưa bao giờ có một nhà thiên văn nào mong chờ nguyệt thực để chứng minh cho giả thiết của mình là đúng một cách lo lắng, sốt ruột như tôi đang chờ lúc này. Bước lên phía trước một bước và lấy về mặt nghiêm trang nhất mà tôi có thể có, tôi đến đứng giữa cô gái và mũi giáo của Xcraga.

- Thừa vua! - tôi nói - Điều này không được xảy ra! Chúng tôi không cho phép ông giết cô gái này. Hãy tha cho cô ta!

Tuala nhẩy chồm lên vì tức giận, và tiếng thì thầm ngạc nhiên lan khắp các vị thủ lĩnh và các cô gái đang đứng tụm bao quanh chúng tôi, chờ đợi phần kết của tấn thảm kịch sắp kết thúc.

- Không được xảy ra? Con chó trắng kia, mày dám sửa con sư tử ngay trong hang nó sao? Điều này không được xảy ra? Mày không điên đấy chứ? Hãy xem chừng kéo số phận của con bé này cũng là số phận của mày và những đứa cùng đi với mày! Mày nghĩ là mày có thể cứu được nó và cả mày nữa sao? Mày là ai mà dám đứng chắn ngang giữa ta và những gì ta mong muốn? Hãy rút ngay! Xcraga giết con bé đi! Ê vệ sĩ trói bọn người này lại!

Ngay lập tức, có mấy chiến binh cầm vũ khí từ phía sau nhà chạy ra. Chắc là họ được giấu kín ở đó trước khi chúng tôi đến.

Henry, Hướơ và Ambov đứng bên tôi, tay lăm lăm khẩu súng.

- Khoan đã! - Tôi kêu to một cách đáng sợ, mặc dù thú thực, hồn vía tôi đã lên mây - Hãy dừng lại! Chúng tôi, những người da trắng từ trên các vì sao xuống đây chúng tôi nói rằng điều ấy không được xảy ra bởi vì chúng tôi định bảo vệ cô gái này. Nếu các ông tiến thêm một bước nữa, chúng tôi sẽ làm tắt mặt trăng! Chúng tôi, những người từng sống ở cung trăng, chúng tôi có thể làm được điều đó và sẽ nhấn chìm trái đất trong bóng tối. Cứ thử làm trái lời tôi xem các ông sẽ được tận mắt nhìn thấy sức mạnh thần phép của chúng tôi!

Lời đe dọa của tôi tỏ ra có hiệu quả. Đám vệ sĩ lùi lại phía sau, còn Xcraga thì đứng lặng như trời trồng, tay vẫn giơ cao chiếc giáo.

- Cứ nghe đi, cứ nghe cái thằng nói khoác ấy đi, rằng hắn có thể làm tắt mặt trăng như làm tắt ngọn đèn! - Gagula rít lên - cứ để hắn làm điều đó, nếu làm được, cô gái sẽ được tha! Vâng, vâng, cứ để hắn thử làm tắt mặt trăng, hoặc là hắn sẽ chết với con bé, hắn và những đứa cùng đi với hắn!

Hết sức hồi hộp và lo lắng, tôi lại ngược nhìn lên trời và vô cùng sung sướng khi thấy Huđơ đã không nhầm. Một vật đen nhỏ đã bắt đầu che lấp một góc của vành trăng to, rực rỡ, và mặt trăng tối sầm dần một cách nhanh chóng.

Tôi trịnh trọng giơ cao hai tay lên bầu trời, và bắt chước tôi, lập tức Henry và Huđơ cũng làm thế. Rồi tôi hào hùng đọc to một vài khổ thơ trong tập truyền thuyết Ingondobi. Henry cất giọng ồ ồ ngâm vài câu trong Kinh Cựu Ước. Còn Huđơ thì hướng tới Nữ hoàng Đêm mà tuôn ra một tràng các câu chữ cổ điển chỉ duy nhất một mình ông ta biết.

Bóng đen chậm chậm lấn dần sang phần sáng của mặt trăng, và mặt trăng càng bị thu hẹp bao nhiêu tiếng kêu ngạc nhiên và hoảng sợ của đám đông càng nhiều bấy nhiêu.

- Nhìn đi, Tuala! - Tôi kêu to - Nhìn đi. Gagula! - Hãy nhìn đi, hỡi các vị thủ lĩnh, các chiến binh và phụ nữ! Hãy cho chúng tôi biết rằng người da trắng từ các vì sao xuống đã nói là làm được, hay chỉ nói dối lừa người. Mặt trăng đang tắt dần ngay trước mắt các người? Chẳng bao lâu nữa sẽ là bóng tối, bóng tối hoàn toàn giữa đêm trăng tròn và sáng nhất! Các người yêu cầu chúng tôi làm phép lạ, thì đó phép lạ đó, hãy nhìn đi! Hỡi mặt trăng hãy tắt đi! Hỡi mặt trăng trong sáng không hề có dấu vết tội lỗi, hãy thổi tắt ánh sáng của nhà người, hãy đánh gục những trái tim kiêu hãnh của người Cucuan và hãy nhấn chìm cả thế giới vào bóng tối!

Các tiếng rú kinh khủng thi nhau bay ra từ miệng của những người đang có mặt: một vài người hoảng sợ quỳ xuống cầu khẩn. Còn Tuala thì ngồi yên bất động, lạnh toát người vì kinh ngạc, và mặc dù da hắc đen, tôi vẫn nhận thấy hắc tái mặt. Chỉ một mình Gagula là có vẻ không sợ.

- Rồi bóng tối sẽ tan, trăng sẽ lại sáng! - mọi kêu to. - Đừng sợ! Trong đời, ta đã nhìn thấy nhiều lần như thế! Không ai có thể làm tắt được mặt trăng. Đừng sợ! Rồi trăng sẽ sáng lại!

- Cứ đợi đấy, các người chưa thấy hết cả đâu! - Tôi gào to đáp lại, luôn nhấp nhồm vì lo lắng và hồi hộp, - “Ồi, Mặt trăng, Mặt trăng! Sao người luôn lạnh lẽo và hay thay đổi?”

Câu này tôi lấy từ một cuốn tiểu thuyết ái tình khá nổi tiếng mà có thời tôi đã đọc. Bây giờ ngồi nhớ lại điều này, tôi thấy mình đã xử sự không tốt với mặt trăng, bà hoàng của trời đêm, vì chính hôm ấy mặt trăng đã tỏ ra là người bạn chung thủy của chúng tôi, và nói chung tôi không có quyền chê trách mặt trăng như anh chàng si tình trong cuốn sách nọ. Rồi tôi quay sang ông thuyền trưởng, nói:

- Nào bây giờ thì ông trở tài đi, ông Huơ. Tôi chẳng còn nhớ câu nào nữa, xin mời ông tiếp tục văng tục, bao nhiêu tùy ý. Huơ liền sung sướng chấp nhận ngay lời đề nghị của tôi. Trong đời tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một sĩ quan hải quân có thể chửi một cách điêu luyện và khả năng của ông ta trong lĩnh vực này lại lớn đến thế. Trong suốt mười phút, ông ta chửi liên một mạch và không hề nghỉ, và đặc biệt là hầu như không một từ nào lặp lại.

Trong lúc ấy thì bóng đen cứ che dần, che dần mặt trăng, và cả một rừng người đứng lặng như bị thôi miên, ngược mắt lên trời nhìn đăm đăm, hoàn toàn không đủ sức để tách cái nhìn của mình khỏi cảnh tượng kì dị này. Những bóng đen lạ lùng, khủng khiếp nào đó đang nuốt hết ánh trăng. Một sự im lặng đáng sợ bao trùm lên tất cả. Mọi người không ai nhúc nhích như thể bị chính hơi thở của thần chết trói chặt. Thời gian trôi một cách chậm chạp giữa sự im lặng, uy nghiêm ấy. Nghẹt thở. Bóng đen vẫn lấn dần. Mặt trăng ngả sang màu đồng đỏ, và cuối cùng bị che lấp hoàn toàn, và vụt vả lăm chúng tôi mới nhận rõ nét mặt kinh hoàng của những người đứng cạnh. Cả đám đông im lặng. Huơ cũng thôi không chửi nữa.

- Mặt trăng chết rồi. Những tên phù thủy da trắng đã giết mặt trăng rồi! - Bỗng Xcraga kêu to. - Bây giờ tất cả chúng ta sẽ chìm trong bóng tối? Và điên loạn vì giận dữ hoặc kinh sợ, cũng có thể vì cả hai, hấn giờ cao ngọn giáo và lấy sức đâm vào ngực Henry. Nhưng hấn quên mất chiếc áo giáp do cha hấn tặng và chúng tôi luôn mặc dưới lớp quần áo bình thường. Chiếc giáo bật sang bên, không gây lên một chấn thương nào; và trước khi hấn kịp đâm một nhát thứ hai, Henry đã giành lấy chiếc giáo đâm một nhát xuyên thủng người hấn. Xcraga ngã xuống chết ngay.

Thấy thế, các cô gái vốn đã sợ hết hồn vì mặt trăng bị bóng tối nuốt chửng, liền kêu rú lên và bỏ chạy toán loạn về phía cổng. Nhưng sự hoảng loạn hỗn độn không chỉ bao trùm lên các cô gái. Chính Tuala được toán lính canh và mấy thủ lĩnh hộ tống cùng Gagula cũng vội vã chui vào nhà. Trong những trường hợp cần thiết, mẹ già cũng biết bỏ chạy với một sự nhanh nhẹn đáng kinh ngạc.

Một phút sau cả khu đất trở nên trống rỗng, chỉ còn lại một mình chúng tôi, Phulata, Inphadux cùng phần lớn các thủ lĩnh đã gặp chúng tôi đêm trước, và xác của Xcraga con trai của vua Tuala.

- Thừa các thủ lĩnh - tôi nói to - Chúng tôi đã làm các phép lạ mà các ông yêu cầu. Nếu các ông hài lòng thì ngay lập tức bây giờ chúng ta phải rời Luu để đến nơi chúng ta đã bàn. Phép lạ của chúng tôi còn kéo dài một giờ rưỡi nữa. Lúc này chúng tôi không thể ngăn nó lại

được. Hãy lợi dụng bóng tối để hành động.

- Nào chúng ta đi! Inphadux nói rồi đi về phía cổng.

Theo sau ông ta là các thủ lĩnh còn chưa hết kinh ngạc, chúng tôi và Phulata xinh đẹp, người được Huđơ khoác tay dẫn đi.

- Vừa kịp ra khỏi cổng thì mặt trăng chìm hẳn trong bầu trời đen như mực, nơi đã lốm đốm xuất hiện các vì sao.

Dắt tay nhau và luôn vấp ngã, chúng tôi dò dẫm bước trong bóng tối.

Dắt tay nhau và luôn vấp ngã, chúng tôi dò dẫm bước trong bóng tối.

Dắt tay nhau và luôn vấp ngã, chúng tôi dò dẫm bước trong bóng tối.

Dắt tay nhau và luôn vấp ngã, chúng tôi dò dẫm bước trong bóng tối. Dắt tay nhau và luôn vấp ngã, chúng tôi dò dẫm bước đi.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 11

TRƯỚC GIỜ HUYẾT CHIẾN

Thật là may cho chúng tôi, Inphadux và các vị thủ lĩnh khác biết rõ mọi ngóc ngách trong thành phố nên mặc dù trời rất tối chúng tôi đi khá nhanh. Chúng tôi đi được hơn một giờ thì cuối cùng nguyệt thực đã bắt đầu tan, và góc của mặt trăng bị che lấp đầu tiên, bây giờ lại lộ ra trước. Bỗng nhiên chúng tôi nhìn những tia sáng bạc màu xuyên qua bóng tối và cùng với sự xuất hiện của nó, trên nền trời đen kịt chợt lóe lên một vàng sáng nào đó màu hồng như ánh lửa kì lạ và rất đẹp. Năm phút sau các vì sao bắt đầu mờ dần và trời sáng đến mức chúng tôi có thể nhìn rõ xung quanh. Hóa ra chúng tôi đã đi ra khỏi địa phận Luu, và đang sắp đến ngọn đồi lớn có đỉnh bằng phẳng chu vi gần hai dặm.

Ngọn đồi này khá bình thường, như phần lớn những ngọn đồi khác ở Nam Phi - không cao lắm, ở điểm cao nhất cũng không quá sáu, bảy mươi mét, nhưng các sườn của nó lại đầy những tảng đá lớn nằm lổm chổm. Đồi có hình một chiếc móng ngựa. Đỉnh của nó là một khu đất bằng phẳng phủ kín cỏ, và theo Inphadux có thể dùng làm chỗ đóng quân cho một khối lượng lớn các chiến binh. Bình thường ngọn đồi này chỉ do một đạo quân, tức là khoảng ba nghìn người chiếm giữ, nhưng khi vất vả leo lên sườn đồi của nó, dưới ánh trăng, chúng tôi đã nhìn thấy mấy đạo quân đang tập trung ở đấy.

Cuối cùng khi lên tới đỉnh, chúng tôi thấy ngọn đồi đã được phủ kín

bởi hàng vạn con người đang chưa hết run sợ và kinh ngạc. Hiện tượng kì lạ của thiên nhiên vừa xảy ra làm họ mất ngủ và bây giờ, tập trung vào một chỗ với nhau, họ lại ngỡ ngàng ngược lên nhìn trăng.

Chúng tôi lặng lẽ đi xuyên qua rừng người ấy và đến ngôi nhà ở chính giữa đỉnh đồi. Ở đây chúng tôi ngạc nhiên khi thấy có hai người đang chờ sẵn với số đồ đạc ít ỏi mà tất nhiên, chúng tôi đã buộc phải bỏ lại trong một cuộc tháo chạy vội vã như thế này.

- Tôi cho họ đến lấy đồ của các ông. - Inphadux giải thích - và cả cái này nữa - rồi ông ta giơ lên chiếc quần dài của Huđơ, cái từ lâu đã tưởng sẽ không lấy lại được nữa.

Kêu to một tiếng sung sướng, Huđơ vội nhảy bổ vào chiếc quần và ngay lập tức xỏ chân vào mặc.

- Không lẽ ông chủ không muốn cho chúng tôi chiêm ngưỡng đôi chân trắng tuyết với kia nữa hay sao? - Inphadux nói với vẻ luyên tiếu rõ rệt.

Nhưng Huđơ nhất định không nghe, và thế là đây là lần cuối cùng “đôi chân tuyết với của ông ta xuất hiện trước những cặp mắt ngưỡng mộ của người Cucuan.

Huđơ là một người rất khiêm tốn. Từ đây người Cucuan đành phải hạn chế sự thỏa mãn các nhu cầu thẩm mĩ của mình chỉ bằng việc chiêm ngưỡng nửa bộ râu quai nón, chiếc kính một mắt và hàm răng giả của ông thuyền trưởng.

Trong khi vẫn chưa thôi ngắm nghía chiếc quần của Huđơ, lòng tràn đầy những hồi tưởng tốt đẹp về nó. Inphadux báo cho chúng tôi biết rằng ông ta đã ra lệnh rạng sáng mai tập hợp tất cả các đạo quân để giải thích nguyên nhân và mục đích của cuộc nổi dậy và cũng để cho các chiến binh được nhìn thấy Icnôzi, vua hợp pháp của người Cucuan.

Mặt trời vừa hé mọc, cả đoàn quân gồm gần hai mươi nghìn người, là bộ phận tinh nhuệ nhất của quân đội Cucuan, đã tập trung đông đủ trên mặt đồi bằng phẳng, rộng lớn. Các chiến binh đứng sát nhau thành từng ô vuông. Một cảnh tượng hết sức hùng vĩ. Chúng tôi đứng ở khoảng đất trống trước mặt, các thủ lĩnh chủ chốt đến đứng bao quanh.

Sau khi tiếng ồn lắng xuống, Inphadux lên tiếng nói với các thủ lĩnh. Như phần lớn những người quý tộc khác của Đất nước Cucuan ông ta là một nhà hùng biện bẩm sinh.

Bằng những lời bóng bẩy và hùng hồn, ông ta kể lại toàn bộ câu chuyện của Imôtu, cha Icnôzi, từ việc Imôtu bị Tuala giết hại một

cách đê hèn, đến việc vợ và con trai ông bị đuổi đi và bị bỏ cho chết đói. Sau đó ông ta nói đến việc cả đất nước đang rên xiết dưới ách cai trị tàn bạo của vua Tuala, thí dụ như đêm hôm trước, hàng trăm người con ưu tú nhất đã bị giết một cách dã man, dưới cái cớ như thể rằng họ là những kẻ phạm tội. Tiếp đến ông ta nói rằng các thủ lĩnh da trắng từ trên các vì sao nhìn xuống đất thấy được những sự đau khổ này của người Cucuan và quyết định xuống giúp họ, dù phải chịu không ít điều phiền toái: và rằng họ đã đưa về đây ngài Icnôzi vua hợp pháp của Đất nước Cucuan<D>, người đã phải nhiều năm sống lưu lạc ở nơi đất khách quê người rằng họ đã được tận mắt nhìn thấy những việc làm đen tối của vua Tuala, và thuyết phục những người còn lương lự, để cứu cô gái Phulata vô tội, họ đã dùng pháp luật cao cả của mình dập tắt mặt trăng và giết chết con quỷ con Xcraga. Sắp tới họ vẫn là những người bạn trung thành của người Cucuan, sẽ giúp những người Cucuan lật đổ Tuala và đưa Icnôzi lên ngôi vua hợp pháp mà trước đó đã bị Tuala chiếm đoạt.

Inphadux kết thúc bài diễn văn của mình giữa những tiếng rì rầm tán thưởng. Sau đó Icnôzi tiến lên phía trước và đến lượt mình lại lên tiếng nói với những người đang có mặt. Sau khi nhắc lại những gì ông chủ của anh ta là Inphadux đã nói, anh ta kết thúc bài nói hùng hồn của mình bằng những lời sau:

- Hỡi các thủ lĩnh, các vị tướng, các chiến binh và các bạn! Các ông đã được nghe tôi nói. Bây giờ các ông phải quyết định lựa chọn giữa một bên là tôi, và bên kia là kẻ đã chiếm ngôi vua của tôi, kẻ đã giết anh trai mình và đuổi con của anh trai mình ra đi để phải chết trong bóng tối và đói khát. Những người này - anh ta chỉ các vị thủ lĩnh, sẽ cho các ông biết tôi có phải là vua hợp pháp hay không, vì họ đã được nhìn thấy hình con rắn thần quấn quanh người tôi. Nếu tôi không là vua, lẽ nào những người da trắng biết làm được bao phép lạ thần kì này lại đứng về phía tôi? Hãy biết kính sợ họ, hỡi các thủ lĩnh, các vị tướng, các chiến binh và các bạn! Cái bóng đen mà họ bao phủ trái đất để làm Tuala phải khiếp sợ chẳng phải đang còn trước mặt mọi người đó sao?

- Vâng, quả đúng thế - Các chiến binh đáp.

- Ta là vua của các người! Ta nhắc lại: Ta là vua của các người! - Icnôzi nói tiếp rồi vươn thẳng thân hình đồ sộ của mình, tay giơ cao trên đầu chiếc đao lưỡi rộng và sắc - Nếu có ai trong số các người không tin thì xin mời bước ra phía trước, tôi sẽ đấu và giết chết anh ta, và màu đỏ của máu anh ta sẽ chứng tỏ rằng tôi nói đúng sự thật. Nào, xin mời bước lên phía trước! - Rồi Icnôzi rung rung chiếc đao

lớn trên không. Chiếc đao ánh lên dưới mặt trời buổi sáng. Vì hình như không có ai tỏ ra muốn nhận lời thách này, nên anh chàng cựu đầy tớ của chúng tôi lại tiếp tục bài diễn văn nhận ngôi của mình:

- Ta đúng là vua của các người, nếu các người ủng hộ ta trong trận huyết chiến này, ta sẽ dẫn các người đi tới thắng lợi và vinh quang. Ta sẽ cho các người nhiều bò đực và vợ. Các người sẽ chiếm vị trí hàng đầu trong quân đội ta. Nếu số phận bắt các người phải chết, ta sẽ chết cùng các người. Hãy lắng nghe lời hứa mà ta sắp nói ra sau đây. Khi được ngồi lên ngôi vua do tổ tiên ta để lại, ta sẽ chấm dứt mọi sự đổ máu trong toàn đất nước. Các người sẽ không còn phải bắt bừa vì những sự chém giết vô liù, và các mục săn phù thủy sẽ không còn theo dõi và làm hại những người vô tội. Không một người nào bị giết chết, nếu không phạm trọng tội. Sẽ không ai còn chiếm đoạt làng của các người. Ai cũng được ngủ một cách yên lành trong ngôi nhà của mình mà không phải lo sợ điều gì, vì công liù sẽ ngự trị trong toàn đất nước. Các người đã lựa chọn xong chưa, hỡi các thủ lĩnh, các vị tướng, các chiến binh và các bạn!

- Thừa đức vua, chúng tôi đã lựa chọn xong! - Các chiến binh đáp.

- Tốt lắm! Còn bây giờ hãy quay lại nhìn, các người sẽ thấy Tuala đang cho người vội vã rời thành đô vĩ đại đi về phương Đông, phương Tây, phương Nam để tập hợp quân đội hùng mạnh của hắn, nhằm đánh lại ta, các người và những người bạn và là người bảo vệ da trắng của chúng ta. Ngày mai, hoặc ngày kia Tuala sẽ đến đây cùng những người còn trung thành với hắn. Lúc ấy ta sẽ biết ai trong số các người thực sự vì ta, ai không sợ hi sinh trong sự nghiệp cao cả này. Như đã nói, ta sẽ không quên họ trong giờ phút chia phần chiến thắng. Ta đã nói hết hỡi các thủ lĩnh, các vị tướng, các chiến binh và các bạn. Còn bây giờ thì hãy đi về doanh trại của mình và chuẩn bị chiến đấu.

Tiếp đến là im lặng. Sau đó một trong số các thủ lĩnh giơ tay và kêu to lời chào chỉ dành riêng cho vua: "Kuum!". Đó là dấu hiệu chứng tỏ tất cả các đạo quân đã công nhận Icnôzi là vua của mình. Rồi mọi người tản đi trong đội ngũ nghiêm chỉnh.

Nửa giờ sau, chúng tôi họp Hội đồng quân sự, có tất cả các thủ lĩnh chỉ huy các đạo quân tham dự. Chúng tôi biết rằng chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ bị tấn công bởi một kẻ địch trội hơn hẳn về quân số. Quả thế thật, từ điểm quan sát rất thuận lợi của mình, chúng tôi nhìn thấy rõ các đạo quân của Tuala đang tập trung vào một chỗ, và những người đưa tin của hắn đang tỏa đi bốn phía, rõ ràng là để gọi

quân về Luu giúp vua. Theo sự tính toán của Inphadux và các thủ lĩnh khác, vào lúc này Tuala đang có ở Luu không ít hơn ba mươi - ba mươi lăm nghìn chiến binh trung thành với hắn. Ngoài ra, cũng theo sự ước đoán của họ, đến giữa trưa ngày hôm sau, hắn còn có thể có thêm ít nhất cũng năm nghìn người nữa. Không loại trừ khả năng một bộ phận của quân đội hắn có thể chạy sang phía chúng tôi, nhưng tất nhiên không thể dựa vào đó mà lập kế hoạch chiến đấu được. Tạm thời chỉ rõ một điều là Tuala đang gấp rút chuẩn bị để đánh lại chúng tôi. Một số lớn quân của hắn đã xuất hiện ngay dưới chân đồi. Mọi dấu hiệu quan sát được đều cho thấy chúng đang chuẩn bị tấn công.

Tuy nhiên, Inphadux và các thủ lĩnh khác lại giữ ý kiến cho rằng đêm nay kẻ địch sẽ không tấn công vì còn cần thời gian để chuẩn bị.

Ngoài ra chúng còn phải dùng tất cả mọi biện pháp để xua đi cái tâm trạng nặng nề do nguyệt thực gây lên, cái mà người Cucuan vẫn cho là do bùa phép của người da trắng. Các thủ lĩnh cho rằng sáng hôm sau chúng sẽ tấn công và quả đúng như thế.

Trong lúc đó chúng tôi cũng bắt tay vào công việc. Cố gắng củng cố thật chắc các vị trí phòng ngự của mình. Hầu như tất cả mọi người tham gia vào công việc này. Chúng tôi không đủ thời gian để làm hết những gì cần làm, nhưng trong một ngày mà làm được chừng ấy cũng là một điều kì diệu.

Từng đồng đá được chất cao nhiều nơi để ném xuống đầu kẻ địch khi chúng tấn công. Mỗi đạo quân được bố trí đóng giữ một nơi, với những nhiệm vụ cụ thể. Nói tóm lại, chúng tôi đã làm tất cả mọi phần việc chuẩn bị mà chúng tôi cùng nhau nghĩ ra được.

Ngay trước khi mặt trời lặn, chúng tôi thấy một toán nhỏ các chiến binh đi từ Luu về phía chúng tôi. Một người tay cầm cành cọ dấu hiệu của việc ông ta đến với mục đích thương lượng.

Khi ông ta đến gần, Icnôzi, Inphadux, một số thủ lĩnh và chúng tôi cùng đi xuống chân đồi để gặp ông ta. Đó là một người có vẻ ngoài oai vệ, khoác áo da báo.

- Chào các ông - ông ta nói to khi đến gần. - Đức vua cũng gửi lời chào các ông, những người đã dám khởi sự gây chiến chống lại ngài. Sự tử tử gửi lời chào bày tỏ rừng đang gầm gừ bức bối dưới chân nó.

- Có gì thì nói đi - Tôi nói.

- Lời của vua như thế này: hãy đầu hàng, hay các ông sẽ phải chịu những hậu quả rất nặng nề. Con bò đen đã bị chém đứt vai và vua đang đuổi nó chạy khắp doanh trại(Đây là cách tuyên chiến hay đánh

dầu một sự kiện xã hội quan trọng nào đó. Phong tục dã man này không chỉ riêng của người Cucuan mà của phần lớn các bộ tộc châu Phi khác A.Q (chú thích của tác giả)

- Điều kiện của ông ta như thế nào? - Tôi hỏi vì tò mò.

- Rất rộng lượng, chỉ có những đức vua vĩ đại mới có những điều kiện rộng lượng như thế. Đây là lời của Tuala, đức vua một mắt, đức vua vĩ đại. Chồng của một nghìn bà vợ, là ông chủ của toàn dân Cucuan, người canh giữ Con đường vĩ đại, người được các Thần Im lặng đang ngồi trong núi yêu mến, là con trai của Bò đen, là con Voi mà bước chân đi làm rung chuyển mặt đất, là Con đà điểu làm chủ sa mạc, là nỗi kinh hoàng của kẻ thù, là Người khổng lồ da đen am hiểu vạn vật trong thế giới, là đức vua hợp pháp theo luật Cha truyền con nối từ ngàn xưa để lại. Lời của Vua Tuala như sau: "Ta là người rộng lượng, không cần nhiều máu. Chỉ một người trong mười người sẽ chết, số còn lại sẽ được tự do. Nhưng người da trắng có tên là Incubu, người đã giết Xcraga, con trai ta, và người da đen tên hầu của hắn kẻ, đã dám đòi ngôi vua của ta, và Inphadux anh trai ta, kẻ là mưu loạn chống ta - những người này sẽ phải chết trong đau đớn và sẽ bị dâng làm vật tế cho các Thần Im lặng". Đây là những điều kiện rộng lượng của vua Tuala.

Sau một phút bàn bạc với những người còn lại, tôi lên tiếng đáp, cố nói to để các chiến binh có thể nghe được.

- Con chó kia, hãy quay về với Tuala, người đã sai mày đến đây, và nói với hắn rằng chúng tôi - Icnôzi vua hợp pháp của người Cucuan, và Incubu, Buguan và Macumazan những người da trắng từ các vì sao xuống đây, những pháp sư vĩ đại có thể làm mặt trăng tắt - cùng Inphadux mang trong mình dòng máu hoàng gia, và các vị thủ lĩnh các vị tướng cùng các chiến binh đang có mặt ở đây, - chúng ta trả lời Tuala rằng, chúng ta không đầu hàng, và trước khi mặt trời kịp lặn hai lần, xác của Tuala sẽ bị đem phơi trước cổng nhà hắn, và Icnôzi, người đã bị Tuala giết cha sẽ lên thay hắn trị vì đất nước. Còn bây giờ thì đi đi, đừng đợi chúng ta lấy roi xua đuổi, và hãy xem chừng khi định chống lại những người như chúng tôi.

Tên kia phá lên cười to:

- Không thể dùng những lời hùng hồn, bóng bẩy để đe dọa một người đàn ông chân chính. Để rồi xem ngày mai các người còn có dũng cảm như thế này nữa không, hỡi những người có thể làm mặt trăng tắt. Hãy chuẩn bị để đánh nhau, hãy dũng cảm và vui vẻ, chừng nào quạ còn chưa ăn thịt hết các người, chỉ còn tro bụi nhúm xương trắng, trắng hơn cả da mặt các người. Xin vĩnh biệt! Có thể

chúng ta còn gặp nhau trong trận huyết chiến ngày mai. Mong các người đừng bay lên các vì sao mà không kịp chia tay với ta, hỡi những người da trắng!

Sau khi ném về phía chúng tôi những lời châm chọc ấy hẩn biến mất. Đúng lúc ấy mặt trời lặn, bóng tối bắt đầu bao trùm khắp nơi.

Đêm hôm ấy, chúng tôi có nhiều việc để làm, mặc dù ai cũng mệt rã rời. Công việc chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ngày mai vẫn tiếp tục, vì trăng sáng, có thể làm việc được. Những người truyền lệnh tỏa đi khắp nơi, mang theo các lệnh của chúng tôi, bây giờ đã quay lại nơi chúng tôi đang ngồi bàn bạc. Cuối cùng, khoảng nửa đêm, chúng tôi đã làm hết tất cả những gì có thể làm được và cả trại chìm trong giấc ngủ. Chỉ chốc chốc lại vang lên tiếng kèn hiệu lệnh của những người lính gác.

Tôi cùng Henry, với sự hộ tống của Inphadux và một vị thủ lĩnh, đi xuống chân đồi xem xét lại một lần nữa các vị trí tiền tiêu của quân mình. Dọc đường đi luôn đột nhiên xuất hiện những ngọn giáo lấp lánh dưới ánh trăng và cũng biến mất bất ngờ như thế, khi nghe chúng tôi nói đúng mật lệnh. Sau đó chúng tôi quay về, thận trọng đi lách qua những chiến binh đang ngủ say, đối với nhiều người trong số họ có lẽ đó là giấc ngủ cuối cùng trên trái đất.

Ánh trăng nhảy múa trên các mũi giáo, rồi rời xuống mặt họ, làm họ giống những người đã chết. Làn gió đêm buốt lạnh thổi phát phơ những chiếc lông cắm trên đầu họ như những chiếc lông trang điểm cho quan tài. Họ nằm ngổn ngang, và trong giấc ngủ, thân hình to lớn cường tráng của họ trông như những bóng ma kì dị dưới ánh trăng mờ ảo.

- Ông nghĩ sao, liệu có nhiều người trong số họ được sống đến đêm mai không? - Henry hỏi.

Tôi chỉ lắc đầu để trả lời, mắt vẫn ngắm các chiến binh đang ngủ. Óc tưởng tượng của tôi đang bị kích động, mặc dù thần kinh tôi rệu rã, và tôi có cảm giác rằng bàn tay lạnh lẽo của thần chết đã chạm vào da thịt của họ. Tôi hình dung những người sẽ bị giết chết và bỗng bị choáng váng bởi cảm giác và suy nghĩ về sự bí mật vĩ đại của cuộc sống con người và về nỗi buồn bất lực về cái chết bi thảm không thể tránh khỏi đang chờ đợi nó.

Đêm nay, hàng chục nghìn con người đang ngủ một giấc ngủ khỏe mạnh, thế mà ngày mai họ và có thể cả chúng tôi cùng rất nhiều người khác sẽ chết, để hơi thở lạnh của thần chết chui vào cơ thể. Vợ họ sẽ trở nên góa chồng, con họ thành mồ côi, còn ngôi nhà của họ sẽ không bao giờ thấy lại ông chủ. Chỉ mặt trăng bất tử vẫn tiếp

tục làm lung lay ngọn cỏ, và những cánh đồng lớn vẫn nằm nghỉ ngơi hạnh phúc như xưa, như nghìn triệu năm trước và sau khi những con người này xuất hiện và sẽ chết.

Tuy thế, chừng nào trái đất còn tồn tại, con người sẽ không chết. Dù tên anh ta bị lãng quên, nhưng ngọn gió mà anh ta đã hít thở vẫn tiếp tục làm lung lay những hàng thông trên núi, tiếng vọng của những lời anh ta nói vẫn còn âm vang trên không, và những ý nghĩ do bộ óc của anh ta sinh ra sẽ trở thành tài sản tinh thần cho thế hệ tiếp theo. Các dự vọng của anh ta kích thích chúng ta trong cuộc sống, niềm vui và nỗi buồn của anh ta không xa lạ với ta, với cái kết thúc định mệnh là cái chết mà anh ta hôm nay đang hoảng sợ cố lẩn tránh, cũng sẽ đến với mỗi người trong chúng ta...

Những ý nghĩ như thế đã chui vào đầu tôi khi tôi đứng nhìn những đường nét ảm đạm, kì dị của các chiến binh đang ngủ say “trên những ngọn giáo của mình” như tục ngữ của họ vẫn nói. Càng trở về già tôi rất lấy làm tiếc rằng tôi càng nhiễm phải thói quen không lấy gì làm hay lắm là ưa triết liù vớ vẩn.

- Này, Henry - tôi nói với Henry - thú thật là tôi đang lo sợ một cách đáng xấu hổ.

Henry vuốt vuốt bộ râu màu trắng của mình rồi cười nói:

- Tôi đã được nhiều lần nghe ông nói những câu tương tự. Ông Quotécmên ạ.

- Vâng, nhưng bây giờ thì tôi rất nghiêm túc. Ông biết không, tôi e rằng trong số ta khó mà ai sống nổi đến đêm mai. Chúng ta bị tấn công bởi một kẻ địch mạnh hơn rất nhiều, và ít hi vọng ta có thể giữ vững các vị trí của mình được.

- Ít ra thì chúng ta cũng phải bắt chúng trả giá thật đắt. Này, Quotécmên, tình hình thật là tồi tệ, lẽ ra chúng ta không nên dính vào, nhưng một khi đã chót thì ta phải làm tất cả những gì có thể làm được. Riêng tôi, tôi có thể nói rằng nếu phải chết, tôi muốn được chết ở nơi trận mạc. Vả lại bây giờ, lúc tôi ít hi vọng gặp lại em trai tôi, tôi sẽ dễ dàng chấp nhận cái chết hơn. Nhưng những người dũng cảm thường gặp may - biết đâu chúng ta sẽ giành được thắng lợi. Đâm chém nhau là điều khủng khiếp, tất nhiên, nhưng để bảo vệ uy tín và danh dự, ta cần có mặt ở những nơi nguy hiểm nhất.

Câu cuối cùng Henry nói bằng một giọng ảm đạm, nhưng trong mắt ông lại loé sáng, chứng tỏ một điều khác hẳn. Tôi có cảm giác như thật ra Henry rất thích đánh nhau.

Sau đó chúng tôi đi về và ngủ hai giờ.

Vừa khi mặt trời mọc, Inphadux đã đến đánh thức chúng tôi, báo

rằng ông ta quan sát thấy cả Luu nhận nhịp hẫng lên và từng tốp nhỏ các chiến binh của Tuala đang tiến đến các vị trí tiền tiêu của ta. Chúng tôi đứng dậy mặc quần áo để chuẩn bị vào trận. Cả ba đều mặc áo giáp, món quà mà trong hoàn cảnh này chúng tôi rất biết ơn Tuala, Henry mặc áo giáp một cách thích thú và ăn vận đúng như một chiến binh Cucuan.

- Ở đất Cucuan thì phải cư xử như người Cucuan - ông nói.

Như thế vẫn chưa hài lòng, Henry còn yêu cầu Inphadux đưa cho ông một bộ trang phục chiến tranh. Ông khoác lên vai chiếc áo da báo, cấm lên đầu những chiếc lông đà điểu màu đen, là những thứ chỉ dành riêng cho các vị thủ lĩnh cao cấp, rồi quấn quanh người những chiếc đuôi trâu trắng, một chiếc đao nặng, một chiếc khiên tròn bọc da trâu trắng và một số các mũi dao ném. Và cuối cùng thêm vào tất cả các thứ đó là khẩu súng lục. Những cái này tất nhiên là hơi ít nhiều hoang dã, nhưng phải nói rằng tôi chưa bao giờ được thấy một ai hùng dũng và có vẻ ngoài đáng sợ như ông lúc này.

Chẳng bao lâu sau Inôzi xuất hiện, cũng với trang phục tương tự, làm tôi chợt nghĩ đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy hai tráng sĩ oai vệ như thế. Tôi không dám khoe rằng tôi và Hươu mặc vừa áo giáp. Ông thuyền trưởng vẫn không chịu rời bỏ chiếc quần của mình. Cần phải nói rằng một người thấp, to ngang, với chiếc kính một mắt và khuôn mặt cao nhẵn một bên, mặc chiếc áo giáp được bó gọn trong chiếc quần nhưng đã sờn rách, có thể gây được một ấn tượng khá mạnh, nhưng không phải đến mức khủng khiếp. Còn tôi thì do chiếc áo giáp quá rộng, nên tôi mặc bên ngoài áo thường, thế mà nó còn treo lủng lẳng trên người tôi một cách không lấy gì làm đẹp cho lắm. Ngoài ra, tôi quyết định lao vào trận chiến đấu với đôi chân trần truồng, để trong trường hợp rút lui: chạy cho nhanh. Vì vậy tôi bỏ quần dài, chỉ đi đôi giày Vedoxcun. Các thứ trang phục khiêm tốn của tôi còn có chiếc giáo và chiếc khiên mà tôi không biết sử dụng, hai chiếc dao ném, khẩu súng lục, và cuối cùng là một bộ lông chim to cấm lên chiếc mũ đi săn để làm vẻ ngoài của tôi thêm phần man rợ.

Thêm vào tất cả những cái đó, tất nhiên chúng tôi còn có các khẩu súng trường. Nhưng vì còn rất ít đạn, vả lại kẻ địch quá đông, có bắn cũng vô ích, nên chúng tôi đưa chúng cho những chiến binh đi theo xách hộ.

Trang điểm xong, chúng tôi vội vã ăn uống rồi lên đường đi kiểm tra tình hình.

Ở một góc trên mặt đồi nổi lên một gò cao các tảng đá màu nâu. Chỗ

này một lúc được dùng làm sở chỉ huy và đài quan sát.

Ở đây chúng tôi gặp Inphadux, được bao quanh bởi các chiến binh trong đạo quân Khiên Xám của ông. Đạo quân này là một đơn vị tinh nhuệ và ưu tú nhất của quân đội Cucuan, và là đạo quân chúng tôi gặp lần đầu ở biên giới. Hiện nay nó có ba nghìn năm trăm người, được dùng làm quân dự bị.

Các chiến binh nằm từng tốp trên cỏ, quan sát những hàng quân dài của Tuala đang dời khỏi Luu như kiến bò khỏi tổ. Ai cũng có cảm giác như hàng quân ấy kéo dài vô tận. Tất cả có ba hàng quân, mỗi hàng không ít hơn mười một, mười hai nghìn người.

Ra khỏi thành phố, chúng bắt đầu đứng thành đội ngũ. Sau đó một mũi rẽ sang phía phải, mũi khác sang phía trái, còn mũi thứ ba thì chậm chạp tiến thẳng về phía chúng tôi.

- A! - Inphadux nói. Chúng định tấn công chúng ta từ ba hướng.

Đó là một tin khá quan trọng, bởi vì chúng tôi đóng quân trên bề mặt một ngọn đồi có chu vi ít nhất cũng là một dặm rưỡi, nên các điểm chốt buộc phải dàn trải, trong lúc cần phải tập trung một chỗ để bảo vệ số quân tương đối ít ỏi của mình.

Nhưng bởi lẽ không thể bắt kẻ địch phải tấn công mình từ hướng nào, chúng tôi buộc phải làm tất cả những gì có thể làm được trong hoàn cảnh phức tạp này.

Và thế là chúng tôi liền cho người đi khắp các phía truyền lệnh phải chuẩn bị chống trả các đợt tiến công riêng rẽ ở từng điểm.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 12 TẤN CÔNG

Không tỏ ra một chút nào vội vàng và lộn xộn, cả ba mũi chậm chạp tiến về phía trước. Đến cách chúng tôi gần trăm mét, mũi thứ nhất - và cũng là mũi chủ yếu - dừng lại ở chỗ bắt đầu dải đất hẹp ăn sâu vào ngọn đồi, tạo thành cái hình móng ngựa có hai mũi chĩa về phía Luu. Mũi này dừng lại với dự định chờ hai mũi kia kịp vòng sang hai bên để cả ba cùng tấn công từ ba phía một lúc.

- Chà, nếu có khẩu Ghét linh (Tên một loại súng máy kiểu cổ do P.Ghetlinh sáng chế) thì hay quá! - Hướ vừa thở dài nói với vẻ tiếc rẻ, vừa quan sát những cánh quân của địch dưới chân đồi. - Chỉ hai

mười phút là tôi sẽ làm sạch cả đám này!

- Nhưng vì không có - Henry đáp - nên chẳng cần luyến tiếc làm gì. Hay ông thử bắn ít phát xem sao, Quotécmên? Ông có bắn tới cái thùng to lớn mà tôi đoán là chỉ huy một đạo quân kia hay không? Nhưng bắn từ đây thì cũng dễ trượt như dễ trúng vậy. Tôi xin được một đồng tiền vàng rằng viên đạn sẽ rơi cách đích ít ra cũng phải năm mét. Nếu thua, tôi sẽ thanh toán sòng phẳng, tất nhiên nếu chúng ta thoát khỏi cái cạm bẫy chết người này.

Henry nói thế, làm máu sĩ diện của tôi bốc lên ngay. Tôi cầm khẩu Express lên đạn rồi chờ con mồi của tôi đang đi tách ra khỏi đoàn độ mười mét để quan sát trận địa chúng tôi cho rõ. Tôi nằm xuống, kê súng lên đá và bắt đầu ngắm. Vì súng chỉ bắn được ở khoảng cách ba trăm mét, tôi ngắm cao hơn một tí, ngắm vào họng để viên đạn cắm vào ngực. Con mồi của tôi đứng im không động đậy, và có thể vì gió hay vì hồi hộp, hay vì mục tiêu quá xa nên kết quả đã không như mong đợi.

Sau khi ngắm tưởng như hoàn toàn chính xác, tôi bóp cò, và khói tan, tôi rất thất vọng khi thấy con mồi của tôi vẫn đứng nguyên lành, còn tên hầu của hắn đứng cách ba mét về bên trái thì lại nằm dưới đất chắc là đã chết. Tên chỉ huy mà tôi bắt hụt vội quay lại và rõ ràng là rất hoảng sợ, bỏ chạy về phía đạo quân của mình.

- Hoan hô! Quotécmên! - Hướu kêu to - Ông đã làm hắn phải một phen hú vía.

Điều này đã làm tôi hết sức bức bối, vì đối với tôi không gì đáng buồn bằng bắn trượt trong sự có mặt của người khác. Ít ra thì bao giờ tôi cũng cố để không xảy ra điều ấy. Khi ta là chuyên gia của một nghề nào đó, ta sẽ tìm mọi cách bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình. Phát súng bắn trượt làm tôi điên lên vì tức giận và ngay lập tức tôi đã có một hành động không chín chắn. Tôi liền ngắm vào tên tướng đang bỏ chạy và bắn theo một phát thứ hai. Lần này thì trúng đích - anh chàng đáng thương giơ cao hai tay rồi ngã vật xuống đất. Còn tôi thì nhẩy căng lên vì sung sướng như một con thú man dại. Tôi viết ra đây điều này để một lần nữa muốn chứng minh rằng khi sự việc liên quan đến tính mạng, lòng tự ái hay uy tín của ta, quả là ta nghĩ rất ít đến người khác.

Các chiến binh của chúng tôi thấy thế liền hò reo hoan hô, vì họ xem đó là một phép lạ nữa của người da trắng, và cũng là điểm báo trước rằng chúng tôi sẽ chiến thắng. Còn đạo quân mà tôi bắn chết tên chỉ huy (sau này chúng tôi được biết rằng hắn quả là người chỉ huy mũi tiến công trung tâm) bắt đầu rút lui một cách hỗn loạn. Henry và

Huđơ cũng vội vợ súng bắn theo, đặc biệt hăng hái hơn cả là Huđơ. Hết viên này đến viên khác, ông ta cứ nhắm vào cả đám quân đang chạy mà bóp cò. Tôi cũng bắn hai viên. Và kết quả là theo ước tính, chúng tôi đã hạ được từ sáu đến tám tên, trước khi chúng kịp chạy ra ngoài tầm bắn.

Vừa ngừng bắn xong, bỗng từ đâu đó phía bên phải vang lên một tiếng hú kéo dài, ghê sợ. Lập tức phía bên trái có tiếng hú đáp lại, và thế là cả hai cánh quân địch cùng tiến công chúng tôi một lúc từ hai phía.

Nghe tiếng rú kinh khủng ấy, cánh quân đang đứng khít chặt trước mặt chúng tôi liền giãn ra chút ít, và vừa hát một bài hát man rợ nào đó, và thong thả tiến về phía gò cao, nơi sở chỉ huy của chúng tôi đóng, rồi sau đó đi theo dải đất hẹp màu xanh nằm giữa hai mũi của ngọn đồi hình móng ngựa. Ba chúng tôi (Icnôzi chỉ thỉnh thoảng mới đến giúp) tiếp chúng bằng những phát súng lẻ tẻ và giết chết chỉ mấy người. Cả một biển người đang hùng hổ tấn công chúng tôi nếu có bắn cũng chỉ như ném một vài viên sỏi xuống những cơn sóng lớn đang chồm lên giận dữ.

Còn chúng thì vừa khua giáo, vừa kêu to xông lên phía trước và đã đánh bật được các lực lượng canh phòng của chúng tôi ở dưới chân đồi. Sau đây cuộc tấn công của chúng có phần chậm lại, vì mặc dù chúng tôi còn chưa chống cự một cách quyết liệt, nhưng đường tiến lên đỉnh dốc, nên chúng phải đi chậm hơn. Tuyến phòng ngự đầu tiên của chúng tôi ở gần giữa lưng đồi, còn tuyến thứ ba thì ở mép đỉnh đồi.

Kẻ địch cứ tiến dần lên về phía trước, miệng không ngớt kêu to:

- Tuala! Tuala! Chiélé! Chiélé! (Tuala Tuala! Đánh đi! Đánh đi)

Còn quân của chúng tôi thì kêu:

- Ignosi! Ignosi! Chiélé! Chiélé!

Đến lúc này thì kẻ địch đã ở rất gần. Các mũi dao ném bay lên lấp lánh trên không và quân của hai bên cùng kêu lên man rợ, xông vào nhau đâm chém. Thế là trận đánh bắt đầu, người của cả hai bên thi nhau ngã xuống đất như lá vàng mùa thu khi có gió.

Nhưng chẳng bao lâu sau, lực lượng trội hơn hẳn của địch đã thắng, và quân của tuyến phòng ngự đầu tiên của chúng tôi từ từ rút lui cho đến khi gặp tuyến phòng ngự thứ hai. Ở đây trận đánh lại được tiếp tục với một sức mới; và một lần nữa quân của chúng tôi buộc phải rút lui dần lên phía trên, và cuối cùng sau hai mươi phút, quân của tuyến phòng ngự thứ ba bắt đầu tham chiến.

Nhưng vì đến lúc ấy quân địch đã rất mệt mỏi, nhiều người chết và bị

thương, nên chúng không vượt qua nổi hàng rào những mũi giáo dày đặc của chúng tôi. Trong một thời gian trận đánh lúc thì bùng to lúc thì lắng xuống và quân của hai bên đang điên cuồng vì tức giận, lúc tiến lên phía trước, lúc lùi lại phía sau, vì vậy trận đánh vẫn chưa phân thắng bại. Henry theo dõi trận huyết chiến bằng đôi mắt nẩy lửa và bỗng nhiên, không nói một lời nào ông xông tới chỗ đang đánh nhau gay go nhất. Huơơ đi theo ông. Còn tôi thì vẫn ở nguyên chỗ cũ. Thấy thân hình to lớn của Henry xuất hiện, quân của chúng tôi liền hăng hái lao vào kẻ địch, miệng kêu to:

- Narzia! Incubu! Narzia! Uncungunclov (Voi ủng hộ ta!) Chiélé! Chiélé!

Từ đấy trở đi đã có thể đoán biết phần thắng sẽ thuộc về ai.

Vừa chống cự một cách quyết liệt, quân của Tuala đã bắt đầu lui dần xuống chân núi cho đến khi cuối cùng nhập với toán quân dự trữ của mình.

Đúng lúc ấy, có người đến báo tin rằng mũi tấn công bên trái của địch cũng bị đẩy lùi. Tôi đã bắt đầu mừng thầm rằng trận đánh có thể tạm dừng, dù chỉ một thời gian ngắn, thì bỗng nhiên thật là kinh hoàng, chúng tôi nhìn thấy các chiến binh đánh nhau ở mé phải ngọn đồi đang chạy về phía chúng tôi, theo sau là một toán quân địch rất lớn, chắc chúng đã chọc thủng được phòng tuyến bên ấy.

Incôzi lúc này đang đứng cạnh tôi liền hiểu ngay tình thế và lập tức ra lệnh cho đạo quân Khiên Xám chuẩn bị chiến đấu. Incôzi lại ra lệnh một lần nữa cho các thủ lĩnh và chỉ vài phút sau, tôi rất ngạc nhiên thấy mình không hiểu vì sao bị lôi cuốn vào chính giữa dòng thác tiến công điên loạn của quân chúng tôi.

Rơi vào một tình cảnh như thế, tôi không biết làm gì hơn ngoài việc cùng họ lao vào địch. Tôi luôn cố bám theo thân hình to lớn của Incôzi, như thể muốn làm mồi cho kẻ địch. Hai phút sau - tôi có cảm giác như thời gian trôi rất nhanh - chúng tôi lọt hẳn vào giữa một đám đông quân của chúng tôi đang bị địch đuổi tháo chạy. Ngay lúc ấy đám quân này liền dàn thành đội hình sau lưng tôi và Incôzi. Còn sau đó, sau đó thì tôi không còn biết cái gì đã xảy ra. Tôi còn nhớ loáng thoáng tiếng khiên va vào nhau đến chói tai, rùng rợn, và bỗng xuất hiện một tên địch có dáng vóc khổng lồ, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, đang chĩa mũi giáo đầm máu của chúng về phía tôi. Tôi tin rằng chỉ cần nhìn thấy con quỷ đó, phần lớn chúng ta đã ngất lịm vì hoảng sợ, nhưng tôi thì tôi có thể tự hào mà nói rằng, tôi đã không lúng túng, và ngay lập tức hiểu rõ nếu đứng yên, thì khó lòng mà thoát chết. Vì vậy, vừa thấy thằng khổng lồ kinh khủng ấy chuẩn bị đâm tôi, tôi liền

lao thẳng vào chân hắn, đột ngột đến mức hắn không kịp hãm lại nhảy qua người tôi rồi ngã lăn xuống đất. Trước khi hắn kịp đứng lên tôi đã vùng dậy và kết liễu đời hắn bằng một phát súng lục.

Một chốc sau có ai đó làm tôi ngã và tôi ngất không biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, tôi thấy khuôn mặt của Huơ đang cúi sát bên tôi, tay ông ta cầm bình nước và tôi nhận ra mình đang nằm ở gò đá trên đỉnh đồi, tức là ở trạm quan sát của chúng tôi.

- Ông cảm thấy trong người thế nào, ông bạn? Huơ hỏi tôi, vẻ lo lắng.

Tôi đứng dậy và rùng mình trước khi trả lời.

- Không sao, cảm ơn ông.

- Thế thì lạ chúa! Khi thấy người ta mang ông lại đây, tôi sợ hết hồn vì tưởng ông đã bị giết chết.

- Lần này thì trót lọt, ổn thỏa ông bạn ạ. Tôi nghĩ do bị đập một cú mạnh nên tôi bị choáng và ngất. Nhưng xin ông cho biết là trận đánh kết thúc thế nào rồi?

- Tạm thời thì quân địch đã bị đánh lui từ mọi phía. Tồn thất nặng nề: hai nghìn quân ta chết và bị thương, còn chúng thì có lẽ không ít hơn ba nghìn. Ông nhìn kia! - và ông ta đưa tay chỉ những hàng người dài đang tiến về phía chúng tôi.

Họ đi thành từng nhóm bốn người một, tay giữ cái gì đấy như chiếc cáng được làm bằng da thú, ở bốn góc có dây thừng để khiêng cho dễ. Nói chung bao giờ cũng có rất nhiều những chiếc cáng như thế ở mỗi toán quân của quân đội Cucuan. Những người bị thương được khiêng đi trên vô số những chiếc cáng kiểu này. Khiêng đến nơi, họ được các thầy thuốc khám qua loa. Ở mỗi đạo quân có mười thầy thuốc. Nếu vết thương không nặng lắm, người bị thương được đưa đi và chạy chữa rất cẩn thận. Còn nếu vết thương quá nặng vô phương cứu chữa thì một trong những thầy thuốc đó đã dùng dao sắc cắt động mạch của người bị thương và anh ta liền chết một cách nhanh chóng và không đau đớn. Tất nhiên, làm thế thì thật kinh khủng, nhưng mặt khác, chẳng phải thế mới thật sự là nhân đạo hay sao?

Ngày hôm ấy đã có rất nhiều trường hợp như vậy. Người ta thường phải dùng phương pháp này, khi vết thương ở bụng hoặc ngực, vì mũi giáo của các chiến binh Cucuan để lại những vết đâm sâu và lớn đến mức không thể cứu nổi. Trong phần lớn các trường hợp, người bị thương ngất lịm. Còn những người đang tỉnh cũng hầu như không nhận thấy điều gì, vì thầy thuốc cắt động mạch một cách nhanh chóng và không đau đớn. Nhưng dù sao cảnh này cũng làm tôi và

Huđơ rợn cả người và vội bỏ đi nơi khác.

Trong đời mình, tôi chưa bao giờ gặp cái gì để lại trong tôi một ấn tượng rùng rợn như thế, nhất là khi bàn tay dính đầy máu của thầy thuốc móc gân rồi chấm dứt nỗi đau đớn của người chiến binh bằng cái cách khủng khiếp đã nói. Chỉ duy nhất một lần trong đời tôi đã phải chứng kiến một cảnh tượng ấy là khi sau một trận đánh, tôi nhìn thấy các chiến binh của bộ tộc Svazi đang chôn sống những người bị thương nặng của mình.

Để khỏi phải chứng kiến cảnh tượng rùng rợn ấy, tôi và Huđơ đi về phía đối diện vì ở đấy nhìn thấy Henry tay vẫn cầm chiếc đao lớn, thấy Incôzi, Inphadux và một vài thủ lĩnh khác. Họ đang bàn bạc một điều gì đấy về rất quan trọng.

- Quotécôn! May quá, ông đã đến - Henry nói - Tôi không thật hiểu lắm Incôzi muốn làm gì. Mặc dù anh ta đã đẩy lùi được các đợt tấn công, nhưng hình như Tuala đang có nhiều quân đến tiếp viện, và hẳn định bao vây, bắt chúng ta phải chết đói.

- Nếu thế thì ta nguy to!

- Tất nhiên. Hơn nữa Inphadux lại nói rằng ta sắp hết nước uống.

- Vâng, quả đúng thế, thưa các ông chủ, - Inphadux nói thêm. - Con suối nhỏ không thể cung cấp nước cho một khối lượng lớn người như thế này, và nó đang cạn dần. Trước khi đêm xuống ta sẽ chẳng còn gì để uống. Thưa Macumazan, ông là người thông minh và đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh ở đất nước của ông, tất nhiên nếu người da trắng các ông cũng đánh nhau trên các vì sao. - Xin ông hãy kể cho chúng tôi biết chúng ta phải làm gì? Tuala đã có những chiến binh mới thay thế những người bị giết. Nhưng chúng ta cũng cho Tuala một bài học, rằng đừng tưởng con cò không dám chống lại con chim ưng. Mỏ của chúng ta đã đâm xuyên ngực hăn và hăn sợ không dám tấn công chúng ta một lần nữa. Chúng ta cũng đã quá mệt mỏi. Bây giờ thì hăn chờ đến khi nào chúng ta chết đói. Hăn quần quanh cổ chúng ta như con rắn quần quanh mồi, và chờ ta đầu hàng.

- Tôi hiểu - tôi nói.

- Như ông thấy đấy, chúng ta đã biết nước, thức ăn còn lại rất ít, vì vậy cần phải chọn một trong ba điều sau: hoặc là bị giam một chỗ và kiệt sức dần như con sư tử, chết đói trong hang; hoặc là phá vòng vây chạy lên phía Bắc; hoặc là - nói đến đây ông ta đứng dậy chỉ những hàng quân dày đặc của chúng tôi - hoặc là phải lao thẳng vào kẻ thù và tóm lấy cổ Tuala, Incubu là một chiến binh vĩ đại, hôm nay ông đã chiến đấu như con trâu mắc trong lưới, và quân của Tuala bị

ông chém ngã xuống như ruộng lúa non bị mưa đá gập gãy. Incubu nói: “Tấn công” là Incubu tấn công. Còn Macumazan, con cáo già tinh ranh đã thấy nhiều trong đời và thích cắn kẻ thù mình khôn khéo từ phía sau, Macumazan sẽ nói gì bây giờ? Tất nhiên quyết định cuối cùng sẽ thuộc về Icnôzi, vì ngài là vua và có quyền ấy, nhưng trước đó chúng tôi muốn nghe ý kiến của ông, Macumazan và ý kiến của người có con mắt trong suốt.

- Còn anh Icnôzi, ý kiến anh thế nào? - tôi hỏi.

- Không, thưa ông chủ, - anh chàng trước kia là người hầu của chúng tôi đáp. - Bây giờ anh ta mang trên người các trang phục chiến tranh trông rất hoang dã và oai vệ như một ông vua thực sự. - Xin ông hãy nói trước để tôi được nghe ý kiến ông đã. Ông là người thông minh và so với ông tôi chỉ là đứa bé khờ khạo.

Nghe Icnôzi yêu cầu khẩn thiết như thế, tôi bàn qua với Huđơ và Henry, rồi trình bày ý kiến của tôi một cách ngắn gọn, rằng vì bao vây bốn phía và đang thiếu nước, nên chúng tôi buộc phải chủ động tấn công Tuala. Tôi khuyên Icnôzi tấn công ngay đừng để các chiến binh thấy kẻ địch mạnh hơn mà để trái tim mềm yếu “như mỡ rán trên lửa”. Tôi biết nếu không hành động gấp, một số thủ lĩnh có thể nghĩ lại, bỏ sang cùng Tuala, hoặc thậm chí phản bội lại chúng tôi.

Hình như ý kiến của tôi được mọi người tán thưởng. Phải nói rằng cả trước và sau này, chưa ở đâu ý kiến của tôi được đánh giá cao như ở đây, ở Đất nước Cucuan. Nhưng quyết định cuối cùng vẫn thuộc về Icnôzi, người mà từ khi được công nhận là vua hợp pháp, đã có quyền sử dụng các quyền lực tối cao và hầu như không bị hạn chế của mình, tất nhiên kể cả quyền giải quyết các vấn đề chiến tranh. Vì vậy, tất cả mọi người đang có mặt đều nhìn anh ta chờ đợi.

Sau một lúc im lặng, có lẽ để cân nhắc lại tình hình cuối cùng anh ta nói: - Hỡi Incubu, Macumazan và Buguan, những người da trắng dũng cảm và là bạn của tôi! Và ông Inphadux em trai của cha tôi và các ông, các thủ lĩnh! Tôi quyết định như sau: Ta sẽ tấn công Tuala hôm nay, và trận đánh này sẽ quyết định số phận và cuộc đời của tôi. Vâng của tôi và của các ông nữa. Các ông hãy lắng nghe tôi. Các ông có thấy ngọn đồi này có hình trăng non đầu tháng, và phần đất bằng phẳng ăn sâu vào nó như chiếc lưỡi màu xanh không.

- Có, chúng tôi có thấy, tôi đáp.

- Thế thì thế này, Icnôzi nói tiếp. - Bây giờ là giữa trưa. Cứ để các chiến binh của chúng ta ăn uống và nghỉ ngơi sau trận đánh vất vả vừa rồi. Khi mặt trời xế chiều, đạo quân của ông, Inphadux, cùng một đạo quân nữa sẽ xuống cái lưỡi màu xanh kia. Thấy thế Tuala sẽ tập

trung quân đến đây để tiêu diệt quân của ông. Nhưng vì chỗ đất ấy hẹp, nên Tuala chỉ có thể tung lên một lúc một đạo quân để đánh nhau với ông, vì vậy ông sẽ tiêu diệt chúng, hết đạo quân này đến đạo quân khác. Tất cả quân của Tuala sẽ tập trung vào trận đánh này, trận đánh có một không hai trên trái đất. Incubu bạn của tôi sẽ đi với ông. Khi thấy chiếc đao của Incubu lấp lánh trong hàng đầu đạo quân Khiên Xám, Tuala sẽ hoảng sợ và nản chí. Còn tôi sẽ dẫn đầu một đạo quân khác đứng sau ông vì nếu Khiên Xám bị tiêu diệt là điều rất khó xảy ra, - sẽ còn có vua để các chiến binh tiếp tục chiến đấu. Cùng đi với tôi là Macumazan thông minh.

- Rất tốt, thưa vua! - Inphadux đáp vẻ như hoàn toàn hờ hững với việc sắp tới cả đạo quân của mình sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Người Cucuan đúng là thật lạ lùng. Họ không hề sợ chết, nếu cái chết là nghĩa vụ.

- Và trong khi con mắt của quân đội Tuala tập trung vào trận đánh này - Incôzi nói tiếp, thì một phần ba tổng số các chiến binh của ta còn sống, tức là gần sáu nghìn người, sẽ bò xuống theo mé phải của ngọn đồi để đánh vào sườn trái Tuala, một phần ba khác cũng lặng lẽ xuống từ phía phải để đánh vào sườn phải của hắn. Khi thấy hai cánh quân này bắt đầu tấn công, tôi sẽ xông lên đánh trực tiếp với địch. Nếu được thần May mắn ủng hộ, ta sẽ thắng và trước khi thần Đêm xuống đi lang thang giữa các ngọn núi trên lưng những con bò màu đen của mình, chúng ta đã có thể ngồi nghỉ ngơi ở Luu. Còn bây giờ thì ta phải ăn uống lấy sức và nghỉ ngơi để chuẩn bị chiến đấu. Và ông, Inphadux nhờ ông đôn đốc để các lệnh của tôi được thực hiện đầy đủ. À quên, Buguan, ông chủ da trắng của tôi sẽ cùng đi với cánh quân bên phải, để con mắt lấp lánh của ông làm tăng thêm dũng cảm cho các chiến binh.

Những mệnh lệnh ngắn gọn này đã được thực hiện ngay lập tức, nhanh đến mức không thể tin nổi. Điều này lại một lần nữa khẳng định thêm rằng ở Đất nước Cucuan, khoa học tổ chức quân sự đã được đưa đến mức hoàn thiện. Chỉ mất hơn một giờ để phân phát thức ăn (được các chiến binh ăn ngay tại chỗ), chia quân thành ba cánh và cho các thủ lĩnh biết kế hoạch tấn công. Toàn bộ lực lượng của chúng tôi, lúc này có gần mười tám nghìn người, đã được đưa vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu, trừ một số ít được để lại chăm sóc thương binh.

Bổng Huơ đi đến bắt tay tôi và Henry.

- Xin vĩnh biệt các bạn, - ông ta nói. - Theo lệnh, tôi sẽ đi cùng cánh quân bên phải, vì vậy tôi đến đây để từ biệt các bạn. Có thể chúng ta

sẽ chẳng còn được gặp nhau nữa, - ông ta nói thêm một cách đầy ý nghĩa.

Chúng tôi lặng lẽ bắt tay nhau, để lộ ít nhiều sự hồi hộp lo sợ ở chừng mực mà đối với người Anh là chấp nhận được.

- Công việc của chúng ta khá mạo hiểm, Henry nói giọng ông hơi run run. - Thú thật rằng tôi không tin ngày mai tôi còn được nhìn thấy mặt trời. Theo tôi hiểu đạo quân Khiên Xám mà tôi có nhiệm vụ đi theo sẽ chiến đấu cho tới khi bị tiêu diệt đến người cuối cùng, để hai cánh quân còn lại xuống đồi an toàn, rồi bất ngờ vòng đánh tập hậu quân địch. Không sao, thế cũng được. Ít ra thì đó là cái chết xứng đáng với người đàn ông! Xin vĩnh biệt cả ông, ông bạn thân mến của tôi - Henry quay sang nói với tôi. - Cầu chúa phù hộ cho ông! Tôi hi vọng rằng ông sẽ thoát khỏi cái trò chơi này và tìm được kho báu kim cương, nhưng nếu còn sống thì ông hãy nghe tôi khuyên một lời thế này: đừng bao giờ dính thêm vào những người âm mưu lật đổ ngôi vua của người khác.

Huơu lại bắt chặt tay chúng tôi một lần nữa rồi ra đi. Sau đó Inphadux đến và dẫn Henry tới vị trí của mình ở hàng đầu đạo quân Khiên Xám. Còn tôi thì với tâm trạng nặng nề, bước theo Icnôzi đến đạo quân có nhiệm vụ tấn công địch ở giai đoạn hai.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 13

TRẬN CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG CỦA KHIÊN XÁM

Chỉ mấy phút sau khi nhận được lệnh, các đạo quân có nhiệm vụ tấn công vào hai bên sườn lặng lẽ xuất phát. Họ tiến một cách thận trọng, men vào các bờ đá cao mà đi để khỏi bị cặp mắt tinh nhanh của những tên trinh sát của Tuala phát hiện.

Nửa giờ sau, các đạo quân này đã chiếm giữ vị trí của mình, tạo thành hai “chiếc sừng”, hai mũi tiến công ồp từ hai phía. Trong khi đó quân của Khiên Xám cùng quân của một đạo quân khác yểm trợ gọi là Trâu Đen, vẫn đứng yên. Đây là đơn vị chủ lực của toàn quân đội, có nhiệm vụ nhận vào mình đòn tấn công chính của địch.

Cả hai đạo quân này hầu như còn hoàn toàn sung sức và đầy đủ quân số. Buổi sáng Khiên Xám chưa tham chiến vì là quân dự bị, sau đó nó cũng bị tổn thất rất ít trong trận đánh trả những toán quân của

Tuala phá vỡ được phòng tuyến của chúng tôi, tức là vào lúc tôi bị đánh một cú như trời giáng vào đầu và ngất. Còn Trâu Đen thì canh giữ phòng tuyến thứ ba ở mé trái, và vì phía ấy kẻ địch không vượt qua nổi phòng tuyến thứ hai, nên buổi sáng đã hoàn toàn không tham gia trận đánh nào.

Inphadux là một vị chỉ huy già cẩn thận. Ông hiểu rõ tầm quan trọng của việc củng cố tinh thần các chiến binh trước khi vào trận. Vì vậy ông đã lợi dụng ba mươi phút im lặng trước khi giao chiến để nói chuyện với đạo quân Khiên Xám của mình. Bằng những lời rất bay bướm, ông ta nói với các chiến binh về vinh dự to lớn mà họ đang có, rằng họ được chọn cho chiến đấu ở tuyến đầu, lại cùng một chiến binh da trắng từ trên các vì sao xuống đây. Trong trường hợp vua mới Icnôzi thắng, Inphadux hứa sẽ thăng chức và tặng nhiều súc vật cho tất cả những ai còn sống.

Tôi nhìn những hàng quân dài với những chùm lông đen trên đầu, những khuôn mặt trang nghiêm, mà thở dài nghĩ rằng chỉ một giờ ngắn ngủi nữa là tất cả, hay ít ra phần lớn những chiến binh dũng cảm, kì cựu này - người nào cũng trên bốn mươi tuổi - sẽ ngã xuống, chết hoặc hấp hối. Không thể khác được, và bây giờ họ đang đứng nghe bản tuyên án tử hình của mình, được đọc lên với một sự thờ ơ đối với tính mạng của con người một cách đáng khâm phục từ cửa miệng của vị chỉ huy già, tài giỏi. Điều này giúp ông ta bảo vệ được lực lượng của mình và hoàn thành nhiệm vụ - ông chủ trương hi sinh một số nhất định các chiến binh của mình để bảo đảm thắng lợi cho các đạo quân khác trong cuộc chiến đấu chung.

Các chiến binh của Khiên Xám đang đi vào chỗ chết, và họ biết trước điều đó. Họ có nhiệm vụ phải đánh nhau với hết đạo quân này đến đạo quân khác của Tuala khi chúng lần lượt thay nhau lọt vào dải đất hẹp nằm gọn giữa hai nửa quả đồi, đánh cho đến khi tiêu diệt hết kẻ địch, hoặc đến khi hai mũi bên sườn chọn được cơ hội để tấn công. Họ biết rõ tất cả những điều đó, thế mà không một giây phút nào biểu lộ sự lo lắng, và trên mặt họ tôi không hề thấy một thoáng lo sợ nào. Họ đứng kia, trước mặt chúng tôi - những con người đang đi vào cái chết, sẵn sàng từ giã ánh sáng đẹp đẽ của mặt trời, và chờ đợi cái chết một cách hiên ngang, dũng cảm.

Mặc dù đang giữa lúc căng thẳng, tôi vẫn không thể so sánh tinh thần của họ với tâm trạng không lấy gì làm vui vẻ và yên tâm lắm của mình lúc này, bất chợt tôi bỗng thở dài ghen tị và khâm phục. Chưa bao giờ trong đời tôi được chứng kiến một sự trung thành vì nghĩa vụ và một sự xem thường mọi hi sinh lớn lao đến như vậy.

- Đây, vua của các anh đây! - Inphadux vừa kết thúc bài diễn văn của mình, vừa chỉ Icnôzi - Các anh hãy xông lên chiến đấu và hi sinh vì ngài. Đó là nghĩa vụ của những người dũng cảm. Sẽ bị nguyên rủa và nhục nhã suốt đời kẻ nào không dám chết vì vua, run sợ mà bỏ chạy. Đây là vua của các anh, hỡi các thủ lĩnh, các vị tướng và các chiến binh! Bây giờ hãy thề trước hình con rắn thần thiêng liêng và sau đó đi theo chúng tôi. Tôi và Incubu sẽ dẫn các anh vào tận trái tim của Tuala.

Tiếp đến là một phút im lặng. Rồi bỗng nhiên giữa những hàng quân đang đứng kề nhau trước mặt chúng tôi xuất hiện một tiếng động khẽ nào đó như tiếng sóng biển xa xa: đó là tiếng động do sáu nghìn cán giáo đang gõ nhẹ vào khiên. Dần dần tiếng động đó to lên, kéo dài ra, cho đến khi cuối cùng biến thành một chuỗi tiếng nổ đinh tai nhức óc, vang vọng xa xa trong các dãy núi như tiếng sấm rền, làm không khí phải rung lên thành các đợt sóng lớn. Sau đó nó nhỏ dần, nhỏ dần rồi im hẳn. Rồi bỗng tiếng chào: “Kuum!” chỉ dành riêng cho nhà vua vang lên phá tan sự im lặng.

Tôi tự nhủ rằng hôm ấy Icnôzi có quyền rất tự hào và hạnh phúc, vì chắc chắn không một ông vua La Mã nào từng được các đấu sĩ nô lệ sắp đi vào cái chết chào đón như thế.

Icnôzi bày tỏ sự biết ơn của mình bằng cách giơ chiếc đao lên trời.

Tiếp đến các chiến binh Khiên Xám xếp thành ba hàng, mỗi hàng gần một nghìn người, không hề chỉ huy, rồi đi tới các vị trí của mình.

- Khi hàng quân cuối cùng của Khiên Xám đi cách xa năm trăm mét, Icnôzi liền đứng đầu đạo quân Trâu Đen cũng chia làm ba hàng, và theo lệnh của anh ta, chúng tôi bắt đầu tiến lên phía trước.

Tất nhiên khỏi phải nói rằng lúc ấy tôi đã thăm cầu mong một cách rất thành khẩn để Thượng đế cho tôi thoát ra một cách nguyên lành khỏi cái trò chơi nguy hiểm này. Tôi đã từng gặp nhiều tình huống hiểm nghèo nhưng chưa bao giờ rơi vào một hoàn cảnh tồi tệ thế này, và cũng chưa bao giờ tôi có ít hi vọng được thoát chết như thế. Khi chúng tôi đến mép mặt đồi thì Khiên Xám đã đi được nửa đường từ đỉnh xuống chân đồi. Từ đấy bắt đầu một dải đất hẹp mọc cỏ xanh hình như chiếc cộc nhọn chọc sâu vào lòng đồi, chia nó ra làm hai nửa như chiếc móng ngựa.

Các trại của Tuala đóng ở mặt đất bằng phẳng nhọn nhíp hẳn lên.

Các toán quân nối đuôi nhau đi ra, đi nhanh gần như chạy để kịp đến chân chiếc cộc nhọn màu xanh trước khi quân tấn công của

Inphadux ra được cánh đồng Luu.

Dải đất có hình chiếc cộc nhọn này dài khoảng ba trăm mét, ở phần

chân nơi rộng nhất không quá ba trăm năm mươi bước. Từ trên đồi xuống, Khiên Xám dàn quân thành một hàng tiến đến đỉnh nhọn của chiếc cọc, nhưng đến chỗ đất đủ rộng, lại xếp thành ba hàng như cũ rồi đứng nguyên ở đấy.

Lúc đó chúng tôi, tức là các chiến binh Trâu Đen cũng tiến xuống chân đồi, đến đỉnh của cọc nhọn và chiếm giữ vị trí dự bị của mình, ở cách hàng quân cuối cùng của Khiên Xám chừng một trăm mét và ở địa thế cao hơn một chút. Lợi dụng lúc chiến sự chưa bắt đầu chúng tôi đưa mắt quan sát các toán quân của Tuala đang nhanh chóng tiến về phía chúng tôi. Chắc là sau các trận đánh buổi sáng, quân tiếp viện đã kịp đến và lúc này mặc dù bị tổn thất nặng nề, quân của Tuala ít nhất cũng tới bốn mươi nghìn người. Thấy quân tấn công của chúng tôi đến gần chân cọc nhọn, chúng tỏ ra lúng túng không biết nên làm gì, vì bây giờ mới nhận ra rằng dải đất giữa hai nửa quả đồi quá hẹp, một lúc chỉ một đạo quân vào nổi. Thêm vào đó, cách lối vào cọc nhọn khoảng bảy mươi mét là trận địa của đạo quân Khiên Xám, tinh hoa và là niềm tự hào của quân đội Cucuan.

Khiên Xám hiên ngang chặn đường chúng, như ngày xưa ba người La Mã hiên ngang đứng chặn đường tấn công của hàng nghìn người, không cho tiến qua cầu. Khiên Xám chỉ có thể bị tấn công từ phía trước mặt, vì cả hai phía phải và trái đã có các bờ đồi đầy đá che chở cho họ. Quân của Tuala do dự một lúc rồi đứng lại. Hình như chúng không tỏ ra hăng hái lắm khi phải độ giáo với các chiến binh Khiên Xám đang xếp thành ba hàng sẵn sàng giao chiến, với vẻ mặt giận dữ và cương quyết.

Từ đội ngũ của địch bỗng có một tên chỉ huy cao to nào đó chạy ra cùng một tốp các thủ lĩnh và vệ sĩ. Có lẽ đó là Tuala. Hắn ra lệnh, và đạo quân thứ nhất rú lên một tiếng rồi lao vào tấn công các chiến binh Khiên Xám. Những người này vẫn tiếp tục đứng im cho đến khi kẻ địch đến cách chỉ còn bốn mươi mét và bắt đầu ném dao rào rào như mưa về phía họ.

Lúc ấy các chiến binh của Khiên Xám cũng bắt ngờ kêu to rồi chồm lên phía trước, tay giơ cao các mũi giáo, và thế là cả hai đạo quân lao vào nhau trong một cuộc giáp lá cà quyết liệt. Một giây sau, tiếng khiên va vào nhau thành tiếng sấm vang đến tai chúng tôi, và dưới ánh mặt trời, các mũi giáo lóe lên những tia lửa. Từng mảng người lao vào nhau đâm chém, luôn chao bên này, nghiêng bên kia như những đợt sóng biển. Nhưng điều này kéo dài không lâu.

Bỗng nhiên hàng ngũ của quân Tuala thưa dần một cách trông thấy, và sau đó quân của Khiên Xám bắt đầu tràn sang, như một đợt sóng

chậm, dài dâng lên cao rồi trườn lên tảng đá.

Mục đích đặt ra đã đạt được - đạo quân tấn công của Tuala bị tiêu diệt hoàn toàn, nhưng bây giờ Khiên Xám chỉ còn lại hai hàng quân, với con số thiệt hại là một phần ba.

Một lần nữa họ lại đứng thành hàng, vai kề vai, im lặng chờ đợi đợt tấn công mới. Tôi rất vui mừng khi nhìn thấy bộ râu trắng của Henry. Ông đang đi hết chỗ này đến chỗ khác để thu xếp trật tự. May thật, Henry còn sống! Trong lúc đó thì chúng tôi đi ra bãi chiến trường lúc này đang la liệt các xác chết, các chiến binh bị thương và những người đang hấp hối. Còn số bị giết và thương vong lên đến bốn nghìn và mặt đất quả đúng là thắm đầy máu đỏ. Icnôzi ra lệnh và lập tức lệnh ấy đã được truyền đến mỗi chiến binh. Đó là lệnh không được giết thương binh của địch và như chúng tôi thấy, nó đã được chấp hành một cách nghiêm ngặt. Nếu không cảnh tượng sẽ còn khủng khiếp hơn nữa. Nhưng thật ra mà nói, chúng tôi cũng chẳng còn nhiều thời gian để nghĩ đến điều đó.

Đạo quân thứ hai của Tuala lại xông lên tấn công. Khác với đạo quân khác, chiến binh của đạo quân này mặc váy ngắn, cắm lông chim trên đầu và khiên màu trắng. Chúng có nhiệm vụ tiêu diệt nốt hai phần ba số quân còn lại của Khiên Xám, những người lúc này, như lần trước, vẫn đứng yên trong sự im lặng rùng rợn.

Và lần nữa, khi kẻ địch tiến đến cách bốn mươi mét hay gần như thế, các chiến binh của Khiên Xám lại hô to một tiếng rồi lao lên phía trước như vũ bão. Một lần nữa lại vang lên tiếng khiên va vào nhau đinh tai nhức óc và tám trăm kịch lại được lặp lại từ đầu đến cuối. Có lúc tưởng như Khiên Xám khó lòng mà thắng được. Đạo quân tấn công gồm toàn những chiến binh trẻ, đánh nhau rất hăng, và lúc đầu Khiên Xám phải rút lui trước sự lấn át của chúng.

Trận đánh diễn ra thật ác liệt, mỗi phút có hàng trăm người ngã xuống chết hoặc bị thương. Giữa tiếng kêu cứu của những người đang đâm chém nhau và tiếng rên của những người bị thương cùng tiếng khí giới va vào nhau, chúng tôi còn nghe rõ cả tiếng kêu sung sướng liên tục: "S'gee s'gee" của những người vừa đâm sâu mũi giáo của mình vào đối thủ.

Tuy nhiên, tính kỉ luật cao, sức chịu đựng lớn và lòng dũng cảm phi thường có thể làm nên điều kì diệu. Ngoài ra, một chiến binh kinh nghiệm, kỉ cựu còn hơn cả hai người lính mới - điều này chẳng bao lâu sau đã được chứng minh. Và giữa lúc chúng tôi nghĩ Khiên Xám có cơ bị tiêu diệt, thì bỗng nghe giọng nói trầm hùng của Henry, át cả tiếng ồn ào đang bao trùm trận đánh. Tôi thoáng thấy chiếc đao to

của ông lơ cao trong không khí, ngay trên đầu có cắm những chiếc lông đà điểu. Sau đó có một sự thay đổi rõ rệt. Các chiến binh của Khiên Xám thôi không lùi nữa. Họ đứng yên, vững vàng như núi đá, và từng làn sóng liên tiếp bị đánh bật ra. Bỗng họ lại chuyển động và lần này thì về phía trước. Vì không có khói súng nên chúng tôi nhìn rõ tất cả.

- Đây mới thật là những chiến binh dũng cảm. Nhất định họ lại sẽ chiến thắng! - Icnôzi lúc này đang đứng bên tôi, kêu to thán phục, hai hàm răng nghiến chặt vì hồi hộp - Ông xem kia! Thắng lợi đây là thắng lợi!

Bỗng nhiên, như đám khói vừa chui ra khỏi nòng đại bác, cả đạo quân của Tuala bị xé nhỏ thành từng tốp đang chạy tán loạn, để lại phía sau những chiếc lông chim màu trắng bay lơ lửng trong gió. Quân của chúng tôi chiến thắng, nhưng than ôi đạo quân Khiên Xám đã chẳng còn nữa! Từ ba hàng quân hùng dũng với quân số ba nghìn chiến binh cách đây bốn mươi phút khi bắt đầu trận đánh, bây giờ chỉ còn lại nhiều nhất là sáu trăm người, ai cũng từ đầu đến chân dính đầy máu, số còn lại đã bị giết chết.

Vung cao ngọn giáo lên không, các chiến binh còn sống sót hô lên những tiếng kêu chiến thắng. Chúng tôi tưởng họ quay lại đi về phía chúng tôi đang đứng, nhưng không họ lại lao về phía trước đuổi theo kẻ địch đang tháo chạy. Đuổi gần một trăm mét, họ chiếm được một ngọn đồi nhỏ có dốc thoải thoải, và lại xếp thành ba hàng, bao quanh ngọn đồi ba vòng. Sau đó thì - ôi! thật là sung sướng! - tôi lại nhìn thấy Henry đang đứng chính giữa gò nổi, hình như không bị thương gì. Cùng đứng với ông có ông bạn già của chúng tôi là Inphadux. Nhưng một lần nữa, các đạo quân của Tuala lại tấn công các chiến binh Khiên Xám, nhưng người ta đã được định sẵn cái chết từ trước. Một trận đánh mới lại bắt đầu.

Tôi nghĩ bất kì người nào đọc câu chuyện này, từ lâu đã hiểu rằng tôi là một người nhát gan và hoàn toàn không muốn dính vào các việc đánh đấm nguy hiểm. Thật ra trong đời tôi đã có nhiều lần rơi vào các trường hợp gay cấn và buộc phải để đổ máu, nhưng tôi luôn cảm thấy ghê tởm điều đó, và ở trong chừng mực có thể, bao giờ tôi cũng cố để không một giọt máu nào của mình phải chảy, đôi lúc thậm chí không ngượng ngùng bỏ trốn, nếu đầu óc tỉnh táo mách cho tôi phải làm thế. Thế nhưng vào lúc này thì đây là lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy cái máu thích đánh nhau đang bốc mạnh trong lồng ngực. Những câu thơ rời rạc về chiến tranh của Ingôndôbi và những dòng đẫm máu trong Kinh Cựu Ước bỗng xuất hiện trong đầu tôi như nắm

sau mưa. Dòng máu của tôi mà trước đây hầu như bị đông lạnh một nửa vì sợ hãi đã bắt đầu chảy mạnh trong huyết mạch, và tôi bỗng có một sự ham muốn rất thú vật là chém giết; chém giết không thương xót một ai. Tôi quay lại nhìn những hàng chiến binh đang đứng sát liền nhau sau chúng tôi, và trong chốc lát tôi tự hỏi phải chăng mặt tôi trông giống như họ. Họ đứng yên, dướn cổ về phía trước một cách căng thẳng, tay khế giật giật, miệng hé mở, vẻ mặt giận dữ đang thêm khát được chém giết một cách điên loạn, đôi mắt có cái nhìn trần trụi của con chó săn khi tìm thấy mồi.

Chỉ có trái tim Icnôzi, nếu căn cứ vào khả năng biết ít nhiều tự kiểm chế mình của anh ta mà xét thì có lẽ đang đập một cách bình thản như thường ngày, dưới chiếc áo khoác da báo, mặc dù anh ta luôn nghiêng răng kèn kẹt. Đến lúc này thì tôi không còn tự chủ được nữa.

- Không lẽ chúng ta cứ đứng mọc rể ở đây, Icnôzi để chờ đến khi Tuala giết chết hết những người anh em của ta ở dưới kia? - tôi hỏi.

- Ô không, Macumazan, - anh ta đáp. - Chúng ta đang chờ cơ hội để hành động.

Đúng lúc ấy, một đạo quân mới của Tuala đang di động một cách nhanh nhẹn vòng qua các chiến binh Khiên Xám đứng quanh gò đất, rồi quay lại đánh họ từ phía sau lưng.

Thấy thế, Icnôzi giơ cao chiếc đao, ra lệnh tấn công. Và thế là cùng kêu to lên một tiếng. Các chiến binh Trâu Đen lao vào tấn công kẻ thù, ào ạt như những đợt sóng biển.

Tôi không đủ sức miêu tả cái gì đã xảy ra sau đó. Tôi chỉ loáng thoáng nhớ có một cuộc tấn công vô cùng mạnh mẽ nhưng không lộn xộn, làm mặt đất như rung lên dưới chân, rồi thế trận hai bên bỗng nhiên thay đổi, thay đổi cả đội hình đạo quân được tung ra tấn công. Sau đấy là một cú đánh, mạnh vào đầu tôi, giữa một mớ hỗn độn tiếng người kêu thét và những mũi giáo không ngớt vung lên hạ xuống mà tôi nhìn thấy trong lớp sương mù màu đỏ như máu.

Tĩnh lại, tôi nhìn thấy mình đang đứng giữa những chiến binh ít ỏi còn sống sót của đạo quân Khiên Xám, cách đỉnh đồi không xa. Và đứng trước mặt tôi không phải ai xa lạ, mà chính là Henry.

Nhưng trong hàng ngũ địch bỗng có tiếng kêu: "Tuala, Tuala" rồi sâu từ lòng đội hình của chúng, một người chạy ra - đó là tên vua chột khổng lồ, tay cầm đao, khiên và người mặc áo giáp.

- Mày ở đâu Incubu, mày, thằng da trắng đã giết con trai ta là Xcraga? Để xem mày có giết nổi ta không?

Hắn kêu to rồi lúc ấy ném một mũi dao vào Henry. May sao, ông đã kịp nhìn thấy và đưa khiên đỡ.

Mũi dao cắm vào khiên, bị giữ chặt bởi lớp bọc kim loại, và cứ thế dất luôn ở đấy.

Sau đó Tuala rú lên một tiếng rồi nhảy bổ vào Henry và giáng một nhát dao thật mạnh lên chiếc khiên của ông, đến nỗi dù là người rất khỏe, ông cũng phải ngã quy gối.

Tuy nhiên, đến đây cuộc đấu tay đôi chấm dứt, vì đúng lúc ấy từ phía những đạo quân đang dồn ép chúng tôi bỗng có tiếng kêu to kinh hoàng, và nhìn về phía kẻ địch đang nhìn, tôi hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra.

Từ hai phía phải và trái cánh đồng đang phấp phới cả một rừng lông chim cắm trên đầu các chiến binh đang lao vào tấn công. Các cánh quân có nhiệm vụ đánh hai bên sườn đã đến cứu chúng tôi. Thật khó mà chọn được một thời điểm nào đúng lúc hơn lúc này.

Đúng như Inôzi dự đoán, tất cả các đạo quân của Tuala chỉ tập trung tiêu diệt các chiến binh còn lại của Khiên Xám và đánh nhau với Trâu Đen ở cách đó một quãng. Hai đạo quân chủ lực này của chúng tôi đã thu hút sự chú ý của kẻ địch, khiến chúng không hề nghĩ tới khả năng có thể bị tấn công hai bên sườn. Thế mà lúc này hai gọng kìm tấn công mới của chúng tôi đã hầu như khép kín. Và trong khi quân của Tuala kịp chấn chỉnh đội ngũ để chống trả, thì các chiến binh sung sức của chúng tôi đã lao vào chúng như những con chó điên dại.

Năm phút sau, kết quả trận đánh đã được quyết định. Bị làm kiệt sức trong cuộc vật lộn sống chết với Khiên Xám và Trâu Đen, nay lại bị ép từ cả hai bên hông, các đạo quân của Tuala phải tháo chạy. Và rồi chẳng bao lâu sau, những con người bỏ chạy hỗn loạn ấy đã ngã xuống suốt cả cánh đồng từ chỗ chúng tôi đến tận Luu. Còn những toán quân mà cách đây không lâu còn bao vây Khiên Xám và Trâu Đen thì bỗng chốc tan biến đâu mất như có phép lạ. Tôi cứ có cảm giác như chúng tôi là hòn núi đá và kẻ địch là sóng biển, va vào rồi tan vụn.

Cảnh tượng bày ra xung quanh chúng tôi mới hãi hùng làm sao! Đâu cũng thấy hàng đồng xác người chết và sắp chết. Cả Khiên Xám cũng cảm chỉ còn lại chín mươi lăm người sống sót. Nghĩa là chỉ riêng một đạo quân này đã mất hơn hai nghìn chín trăm người. Inphadux đứng buộc lại vết thương trên tay, chốc chốc lại liếc nhìn những gì còn lại từ đạo quân mà ông là thủ lĩnh chỉ huy.

- Hỡi các chiến binh - ông già bình tĩnh nói - các anh đã mang lại danh dự và vẻ vang cho đạo quân của chúng ta. Con cháu của chúng ta sẽ nhắc đến trận đánh hôm nay. - Rồi ông quay sang bắt

tay Henry - ông là một con người vĩ đại, Incubus, - Inphadux nói một cách giản dị. - Tôi đã sống trọn đời mình với các chiến binh, nhưng chưa bao giờ gặp người nào dũng cảm như ông.

Lúc này các chiến binh Trâu Đen bắt đầu đi ngang qua chúng tôi về hướng Luu, họ chuyển lời Icnôzi mời Inphadux, Henry và tôi cùng đi. Vì vậy, sau khi ra lệnh cho chín mươi người còn lại của Khiên Xám thu nhặt thương binh, chúng tôi cùng đi đến Icnôzi, Icnôzi nói là anh ta đi tới Luu để kết thúc thắng lợi ở đó, và nếu có thể thì bắt Tuala làm tù binh.

Được một quãng, chúng tôi bỗng nhìn thấy Huđơ. Ông ta đang ngồi trên một tổ kiến cách chúng tôi khoảng một trăm bước. Nằm gần như sát chân ông ta là xác một chiến binh Cucuan.

- Hình như ông ta bị thương - Henry lo lắng nói.

Đúng lúc ấy thì xảy ra một chuyện khá lạ lùng. Cái xác của người chiến binh Cucuan hay nói đúng hơn là cái giả vờ làm xác chết ấy, bỗng nhảy chồm dậy, xô Huđơ ngã lăn từ ổ kiến xuống rồi bắt đầu cầm giáo đâm vào người ông ta. Chúng tôi kinh hoàng chạy bổ tới và thấy tên kia cứ đâm mũi giáo liên tiếp vào người Huđơ lúc này đang nằm sóng soài. Mỗi lần bị đâm, ông ta lại co người, giơ cả bốn tay chân lên trời. Thấy chúng tôi, tên kia cố sức đâm một nhát cuối cùng vừa đâm hấn vừa kêu to: "Này, phù thủy này!" rồi bỏ chạy mất. Huđơ nằm yên không động đậy, và chúng tôi đã nghĩ rằng thế là hết. Vô cùng đau xót chúng tôi bước lại gần và rất ngạc nhiên khi thấy mặc dù mặt tái nhợt và chắc là đang mệt lắm, Huđơ khẽ mỉm cười với chúng tôi. Chiếc kính một mắt thậm chí vẫn chưa bị mất.

- Chiếc áo giáp quả đúng là kì diệu - ông ta khẽ nói khi chúng tôi cúi xuống. - May thật - rồi ngất xỉu.

Xem kĩ, chúng tôi thấy Huđơ bị thương nặng ở chân, do một mũi dao ném trúng lúc đuổi theo quân địch, nhưng mũi giáo của tên giả vờ chết kia không gây cho ông một thương tích nào. Chiếc áo giáp đã cứu ông, chỉ để lại những vết bầm tím khắp cơ thể. Ông thoát ra khỏi nguy hiểm một cách thật may mắn, đến mức khó tin nổi.

Vì lúc này không thể làm gì hơn để giúp Huđơ, chúng tôi đặt ông lên chiếc cáng được bện bằng những sợi dây leo để cáng thương binh, rồi đưa đi theo chúng tôi.

Đến gần cổng thành Luu, chúng tôi thấy một đạo quân theo lệnh của Icnôzi đang canh giữ. Các đạo quân khác canh giữ lối thoát ra khỏi thành phố. Viên chỉ huy đạo quân tiến lại chào Icnôzi như chào vua. Sau đó, ông ta báo đội quân của Tuala chạy vào thành phố, bản thân Tuala cũng thế, và rằng cả đội quân của hắn hoàn toàn bị tê liệt và

sẵn sàng đầu hàng vô điều kiện.

Nghe thế, Icnôzi hỏi kỹ ý kiến chúng tôi rồi cho người đi đến tất cả các cổng ra vào thành phố, ra lệnh phải mở cổng. Anh ta còn hứa bằng lời hứa danh dự của vua, rằng sẽ tha chết cho tất cả những ai bỏ vũ khí đầu hàng. Điều này đã gây được hiệu quả mong đợi. Ngay lập tức, cùng với những tiếng kêu chiến thắng của các chiến binh Trâu Đen, chiếc cầu được hạ xuống, bắc ngang con hào sâu rộng, và thế là cổng thành ở đây đã được mở toang.

Sau khi đã cho tiến hành một loạt các biện pháp đề phòng trường hợp bị phản bội, chúng tôi tiến vào thành phố. Các chiến binh của Tuala đứng đầy hai bên đường phố, với nét mặt ảm đạm, đầu cúi thấp, khiên và giáo nằm dưới chân. Họ hô chào Icnôzi đang đi ngang như chào một ông vua.

Chúng tôi cứ đi tiếp cho đến tận nhà của Tuala. Cả khu đất rộng lớn, nơi chỉ một hai ngày trước đây đã diễn ra duyệt binh và sau đây là sân phù thủy, bây giờ hoàn toàn trống trải. Không, nói hoàn toàn vắng người cũng không đúng, vì tít ở phía đằng kia, ngay trước ngôi nhà của mình, Tuala đang ngồi không cùng một ai khác, trừ Gagula. Đây là một cảnh tượng thật buồn - một ông vua bị lật đổ, ngồi gục đầu xuống chiếc áo giáp bó sát ngực. Chiếc đao và chiếc khiên nằm bên cạnh. Mọi người đã bỏ rơi ông ta, trừ một mục già kinh tởm. Mặc dù chưa quên được những việc làm độc ác và tội lỗi của Tuala, trong chốc lát tôi bỗng cảm thấy ít nhiều thương hại hắn, tên bạo chúa đầy quyền lực đã bị đập ngã từ bệ cao của mình.

Không một chiến binh nào trong cả đội quân khổng lồ, không một người nào trong đám cận thần đông đúc trước đây vẫn tỏ a xu ninh, sợ hãi, và không một bà vợ nào ở lại cùng hắn để chia sẻ nỗi buồn này. Một tên vua dã man đáng thương! Hắn là một trong số những người đã được số phận dạy cho một bài học thích đáng. Loài người vốn dĩ thờ ơ với những ai gặp bất hạnh. Những người bị đánh bị xúc phạm, bất lực trong hoàn cảnh của mình, bao giờ cũng cô đơn và không thể trông chờ sự thương hại của người khác. Nhưng, trong trường hợp này thì Tuala không đáng được thương hại một chút nào. Bước qua cổng, chúng tôi đi thẳng đến chỗ Tuala đang ngồi. Khi chỉ còn cách khoảng năm mươi mét, cả đạo quân dừng lại, và chúng tôi với chỉ ít người hộ tống đã bước lên phía trước, tai phải nghe không ít các lời lăng nhục đủ loại bay ra từ miệng Gagula.

Khi chúng tôi đến gần, lần đầu tiên Tuala ngẩng cái đầu cắm lông chim của hắn và trân trân nhìn Icnôzi, kẻ tình địch may mắn của hắn, bằng con mắt độc nhất đầy hắn học và ánh lên như viên kim

cương trên trán.

- Xin chào người, thưa Vua! - Hấn nói với sự châm biếm chua cay. - Người, kẻ ăn cơm của ta và nhờ phép phù thủy của những người da trắng đã dấy loạn và tiêu diệt hết toàn bộ quân đội của ta! Xin chào người! Người định dành cho ta một số phận thế nào, thưa vua?

- Như số phận của cha ta, người đã bị người chiếm ngôi vua trong bao nhiêu năm nay! - Incôzi đáp lại lời hấn một cách nghiêm khắc.

- Được, thế thì ta sẽ cho người biết cần phải chết như thế nào, để sau này người nhớ lại khi đến lượt người chết. Người nhìn kia! Mặt trời đang lặn, cả bầu trời rực đỏ màu máu, - hấn giơ chiếc đao dính máu chỉ vàng lửa của mặt trời đã xé. - Thật tốt rằng mặt trời của ta sẽ cùng lặn với nó. Còn bây giờ thì thưa vua, ta sẽ sẵn sàng chết, nhưng yêu cầu người không tước của ta quyền được chết trong trận đánh(<D><\$FNgười Cucuan có tục lệ tất cả những ai mang dòng máu của vua trong người, trước khi chết đều được Vua cho phép chọn người để đấu cho đến khi bị giết chết mới thôi. >)<D>. Cái quyền mà mọi thành viên của gia đình vua được hưởng theo luật. Người không thể từ chối ta điều đó, nếu không, sẽ bị cả những tên hèn nhát nhất hôm nay đã bỏ chạy không dám đánh nhau, cười chê.

- Ta đồng ý. Người hãy chọn người đấu đi. Ta không thể đấu với người được, vì vua chỉ đánh nhau ngoài chiến trường.

Con mắt chột độc ác của Tuala dõi lên hàng người chúng tôi. Trong giây lát, tôi tưởng hấn dừng lại ở tôi, và tôi đã rợn người vì kinh hãi. Sẽ thế nào nếu hấn chọn đúng tôi để đánh nhau? Lẽ nào tôi có thể thắng nổi con người hoang dã điên cuồng, cao gần hai mét và có thân hình to lớn như thế này? Với tôi, đánh nhau với hấn tức là tự tử. Tôi đã thầm quyết định trong đầu là sẽ từ chối, cho dù sau đó có bị đuổi khỏi Đất nước Cucuan một cách nhục nhã. Tôi nghĩ thà bị cười chê còn hơn bị băm ra thành nhiều khúc.

Bỗng nhiên hấn nói:

- Thế nào, Incubu? Ta tiếp tục trận đấu dở dang hôm nay chứ, hay ta buộc phải xem người là thằng hèn đáng thương?...

- Không, Incôzi ngắt lời hấn. - Người không được đấu cùng Incubu.

- Tất nhiên là không, nếu hấn sợ, - Tuala nói.

Thật không may rằng Henry đã đoán hiểu được lời hấn, và lập tức máu nóng bốc lên mặt.

- Tôi sẽ đấu với hấn, - Henry nói. - Rồi hấn sẽ biết tôi có sợ hấn hay không?

- Lạy Chúa, tôi van ông, xin ông đừng liều mạng mình mà nhận đấu với con người tuyệt vọng này! Vì bất cứ ai nhìn thấy ông đánh nhau

hôm nay đều không thể cho ông là kẻ hèn nhát.

- Không! Tôi sẽ đấu với hân - Henry đáp, vẻ âm đạm.

- Không ai có thể gọi tôi là kẻ hèn nhát. Nào, ta đã sẵn sàng! - Ông nói, rồi tiến lên một bước, giơ cao chiếc đao lên trời.

Tôi hoàn toàn tuyệt vọng trước hành động ngu ngốc kiểu Đông Ki Sốt này, nhưng một khi ông đã quyết, thì tất nhiên đành chịu.

- Đừng đấu với hân, hỡi người bạn da trắng của tôi! - Incôzi nói với Henry rồi đặt bàn tay thân thiện của mình lên tay ông - những gì ông làm hôm nay đã quá đủ. Nếu nhờ ông bị hân giết hoặc làm bị thương, thì trái tim tôi sẽ bị vỡ đôi vì đau khổ.

- Tôi sẽ đấu với hân, Incôzi! - Henry nhắc lại.

- Thế thì tùy ông vậy Incubu. Ông là một người dũng cảm, và đây sẽ là một trận đấu tuyệt vời. Nào Tuala, Incubu đã sẵn sàng đấu với người rồi đây!

Tuala cười to một cách man rợ, rồi bước lên phía trước, đứng giáp mặt với Henry. Hai người đứng với nhau như thế trong một chốc.

Những tia nắng của mặt trời đang lặn chiếu lên cơ thể khỏe mạnh của họ, và như bao bọc họ trong một lớp đồng sáng chói. Đúng là một đôi địch thủ cân xứng.

Sau đó họ đi vòng người này quanh người khác, tay giơ cao chiếc đao nặng. Bỗng Henry nhảy lên phía trước một bước và giáng một đòn rất mạnh vào đối thủ, nhưng Tuala đã kịp né sang bên, cú đánh mạnh đến nỗi Henry trượt đà suýt ngã. Đối thủ của ông liền lợi dụng ngay điều đó. Hân khua chiếc đao nặng trên đầu rồi bất ngờ bổ xuống Henry, mạnh đến mức tôi rợn cả tóc gáy. Tôi nghĩ có lẽ thế là hết! Nhưng không, bằng một động tác rất nhanh, Henry đã kịp nâng tay trái cầm khiên lên đỡ. Và kết quả là chiếc đao trượt theo mé khiên và rơi vào vai trái của Henry. Nhưng do chiếc khiên ngáng đỡ, nên nó cũng chẳng gây thiệt hại gì lắm cho ông. Liền lúc đó, Henry đánh đòn thứ hai nhưng Tuala cũng kịp giơ khiên đỡ. Tiếp đến hai bên thay phiên nhau tấn công và cả hai tạm thời còn kịp né tránh hoặc che mình bằng khiên.

Xung quanh, mọi người mỗi lúc một thêm lo lắng. Cả đạo quân vì mãi xem hai người đánh nhau, mà quên mất kỉ luật. Các chiến binh đứng vòng quanh rất gần, và mỗi cú đánh lại làm họ kêu lên hoặc sung sướng, hoặc thất vọng.

Đúng lúc ấy thì Hướơ, người từ nãy đến giờ được đặt nằm xuống đất cạnh tôi, bỗng chột tỉnh. Ông ta ngồi dậy và bắt đầu quan sát những gì đang xảy ra. Chỉ một giây sau, ông ta đã đứng dậy túm lấy tay tôi và nhảy lên nhảy xuống bằng một chân, vừa giật tôi vừa kêu lên

những tiếng khích lệ Henry.

- Mạnh vào, ông bạn, - Ông ta hết to. - Thế! Cứ đánh như thế! Cứ đánh trực diện vào!

Lúc này, vừa giờ khiến đỡ một cú đánh của Tuala, Henry bỗng dùng hết sức giáng một đòn thật mạnh đến nỗi lưỡi dao chém thủng mặt khiến cứng, gây cho Tuala một vết thương ở vai.

Rú lên vì tức giận và đau đớn, Tuala đánh trả một đòn khác, chém đứt chiếc cán dao bằng sừng tê giác và được bao quanh bằng những vòng sắt cho chắc chắn của Henry, và làm Henry bị thương ở mặt.

Các chiến binh của đạo quân Trâu Đen rú lên một tiếng kinh hoàng khi thấy lưỡi dao to của Henry rơi xuống đất.

Còn Tuala thì lại một lần nữa cúi nhặt chiếc đao đáng sợ của hắn, và vừa kêu to, vừa nhảy bổ vào đối thủ.

Tôi nhắm chặt hai mắt. Khi mở mắt, tôi thấy chiếc khiên của Henry nằm lăn dưới đất, còn ông thì bằng cả hai cánh tay lực lưỡng của mình, đang túm chặt Tuala. Họ xô đi đẩy lại, ôm nhau trong những vòng tay to lớn, căng thẳng trong cuộc đấu tranh tuyệt vọng vì sự sống rất quý báu đối với mỗi người, và vì cả danh dự còn quý báu hơn thế.

Bằng một cố gắng phi thường, Tuala đã làm ông bạn người Anh của chúng ta mất thăng bằng. Cả hai cùng ngã xuống đất. Tiếp tục vật lộn, họ ôm nhau lăn trên nền trát vôi cứng. Tuala luôn cố dùng dao của mình chém vào đầu Henry, còn Henry thì bằng mọi cách muốn đâm thủng áo giáp của Tuala bằng chiếc dao nhọn mà ông mang bên hông.

Trận đấu của hai con người khổng lồ này quả đúng là một cảnh tượng khủng khiếp.

- Giành lấy đao của hắn! - Huơ kêu to, và có thể Henry đã nghe thấy.

Ít ra thì lúc ấy Henry đã vứt bỏ chiếc dao nhọn và túm lấy chiếc đao được gắn chặt vào tay Tuala bằng một sợi dây da trâu. Vừa lăn trên nền đất và thở một cách khó nhọc, họ vừa giành lại nhau chiếc đao như những con mèo hoang dại. Bỗng sợi dây da đứt, và sau đó, bằng một cố gắng tuyệt vọng, Henry đã thoát ra được vòng tay của Tuala. Chiếc đao đã nằm gọn trong tay ông. Một giây sau ông đã nhảy chồm dậy, từ vết thương trên mặt, máu chảy ra lênh láng. Tuala cũng chồm dậy, và rút chiếc đao nhọn từ thắt lưng ra, hắn nhảy bổ vào Henry, vung tay đâm một nhát vào ngực ông. Mũi dao đâm trúng đích, nhưng người làm chiếc áo giáp của Henry quả đúng là một

nghe nhân tuyệt vời, nó đã chịu đựng nỗi lưỡi dao sắc ấy. Tuala kêu lên một tiếng man rợ rồi đâm nhát thứ hai, nhưng mũi dao nặng của hắn lại vấp phải áo giáp bật ra, tuy thế, Henry cũng phải lao đảo. Tuala lại lao vào tấn công nhưng lúc này ông bạn người Anh dừng cảm của chúng ta đã thu hết sức mình vung dao chém một nhát thật mạnh xuống Tuala.

Hàng nghìn con người đứng quanh rú to một tiếng hồi hộp. Đầu của Tuala đã bị chém đứt khỏi cổ, rơi xuống đất và lăn thẳng về phía Icnôzi cho đến lúc dừng hẳn ngay dưới chân anh ta. Xác Tuala còn đứng yên thêm một giây, máu từng dòng phọt ra từ chiếc cổ bị chém. Hắn ngã phịch xuống, và chiếc vòng vàng treo trên cổ rơi lăn trên mặt đất.

Lúc này do quá yếu vì mất máu, Henry cũng ngã xuống nằm chổng lên chiếc vòng cổ của Tuala. Mấy giây sau người ta đỡ ông dậy, và bàn tay âu yếm của một người nào đó đã đắp nước lạnh lên mặt ông. Một chốc sau đôi mắt to màu sáng của ông hé mở.

Henry còn sống!

Đúng khi mặt trời lặn, tôi đi tới chỗ đầu của Tuala đang nằm trong bụi bần, gỡ viên kim cương trên trán hắn rồi đưa cho Icnôzi.

- Hãy cầm lấy viên kim cương này, hỡi ông vua hợp pháp của Đất nước Cucuan! Tôi nói.

Icnôzi gắn viên kim cương của mình lên trán, đi đến cái xác không đầu của Tuala, đặt một chân lên bộ ngực rộng của hắn rồi bắt đầu kéo dài giọng như hát, đọc một bài diễn văn thắng lợi, đẹp và hay, nhưng đồng thời man rợ đến mức tôi không tài nào diễn tả nổi.

Ngày xưa có lần tôi đã được nghe một người giỏi tiếng Hi Lạp đọc to bằng một giọng tuyệt diệu của mình một đoạn trong tác phẩm của Hôme. Tôi nhớ lúc ấy tôi đã lặng đi vì thán phục khi nghe những dòng thơ uyển chuyển và đầy nhịp điệu ấy. Icnôzi đọc bài diễn văn của mình cũng bằng một thứ tiếng đẹp và du dương không kém tiếng hi Lạp cổ, và cũng đã gọi nên ở tôi một ấn tượng mạnh mẽ như thế, mặc dù tôi đang rất xúc động và mệt mỏi sau những sự kiện và bao nỗi lo lắng của những ngày trước đây.

- Thế là cuối cùng, - Icnôzi bắt đầu - thế là cuối cùng quân nổi dậy của chúng ta đã giành được thắng lợi và những việc làm tội lỗi của chúng ta đã được thanh minh bằng sức mạnh!

Sáng hôm nay kẻ thù của chúng ta thức dậy và rũ cơn buồn ngủ khỏi đôi mắt. Chúng trang điểm cho mình bằng những chiếc lông đẹp để và chuẩn bị lao vào trận chiến.

Chúng vung dậy và cầm lấy ngọn giáo của mình. Các chiến binh kêu

to với thủ lĩnh: “Hãy tới đây và dẫn chúng tôi đi!” Còn các thủ lĩnh thì tới gặp vua và nói: “Hãy chỉ huy chúng tôi trong trận đánh!”. Chúng vùng dậy một cách kiêu hãnh, hai mươi ngàn chiến binh và thêm hai mươi ngàn chiến binh ấy. Những chiếc lông trang điểm trên đầu chúng che kín mặt đất như lông con chim che kín tổ của mình. Chúng giơ cao những ngọn giáo và kêu to, vang, chúng rung rung những ngọn giáo lấp lánh dưới ánh mặt trời. Chúng thêm khát chiến đấu, chúng tràn đầy hạnh phúc.

Rồi chúng xông lên đánh ta. Những kẻ mạnh nhất trong chúng lao lên phía trước để giết ta. Chúng kêu to: Ha! Ha! Có thể coi như hán đã chết!”.

Lúc ấy ta mới xông lên đánh chúng. Hơi thở của ta như hơi thở của giông bão, và thế là chúng chấm dứt sự tồn tại của mình. Các tia chớp của ta đã xuyên qua người chúng. Ta giết chúng bằng tia chớp của mũi giáo mình. Ta biến chúng thành tro bụi bằng tiếng sấm của giọng nói mình.

Đội hình của chúng bị bẻ gãy, chúng tóe ra rồi biến mất như sương mù buổi sáng.

Chúng trở thành một miếng mồi ngon cho bầy quạ và bầy cáo, và cánh đồng được uống no máu của chúng.

Còn đâu, ở đâu những kẻ hung hăng khỏe mạnh lúc buổi sáng?
Còn đâu, ở đâu những kẻ đã kiêu hãnh kêu to: “Có thể xem hán như đã chết!”, những kẻ đầu cắm lông chim phấp phới bay trong gió?
Chúng cúi đầu xuống, nhưng không do buồn ngủ. Chúng nằm như ngủ, nhưng không phải là đang ngủ.

Chúng đã bị lãng quên. Chúng đã đi vào bóng tối và sẽ chẳng còn bao giờ quay lại. Người khác sẽ dắt vợ chúng đi, và con chúng sẽ không còn nhớ chúng.

Còn ta, ta là vua! Như con đại bàng, ta lại tìm thấy tổ.

Hãy lắng nghe ta! Ta đã đi lang thang nay đây mai đó rất xa trong bóng tối, nhưng ta trở về quê hương khi bình minh đã rạng.

Hỡi mọi người hãy lại đây tìm chỗ núp dưới cánh ta, ta sẽ che chở cho các người, và rồi nỗi sợ và cái buồn sẽ biến mất.

Đã bắt đầu một thời mới hạnh phúc, một thời mới của sự ban thưởng.

Đã thuộc về ta bầy súc vật đang ăn cỏ ngoài đồng, và các cô gái trong làng cũng đã thuộc về ta.

Mùa đông đã qua, bắt đầu mùa hạ.

Bây giờ Cái Ác đã phải che mặt mình vì xấu hổ và Hạnh Phúc đã bắt đầu nở rộ khắp nơi như những bông hoa huệ.

Hãy vui lên, vui lên, hỡi thần dân của ta! Hãy để cho đất nước mừng vui vì sự độc ác chuyên quyền đã tan thành mây bụi, và vì ta là vua của các người!...

Đến đấy, Icnôzi im lặng; từ ánh hoàng hôn đang thẫm dần, một tiếng hô to kéo dài vang lên:

- Icnôzi là vua của chúng ta!

Và thế là những lời tôi nói với viên chỉ huy mà Tuala sai đến đàm phán đã thành sự thật. Từ lúc ấy tới giờ mới chỉ bốn mươi tám giờ trôi qua, mà cái xác không đầu của Tuala đã nằm cạnh ngôi nhà của hắn.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 14 HUỖƠ ỒM

Khi trận đấu kết thúc và Huỗơ được đưa vào ngôi nhà của Tuala. Tôi cũng đi theo.

Cả hai chỉ còn sống thoi thóp vì mất nhiều máu và vì quá mệt mỏi. Mà rồi tình cảnh của tôi cũng chẳng tốt hơn là bao. Mặc dù tôi là người khỏe mạnh, dẻo dai và có thể chịu đựng tốt hơn người khác, vì người tôi gầy, từng trải và được luyện tập khá, nhưng thú thật chiều hôm ấy tôi cũng phải vất vả lắm mới đứng vững được trên đôi chân của mình. Những lúc quá mệt mỏi, vết thương do con sư tử gây nên ngày xưa lại tái phát và làm tôi rất đau đớn. Thêm vào đó, đầu tôi hầu như cũng vỡ tan từng mảnh khi bị cú đánh buổi sáng đã làm tôi ngất xỉu.

Nói tóm lại, khó mà hình dung nổi người nào có vẻ ngoài thảm hại bằng ba chúng tôi vào buổi chiều đáng nhớ hôm ấy. Chúng tôi tự an ủi mình rằng như thế là còn rất may, vì chúng tôi còn sống sót, trong khi hàng nghìn các chiến binh dũng cảm, buổi sáng còn đầy sức lực và dũng khí, thế mà bây giờ đã nằm chết ngoài đồng. Với sự giúp đỡ của Phulata xinh đẹp, người mà từ khi được chúng tôi cứu thoát, đã tình nguyện trở thành cô hầu của chúng tôi, đặc biệt là đối với Huỗơ, chúng tôi đã cởi khỏi mình những chiếc áo giáp rõ là đã cứu sống hai trong số chúng tôi.

Khi cởi áo ra, chúng tôi thấy người mình phủ đầy những vết bầm tím. Mặc dù những chiếc áo giáp đã ngăn không cho mũi giáo xuyên vào

người, nhưng tất nhiên chúng không thể cho chúng tôi khỏi những vết bầm tím đó. Trên người Henry và Huđơ chỉ chút những vết thương rỉ máu; cả tôi cũng vậy. Phulata mang đến cho chúng tôi một thứ thuốc nào đó được làm bằng các lá cây vò nát có mùi thơm. Chúng tôi đem đắp lên các vết thương và cảm thấy dễ chịu hẳn. Mặc dù các vết thương rỉ máu ấy rất đau, nhưng chúng không làm cho tôi lo ngại bằng các vết thương sâu của Henry và Huđơ. Ông thuyền trưởng bị đâm một nhát xuyên qua phần mềm của “chiếc chân tuyết diệu màu trắng” của mình và đã để mất khá nhiều máu. Còn Henry thì ngoài vô số các vết xây sát khác, còn có một vết thương sâu ở hàm trên do mũi dao của Tuala chém phải.

Cũng may mà Huđơ không phải một nhà phẫu thuật quá tồi, và khi người ta mang hòm thuốc nhỏ bé lại, ông đã cẩn thận rửa sạch các vết thương và sau đó dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đốt bằng mỡ treo trong nhà, ông khéo léo khâu vá chúng lại. Sau đó Huđơ bôi các vết thương bằng một thứ mỡ sát trùng nào đó đựng trong chiếc lọ nhỏ luôn nằm trong hòm thuốc. Cuối cùng, chúng tôi băng các vết thương lại bằng những chiếc khăn mùi soa đã bị rách. Trong lúc đó Phulata nấu cho chúng tôi một món canh thịt, vì chúng tôi quá yếu không thể ăn được các thứ khác. Ăn qua loa xong, chúng tôi nằm lăn xuống đồng thảm da thú vật ngổn ngang trên nền nhà của tên vua quá cố. Thật đúng là một sự mỉa mai lạ lùng của số phận: Đêm hôm ấy Henry, người giết Tuala, đã nằm ngủ ngay trên giường hắn, mình quấn chiếc áo khoác của hắn! Tôi nói “ngủ” nhưng thực ra sau một ngày chém giết như thế, ngủ được không phải là chuyện dễ. Từ khắp mọi phía vọng về tiếng rên khóc, than vãn của những người phụ nữ mất chồng, mất con hoặc anh em. Họ khóc than như thế cũng chẳng có gì đáng lạ, vì trong trận đánh khủng khiếp vừa rồi hơn hai mươi nghìn người, tức là một phần ba quân đội Cucuan đã bị giết. Trái tim tôi như vỡ tan thành muôn mảnh khi nằm nghe họ khóc lóc, thương tiếc những người đã không còn bao giờ quay lại. Và chỉ lúc ấy, tôi mới thấy hết toàn bộ sự khủng khiếp của tính hiếu thắng của con người. Đến nửa đêm, những tiếng kêu và khóc không dứt dần dần lắng xuống, rồi im lặng bao trùm xung quanh, chỉ chốc chốc vọng lại những tiếng kêu kéo dài náo nức từ ngôi nhà phía sau: đó là Gagula đang rên rỉ bên cái xác không hồn của Tuala.

Cuối cùng tôi cũng thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn, thỉnh thoảng lại giật mình tỉnh dậy. Tôi luôn mơ thấy như tôi lại lần nữa là nhân vật chính của tấn thảm kịch diễn ra mấy ngày nay. Lúc thì tôi thấy người chiến binh đã bị chính tay tôi giết chết đang lao vào tôi lần nữa trên

đỉnh ngọn đồi, lúc thấy mình đang ở giữa các chiến binh của đạo quân Khiên Xám, những người đã trở thành bắt tử trong trận chiến đấu chống các đạo quân của Tuala. Lại có lúc tôi thấy chiếc đầu đầm máu, có cắm lông chim của chính Tuala đang lăn bên cạnh chân tôi, với hai hàm răng nghiền chặt và con mắt chột long lên giận dữ.

Nhưng rồi dù sao cái đêm ấy cũng trôi qua. Khi trời rạng sáng, tôi thấy các bạn tôi cũng chẳng ngủ ngon hơn. Huđơ bị sốt nặng và chẳng bao lâu sau bắt đầu mê sảng và khạc nhổ ra máu. Điều này đã làm tôi hết sức lo lắng. Chắc đó là dấu hiệu của một sự chảy máu đầu đó bên trong, gây nên bởi tên chiến binh Cucuan khi hắn liên tục đâm mũi giáo nặng của mình lên áo giáp Huđơ. Nhưng tình trạng sức khỏe của Henry thì tốt hơn nhiều, trông ông có vẻ tỉnh táo và khỏe mạnh, mặc dù cả người ông tê dại, đi lại rất vất vả, còn vết thương trên mặt thì làm ông không thể ăn uống gì được, thậm chí cả mỉm cười cũng khó.

Gần tám giờ sáng, Inphadux đến thăm chúng tôi, ông ta nói rằng suốt đêm ông ta không hề chớp mắt thậm chí cũng chẳng nằm xuống giường. Những sự kiện khủng khiếp của ngày trước đó hình như không để lại dấu vết nào trên người ông. Ông ta là một chiến binh già, dày dặn trong các trận đánh. Inphadux rất vui mừng khi gặp lại chúng tôi, thân mật bắt tay chúng tôi, mặc dầu tình trạng nguy kịch của Huđơ làm ông lo lắng. Tôi nhận thấy ông ta đối với Henry đặc biệt kính cẩn, như thể Henry không phải là một người bình thường. Và quả đúng thế thật, sau này chúng tôi được biết cả Đất nước Cucuan đều xem ông bạn người Anh to lớn của chúng tôi như một vị thần. Các chiến binh nói với nhau rằng không một ai có thể sánh với ông ngoài chiến trận, và họ thực sự ngạc nhiên khi thấy sau một ngày đánh nhau mệt mỏi như vậy, ông lại đấu tay đôi với chính Tuala vua và là chiến binh khỏe mạnh nhất trong cả nước - và rồi chỉ bằng một nhát dao đã chém rơi đầu hắn. Nhát chém ấy sau này đã đi vào tục ngữ của người Cucuan, từ đấy người ta dùng từ “nhát chém Incubu” để chỉ bất kì một biểu hiện sức mạnh phi thường nào, hay một chiến công kì diệu nào.

Inphadux báo cho chúng tôi biết rằng tất cả các đạo quân của Tuala đã hàng phục Icnôzi và rằng tất cả các thủ lĩnh trên toàn Đất nước Cucuan cũng đều quy thuận anh ta. Henry giết chết Tuala, và bằng cách ấy đã chấm dứt mọi sự băn khoăn lo lắng và vì Xcraga là con trai duy nhất của vua bị lật đổ, đã chết, nên Icnôzi không còn một đối thủ nào đang sống để có thể tranh ngôi vua.

Khi tôi nói với Inphadux rằng Icnôzi giành được quyền lực sau khi đã

để đổ rất nhiều máu, ông chiến binh già chỉ nhún vai.

- Vâng, - ông ta đáp - phải thỉnh thoảng có máu đổ mới giữ được dân chúng Cucuan bình yên. Vâng nhiều người đã bị giết, nhưng những người phụ nữ còn sống, và chẳng bao lâu sau sẽ lại xuất hiện các chiến binh mới thay chỗ những người đã chết. Bây giờ thì trong một thời gian đất nước sẽ được thanh bình.

Sau khi Inphadux đi khỏi, sáng hôm ấy, Icnôzi cũng đến thăm chúng tôi một chỗ. Trán anh ta có đính viên kim cương chỉ dành cho vua.

Nhìn anh ta đang bước tới gần, chúng tôi với sự long trọng của người có quyền lực và được bao quanh bằng cả một đám đông các tùy tùng, vô tình tôi chợt nhớ tới anh ta mới chỉ mấy tháng trước đây đã tìm đến chúng tôi, ở Durban để tình nguyện làm người hầu hạ. Và tôi vô tình nghĩ tới sự tráo trở của số phận, và việc nó đã thay đổi một cách thật bất ngờ đối với mỗi người trong chúng ta.

- Xin chào vua, thưa vua! - tôi vừa nói vừa đứng dậy.

- Vâng, Macumazan, thế là cuối cùng tôi được làm vua, và tất cả đều nhờ công của ba ông.

Icnôzi nói rằng mọi việc đều tốt đẹp và anh ta hi vọng sau hai tuần nữa sẽ tổ chức một cuộc vui lớn để ra mắt dân chúng.

Tôi hỏi anh ta định làm gì với Gagula.

- Gagula là con quỷ độc ác của đất nước chúng tôi - anh đáp.- Tôi sẽ giết mổ cùng tất cả những mục già săn phù thủy khác. Mục sống lâu đến nỗi không ai còn nhớ đã có thời mục từng trẻ. Chính mục đã dạy nghề cho các mục săn phù thủy khác. Có trời chứng giám, rằng chính mục đã làm đất nước chúng tôi trở nên độc ác.

- Nhưng mục lại biết nhiều điều, - tôi nói. - Giết kiến thức bao giờ cũng dễ hơn là thu nhập chúng Icnôzi ạ.

- Quả đúng thế, - anh trầm ngâm đáp. - Chỉ một mình mục biết bí mật của ba Thần Phù Thủy ở chỗ Con đường vĩ đại đã đi qua. Các vua của chúng tôi được chôn ở đấy, và các Thần Im lặng cũng ngồi canh giữ ở đấy.

- Cả kim cương cũng ở đấy nữa! Anh đừng quên lời hứa của mình. Icnôzi. Anh phải đưa chúng tôi tới các kho báu, thậm chí để làm điều ấy, anh phải tha chết cho Gagula, vì chỉ một mình mục biết đường tới đó.

- Tôi sẽ không quên, Macumazan, và sẽ suy nghĩ kĩ những lời ông nói.

Sau khi Icnôzi đi khỏi, tôi liền tới cạnh Huđơ và thấy ông ta đang trong cơn mê sảng nguy kịch. Cơn sốt do vết thương gây ra đang phát triển đến cực độ và mỗi lúc tình trạng của ông càng trở nên tồi

tệ. Trong vòng bốn năm ngày sau đó bệnh tình của Huđơ hầu như vô vọng. Tôi tin tưởng một cách chắc chắn rằng ông đã chết từ lâu, nếu không được Phulata chăm sóc một cách tận tình như thế. Nghĩa là phụ nữ bao giờ cũng là phụ nữ, không phân biệt ở đâu và màu da gì. Tôi ngạc nhiên quan sát cô gái da đen xinh đẹp này suốt ngày đêm quanh quần bên giường người bệnh, làm hết tất cả mọi việc để chăm sóc ông ta như một cô y tá giàu kinh nghiệm. Hai đêm đầu tôi định giúp Phulata, cả Henry cũng thế, chừng nào sức khỏe của ông ta cho phép, nhưng cô ta không thích sự can thiệp của chúng tôi. Cuối cùng cô ta một mực yêu cầu chúng tôi trao toàn quyền chăm sóc Huđơ cho cô ta, viện cớ rằng sự có mặt của chúng tôi gây phiền hà cho người bệnh.

Tôi nghĩ về điểm này Phulata đã đúng. Cô ta thức cả ngày lẫn đêm để chăm sóc Huđơ, luôn tay đuổi ruồi muỗi và cho ông ta chỉ uống một loại thuốc, là thứ nước giải nhiệt vắt từ một loại củ giống như hành được đem pha với sữa. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in cái cảnh mà hết đêm này đến đêm khác tôi đã chứng kiến dưới ánh đèn mờ lúc ấy: Huđơ nằm vật vã trên giường, khuôn mặt gầy xòm, đôi mắt mở to rực sáng và luôn nói mê đủ chuyện. Còn cô gái Cucuan cân đối xinh đẹp thì ngồi cạnh, ngay trên sàn nhà, lưng tựa vào tường. Khuôn mặt mệt mỏi với đôi mắt màu nhung của cô thắm đầy một vẻ thương cảm sâu sắc. Hay có thể đấy không chỉ là thương cảm, mà là một cái gì đó lớn hơn.

Trong suốt hai ngày liền, tin chắc Huđơ sẽ chết, chúng tôi luôn đi lại quanh nhà với tâm trạng vô cùng buồn bã.

Chỉ một mình Phulata là không nghĩ thế, và luôn miệng nó rằng ông ta sẽ sống.

Xung quanh ngôi nhà của Tuala, trong một diện tích có bán kính gần ba trăm mét, là một sự im lặng tuyệt đối. Theo lệnh vua, những người sống ở ngôi nhà phía sau, trừ tôi và Henry đều bị chuyển đi nơi khác để không một tiếng động nào lọt đến tai người bệnh.

Một tối nọ, khi Huđơ ốm đã được năm ngày như thường lệ, trước khi đi ngủ, tôi vào thăm ông ta.

Tôi lặng lẽ bước vào nhà. Ngọn đèn mờ đặt trên bàn giúp tôi nhìn thấy Huđơ đang nằm trên giường không còn vật vã như trước, mà hoàn toàn bất động.

Phải chăng thế là hết? Trái tim tôi đau thắt, và vô tình tôi kêu lên một tiếng như tiếng khóc.

- Xì!... Có ai đó ra hiệu im lặng, tôi nhìn kĩ và thấy một bóng đen mờ mờ ngồi bên gối Huđơ.

Tôi bước lại gần hơn. Thì ra ông ta chưa chết mà đang ngủ say, nắm chặt trong bàn tay nhợt nhạt của mình những ngón tay xinh xắn của Phulata. Giây phút hiểm nghèo nhất đã qua, và bây giờ chắc ông ta sẽ sống! Cứ thế ông ta ngủ liền một mạch mười tám tiếng đồng hồ và tôi chắc bạn đọc sẽ không tin nếu tôi nói rằng trong suốt cả thời gian ấy, cô gái chung thủy kia đã ngồi bên Huđơ, không dám làm một cử động nhỏ, không dám rút tay để khỏi làm ông ta tỉnh dậy.

Không ai bao giờ có thể biết được cô mệt mỏi và cả người cô đã tê dại như thế nào, đây là chưa nói đến việc suốt cả mười tám giờ ấy cô không hề ăn uống một tí gì. Khi Huđơ tỉnh dậy và buông tay cô, thì cô suýt ngã xỉu, tay chân cứng đờ và người ta phải đỡ cô dậy, khiêng đi.

Khi vượt qua khỏi phút giây nguy hiểm, Huđơ bắt đầu hồi phục rất nhanh. Chỉ lúc ấy Henry mới kể cho ông ta nghe việc trong suốt mười tám giờ Phulata ngồi bên gối ông ta, không dám cựa quậy vì sợ làm ông thức giấc. Huđơ, người thủy thủ trung thực, rơm rớm nước mắt, quay nhìn chỗ khác, và ngay lúc ấy liền đi vào ngôi nhà nơi Phulata đang chuẩn bị bữa ăn trưa cho chúng tôi, vì lúc ấy chúng tôi đã quay lại ở chung một nhà.

Ông ta dắt tôi đi để nếu cần thì dịch hộ, nhưng tôi phải nói rằng Phulata nói chung bao giờ cũng hiểu rất chính xác lời Huđơ nói, dù kiến thức ngoại ngữ của ông ta, kể cả tiếng Dulux ở cái trình độ không lấy gì làm khá cho lắm.

- Nhờ ông nói hộ - Huđơ nói, - rằng chính cô ta đã cứu sống tôi, và tôi sẽ không bao giờ quên ơn cô ta.

Tôi dịch xong và thấy Phulata đỏ bừng mặt, mặc dù da cô ta đen. Bằng một động tác rất nhanh và đẹp làm cho tôi luôn nghĩ tới đường bay của con chim hoang dại, cô ta quay lại, nhìn Huđơ bằng đôi mắt mở to màu đen của mình và khẽ đáp:

- Ông chủ của tôi quên rằng chính ngài đã cứu tôi thoát chết. Vả lại tôi chẳng phải là đầy tớ của ngài hay sao?

Phải nói thêm rằng chắc cô gái trẻ này đã quên là cả tôi và Henry cũng góp phần cứu cô khỏi móng vuốt của Tuala. Nhưng phụ nữ là thế. Tôi nhớ người vợ trẻ của tôi ngày xưa cũng xử sự hết như vậy. Phải thú thật rằng sau buổi nói chuyện hôm ấy, tôi cảm thấy ít nhiều lo lắng: tôi không thật thích cái nhìn quá âu yếm của Phulata, vì tôi không lạ gì cái tính dễ yêu, si tình của dân thủy thủ nói chung và Huđơ nói riêng.

Trong đời, tôi khám phá ra hai điều không có cách nào ngăn nổi. Đó là ngăn đàn ông Dulux không cho đánh nhau, và ngăn thủy thủ

không cho yêu.

Mấy ngày sau cuộc nói chuyện giữa Huđơ và Phulata, Icnôzi cho triệu tập một cuộc yết kiến Vĩ đại mà ở Đất nước Cucuan gọi là “indaba”. Trong cuộc yết kiến này, các “induna”, tức là các bậc kỳ hào quan trọng nhất đã chính thức công nhận Icnôzi là vua.

Nghi lễ ấy chính thức này đã gây nên một ấn tượng mạnh, vì nó được kèm theo một cuộc diễu binh long trọng.

Các chiến binh còn lại của đạo quân Khiên Xám đóng một vai trò đặc biệt trong cuộc diễu binh, và trước toàn quân đội, họ được tuyên dương vì các chiến công oanh liệt và lòng dũng cảm tuyệt vời thể hiện trong trận đánh vĩ đại chống Tuala. Mỗi người trong số họ được vua tặng nhiều súc vật, và tất cả đều được cất nhắc làm các cấp chỉ huy trong đạo quân Khiên Xám mới đang được thành lập.

Có lệnh vua thông báo trong toàn Đất nước Cucuan rằng chừng nào cả ba chúng tôi còn là khách quý ở đây, thì dân chúng phải chào chúng tôi bằng câu chào dành cho vua, và đón tiếp, cư xử với chúng tôi cũng cùng những nghi lễ tương tự. Còn có cả lệnh cho phép chúng tôi quyền quyết định sống chết đối với các thần dân Cucuan. Trước sự có mặt của mọi người Icnôzi một lần nữa nhắc lại các lời hứa của mình, rằng từ nay sẽ không ai bị giết nếu không có tòa án xét xử, và tục săn phù thủy sẽ bị cấm.

Sau phần nghi lễ long trọng, khi chỉ còn lại một mình với Icnôzi trong nhà anh ta, nơi chúng tôi đến thăm, chúng tôi nói rằng muốn biết về các kho báu ở cuối Con đường Vĩ đại, và hỏi anh ta có biết gì về việc này không.

- Thừa các bạn của tôi, - anh ta đáp, - sau đây là những điều tôi mới biết. Ở đây có ba tượng đá khổng lồ mà chúng tôi gọi là Thần Im lặng. Chính do các thần này mà Tuala định giết Phulata để làm vật tế. Ở đây, trong một hang động rất lớn nằm sâu trong núi là nơi các vua của chúng tôi được chôn cất, trong số đó bây giờ có thể thấy cả xác Tuala đang ngồi với những người chết trước hắn. Cũng ở đây, có một cái giếng rất sâu do những người xưa đào để tìm thứ đá lấp lánh mà các ông nói tới. Khi ở Natan, tôi nghe người ta nói ở Kimbecli (Một thành phố ở Nam Phi, thành lập năm 1872 sau khi tìm thấy các mỏ kim cương ở đây.) cũng có những giếng tương tự. Đồng thời, trong Lâu đài Thần chết có một kho hầm bí mật chỉ hai người biết tới là Tuala và Gagula, Tuala đã chết, tôi thì không biết cả kho hầm lẫn những gì giấu trong đó. Ở nước chúng tôi có truyền thuyết nói rằng, nhiều, rất nhiều năm về trước đã từng có một người da trắng vượt được núi tới đây. Một người đàn bà nào đó đã dẫn ông

ta tới kho hầm bí mật và cho ông ta thấy các cửa của cái giấu trong đó. Nhưng trước khi ông ta kịp mang chúng đi thì bà này đã phản lại, và ngay trong ngày hôm ấy, ông ta đã bị đức vua đuổi ra khỏi đất nước, đi vào núi, và từ đó tới nay chưa hề có một người nào tới đây.

- Có lẽ đúng thể thật, Icnôzi ạ. Chúng ta chẳng đã thấy xác một người da trắng trong núi là gì, tôi nói.

- Vâng, chúng ta đã nhìn thấy ông ta. Còn bây giờ như tôi đã hứa, nếu các ông tìm thấy kho hầm bí mật ấy và trong đấy quả có các viên đá lấp lánh thật thì...

- Viên kim cương trên trán anh đã đủ để nói rằng ở đấy có viên kim cương, tôi ngắt lời anh ta, tay chỉ viên kim cương lớn mà tôi đã gỡ từ trán Tuala.

- Có thể là thế, - anh ta nói. - Nếu ở đấy có những viên đá lấp lánh thì các ông có thể tha hồ lấy mang đi bao nhiêu tùy sức, ấy là nói trong trường hợp quả các ông muốn bỏ tôi mà đi thật.

- Trước hết, chúng ta phải tìm hầm bí mật đã - tôi nói.

- Chỉ có một người duy nhất có thể giúp các ông, đó là Gagula.

- Nếu mụ không muốn thì sao?

- Thì mụ sẽ chết. - Icnôzi đáp, vẻ cương quyết - Chính vì mục đích ấy mà tôi còn để mụ sống. Các ông cứ chờ rồi sẽ thấy. Mụ sẽ phải lựa chọn giữa cái sống và cái chết.

Rồi Icnôzi gọi người hầu, sau dẫn Gagula tới.

Ít phút sau, mụ già kinh tởm bước vào, đi kèm mụ có hai người lính gác luôn bị mụ vừa đi vừa nguyên rủa.

- Hãy để mụ ở lại đây! Icnôzi ra lệnh cho họ.

Hai người kia vừa đi ra khỏi, các đồng giẻ rách này (quả mụ giống một đồng giẻ rách thật, với hai con mắt rực sáng và độc ác như mắt rắn) liền ngã xuống đất thành một mớ hình thù kì dị.

- Người muốn làm gì với ta, Icnôzi? - mụ kêu ré lên. - Người sẽ không dám động đến ta đâu. Động đến ta, ta sẽ làm người chết ngay tại chỗ. Hãy coi chừng các thần phép của ta!

- Trò phù thủy của người đã không cứu nổi Tuala thì cũng chẳng làm gì được ta, - Icnôzi nói. - Hỡi con sói già kia, hãy lắng nghe ta nói: Ta muốn người chỉ cho ta biết hầm kho bí mật, nơi cất giấu những viên đá long lanh!

- Ha! ha! ha - mụ phù thủy già phá lên cười to. - Không ai biết được điều đó, còn ta thì sẽ chẳng bao giờ chỉ cho người. Những con quỷ da trắng kia sẽ phải tay không rời khỏi đây.

- Người phải nói cho ta biết. Ta sẽ bắt người phải nói.

- Bằng cách nào, thưa vua? Người vĩ đại thật, nhưng liệu sự vĩ đại

của người có lỗi được điều bí mật khỏi miệng một người đàn bà hay không?

- Khó, nhưng sẽ làm được.

- Làm bằng cách nào, thưa vua?

- Nếu không nói người sẽ phải chết một cái chết từ từ đau đớn.

- Chết? Mụ kêu ré lên sợ hãi và giận dữ. - Người sẽ không dám động đến ta. Người chỉ là một con người. Người không biết ta là ai! Thế người nghĩ ta bao nhiêu tuổi? Ta đã từng biết cha người và cha của cha người. Khi đất nước còn trẻ, ta đã ở đây, khi đất nước già ta sẽ còn ở đây. Ta không thể chết. Ta chỉ có thể bị giết bởi một sự ngẫu nhiên nào đó, nhưng sẽ không ai dám làm điều ấy.

- Thế mà ta sẽ giết người. Hãy nghe đây, Gagula, mụ phù thủy độc ác! Người đã già đến mức không còn muốn sống thêm làm gì. Cái chết là gì đối với một mụ già như người, như một đồng giẻ rách, không tóc, không răng, không có gì khác ngoài sự giận dữ và đôi mắt độc ác? Người phải cảm ơn ta nếu ta giết người.

- Người là một thằng ngốc! - Mụ già lại kêu ré lên. - Một thằng ngốc đáng nguyên rủa! Người nghĩ rằng cuộc đời chỉ ngọt ngào cho những người đang còn trẻ hay sao? Nếu thế thì người chẳng biết tí gì về trái tim của con người. Đôi khi những người trẻ chờ mong cái chết, vì họ còn biết xúc cảm. Họ yêu và đau khổ, họ buồn khi người yêu của họ đi sang bên thế giới bên kia, nhưng những người già không có các cảm xúc ấy, họ không yêu và - Ha! Ha! Họ cười vui khi thấy người khác chết. Ha! Ha! Họ sung sướng khi thấy sự độc ác tồn tại trên đời này. Cái duy nhất mà họ yêu là sự sống, là mặt trời ấm áp và không khí ngọt ngào. Họ sợ cái lạnh - cái lạnh và bóng tối. Ha, ha, ha! - Rồi mụ phù thủy già co rúm người lại, cười như hóa điên và lăn tròn trên nền đất.

- Thôi đừng có kêu thét lên một cách độc ác như thế nữa. Nào hãy trả lời ta! - Icnôzi giận dữ nói - người có định chỉ cho ta biết chỗ giấu các viên đá lấp lánh đấy không? Nếu không, người sẽ chết, ngay bây giờ? - Nói rồi, anh ta vớ chiếc giáo giờ ngay trên đầu mụ.

- Ta sẽ không chỉ cho người chỗ đó, người không dám giết ta đâu, không dám! Ai giết ta, người ấy sẽ bị nguyên rủa suốt đời!

Icnôzi từ từ hạ giáo xuống cho đến khi mũi nhọn của nó đụng và người mụ.

Gagula rú lên kinh sợ, nhảy chồm dậy, rồi lại ngã xuống và bắt đầu bò lên trên đất.

- Vâng, tôi đồng ý chỉ cho ông. Đồng ý! Có điều là hãy cho tôi sống! hãy cho tôi ngồi sưởi dưới mặt trời và có miếng thịt để mút, tôi sẽ chỉ

cho ông tất cả.

- Được. Ta đã biết được cách làm cho người tỉnh lại. Ngày mai người sẽ đi tới đó cùng Inphadux và những người anh em da trắng của ta. Nhưng xem chừng chớ định lừa ta, lúc ấy ta lại sẽ bắt người chết một cách chậm chạp đau đớn. Ta đã nói hết.

- Không tôi sẽ không lừa ông, Icnôzi. Bao giờ tôi cũng giữ lời hứa của mình. Ha! Ha! Ha! Ngày xưa ngày xưa có lần, một người đàn bà đã chỉ kho hầm bí mật ấy cho một người da trắng. Và rồi thế nào? Và rồi bắt hạnh đã đổ lên đầu ông ta. - Vừa nói những câu này, mắt mục vừa long lên giận dữ. - Tên của người đàn bà ấy cũng là Gagula, hay có thể đó là tôi?

- Mày nói dối! Tôi quát - Từ bấy đến nay đã mười đời người trôi qua.

- Có thể, có thể như thế lắm. Khi sống quá lâu người ta dễ lú lẫn mọi chuyện. Có thể mẹ của mẹ tôi đã kể cho tôi nghe điều ấy, nhưng tôi biết chắc chắn rằng người đàn bà ấy cũng có tên là Gagula. Hãy nhớ lấy! - Mục quay sang nói với chúng tôi. Ở chỗ có giấu những đồ chơi long lanh, các ông sẽ thấy một chiếc túi da dê đựng đầy những viên đá. Đó là chiếc túi của người da trắng kia, nhưng ông ta không kịp mang đi theo, vì như tôi nói, tai họa đã đổ xuống đầu ông ta! Có thể mẹ của tôi đã nói với tôi điều ấy... Dọc đường chúng ta sẽ vui vẻ vì được nhìn thấy xác những người đã chết trong trận đánh vừa rồi. Quạ đã móc mắt họ, còn xương sườn họ thì bị thú dữ gặm hết. Ha! Ha! Ha!

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 15

LÂU ĐÀI THẦN CHẾT

Ba ngày trôi qua kể từ cảnh vừa miêu tả trên. Lúc ấy trời đã xẩm tối, chúng tôi nghỉ lại ở trong một vài ngôi nhà dưới chân Ba phù thủy - đó là tên của những hòn núi đứng chụm thành hình tam giác, mà đỉnh là điểm kết thúc của Con đường Xolomon Vĩ đại. Cùng đi theo chúng tôi có Phulata, người hầu như bao giờ cũng bám sát Huđơ; ngoài ra còn có Inphadux, Gagula và một toán lính vừa người hầu. Gagula được khiêng trên cáng, suốt ngày mục luôn miệng chửi rủa. Những dãy núi, hay nói đúng hơn là những đỉnh núi cao, chắc được tạo thành sau một trận địa chấn lớn, và như tôi nói, đứng chụm thành

hình tam giác mà đỉnh quay về phía chúng tôi. Một núi ở về phía phải, một núi phía trái, còn núi thứ ba thì ở ngay trước mặt.

Trước chúng tôi, như một dải băng trắng, Còn đường Xolomon Vĩ đại chạy kéo dài lên đến chân đỉnh núi chính giữa cách chúng tôi khoảng năm dặm. Con đường kết thúc ở đấy.

Thật khó mà diễn tả nỗi sự hồi hộp của chúng tôi lúc lên đường đi tiếp vào sáng hôm ấy. Có lẽ để bạn đọc tự hình dung điều ấy thì tốt hơn. Vì cuối cùng thế là chúng tôi đang tới gần những kho báu kì diệu đã từng là nguyên nhân cái chết bi thảm không chỉ của ông già Bò Đào Nha ba trăm năm trước đây, mà còn của người bà con xa xôi của ông ta, và như chúng tôi nghĩ, còn của cả Georg Curotix em trai Henry nữa.

Sau chùng ấy gian khổ mà chúng tôi đã trải qua, liệu chúng tôi có được một số phận may mắn hơn không? Bất hạnh đã đổ xuống đầu họ, như mù phù thủy già Gagula đã nói. Còn chúng tôi thì sao? Cách này hay cách khác, khi đi những đoạn cuối cùng của Con đường Xolomon Vĩ đại, tôi không thể không cảm thấy sợ hãi, và nghĩ rằng cả Huơ và Henry cũng thế.

Cứ thế, hơn một tiếng rưỡi đồng hồ, chúng tôi bước lên phía trước theo con đường có lau sậy mọc hai bên. Vì quá hồi hộp, chúng tôi đi nhanh đến nỗi phải vất vả lắm những người khiêng cáng Gagula mới đuổi kịp, còn mù thì luôn kêu ré lên, bắt chúng tôi phải dừng lại.

- Hỡi những người da trắng! Đi chậm thôi! - Mù vừa kêu to, vừa lộ khuôn mặt nhăn nheo gớm ghiếc ra khỏi tấm vải che, hướng đôi mắt nẩy lửa, trần trụi về phía chúng tôi. - Hỡi những người đi tìm kho báu, các người vội đi đến cái chết như thế làm gì? - Rồi mù phá lên cười một cách man rợ, khiến tôi lạnh cả xương sống. Tiếng cười của mù làm chúng tôi đỡ hăng hái trong chốc lát.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cương quyết đi về phía trước, cho đến khi cuối cùng thấy ngay trước mặt một hình phễu khổng lồ có bờ dốc thoải thoải sâu ít nhất cũng một trăm mét, chu vi hơn nửa dặm.

- Chắc các ông đoán hiểu đấy là cái gì? - Tôi quay sang nói với Henry và Huơ lúc này đang ngạc nhiên nhìn cái hố sâu vĩ đại. Họ lắc đầu không biết.

- Nếu thế chắc các ông chưa bao giờ thấy các mỏ kim cương ở Kimbecli. Có thể nói một cách chắc chắn rằng đây chính là mỏ kim cương của Xolomon. Các ông hãy nhìn đây, - tôi nói rồi chỉ những lớp đất sét màu xanh nhạt nằm rải rác giữa các bãi cỏ và lùm cây quanh mỏ. - Đây là thứ đất thường có ở mỏ kim cương. Tôi tin nếu xuống mỏ, chúng ta sẽ tìm thấy các quặng có chứa kim cương. Còn

bây giờ hãy nhìn đây nữa, - tôi đưa tay chỉ những tảng đá bằng phẳng nằm ngay dưới chỗ thoát nước. - Tôi sẽ không còn là tôi, nếu các tấm đá này ngày xưa không phải là chỗ để rửa quặng.

Ngay trên miệng của chiếc hố khổng lồ mà chúng tôi tin chắc là chiếc mỏ được ông già Bồ Đào Nha đánh dấu trên bản đồ. Con đường vĩ đại chia làm hai và bao quanh nó, nhiều chỗ được đắp hai bên bằng những tảng đá lớn, chắc là để giữ cho mép hình chắc khỏi lở. Chúng tôi bước nhanh vì muốn mau chóng biết rõ ba hình người khổng lồ ở bờ hố đối diện là cái gì. Đến gần, chúng tôi hiểu đó là những bức tượng đá và đoán không sai rằng chính chúng là ba Thần Im lặng đã làm dân chúng Cucuan luôn sợ hãi bao đời nay. Nhưng chỉ khi đến thật gần, chúng tôi mới thấy hết trọn vẹn vẻ đẹp hùng vĩ của nó.

Trên chân tượng được làm bằng những khối đá màu xám có khắc những tượng hình nào đó. Phía trên là ba bức tượng đá miêu tả hai người đàn ông và một người đàn bà nhìn theo con đường chạy về phía Lưu cách đây khoảng sáu mươi dặm. Từ chân tượng tới đỉnh mỗi tượng cao gần sáu mét.

Một trong ba bức tượng miêu tả một người phụ nữ trần truồng, đẹp một cách độc đáo và nghiêm khắc, rất tiếc là các đường nét của khuôn mặt đã bị thời gian làm hỏng nặng, vì trong vòng nhiều thế kỉ qua, thời tiết khí hậu không thể không tác động đến nó. Trên đầu cô ta là hình lưỡi liềm của mặt trăng đầu tháng. Trái với cô ta, hai hình người đàn ông được miêu tả trong những bộ quần áo chỉnh tề.

Khuôn mặt họ rất đáng sợ, nhất là người ngồi bên phải. Trông ông ta như một con quỷ. Còn khuôn mặt người ngồi phía trái thì có vẻ thanh thản, bình tĩnh nhưng là một sự thanh thản bình tĩnh đáng sợ. Nó bộc lộ một sự độc ác ghê gớm. Cả ba hình người ngồi lặng lẽ kề bên nhau trên đỉnh cao và hàng trăm năm nay đưa mắt nhìn xuống đồng bằng phía dưới, đúng là đã tạo nên một ấn tượng khủng khiếp.

Nhìn các Thần im lặng, như người Cucuan vẫn gọi, chúng tôi rất muốn biết ai là người đã chạm những bức tượng đá này, đã làm nên con đường và đào lòng mỏ khổng lồ này. Trong khi đứng sờ ngẫm nhìn các bức tượng, bỗng nhiên tôi nhớ (tôi biết rất rõ về Kinh Cựu Ước), rằng có thời vua Xolomon đã từ bỏ tôn giáo của mình để thờ các thần xa lạ. Tôi cũng nhớ rằng tên của ba trong các vị thần đó là: Axtoret - Nữ thần Xiđônian; Xemot - thần của những người Moabit; và Miacôm - thần bảo vệ trẻ em của xứ Ammon. Tôi đem ý kiến của mình nói cho các bạn đường nghe rằng ba bức tượng đang ngồi cao trước mặt chúng tôi có thể là những vị thần đó.

- Có thể là thế, trong giả thiết của ông không phải không có phần sự

thật, - Henry trầm ngâm đáp. Ông là người hiểu biết rất rộng, và thời còn học ở trường đại học, ông đã đạt được nhiều thành tích lớn trong việc nghiên cứu các tác phẩm cổ điển.- Vì thần Axtoret của người Do Thái cổ, - ông nói tiếp, - được người Finiki gọi là thần Axtátta. Dưới thời vua Xolomon, người Finiki nổi tiếng về nghề buôn bán. Họ thường miêu tả nữ thần Axtátta mà say này người hi Lạp gọi là Afrođít với hai chiếc sừng giống như hai nửa của vàng trắng đầu tháng. Trên đầu của người phụ nữ này cũng có hai chiếc sừng như vậy. Có thể những bức tượng này do một người Finiki giàu có trông coi các khu mỏ này cho dựng lên. Ai mà biết được?

Khi Inphđux đi đến, chúng tôi vẫn còn mãi ngắm nghía những bức tượng kì lạ của thời cổ. Đầu tiên, ông ta giờ giáo chào các Thần Im lặng, sau đó quay sang chúng tôi, hỏi xem chúng tôi có muốn vào ngay Lâu đài Thần chết hay không, hay chờ ăn trưa xong đã. Ông ta nói nếu chúng tôi muốn đi ngay bây giờ, thì Gagula sẽ sẵn sàng làm người dẫn đường. Vì còn chưa đến mười một giờ, lại bị tính tò mò kích động, chúng tôi nói là muốn đi ngay lập tức. Tôi đề nghị là để dự phòng, nên mang theo một ít thức ăn vào hang.

Người ta mang cáng chở Gagula tới, và mục già đáng kính ấy đưa mắt hẳn học nhìn chúng tôi. Trong khi đó thì Phulata theo đề nghị của tôi, đang cho vào chiếc giỏ mây một ít thịt phơi khô và hai bình đựng đầy nước uống.

Ngay trước mặt chúng tôi, cách lưng các bức tượng Thần Im lặng là một bức tượng bằng đá cao không dưới hai mươi tư mét. Càng lên cao, núi đá càng thu hẹp dần và tạo thành một đỉnh chót vót phủ tuyết cao gần một nghìn mét. Vừa tuột khỏi cáng Gagula liền liếc nhìn chúng tôi một cách độc ác, rồi mục chống gậy đi về phía dốc đá. Chúng tôi đi theo và chẳng bao lâu tới một cửa miệng hẹp được viền tròn xung quanh trông như cửa vào hầm đó.

Gagula chờ chúng tôi ở đây. Trên khuôn mặt khủng khiếp của mục vẫn còn phảng phất nụ cười chế giễu.

- Thế nào, hỏi những người da trắng từ các vì sao xuống đây, - mục kêu the thé.- Hỏi các chiến binh Incubu, Buguan vĩ đại, và hỏi Macumazan thông minh, các ông đã sẵn sàng chưa? Các ông thấy đấy, tôi đến đây theo lệnh của vua, và là ông chủ của tôi, để chỉ cho các ông xem kho báu chứa đầy các viên đá lóng lánh.

- Chúng tôi đã sẵn sàng, - tôi nói.

- Được! Được! Hãy chuẩn bị tinh thần để khỏi ngất ngã trước những gì các ông sắp thấy. Ông có đi với chúng tôi không. Inphadux, người đã phản bội ông chủ của mình.

Inphadux đáp:

- Không, ta không đi. Ta không được phép vào đó. Nhưng người, Gagula, hãy cẩn thận với cái lưỡi độc ác của người, và đừng có giờ trò gì với các ông chủ da trắng. Người phải chịu trách nhiệm với họ trước ta, nếu chỉ dù một sợi tóc nhỏ rơi khỏi đầu họ, thì ngay lập tức người sẽ bị giết chết, cho dù người quả là phù thủy đi nữa. Người nghe ta nói chứ?

- Vâng, tôi nghe, Inphadux. Tôi biết ông rất rõ! Bao giờ ông cũng thích nói những lời huyền hoang. Tôi nhớ khi còn nhỏ ông đã từng đe dọa cả chính mẹ mình. Điều này vừa mới xảy ra thôi. Nhưng đừng sợ, đừng sợ, tôi sống chỉ để phục tùng ý vua. Tôi đã làm theo lệnh của rất nhiều vua, Inphadux, cho đến khi cuối cùng họ phải theo lệnh của tôi. Ha! Ha! Bây giờ tôi đi tới đây để một lần nữa nhìn lại khuôn mặt họ và của Tuala! Nào, ta cùng đi, cùng đi nào! Đến đây. - Rồi mụ rút ra từ chiếc áo lông của mình một quả bầu lớn rỗng ruột đựng đầy mỡ dùng làm đèn, bắc thấp là ruột sậy. - Cô có đi với tôi không, Phulata? - Huơ nói bằng thứ tiếng Cucuan sai một cách khủng khiếp, thứ tiếng mà thời gian gần đây ông ta cố học bằng được dưới sự hướng dẫn của cô gái trẻ xinh đẹp.

- Thừa ông chủ, tôi sợ lắm,- Phulata rụt rè nói.

- Thế thì đưa giỏ đây cho tôi.

- Không thừa ông chủ. Ông đi đâu, tôi sẽ đi theo tới đó.

Chắc thế nào cô ta cũng đi cho mà xem, quý quái thật! - tôi thầm nghĩ, - rồi sẽ khỏi chuyện phiền toái xảy ra khi rời khỏi đây để về lại quê hương. Sau đó, hoàn toàn không còn giữ ý tứ gì nữa, Gagula chui vào một lối đi rất tối nhưng đủ rộng để hai người cùng đi một lúc. Mụ the thé ra lệnh cho chúng tôi đi theo, và chúng tôi đã đi theo, mặc dù không yên tâm lắm. Tiếng vỗ cánh đột ngột của một con gì đó hoảng sợ khi thấy chúng tôi xuất hiện càng làm tăng sự hồi hộp của mọi người.

- Ê! Cái gì thế này nhỉ? - Huơ kêu lên. - Có cái gì đấy đánh vào mặt tôi.

- Dời đấy, - tôi nói. - Đi tiếp đi!

Được khoảng năm mươi bước, chúng tôi nhận thấy lối đi trở nên sáng lên. Một phút sau chúng tôi đã đứng giữa một chỗ rất kì lạ mà chắc ít người từng gặp.

Bạn đọc hãy tưởng tượng phần bên trong của một ngôi nhà cực lớn mà bạn đọc đã có dịp bước vào, lúc ấy bạn đọc có thể ít nhiều tưởng tượng ra kích thước của hang núi khổng lồ mà chúng tôi đang rơi vào. Nhưng ngôi nhà do thiên nhiên, nhà kiến trúc sư vĩ đại tạo nên

này, còn cao và rộng hơn bất cứ ngôi nhà nào do con người xây dựng. Không có cửa sổ nhưng ánh sáng yếu ớt vẫn dội đầu đó từ trên xuống. Có lẽ trên nóc hang cao hàng ba bốn chục mét có đặt các ống thông hơi để lấy không khí. Nhưng trong tất cả những điều kì lạ chúng tôi đang chứng kiến, kích thước khổng lồ của hang đá mới chỉ là điều kì lạ nhỏ nhất. Suốt chiều dài của hang đá là những hàng cột cao to tướng như được làm bằng nước đóng băng. Mà quả thế thật, chúng là những cột thạch nhũ do nước nhỏ nhiều năm mà thành. Không ai có thể nói hết sự hùng vĩ và vẻ đẹp tuyệt vời của những cột đá trắng này. Một vài cột dưới chân có đường kính không ít hơn sáu mét, vươn cao lên nóc hang một cách đồ sộ, nhưng đồng thời thanh thoát. Một số cột khác còn đang trong quá trình hình thành, và theo lời của Henry thì trông giống như những cột đá đổ vỡ ở các đền thờ hi Lạp. Còn cao trên nóc hang là hình mờ mờ của những vú đá khổng lồ treo thõng xuống dưới.

Chúng tôi lặng lẽ ngạc nhiên chiêm ngưỡng cảnh tượng hùng vĩ này trong khi tai vẫn nghe rõ sự hình thành của các cột đá, vì chốc chốc từ một chiếc vú đá nào đấy treo trên cao một giọt nước lại khẽ rơi xuống cột đá đang đứng giữa hang. Ở một số cột đá các giọt nước rơi cách nhau từ hai đến ba phút. Sẽ rất thú vị nếu chúng ta tính với tốc độ nước rơi như thế, thì trong bao lâu mới tạo được một cột đá cao hai mươi tư mét, đường kính ba mét.

Tôi xin dẫn ra đây một thí dụ để chứng minh rằng quá trình ấy xảy ra chậm như thế nào. Trên một cột đá chúng tôi phát hiện thấy hình khắc thô sơ của một ngôi mộ, trên đầu có một tượng thần ngồi. Đó chắc là một trong các thần Ai Cập do bàn tay của một người nào đó ngày xưa làm việc ở mỏ kim cương tạo nên. Người thợ điêu khắc vô danh ấy đã tạc “tác phẩm nghệ thuật” của mình có kích thước bằng người thật, nghĩa là cao khoảng một mét sáu mươi. Thì ra ở bất kì thời nào kể từ thời cổ đại của những người Finiki cho tới các cậu bé người Anh hiện nay, bao giờ cũng có những anh lười muốn biến mình thành bất tử thông qua các tác phẩm tuyệt mĩ do thiên nhiên tạo nên. Tuy nhiên, nhìn kĩ hình khắc cách đây gần ba nghìn năm, chúng tôi nhận thấy nó đã được bồi lên một lớp nhũ thạch cao chỉ một mét rưỡi, và quá trình tạo thành của cột đá còn lâu mới kết thúc, từ đây có thể tính được tốc độ của nó: ba mươi xăngtimét một nghìn năm, hay nói cách khác, sau một trăm năm cột đá mới cao thêm được ba xăngtimét. Trong khi làm các phép tính ấy, chúng tôi đứng bên chân cột đá và lắng nghe tiếng rơi đều đều của những giọt nước. Trong một vài trường hợp, nhũ thạch có hình dạng rất kì dị, đặt biệt

là ở những nơi nước rơi vào không đúng một điểm. Thí dụ có một miếng nhũ thạch to có lẽ phải nặng tới một trăm tấn có hình như chiếc bàn giảng đạo trong nhà thờ, bên ngoài được bao bọc bằng một lớp hoa văn nổi rất đẹp như hình thêu trên vải. Những tảng khác cũng có những hình thù quái dị, còn trên tường xung quanh hang nổi lên những đường hoa văn đẹp hình quạt, như thể được khắc lên ngà voi, hay hình băng mỏng bám lên mặt kính cửa sổ.

Từ lòng hang chính khổng lồ có rất nhiều lối đi ra những hang khác nhỏ hơn, mà Henry nói là giống các cửa dẫn đến những phòng nhỏ trong một ngôi nhà thờ lớn. Trong số đó có nhiều hang thật lớn, nhưng cũng có một vài hang hoàn toàn giống hang đá khổng lồ đầu tiên; trong đó các giọt nước cũng rơi từ những vú đá tí hon, và các cột đá trắng cũng được hình thành như vậy.

Thật tiếc là chúng tôi không đủ thời gian quan sát một cách kỹ lưỡng như mong muốn, vì Gagula tỏ ra hoàn toàn thờ ơ đối với các hình thù do nhũ thạch tạo thành và rõ ràng là mục đang muốn kết thúc càng sớm càng tốt. Điều này làm tôi rất bức mình, nhất là vì tôi đang khao khát được biết bằng cách nào ánh sáng lọt vào hang đá - nhờ bàn tay con người, hay thiên nhiên tạo ra? Nhưng rồi chúng tôi cũng tự an ủi, rằng lúc quay lại sẽ xem xét kỹ hơn, còn lúc này thì phải đi theo mục dẫn đường kinh khủng thúc giục. Mục dẫn chúng tôi đi tiếp, đi tiếp cho tới tận góc cuối cùng của một hang núi khổng lồ lạnh lẽo. Ở đây chúng tôi nhìn thấy một lối cửa khác. Nó không được viền tròn phía trên như cửa đầu tiên, mà có hình vuông giống cửa ra vào của một ngôi đền Ai Cập.

- Các ông đã sẵn sàng bước vào Lâu đài Thần chết chưa? - Gagula hỏi, rõ ràng là có ý định làm chúng tôi kinh sợ.

- Dẫn chúng tôi vào đi, Mácđúp (Tên một quý tộc phong kiến Xcốtlen, một trong những thủ lĩnh cầm đầu cuộc nổi dậy chống vua Macbet (thế kỷ XI). - Huơ nói to, giọng long trọng và cố làm ra vẻ ông ta không biết sợ là gì.

Tất cả chúng tôi cũng giả vờ tỏ ra bình tĩnh trừ Phulata. Cô ta luôn nắm chặt tay Huơ như chờ đợi được che chở.

- Giờ thì có vẻ đáng sợ thật. - Henry vừa nói vừa nhìn vào lỗ hồng của lối cửa. - Ông đi trước đi, Quotécmen; Seniores priores (Tiếng La tinh người lớn tuổi đi trước.) Đừng để bà già đáng kính kia phải đợi, - rồi ông lịch sự nhường tôi đi trước, điều mà trong thâm tâm tôi không cảm ơn ông một chút nào.

Cạch! Cạch! - Chiếc gậy của Gagula gõ xuống nền đá. Mục chống gậy bước lên phía trước theo lối đi mờ tối. Miệng vẫn không ngớt cười

châm chọc. Hoảng sợ vì mối lo sẽ gặp một điều gì nguy hiểm nào đấy chưa biết trước, tôi bắt đầu đi chậm lại.

- Nào, đi đi chứ, ông bạn. Huđơ nói, - nếu không ta sẽ bị bà dẫn đường xinh đẹp kia bỏ rơi.

Sau lời nhận xét ấy tôi đi nhanh hơn và sau khoảng hai mươi bước thì đến một hang đá ẩm đậm dài độ mười hai mét, cao và rộng gần mười mét. Rõ ràng cái hang này được bàn tay con người đẽo thành từ thời xa xưa. Nó được chiếu sáng kém hơn hang thạch nhũ khổng lồ mà chúng tôi vừa đi qua.

Vật duy nhất mà tôi nhận ra trong bóng tối ngay cái nhìn đầu tiên là một cái bàn đá rất rộng trải theo suốt chiều dài cửa hang. Phía trên là một hình gì đấy to lớn màu trắng. Xung quanh bàn là những hình người bình thường màu trắng đang ngồi. Sau đó tôi nhìn thấy ở chính giữa bàn có một vật màu nâu, còn mấy giây sau, khi mắt đã quen với bóng tối, tôi nhìn kĩ và hiểu được những hình màu trắng đó là gì, liền bỏ chạy với một tốc độ lớn nhất mà đôi chân cho phép.

Nói chung, tôi không phải là người mắc bệnh thần kinh, cũng không mê tín chút nào, vì tôi đã được nhiều lần chứng kiến nhiều cảnh lồ bích của sự mê tín nhưng lúc này phải nói rằng những điều vừa nhìn thấy đã làm tôi hoảng sợ đến mức nếu không bị Henry ôm lấy bụng giữ chặt thì chắc chắn sau năm phút tôi đã bỏ chạy khỏi hang. Thậm chí nếu như người ta có cho tôi tất cả kim cương của mỏ Kimbecli, tôi cũng chẳng chịu quay lại. Nhưng Henry giữ tôi rất chặt thành ra tôi chẳng còn biết làm gì khác ngoài việc đành quy phục số phận.

Một giây sau, khi mắt Henry cũng quen với bóng tối, ông liền thả tôi ra và bắt đầu lấy tay lau những giọt mồ hôi lạnh trên trán. Huđơ thì khẽ văng tục còn Phulata rú lên, ôm lấy cổ ông ta.

Chỉ một mình Gagula là cười thành tiếng, to và liên tục. Cảnh tượng chúng tôi nhìn thấy quả đúng là đáng sợ thật. Trong một góc của chiếc bàn đá dài chính Thần chết đang ngồi dưới dạng một bộ xương người khổng lồ cao gần năm mét, giữ trong những đốt xương tay một mũi giáo to màu trắng. Mũi giáo được giơ cao như đang chuẩn bị đâm. Một cánh tay khác tì lên chiếc bàn đá như một người đang chống tay định đứng dậy. Cả bộ xương người cúi hẳn về phía trước như chực vồ lấy chúng tôi. Hai hố mắt của nó hướng về phía chúng tôi, còn hai hàm răng thì hé mở như đang chuẩn bị nói thành lời.

- Ôi, lạy Chúa! - Cuối cùng tôi phải kêu lên. - Đây là cái gì thế này?

- Còn những hình này là gì? - Huđơ hỏi, tay chỉ những hình màu trắng ngồi sau bàn.

- Và cái vật kia là gì? Quỷ quái thật - Henry hồi hộp nói, tay chỉ vào

vật màu xám đang ngồi xổm trên bàn.

- Ha! Ha! Ha! Gagula cười to. - Tai họa sẽ đổ xuống đầu người nào bước vào Lâu đài thần chết. Hí! Hí! Hí! Ha! Ha! Ha! Hãy đến gần thêm nữa, hỡi Incubu, một chiến binh dũng cảm ngăn ấy ngoài chiến trường hãy lại gần hơn và nhìn kĩ con người đã bị người giết! - Vừa nói, mục già vừa đưa những ngón tay xương xẩu túm lấy ống áo Henry, kéo lại gần bàn.

Chúng tôi cũng đi theo.

Bỗng mục dừng lại rồi chỉ tay vào hình thù màu xám đang ngồi trên bàn. Henry nhìn theo, kêu to một tiếng rồi nhảy lùi lại. Ông hoảng sợ như thế cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên vì đang ngồi trên bàn là cái xác khổng lồ của Tuala, ông vua cuối cùng của đất nước Cucuan. Hắn hoàn toàn trần truồng, chiếc đầu bị Henry chém đứt nằm trên gối hắn. Cả người hắn đã được phủ một màng mỏng mờ mờ như thủy tinh, và vì thế trông lại càng đáng sợ. Lúc đầu chúng tôi hoàn toàn không thể đoán ra từ đâu lại có màng bọc ấy. Nhưng bỗng nhiên chúng tôi nhận thấy từ trên trần đều đặn rơi xuống những giọt nước, rơi đúng vào cổ của xác chết và nước từ đó lăn ra bao bọc khắp cơ thể rồi cuối cùng chảy vào núi đá qua một lỗ nhỏ được khoan thủng giữa bàn. Lúc này tôi bỗng hiểu tất cả: xác của Tuala đang được biến thành nhũ thạch.

Tôi đưa mắt nhìn những hình người màu trắng đang ngồi quanh cái bàn khủng khiếp, và một lần nữa tự khẳng định ý kiến của mình là đúng. Rõ ràng đây là những hình người, hay đúng hơn, đã có thời đó là những hình người nay được bao bọc trong nhũ thạch. Và như thế là, từ thời xa xưa. Người Cucuan đã biết gìn giữ xác các ông vua của mình, bằng cách biến họ thành đá!

Thế là tôi cũng chẳng biết được thực chất của phương pháp biến thành đá như thế nào, (nếu quả có một phương pháp như thế), ngoài việc đặt xác người đã chết dưới những giọt nước nhỏ trong hang trong một thời gian rất nhiều năm. Họ ngồi sau bàn đá, cách này hay cách nọ được bao bọc xung quanh bằng một chất lỏng chứa canxi đông đặc dần, trông như băng giá và bảo vệ họ mãi mãi.

Không thể tưởng tượng nổi cái gì khủng khiếp hơn cảnh một dãy dài các ông vua đã chết được bọc trong chiếc áo trắng trong suốt như nước đá, qua đó có thể nhận thấy những đường nét mờ mờ của khuôn mặt.

Họ có tất cả hai mươi tám người, và người cuối cùng là cha của Icnôzi. Họ ngồi quanh cái bàn dưới sự chủ tọa chung của chính Thần chết.

Theo số lượng các ông vua đang ngồi quanh bàn mà đoán, thì phương pháp giữ các xác chết này của người Cucuan đã được áp dụng cách đây ít nhất là bốn trăm hai mươi lăm năm. Nếu giả thiết rằng tất cả các vua, sau khi chết đều được đưa vào đây, mà có lẽ điều ấy là có thật, và cho rằng trung bình mỗi vua trị vì đất nước mười lăm năm (tất nhiên trong số họ nhiều người hi sinh ngoài chiến trường), thì ta sẽ có được con số nói trên.

Nhưng bộ xương khổng lồ của thần chết đang đứng cao trên bàn chắc chắn có từ rất lâu trước đây, và nếu tôi không nhầm thì nó cũng được tạo ra bởi chính bàn tay của người nghệ sĩ đã tạo nên ba bức tượng kia. Bộ xương người này được đẽo từ một khối thạch nhũ nguyên, và nếu xem xét nó dưới góc độ một tác phẩm nghệ thuật thì phải công nhận rằng nó được thiết kế và đẽo rất khéo léo. Là người hiểu biết về môn giải phẫu cơ thể, Huđơ tuyên bố rằng theo ông ta, bộ xương này rất đúng với bộ xương người thật, đúng đến từng đốt xương nhỏ.

Tôi thì cho rằng bộ xương quái đản ấy là sản phẩm bệnh hoạn của một nhà tạc tượng nào đó thời cổ và mãi sau này người Cucuan mới nảy ra ý định đặt các ông vua đã chết của mình ngồi sau chiếc bàn mà Thần Chết đang chủ trì. Cũng có thể là bộ xương này được đặt ở đây để dọa những kẻ định lọt vào kho báu bên cạnh. Tôi không biết có đúng như vậy hay không. Điều duy nhất tôi có thể làm được là miêu tả tất cả đúng như nó có, còn sau thì tự người đọc rút ra kết luận.

Ít ra thì Thần chết Trắng và các xác chết Trắng là như vậy.

Ít ra thì Thần chết Trắng và các xác chết Trắng là như vậy. Ít ra thì Thần chết Trắng và các xác chết Trắng là như vậy. Ít ra thì Thần chết Trắng và các xác chết Trắng là như vậy.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 16

KHO BÁU CỦA VUA XOLOMONG

Trong khi chúng tôi mãi quan sát những điều kì diệu khủng khiếp của Lâu đài thần chết và đang cố trấn tĩnh mình khỏi lo sợ thì Gagula bận làm những việc hoàn toàn khác. Bằng một cách nào đó, trong nháy mắt mù đã leo lên chiếc bàn khổng lồ (khi cần, mù có thể trở nên rất

nhANH NHẸN). Mụ phù thủy già bò đến những chỗ có giọt nước rơi đều đặn lên xác người bạn quá cố của mụ là Tuala, để như Hướ nói, xem hẳn đã “thu xếp ổn thỏa” như thế nào ở đấy, hoặc vì những liều do khác chỉ một mình mụ mới biết. Sau đó mụ bò quay lại, chốc chốc lại nói với vài hình người được bọc trong lớp thạch nhũ trắng đang ngồi quanh bàn những câu gì đó mà tôi không nghe rõ. Lúc ấy mụ có vẻ mặt hết như khi tôi và bạn gặp lại một người quen thân xa xưa nào đó. Làm xong cái nghi lễ thần bí và rùng rợn ấy, mụ ngồi xổm ngay trước bộ xương của Thần chết Trắng và như tôi biết bắt đầu cầu khẩn. Nhìn cái con người già khụ, độc ác đó đang cầu khẩn kẻ thù độc ác nhất của loài người, chúng tôi cảm thấy khó chịu đến mức muốn vội vàng đi ra khỏi Lâu đài thần Chết.

- Nào, Gagula, - tôi nói bằng giọng rất khẽ, bởi đây là nơi không ai dám nói to hơn, - hãy dẫn chúng tôi sang kho báu!

Mụ già nhanh nhẹn trườn từ bàn xuống đất.

- Thế là ông chủ không sợ sao. - Mụ liếc nhìn và hỏi.

- Cứ dẫn chúng tôi đi tiếp!

- Được, thưa các ông chủ - nói rồi mụ đi cà nhắc một vòng xung quanh bàn rồi dừng lại ở chân tường phía sau hình Thần Chết. - Đây là lối vào hầm kho bí mật. Mời các ông chủ đốt đèn và đi vào. - Rồi đặt chiếc vỏ quả bầu đựng đầy dầu xuống đất, mụ đứng ép người vào tường, tôi cầm bao diêm (trong hộp còn lại mấy que) thấp sáng sợi bấc làm bằng ruột cây sậy và bắt đầu đưa mắt tìm lối vào, nhưng trước mặt tôi không hề có cái gì ngoài bức tường.

Gagula cười châm biếm:

- Cửa vào đấy, thưa các ông chủ! Ha! Ha! Ha!

- Đừng có đùa với chúng tôi!- Tôi nghiêm khắc bảo mụ.

- Tôi không đùa, thưa các ông chủ. Xin hãy nhìn đây! - và mụ chỉ tay lên bức tường.

Tôi giờ đèn lên, và chúng tôi nhìn thấy một tảng đá khổng lồ nào đó đang từ từ nâng lên chui sâu lên đỉnh hang, chắc ở đấy người ta đục một lối đi riêng cho nó. Tảng đá này rộng bằng một cánh cửa lớn, cao gần ba mét, dài một mét rưỡi và ít nhất cũng nặng hai mươi hoặc ba mươi tấn. Tất nhiên nó chuyển động theo nguyên tắc đòn bẩy đơn giản. Nhưng làm thế nào để tạo được đòn bẩy ấy và làm nó hoạt động thì không một ai trong chúng tôi biết được, vì Gagula đã không cho chúng tôi biết. Nhưng tôi tin chắc rằng ở đâu đó bên trong có một chiếc đòn bẩy đơn giản, chỉ cần ấn tay vào nút bấm bí mật là một vật lớn được giấu kín sẽ đề lên đòn bẩy, và thế là tảng đá kia được nâng lên. Cánh cửa đá cứ nâng lên dần một cách chậm chạp

và nhẹ nhàng cho đến khi biến mất hẳn trên cao, để lộ trước mắt chúng tôi một lỗ hổng lớn ảm đạm.

Thật khó mà nói hết sự hồi hộp đang bao trùm lên chúng tôi khi cánh cửa vào kho báu của vua Xolomon được mở rộng. Còn tôi thì run lên, xương sống lạnh toát.

“Thế nếu bỗng tất cả những cái này chỉ là một trò giả dối bịp bợm thì sao? - tôi nghĩ.- Hay những gì ông già Xinvextora viết lại đúng là có thật? Có đúng là trong kho hầm bí mật nhỏ bé này đang giấu một tài sản rất lớn có thể biến chúng tôi thành những người giàu nhất thế giới? Chỉ một hai phút nữa chúng tôi phải biết được điều đó.

- Xin mời vào, hỡi những người da trắng từ trên các vì sao xuống! - Mụ dẫn đường độc ác của chúng tôi vừa nói vừa bước vào. - Nhưng trước hết xin các ông chủ hãy lắng nghe Gagula, người nô lệ già của mình nói. Những viên đá lấp lánh mà bây giờ các ông sẽ thấy vốn được đào lên từ chiếc giếng mà bên trên các Thần Im lặng đang ngồi. Rồi chúng được đưa vào đây, ai đưa thì tôi không biết. Những người ấy đã vội vàng rời khỏi nơi đây, không mang chúng theo mình. Từ đây họ chỉ quay lại đây một lần. Lời đồn về những viên đá lấp lánh được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở nước chúng tôi không một ai biết được kho báu nằm ở đâu và đâu là lối vào. Một lần có một người da trắng đã vượt núi đến được đất nước này, - có thể cũng từ các vì sao xuống như các ông, và vua Cucuan thời ấy đã tiếp ông ta rất chân thành. Ông ta kia, đang ngồi kia, - rồi mụ chỉ về hình người thứ năm tính từ ngoài vào. - Người da trắng ấy không hiểu thế nào lại được một người phụ nữ chúng tôi dẫn đến đây. Ngẫu nhiên bà ta biết được cánh cửa bí mật, mà các ông có tìm một nghìn năm cũng chẳng thấy. Người da trắng khi vào đây cùng với bà ta, rồi nhét kim cương đầy một chiếc túi da dê mà người đàn bà ấy cho. Khi rời khỏi kho báu, ông ta còn cúi nhặt một viên rất to và giữ nó trong tay. - Nói đến đây mụ già bỗng im lặng.

- Rồi sao? - Tôi hỏi, hầu như nghẹt thở vì hồi hộp. Các bạn của tôi cũng thế.- Rồi chuyện gì xảy ra với Hoxe Xinvext?

Vừa nghe cái tên này, mụ phù thủy già liền rùng mình.

- Sao ông biết được tên của một người đã chết từ lâu? - Mụ hỏi tôi một cách gay gắt, rồi không cần trả lời, nói tiếp - Không ai biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng chắc chắn là người da trắng bỗng hoảng sợ vì một cái gì đó, vứt chiếc túi da dê đựng đầy đá quý xuống đất, rồi bỏ chạy với chỉ một viên đá lấp lánh trên tay. Vua đã tước viên đá này của ông ta, và thừa Macumazan, nó chính là viên đá ông đã gỡ từ trên trán Tuala.

- Và từ bấy đến nay không có ai đến nữa? - Tôi vừa hỏi vừa liếc nhìn lối ra vào xầm tối.

- Không ai, thưa các ông chủ. Nhưng điều bí mật của cánh cửa vẫn được giữ kín, và mặc dù tất cả các ông vua đều biết nó nhưng không ai dám vào, vì tục truyền rằng ai vào đây, một tháng sau sẽ chết, như người da trắng kia đã chết trong núi, trong hang đá mà các ông đã gặp. Đây là nguyên nhân vì sao các ông vua của chúng tôi không bao giờ vào đây! Ha! Ha! Ha! Tôi bao giờ cũng nói đúng sự thật! Đúng là lúc này thì mắt tôi và mắt mục gặp nhau, làm tôi lạnh toát người. Từ đâu mục phù thủy già này lại biết tất cả những điều ấy.

- Xin mời vào, thưa các ông chủ. Nếu còn chiếc túi da dê đựng đầy đá quý nằm trên sàn đất, nghĩa là tôi nói đúng. Còn đúng hay không, việc ai vào đây người ấy sẽ chết, thì tự các ông sau này sẽ biết. Ha! Ha! Ha! Ha! - Rồi bước qua cửa, mục chống gậy đi trước, tay cầm chiếc đèn.

Thú thật đến lúc này tôi vẫn do dự một lần nữa là có nên đi theo mục hay không?

- Quỷ tha ma bắt mục đi! - Huđơ nói to - Nào, ta đi! Con mục quỷ sứ này không làm tôi sợ được đâu! - Nói rồi ông ta tiến lên phía trước, đi theo Gagula.

Bám theo Huđơ vẫn là Phulata, người có lẽ không lấy gì làm thích thú lắm cái cảnh này. Cô gái tội nghiệp phải run lên toàn thân vì kinh sợ. Tôi và Henry cũng vội vã bước theo họ.

Đi được khoảng mấy mét dọc lối đi đục xuyên đá, Gagula dừng lại. Mục chờ chúng tôi.

- Thưa các ông chủ, - mục nói, tay cầm đèn trước mặt, - nhìn đây các ông cũng biết rằng những người giầu của cải ở đây đã buộc phải vội vã rời khỏi nơi này. Họ sợ người khác sẽ biết được cánh cửa bí mật, nên quyết định xây ở đây một bức tường để ngăn lối ra vào, nhưng họ không đủ thời gian để làm việc đó.

Rồi mục chỉ tay vào một bức tường xây dở bằng các hòn đá vuông cao hơn sáu mươi xăngtimét.

Dọc lối ra vào còn có những tảng đá đã được bào nhẵn cũng để dùng cho việc xây tường. Và điều liú thú nhất là chúng tôi phát hiện thấy một ít vữa vôi và hai chiếc xẻng, xem kĩ thấy hoàn toàn không khác gì những chiếc xẻng ta đang dùng hiện nay.

Lúc này Phulata vẫn còn run sợ và hồi hộp bỗng cảm thấy khó chịu và nói rằng sẽ ngồi chờ chúng tôi ở đây vì không thể đi tiếp được nữa. Chúng tôi đặt cô ta ngồi cạnh bức tường xây dở cùng chiếc giỏ đựng thức ăn và cho cô ta ngồi một mình để dần dần bình tĩnh trở lại!

Đi theo đường hầm thêm mười lăm bước nữa, chúng tôi bỗng thấy mình đứng trước một cánh cửa bằng gỗ được sơn cẩn thận. Cánh cửa mở rộng, chắc người đến đây cuối cùng đã quên hoặc không có thời gian để đóng lại.

Bên cạnh cửa ấy có chiếc túi da dê quả đựng đầy kim cương. - Hi! Hi! Hi! Hỡi những người da trắng - Gagula cười ré lên khi ánh sáng rọi vào người họ, - tôi đã nói với các ông rằng người da trắng họ đã hoảng sợ chạy khỏi nơi này và vứt xuống đất chiếc túi của người phụ nữ. Mời các ông nhìn, nó đây!

Huơu cúi xuống cầm chiếc túi lên. Chiếc túi nặng và khi được nhấc lên nghe có tiếng gì đó va vào nhau khe khẽ.

- Tôi xin thề có trời đất rằng theo tôi chiếc túi này đựng đầy kim cương, - ông ta khẽ nói thào một cách sung sướng.

Điều ấy đúng không có gì là lạ vì chỉ ý nghĩ rằng chiếc túi da dê nhỏ này đựng đầy kim cương đã để làm bất cứ ai cũng phải run lên vì sung sướng.

- Ta đi tiếp - Henry nói về sốt ruột. - Đây thưa bà đáng kính, hãy đưa cho tôi chiếc đèn - Rồi lấy chiếc đèn từ tay họ, ông giơ cao trên đầu và bước qua bậc cửa đi vào phía trong.

Chúng tôi vội vã bước theo ông, tạm thời quên chiếc túi kim cương, và một chốc sau đã đứng giữa kho báu của Xolomon. Dưới ánh đèn mờ, trước hết chúng tôi nhìn thấy đó là một căn phòng được đào sâu trong lòng một núi đá có diện tích không to hơn mười lăm mét vuông. Sau đó chúng tôi nhìn thấy một đồng các ngà voi tuyệt đẹp xếp chồng lên nhau đến tận trần. Thật khó mà nói chính xác tất cả có bao nhiêu vì chúng tôi không thể nhìn thấy những hàng xếp phía sau, nhưng số nhìn được có không ít hơn bốn hoặc năm trăm chiếc ngà loại tốt. Chỉ một chiếc ngà như thế cũng đủ để trở thành một người giàu có suốt đời.

Có thể từ kho dự trữ khổng lồ này - tôi nghĩ - vua Xolomon đã lấy ngà voi để làm nên Ngai vàng bằng ngà vĩ đại của mình, cái mà không một ông vua nào khác trên đời có được. Ở phía đối diện của căn phòng có khoảng vài chục chiếc hòm trông như những chiếc hòm đạn của hãng Máctinmi và Henry có điều lớn hơn một chút và được sơn màu đỏ.

- Kim cương! - Tôi kêu lên - Đưa đèn lại đây.

Henry cầm đèn đi tới và soi sáng phần trên của chiếc hòm. Nắp hòm đã bị mục rữa vì thời gian, một chỗ bị cạy phá, chắc là Da Xinvextra. Tôi vội cho tay vào lỗ hổng rồi lôi ra một nắm đầy, nhưng không phải là kim cương mà là những đồng tiền vàng có hình thù rất lạ. Chúng

tôi chưa bao giờ nhìn thấy những đồng tiền thế này, và có cảm giác như trên đó được khắc những dòng chữ Do Thái cổ.

- Ít ra thì chúng ta cũng không phải tay không ra khỏi đây - tôi vừa nói vừa bỏ tiền vào hòm. Trong mỗi hòm chắc phải có ít nhất là hai nghìn đồng, mà ở đây có mười tám hòm tất cả. Tôi nghĩ có lẽ tiền này dùng để thanh toán cho những người khai thác và những nhà buôn.

- Còn tôi thì lại cho rằng nó chính là kho báu của Xolomon. Huđơ ngắt lời tôi, - vì tôi không thấy kim cương đâu cả, hay chẳng lẽ ông già người Bồ Đào Nha kia đã lấy hết chúng và gói gọn trong chiếc túi da dê?

- Xin mời các ông chủ của tôi hãy nhìn vào góc tối kia, có thể sẽ tìm thấy đá quý ở đấy, - Gagula lên tiếng sau khi nhìn nét mặt đoán hiểu chúng tôi đang nói gì. - Ở đây các ông chủ sẽ thấy một hố sâu trong đó có ba hòm bằng đá, hai hòm đóng chặt và một hòm để mở. Trước khi dịch lời của mục cho Henry nghe, lúc này ông đang cầm đèn, tôi không cưỡng nổi sự tò mò và đã hỏi vì sao mục biết điều ấy, nếu chưa hề có ai vào đây đã mấy đời nay kể từ khi người da trắng bỏ chạy.

- Ôi, Macumazan, đúng ông là người tinh táo vào cả lúc ban đêm! - Gagula cười đáp một cách mỉa mai. - Không lẽ các ông, những người từ các vì sao xuống, không biết rằng mắt của một số người có thể nhìn xuyên qua núi đá? Ha! Ha! Ha!

- Henry, ông thử soi chỗ góc kia xem sao, - tôi nói, chỉ tay vào chỗ Gagula vừa mách.

- Các bạn ơi! - Henry kêu lên. - Ở đây có chỗ đục lỗ vào tường. Lạy Chúa! Các ông lại đây mà xem!

Chúng tôi liền chạy tới chỗ Henry. Trong chỗ được đục lỗ hình một cửa sổ nhỏ, có ba hòm bằng đá, mỗi hòm rộng khoảng nửa mét. Hai trong số hòm này bằng chiếc nắp cũng bằng đá, hòm thứ ba thì nắp mở, đựng kề bên cạnh.

- Các ông hãy nhìn đây! - Henry nói với giọng hồi hộp rõ rệt, tay cầm chiếc đèn soi lên hòm đá!

Chúng tôi nhìn xuống, nhưng lúc đầu không phân biệt được gì vì bị một thứ ánh sáng làm lóa mắt. Khi nhìn quen chúng tôi thấy ba phần tư chiếc hòm này được đổ đầy các viên kim cương chưa gia công, chủ yếu là những viên có kích thước lớn. Tôi cúi xuống cho mấy viên lên tay. Không còn nghi ngờ gì nữa: đây là kim cương.

Tôi hầu như cảm thấy ngạt thở thực sự khi vớt chúng xuống hòm.

- Bây giờ chúng ta là những người giàu nhất thế giới! - Tôi kêu lên. - Montekrixto chỉ là một anh chàng nghèo so với chúng ta.

- Chúng ta sẽ cho kim cương tràn ngập thị trường. Huđơ phụ họa theo.

- Nhưng trước hết phải mang chúng về nhà đã. Henry bình tĩnh nói chen vào.

Với những khuôn mặt tái nhợt, hồi hộp và đôi mắt mở to nhìn nhau, chúng tôi đứng bên chiếc đèn dọi ánh sáng mờ mờ xuống những viên kim cương lấp lánh, trông như một lũ cướp sắp sửa thực hiện một âm mưu tội lỗi nào đó, chứ không phải là những người hạnh phúc nhất thế giới mà chúng tôi tự nhận.

- Ha! Ha! Ha! - Gagula vừa cười một cách độc ác sau lưng chúng tôi, vừa bò khắp gian phòng như một con dơi khổng lồ. - Đây chúng đây, đây là những viên đá óng ánh mà các ông, những người da trắng rất thích. Chúng có nhiều, muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Các ông cứ ngắm nghĩa đi, cứ cho tay ngập vào hòm đi! Cứ ăn đi! Hi! Hi! Cứ uống đi! Ha! Ha!

Lúc này những lời nói ấy của mụ nghe thật ngu ngốc, đến nỗi tôi phải phá lên cười man dại. Henry và Huđơ cũng cười theo như điên, mặc dù không biết cười gì. Cứ thế chúng tôi đứng cười rung cả người bên những chiếc hòm đựng đầy kim cương. Đó là kim cương của chúng tôi. Chúng đã được những người lao động cần cù khai thác trong chiếc giếng khổng lồ cách đây hàng nghìn năm cho chúng tôi. Và cũng cho chúng tôi được cất giấu ở đây bởi một ông quan cẩn thận nào đấy của vua Xolomon, và có thể tên ông ta là những chữ tượng hình còn in mờ mờ trên lớp nhựa cây dính ở nắp hòm đá. Những viên kim cương này không thuộc về vua Xolomon, hoặc vua Đavit, không thuộc cả Da Xinvextra - không một ai hết trên đời này! Chúng là của chúng tôi! Trước mắt chúng tôi là hàng hòm kim cương lấp lánh trị giá hàng chục triệu đồng bảng cùng hàng đồng tiền vàng và ngà voi trị giá hàng chục nghìn, trăm nghìn bảng. Chúng đang chờ được chúng tôi mang đi. Bỗng giây phút ngây ngất cuồng loạn kết thúc, và chúng tôi thôi không cười nữa.

- Hãy mở các hòm khác xem sao, hỡi những người da trắng. -

Gagula lại lên tiếng. - Trong các hòm ấy còn có nhiều đá lấp lánh hơn nữa. Cứ lấy đi, hỡi những người da trắng. Ha! Ha! Cứ lấy đi, lấy càng nhiều càng tốt.

Vừa nghe tiếng kêu đó của mụ, chúng tôi vừa bắt tay vào việc mở nắp của hai hòm khác, trong lòng thầm cảm thấy rằng chúng tôi đang làm phép để tháo gỡ dấu ấn đang giam giữ chúng.

Hoan hô! Hai hòm này cũng đầy kim cương, đầy đến tận mép, ít ra là hòm thứ hai. Ông lão Da Xinvextra đã không lấy một viên nào để cho

vào chiếc túi da dê. Còn hòn thứ ba thì kim cương chỉ chiếm một phần ba, nhưng toàn những viên đặc biệt được chọn lựa cẩn thận, mỗi viên không bé hơn hai mươi cara, một viên lớn như trứng chim bồ câu. Tuy nhiên đưa lên đèn xem, chúng tôi thấy một số trong những viên lớn nhất có màu hơi vàng vàng, nghĩa là thuộc loại kim cương màu như ở Kimberli người ta vẫn gọi.

Nhưng lúc ấy chúng tôi đã không nhìn thấy cái nhìn độc ác, đáng sợ mà Gagula ném về phía chúng tôi khi lặn lẽ như một con rắn, mụ trườn ra khỏi căn phòng, rồi xa hơn nữa theo đường hầm tới cánh cửa bí mật được giấu trong núi đá.

Ồ, cái gì thế nhỉ? Chúng tôi nghe có tiếng kêu từ phía đường hầm vọng lại. Đó là tiếng kêu của Phulata.

- Ôi, Buguan! Hãy lại đây! Hãy cứu tôi Cửa đá đang sập xuống.

- Thả ta ra, con bé này, nếu không ta...

- Cứu tôi với, cứu tôi với? Mụ già đâm vào người tôi!

Chúng tôi chạy dọc đường hầm và sau đây là những gì đã nhìn thấy: cánh cửa đá đang từ từ sập xuống và chỉ còn cách mặt đất gần một mét. Bên cạnh nó là Phulata và Gagula đang vật lộn nhau. Khấp người cô gái dửng cảm dính đầy máu, nhưng dù thế, cô vẫn giữ chặt mụ phù thủy già lúc này đang cào cấu như một con mèo hoang dại.

Ồi! Mụ đã thoát ra được! Phulata ngã xuống, còn Gagula thì lồm ngồm bò trên sàn đá như một con rắn. Mụ đang cố lách qua khe hở mà cánh cửa bằng đá chưa sập hết. Mụ nhào mình qua, nhưng than ôi, đã quá muộn! Cả tảng đá khổng lồ đã đè xuống người mụ, và mụ kêu ré lên vì đau đớn kinh khủng. Chiếc cửa bằng đá vẫn tiếp tục sập xuống và cả trọng lượng ba mươi tấn của nó từ từ ép chặt cơ thể kinh tởm của mụ phù thủy. Mụ kêu lên những tiếng kêu cuối cùng, rùng rợn và kinh hoàng đến mức chúng tôi chưa bao giờ nghe thấy và sau đó là xương bị đè gãy răng rắc làm ai nghe cũng phải rợn tóc gáy, và cánh cửa bằng đá khép kín đúng vào lúc chúng tôi đang đã chạy đến, đập người vào nó.

Tất cả những điều ấy chỉ xảy ra trong vòng mấy giây.

Chúng tôi bỏ chạy tới Phulata. Mũi dao của Gagula đâm xuyên ngực cô, và tôi hiểu rằng chẳng bao lâu nữa cô sẽ chết.

- Ôi! Buguan, tôi đang chết! - Cô gái xinh đẹp vừa thở hắt ra, vừa khẽ nói. Gagula, mụ ấy bò ra... tôi không nhìn thấy mụ, tôi cảm thấy khó chịu... tảng đá bắt đầu hạ xuống. Sau đó mụ quay lại và nhìn vào đường hầm... tôi thấy mụ chui vào qua cánh cửa đá đang từ từ hạ xuống... Tôi liền túm lấy và cố giữ chặt... Lúc đó mụ rút dao đâm tôi. Buguan tôi sắp chết!...

- Phulata! Phulata đáng thương! - Huđơ kêu lên bất lực, rồi bỗng nhiên, như không thể làm được việc gì khác cho Phulata, Huđơ liền ôm hôn cô ta.

- Buguan, - cô gái nói sau một lúc im lặng ngắn. Macumazan có ở đây không? Tôi thấy mọi cái đang tối sầm lại, tôi không nhìn rõ gì nữa.

- Có tôi đây, Phulata!

- Macumazan, tôi nhờ ông hãy làm chiếc lưới của tôi. Buguan không hiểu tiếng nói của tôi, mà tôi thì muốn nói với ông ấy đôi lời trước khi vĩnh viễn đi vào bóng tối.

- Nói đi, Phulata, tôi sẽ dịch lại cho ông ấy nghe.

- Nhờ ông hãy nói với Buguan, ông chủ của tôi rằng tôi... tôi yêu ông ấy, và rằng bây giờ tôi sung sướng được chết vì biết ông ấy không thể gắn đời mình với đời tôi, vì như mặt trời không thể kết bạn với bóng tối, người da trắng không thể lấy một cô gái da đen làm vợ. Hãy nói với ông ấy rằng nhiều khi tôi cảm thấy như trong ngực tôi có một con chim nào đó đang muốn bay ra và cất tiếng hát. Thậm chí cả lúc này khi tôi không giơ nổi cánh tay và đầu óc đang giá lạnh, tôi cũng không cảm thấy trái tim tôi sắp chết. Nó tràn đầy tình yêu, đến mức nếu tôi cố sống một nghìn năm, nó vẫn còn tươi trẻ. Hãy nói với ông ta rằng nếu tôi được sống lại có thể tôi sẽ gặp ông ta trên các vì sao... trên ấy tôi sẽ tìm ông ta khắp nơi, mặc dù lúc đó, tôi vẫn đen, và da ông ta vẫn trắng. Hãy nói với ông ấy... mà thôi, Macumazan đừng nói gì cả ngoài việc nói tôi yêu ông ấy... Ôi Buguan hãy ôm chặt em vào lòng anh, em chẳng còn thấy vòng tay của anh nữa... Ôi Buguan, Bu...

- Cô ấy chết rồi! Chết rồi! Huđơ vừa đứng dậy vừa kêu to, hai dòng nước mắt chảy trên má.

- Không cần thiết phải quá đau khổ như vậy anh bạn ạ. - Henry nói. Huđơ rùng mình.

- Ông nói thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là tôi muốn nói rằng chẳng bao lâu nữa ông cũng sẽ cùng chung một số phận với cô ta và sẽ đi theo cô ta. Chẳng lẽ ông không thấy rằng chúng ta đã bị chôn sống ở đây?

Từ nãy đến giờ, cho đến khi nghe Henry nói, vì quá xúc động trước cái chết bi thảm của Phulata chúng tôi không ý thức hết hoàn cảnh tuyệt vọng mà chúng tôi đã rơi vào. Lúc này thì chúng tôi hiểu hết tất cả. Cánh cửa đá khổng lồ đã hạ xuống và lần này có lẽ là mãi mãi, vì duy nhất chỉ có một cái đầu biết được cách mở nó thì bây giờ đã bị đè nát. Tất nhiên không nghĩ tới việc phá nó ra mà ra họa chẳng dễ

làm được điều đó phải cần một khối lượng thuốc nổ rất lớn. Thế là chúng tôi bị rơi vào bẫy. Trong vòng mấy phút chúng tôi đứng im, sững sờ và kinh hãi bên xác Phulata, hoàn toàn bị đánh gục bởi ý nghĩ rằng chúng tôi sẽ phải chết một cái chết từ từ đau đớn vì đói và khát. Hình như tất cả sự dũng cảm đã rời bỏ chúng tôi. Bây giờ chúng tôi mới biết rằng mục phù thủy Gagula đã nghĩ trước cái trò này. Và đó chính là một trong những trò đùa mà bộ óc bệnh hoạn ghê tởm của mục có thể nghĩ ra được. Chỉ cái đầu hần học độc ác của mục mới vạch ra được một kế hoạch khủng khiếp như thế: quyết định làm hại ba người da trắng một lúc (không hiểu tại sao bao giờ mục cũng căm thù người da trắng) và bắt họ phải chết dần ở ngay trong cái kho báu mà họ luôn luôn thèm khát. Cũng bây giờ tôi mới hiểu được ý nghĩa của những câu ám chỉ của mục khi mục đi lại trong căn phòng như một con dơi khổng lồ bảo chúng tôi hãy ăn hãy uống các viên kim cương. Có thể ngày xưa ai đó đã làm ông già Da Xinvextra hoảng sợ cũng bằng cách này nếu không ông ta đã chẳng bỗng nhiên rút chiếc túi da dê đựng đầy kim cương xuống đất.

- Cần phải bình tĩnh lại và không được để mất tinh thần. - Henry nói, giọng khàn khàn vì lo lắng. Chẳng bao lâu nữa đèn sẽ tắt, nên chừng nào còn sáng, chúng ta thử đi tìm chiếc đèn bẫy nâng cánh cửa bằng đá.

Với một sự nhiệt tình tuyệt vọng chúng tôi chạy bỏ tới cánh cửa và đứng trên lớp đá nhộp máu, quan sát kĩ cánh cửa và bức tường từ mọi phía. Nhưng chúng tôi không tìm thấy cái gì chứng tỏ có đèn bẫy hay lò xo gì đó.

- Xin các ông cứ tin tôi, - tôi nói - rằng không thể mở cửa từ phía này được, nếu không, Gugula đã chẳng liều mạng chui qua khe hở dưới cánh cửa bằng đá đang hạ xuống. Mục biết rõ điều ấy nên mới tìm mọi cách thoát ra. Một mục già đáng nguyên rửa!

- Ít ra thì mục cũng bị trừng phạt một cách rất nhanh chóng, - Henry nói với nụ cười căng thẳng. - Cái chết của mục thật kinh khủng, nhưng cái chết đang chờ ta cũng chẳng kèm gì. Không thể làm gì được với cánh cửa này. Ta hãy quay trở lại với kho báu.

Chúng tôi quay lại và đi. Được mấy bước tôi nhìn thấy bên bức tường xây dở, chiếc giỏ đựng thức ăn mà Phulata tội nghiệp mang theo. Tôi nhặt nó lên rồi mang vào căn phòng đáng nguyên rửa chứa đầy của cải và sắp sửa trở thành ngôi mộ của chúng tôi. Sau đó chúng tôi quay lại và vô cùng thận trọng nhấc xác Phulata để bên cạnh những chiếc hòm đựng đầy vàng, rồi chúng tôi ngồi lên mặt sàn, lưng tựa vào ba chiếc hòm bằng đá đựng đầy kim cương.

- Bây giờ ta hãy chia số thực phẩm này làm sao để có thể kéo dài được lâu nhất, - Henry đề nghị.

Ngay lập tức chúng tôi chia đều tất cả những gì có trong giỏ, hóa ra mỗi người chỉ được bốn phần rất nhỏ, hay nói một cách khác chúng tôi chỉ có đủ thức ăn để sống không quá hai ngày. Ngoài thịt phơi khô, chúng tôi có hai bầu nước, mỗi bầu gần một lít.

- Nào bây giờ thì ta sẽ ăn và uống, mặc dù biết trước thế nào chúng ta cũng chết, - Henry ảm đạm nói.

Chúng tôi ăn mỗi người một miếng nhỏ thịt khô và cùng uống một ngụm nước. Tất nhiên chúng tôi ăn một cách chẳng lấy gì làm ngon lành, nhưng do cơ thể đòi hỏi, nên ăn xong chúng tôi thấy đỡ hơn chút ít. Sau đó chúng tôi đứng dậy và bắt đầu xem xét một cách vô cùng kĩ lưỡng tất cả các bức tường trong phòng, với hi vọng tìm được một lối ra nào đó, nhưng than ôi, mọi cố gắng đều vô ích!

Và sẽ là một điều rất lạ lùng nếu có một lối thoát nào đó ở căn phòng chứa một tài sản lớn như vậy.

Ánh sáng bắt đầu mờ dần, mỡ đã cháy gần hết. Henry hỏi tôi:

- Quotécmen, đồng hồ của ông vẫn chạy đúng chứ? Bây giờ là mấy giờ?

Tôi rút đồng hồ ra xem. Đã sáu giờ chiều, khi chúng tôi vào hang là mười một giờ trưa.

- Tôi nghĩ là Inphadux sẽ lo lắng về chúng ta - tôi nói. - Nếu chiều hôm nay chúng ta không về, sáng mai ông ta sẽ cho người tìm kiếm Henry ạ.

- Cũng vô ích thôi, vì ông ta không biết cửa ở đâu và mở như thế nào. Cho đến ngày hôm qua không có ai biết được điều đó ngoài Gagula, còn bây giờ thì hoàn toàn không một người nào. Cả khi tìm thấy được cánh cửa, Inphadux cũng không thể phá nó được. Cả quân đội Cucuan cũng không đục thủng nổi một tảng đá dài một mét rưỡi. Các bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta chẳng còn gì nữa để làm ngoài việc phải quy hàng số phận. Công việc tìm kiếm kho báu đã dẫn nhiều người tới một kết cục bi thảm, bây giờ đến lượt chúng ta. Ánh sáng ngọn đèn càng mờ hơn trước, rồi bỗng nhiên nó lóe sáng và soi rõ bức tranh xung quanh một đồng cao các ngà voi, những chiếc hòm đựng vàng, bên cạnh là xác Phulata, chiếc túi da dê đựng đầy những viên kim cương lấp lánh và khuôn mặt điên dại mệt mỏi của ba người da trắng đang ngồi trên sàn chờ chết khát và đói.

Ngọn lửa nhỏ lóe lên một lần cuối cùng rồi tắt hẳn.

Ngọn lửa nhỏ lóe lên một lần cuối cùng rồi tắt hẳn. Ngọn lửa nhỏ lóe lên một lần cuối cùng rồi tắt hẳn.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 17 THẤT VỌNG

Tôi không thể nào miêu tả hết tất cả sự kinh khủng mà chúng tôi phải chịu vào cái đêm tiếp đó. Chỉ giấc ngủ chập chờn thỉnh thoảng lại kéo đến mới giúp được chúng tôi tạm quên đi ít nhiều. Nhưng thậm chí cả trong cái tình trạng vô vọng như thế, sự mệt mỏi về cơ thể cũng không chịu lắng yên. Tuy vậy tôi vẫn nằm mãi không sao ngủ được. Ý nghĩ khủng khiếp về cái chết không thể tránh khỏi luôn bám chặt tôi không chịu rời một phút nào. Ý nghĩ này có thể làm hoảng sợ cả những người dũng cảm nhất thế giới, mà tôi thì chẳng bao giờ muốn người ta xem mình là người dũng cảm. Và lại, xung quanh là một sự yên tĩnh tuyệt đối và nặng nề, làm tôi không sao chợp mắt nổi.

Thưa bạn đọc, có thể bạn đọc đã từng vùng dậy khỏi giường và bỏ chạy trong đêm vì sự im lặng khó chịu không cho bạn ngủ thiếp đi, nhưng tôi tin chắc bạn không thể hình dung nổi thế nào là một sự im lặng tuyệt đối kinh khủng và hầu như không thể chịu nổi. Trên bề mặt của trái đất bao giờ cũng có những âm thanh và chuyển động nào đó, mặc dù rất nhỏ không nghe thấy, nhưng tất nhiên nó giảm bớt sự nặng nề khó chịu của sự im lặng tuyệt đối. Còn ở đây thì không có bất cứ một tiếng động nào. Chúng tôi bị chôn sống trong lòng một ngọn núi đá xung quanh có tuyết bao phủ. Phía trên cao cách chúng tôi hàng mấy trăm mét, gió lạnh đang thổi bay bụi tuyết trắng, nhưng tiếng động của nó không lọt được đến tai chúng tôi. Con đường hầm dài và bức tường đá dày một mét rưỡi đã ngăn cách chúng tôi ngay cả với Lâu đài Thần chết > mà những người chết thì, như bạn biết, bao giờ cũng im lặng. Thậm chí cả tiếng đại bác lẫn tiếng sấm trên toàn trái đất cũng không lọt vào đây được. Chúng tôi đã bị chôn sống, và ngôi mộ của chúng tôi bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài. Bỗng nhiên tôi cảm thấy một cách rất sâu sắc tất cả sự mỉa mai của hoàn cảnh mà chúng tôi đang gặp phải. Bao quanh chúng tôi là những kho báu khổng lồ đủ để trả các món nợ lớn của Nhà nước hay xây dựng cả một chiến hạm, thế mà bây giờ chúng tôi sẵn sàng đem đổi tất cả kho báu để lấy dù chỉ một tia hi vọng mong manh thoát ra khỏi đây. Chẳng bao lâu sau không một chút do dự, chúng tôi đã sẵn sàng đem chúng đổi lấy một mẫu thức ăn hay một cốc nước, và rồi

sau đó - đổi lấy cái chết để sớm chấm dứt những sự đau đớn của mình. Quả thế thật, cái giá tài mà chúng ta giành cả cuộc đời để thu vén, bỗng chốc mất hết ý nghĩa khi cái chết cận kề bên cạnh.

Đêm ấy thời gian trôi qua một cách vô cùng chậm chạp.

- Huơ - bỗng Henry lên tiếng, giọng của ông vang lên một cách đáng sợ trong bóng tối yên tĩnh, - ông còn lại mấy que diêm nữa?

- Tám que!

- Ông hãy đánh lên một que để xem bây giờ là mấy giờ.

Huơ quẹt diêm và vì ở lâu trong bóng tối đen kịt, ánh lửa làm chúng tôi lóa mắt.

Theo đồng hồ của tôi thì đã năm giờ sáng. Chắc lúc này cao trên đầu chúng tôi, trên những đỉnh núi quanh năm phủ tuyết là bình minh màu hồng tuyệt đẹp và cơn gió nhẹ đang bắt đầu xua sương mù vào các khe núi.

- Chúng ta cần phải ăn để lấy sức, - tôi nói

- Để làm gì? - Huơ lên tiếng. - Cái chết đến càng sớm càng tốt.

- Chừng nào đang sống, con người không được mất hi vọng. - Henry nói.

Chúng tôi ăn rồi uống mỗi người một ngụm nước. Một chốc sau, Henry đề nghị đi đến sát cánh cửa và kêu thật to, vì chúng tôi hi vọng một cách mong manh rằng có ai đó bên ngoài sẽ nghe tiếng. Vì thế Huơ là người trong nhiều năm phục vụ ở hạm đội đã tạo được cho mình một giọng nói khá to và thanh, liền sờ sẫm lần đến cánh cửa và làm ầm ĩ điếc tai ở đó một lúc. Trong đời chưa bao giờ tôi được nghe những tiếng kêu hét tương tự, thế mà lúc này chúng cũng chỉ như tiếng muỗi bay.

Một chốc sau, Huơ thôi hét và quay lại cảm thấy khát đến nỗi phải uống một ngụm nữa. Sau đó chúng tôi quyết định không kêu thét thêm, vì làm thế chỉ tốn nước vô ích.

Chúng tôi lại ngồi xuống, tựa lưng vào những hòm đựng đầy kim cương mà bây giờ không ai cần đến, cứ thế ngồi yên không có việc gì để làm. Trong hoàn cảnh của chúng tôi, đó là điều không thể chịu nổi. Xin thú thật rằng lúc ấy tôi đã buông mình hoàn toàn cho thất vọng.

Tôi gục đầu vào vai Henry và khóc to thành tiếng. Tôi thấy hình như cả Huơ lúc ấy đang ngồi ở một góc khác cũng đang cố kìm giữ nước mắt một cách vất vả, miệng vẫn không ngớt nguyên rửa mình mềm yếu.

Nhưng Henry, con người tuyệt vời, mới dừng cảm và tốt bụng làm sao. Nếu chúng tôi là hai đứa trẻ đang sợ hãi thì ông là một bà vú vô

cùng dịu dàng mà trong trường hợp này ít ai sánh nổi. Hoàn toàn quên về những nỗi lo âu riêng của mình, ông đã làm tất cả những gì có thể làm được để ít nhiều củng cố lại những sợi dây thần kinh đã quá rệu rã của chúng tôi. Ông kể cho chúng tôi nghe về những người rơi vào cái hoàn cảnh tương tự, và cuối cùng đã thoát ra khỏi một cách may mắn kì diệu.

Khi thấy những câu chuyện ấy không làm chúng tôi vui lên, ông liền bắt đầu nói về việc hoàn cảnh của chúng tôi mới chỉ là cảm giác ban đầu của một sự kết thúc không tránh khỏi đang chờ đợi chúng tôi, và rằng tất cả những điều này sẽ nhanh chóng kết thúc và chết vì khát và đói là một trong những cái chết dễ chịu nhất (điều này thì rõ ràng ông đã nói dối một cách kinh khủng).

Sau đó ông hơi lúng túng đề nghị chúng tôi cứ giao phó số phận mình vào tay Thượng Đế. Về việc này thì tôi liền sẵn sàng nghe theo ông ngay.

Tính tình của Henry cũng rất tuyệt vời - luôn bình tĩnh và mạnh mẽ.

Thế là hết đêm ngày lại đến, nếu như nói chung có thể dùng từ “ngày” để chỉ cái bóng đen đang bao trùm xung quanh chúng tôi. Khi tôi quẹt một que diêm nữa để xem đồng hồ thì đã là tám giờ.

Chúng tôi lại ăn uống, và bất chợt một ý nghĩ nảy ra trong đầu tôi.

- Tại sao không khí ở đây bao giờ cũng trong lành nhỉ? - Tôi hỏi. -

O'Ce đây chật chội nhưng không khí vẫn như trước.

- Ôi, lạ Chúa! - Hướơ nhồm dậy kêu lên. - Tại sao trước đây tôi không nghĩ tới điều này? Không khí không thể lọt qua cửa được. Nếu không có không khí thay đổi, chắc chúng ta đã chết ngạt từ lâu. Ta hãy thử đi tìm xem!

Tia hi vọng mỏng manh này đã gây nên một sự thay đổi kì diệu trong tâm trạng của chúng tôi. Một giây sau tất cả chúng tôi đã lồm ngồm bò bằng bốn tay chân, cẩn thận sờ soạng từng hòn đá một, mong tìm thấy một lỗ hổng nào đó. Bỗng sự nhiệt tình của tôi tiêu tan đâu mất.

Bàn tay sờ phải một cái gì đấy lạnh lạnh. Đó là khuôn mặt Phulata đáng thương đã chết. Cứ thế chúng tôi tìm kiếm suốt một giờ liền, cho đến khi cuối cùng tôi và Henry quyết định thôi, với tâm trạng lại hoàn toàn thất vọng và cơ thể bị xây xát quá nhiều do trong bóng tối chúng tôi luôn đụng phải khi ngà voi khi thì hòm đựng tiền hoặc tường đá. Nhưng Hướơ vẫn tiếp tục tìm kiếm, miệng nói khá hăng hái rằng làm thế vẫn còn hơn khoanh tay chờ chết.

- Nay các bạn - ông ta bỗng nói bằng một giọng lạ lùng, hồi hộp. -

Hãy đi lại đây!

Tất nhiên là chúng tôi vội vàng đi tới chỗ ông ta luôn vấp ngã trong

bóng tối.

- Quotécmmên, ông hãy đặt bàn tay ông lên đây, lên chỗ tôi đang để tay ấy. Nào, ông có cảm giác thấy gì không?

- Tôi cảm thấy có không khí chạy qua.

- Bây giờ ông hãy lắng nghe xem. - Huớ giờ chân dậm mạnh xuống đất, tiếng vang nghe nặng nề. Trong trái tim chúng tôi đã bắt đầu lóe lên tia hi vọng.

Bằng những ngón tay run run, tôi quẹt diêm và thấy chúng tôi đang ở góc xa của căn phòng: hình như từ nãy đến giờ chúng tôi chưa lần nào đến đây. Góc phòng trống rỗng. Trong lúc que diêm cháy sáng chúng tôi quan sát kĩ sàn đá. Trên mặt sàn đá chúng tôi nhìn thấy một vết nứt nhỏ và lạ chúa! - một chiếc vòng bằng đá nhỏ nằm sâu trong nền đá. Chúng tôi không thốt lên được một lời nào vì hồi hộp, trái tim đập mạnh đến nỗi cả ba đứng ngơ ngác trong im lặng.

Huớ có một chiếc dao nhỏ, ở cuống dao có cái móc và ông định dùng nó kéo vòng đá lên. Cuối cùng ông móc được chiếc móc vào vòng đá rồi bắt đầu thận trọng kéo lên vì sợ chiếc móc gãy. Chiếc vòng động đấy. Và vì nó bằng đá nên mặc dù đã hàng nghìn năm trôi qua, vẫn có thể kéo nó lên được, là điều tất nhiên không thể làm nổi nếu nó được làm bằng sắt. Một lúc sau chiếc vòng ở thể dựng đứng. Huớ cho tay vào vòng và cố hết sức kéo lên nhưng không được.

- Ông để tôi thử xem, - tôi sốt ruột nói:

Mặc dù đã cố hết sức, tảng đá vẫn không nhúc nhích. Sau đó Henry cũng thử, nhưng kết quả vẫn không hơn gì.

Huớ lại cầm chiếc móc moi sạch khi hờ mà không khí đi qua.

- Bây giờ thì mời Henry thử lại một lần nữa. - Ông nói. - Ông sẽ phải làm việc vất vả đấy, sức của ông bằng hai người khác. Khoan, hãy chờ cho một chút. - Rồi ông cởi chiếc khăn quàng bằng lụa đen rất bền lúc nào cũng mang trên cổ rồi luồn nó qua chiếc vòng. -

Quotécmmên, ông hãy ôm chặt Henry và kéo thật mạnh khi tôi ra lệnh. Nào, chuẩn bị - kéo!

Henry cố hết sức lực khổng lồ của mình, kéo mạnh. Cùng lúc, tôi và Huớ cũng làm thế, tất nhiên là với cái sức lực mà trời đã phú cho.

- Kéo đi! Kéo nữa đi! Nó đã bắt đầu chuyển động rồi đấy! - Vừa thở hổn hển, Henry vừa kêu to và tôi quả có nghe các bắp cơ của bộ lưng đồ sộ của ông rung lên bần bật.

Tôi bỗng nghe có tiếng tách của phiến đá được mở ra, và một luồng không khí mát ập vào. Lúc này tất cả chúng tôi đang nằm úp mặt xuống sàn đá. Chỉ có sức khỏe phi thường của Henry mới kéo được nó lên, và có lẽ chưa bao giờ sức khỏe đã mang được cho con

người một ích lợi thiết thực và to lớn như thế.

- Đánh diêm lên, Quotécmên, - Henry nói khi chúng tôi nhồm dậy và đang hít thở lấy sức. - Cần thận. - Đánh diêm lên!

Dưới ánh sáng của que diêm - ôi lạy Chúa! - Chúng tôi nhìn thấy bậc đầu tiên của một chiếc cầu thang bằng đá.

- Bây giờ thì chúng ta làm gì? - Huđơ hỏi.

- Tất nhiên là xuống theo chiếc cầu thang này và để mặc số phận của mình cho Thượng Đế quyết định.

- Khoan đã! - Henry nói. - Quotécmên, ông hãy mang theo phần thịt khô và nước uống còn lại có thể ta sẽ cần đến chúng.

Tôi lại dò dẫm đi tới chỗ chúng tôi đã ngồi lưng tựa vào các hòm tiền vàng, và khi đi, tôi bỗng có một ý nghĩ thật bất ngờ. Trong vòng hai mươi tư giờ trước đây chúng tôi ít nghĩ tới những viên kim cương, chỉ riêng ý nghĩ về chúng đã làm chúng tôi khó chịu, vì chính chúng đã đưa chúng tôi đến tai họa. Thế nhưng lúc này tôi lại nghĩ có lẽ không thừa nếu mang theo ít viên để đề phòng trường hợp chúng tôi may mắn thoát ra được. Vì vậy, tôi liền cho tay vào hòm thứ nhất và nhét đầy kim cương vào tất cả các túi của chiếc áo đi săn cũ kĩ của tôi, thêm vào đó, tôi còn lấy thêm hai trong số những viên kim cương lớn ở hòm thứ ba. Đó là một ý nghĩ không đến nỗi tồi.

- Này các bạn, tôi nói to - các bạn không lấy một ít kim cương à? Tôi đã nhét đầy các túi.

- Quỷ tha ma bắt những viên kim cương ấy đi! - Henry đáp. hi vọng rằng tôi sẽ không thấy chúng nữa, dù chỉ một viên.

Còn Huđơ thì không nói gì cả. Tôi nghĩ ông ta đang bận từ biệt với cái xác của cô gái bất hạnh đã yêu ông ta say đắm.

Bạn đọc thân mến, khi bạn đọc ngồi yên ở nhà và suy nghĩ về kho báu khổng lồ mà chúng tôi đã bỏ đi không lấy như thế, chắc các bạn sẽ cho việc làm của chúng tôi là lạ lùng. Nhưng nếu chính bạn đọc bị giam suốt hai mươi tám giờ hầu như không ăn uống trong hang kín, chắc bạn đọc sẽ không muốn bắt mình mang nặng những viên kim cương trước khi chui vào lòng đất bí hiểm với hi vọng điên rồ trốn thoát khỏi một cái chết đau đớn. Nếu trong suốt cả cuộc đời tôi không tạo ra được cho mình thói quen không bao giờ vất đi cái sau này cần đến, thì tất nhiên lúc ấy tôi đã không nghĩ đến việc nhét đầy kim cương vào các túi.

- Nào đi đi! Quotécmên, - Henry nói. Lúc này ông đang đứng ở bậc thang đầu tiên của cầu thang bằng đá. - Bình tĩnh. Tôi đi trước.

- Nhớ cần thận, - tôi nói, - vì phía dưới có thể là những chiếc hố rất sâu.

- Có lẽ phía dưới là một hang động nữa thì đúng hơn, - Henry nói rồi từ từ bước xuống theo cầu thang, vừa đi vừa đếm các bậc.

Đếm được mười lăm bậc ông dừng lại.

- Đến đây cầu thang chấm dứt, - ông nói. - Lạy Chúa! Tôi thấy hình như ở đây có đường hầm đi ra. Các ông xuống đây nhanh lên!

Người xuống thứ hai qua cầu thang là Huđơ, tiếp đến là tôi. Đến chân cầu thang, tôi đánh một trong hai que diêm còn lại. Dưới ánh sáng của que diêm, chúng tôi thấy mình đang đứng trong một đường hầm hẹp rẽ về phía bên phải và phía trái, tạo thành góc vuông với cầu thang. Ngoài ra chúng tôi chẳng còn nhìn thấy gì, vì que diêm đã cháy đến tận cuống, suýt làm bỏng tay tôi, rồi tắt hẳn.

Một vấn đề phức tạp nảy ra: nên đi về hướng nào? Tất nhiên không thể đoán hiểu được đường hầm này dẫn đi đâu, nhưng rất có thể là một trong hai nhánh kia thì tới chỗ chết. Chúng tôi hoàn toàn không biết nên phải làm thế nào, cho đến khi Huđơ bỗng nhớ rằng khi tôi đánh diêm, gió đã thổi ngọn lửa về phía trái.

- Thế thì ta đi ngược chiều gió, - Huđơ nói - không khí từ bên ngoài lọt vào đây chứ không phải ngược lại.

Chúng tôi cũng cho là thế, rồi tay vịn vào tường cẩn thận dò trước từng bước, bắt đầu bước đi, để lại phía sau cái kho báu đáng nguyên rủa. Nếu sau này có ai còn đến được chỗ ấy, là điều mà tôi nghĩ rất khó xảy ra, như bằng chứng của việc chúng tôi đã tới trước, người ấy sẽ nhìn thấy ở đó một chiếc hòm đựng đầy đá quý đã mở, chiếc đèn trống rỗng và bộ xương trắng của Phulata tội nghiệp.

Chúng tôi cứ dò dẫm như thế đi trong đường hầm gần mười lăm phút thì bỗng gặp một chỗ rẽ ngang. Có lẽ đây là nơi giao nhau với một đường hầm khác. Chúng tôi đi tiếp và một lúc sau lại rẽ vào một đường hầm thứ ba. Cứ như thế trong mấy giờ liền. Hình như chúng tôi đã lạc vào một vòng cung trận bằng đá và sẽ không sao thoát ra khỏi. Tất nhiên tôi không biết các đường hầm này là gì, nhưng cho rằng có lẽ đó là các đường hầm góc ngách được đào để khai thác kim cương trong mỏ. Chỉ cách ấy mới giải thích nổi vì sao lại có nhiều đường hầm như vậy.

Cuối cùng chúng tôi đứng lại, mệt rũ rời. Trái tim chúng tôi thất vọng vì nghĩ rằng tia hi vọng cuối cùng đã biến mất. Chúng tôi ăn hết phần thịt khô bé nhỏ còn lại và cũng uống hết ngụm nước cuối cùng. Có thể nghĩ rằng chúng tôi trốn thoát được cái chết trong bóng đen của kho báu cũng chỉ để bây giờ chết trong bóng tối dày đặc của các đường hầm chi chít.

Khi chúng tôi đang đứng thế, hoàn toàn thất vọng thì hình như tôi

bỗng nghe thấy tiếng động nào đó, và cũng yêu cầu các bạn của mình lắng nghe. Đúng là có tiếng động thật, tiếng róc rách rất yếu, rất xa. Tôi không đủ từ để miêu tả sự vui mừng của chúng tôi sau bao nhiêu giờ liền chìm ngập trong sự im lặng tuyệt đối đầy chết chóc, bất chợt được nghe tiếng động này.

- Xin thề có Chúa, rằng đó là tiếng nước chảy! - Huđơ lên tiếng nói. - Ta hãy đi về phía trước.

Rồi chúng tôi lại đi về hướng có tiếng nước chảy và cũng như trước, phải dò dẫm lần theo tường đá. Càng đi chúng tôi càng nghe rõ hơn tiếng động ấy. Chúng tôi cứ tiếp tục đi về phía trước. Bây giờ thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi đã nghe rất rõ tiếng nước đang chảy mạnh.

Nhưng kể cũng lạ tại sao sâu trong lòng núi lại có một dòng nước chảy như thế? Chúng tôi đã đến rất gần và Huđơ đi đầu, ông thề rằng đã ngửi thấy mùi nước.

- Ông nhớ đi cẩn thận. Huđơ, - Henry nói, - có lẽ chúng ta đã đến gần dòng nước.

Bỗng nghe có tiếng té và tiếng Huđơ kêu. Ông đã ngã xuống nước.

- Huđơ, Huđơ! Ông ở đâu?- Chúng tôi kinh hoàng kêu to, nhưng cũng ngay lúc ấy liền thở dài nhẹ nhõm khi nghe giọng nói đứt quãng của Huđơ.

- Ổn rồi, tôi đã bám được vào một tảng đá. Hãy đánh diêm để tôi biết các ông đang ở đâu!

Tôi vội vàng đánh que diêm cuối cùng và ánh sáng yếu ớt lắt lay của nó soi rõ một dòng nước đen sẫm đang chảy ngay dưới chân chúng tôi. Chúng tôi không nhìn rõ con sông ngầm này lớn đến đâu, nhưng đã kịp nhận thấy ông bạn của chúng tôi đang bám vào một tảng đá cách xa một quãng trước mặt.

Chuẩn bị kéo tôi lên! Tôi sẽ bơi ngược về phía các ông, - Huđơ kêu to.

Sau đó chúng tôi lại nghe tiếng nước té - đó là Huđơ đang vật lộn, bơi ngược dòng nước, và một phút sau ông đã ở cạnh chúng tôi.

Henry chìa tay, và chúng tôi kéo ông lên.

- May thật! - Ông nói, miệng vẫn há to để thở lấy hơi, - suýt nữa thì coi như tôi bị ngoẻo. Nếu tôi không bám được vào mỏm đá và không biết bơi thì chắc chắn đã chết từ lâu. Nước chảy mạnh kinh khủng, vì chân tôi không hề chạm tới đáy.

Rõ ràng là chúng tôi không thể đi tiếp được nữa. Chờ Huđơ nghỉ ngơi một chút, chúng tôi uống no thứ nước ngọt và mát của dòng sông ngầm, rửa sạch mặt mũi rồi dời dòng sông Xtíc(Theo thần thoại

hi Lạp là dòng sông dưới địa ngục.) của Châu Phi này và quay lại theo đường hầm. Huđơ đi trước, quần áo ướt sũng, nước không ngớt chảy xuống đất.

Cuối cùng chúng tôi đã đến lại được chỗ đường hầm rẽ về phía bên phải.

- Có thể sẽ rẽ theo hướng này, biết làm thế nào được! - Henry mệt mỏi nói. - Ở đây mọi lối đi đều như nhau. Chúng ta chỉ còn một việc để làm là đi chừng nào chưa ngã khuỵu xuống.

Trong một thời gian lâu, rất lâu, chúng tôi khó nhọc lê chân đi theo đường hầm mới. Bây giờ người đi đầu là Henry.

Bỗng ông đứng sững lại, làm chúng tôi vấp vào nhau trong bóng tối.

- Các ông xem kia! - Henry khẽ nói. - Hoặc là tôi đang điên và lóa mắt, hoặc đúng là trước mặt đang có ánh sáng!

Chúng tôi mở to mắt nhìn chăm chăm vào bóng tối. Phía xa trước mặt quả có một vầng sáng mờ mờ to không hơn ô cửa sổ gần nóc nhà. Ánh sáng yếu đến nỗi chỉ mắt của chúng tôi vốn nhìn lâu trong bóng tối mới phát hiện ra nổi.

Gần như ngạt thở vì hồi hộp, và lại một lần nữa tràn trề hi vọng, chúng tôi tiến nhanh về phía trước. Năm phút sau mọi nghi ngờ đã được xua tan - đó quả là một luồng ánh sáng yếu ớt. Một phút sau chúng tôi đã cảm thấy hơi thở của luồng không khí mát mẻ. Cố cưỡng lại sự mệt mỏi, chúng tôi cứ đi tiếp, đi tiếp về phía trước. Rồi bỗng nhiên đường hầm hẹp dần lại và Henry buộc phải bò bằng bốn tay chân. Đường hầm tiếp tục hẹp thêm nữa, cho đến khi chỉ bằng cái hang cáo rộng, nhưng bây giờ thì tường đá đã kết thúc và nó được đào trong đất.

Bằng một cố gắng phi thường, Henry đã chui ra khỏi đường hầm, tiếp theo là Huđơ và tôi. Bầu trời sao tuyệt diệu đang nhấp nháy trên cao và chúng tôi hít sâu làn không khí trong lành. Bỗng nhiên đất dưới chân chúng tôi bị sụp lở và thế là cả ba lăn tròn xuống theo sườn đất ẩm, đè nát cỏ và các bụi cây thấp.

Tôi túm được một cái gì đó và dừng lại. Tôi ngồi dậy rồi cố hết sức kêu thật to. Ở đâu đó phía dưới không xa có tiếng kêu đáp lại của Henry. Một khoảng đất bằng phẳng không lớn đã giữ ông lại, không cho lăn tiếp. Tôi bò xuống và thấy mặc dù đang hôn hển thở, cơ thể ông vẫn còn nguyên vẹn. Sau đó chúng tôi bắt đầu tìm Huđơ. Chúng tôi tìm thấy ông ta bị mắc vào chùm rễ của một thân cây nào đó không xa. Ông ta bị ngắt nhưng chẳng bao lâu sau đã tỉnh lại.

Chúng tôi ngồi trên cỏ, và cái phản ứng đầu tiên sau chừng ấy vất vả và kinh sợ mạnh đến nỗi chúng tôi đã òa lên khóc vì sung sướng.

Thế là chúng tôi thoát ra khỏi cái ngục tối khủng khiếp suýt nữa trở thành mồ chôn sống chúng tôi. Chắc phải có một sức mạnh thần linh nào đó đã hướng bước chân chúng tôi về phía hang cáo nơi có đường hầm kết thúc, vì ngẫm nghĩ lại tôi vẫn cho đó chính là hang cáo thật. Trước mặt chúng tôi, trên các đỉnh núi lại xuất hiện ánh bình minh màu hồng rực rỡ, cái mà chúng tôi đã nghĩ sẽ không bao giờ còn thấy lại được.

Chẳng bao lâu sau những tia sáng mặt trời đã chiếu lên sườn núi, và chúng tôi thấy mình đang ở giữa đáy của một lòng mỏ khổng lồ ngay trước lối vào hang núi. Chúng tôi cũng phân biệt được những đường nét mờ mờ của các tượng đá đang ngồi canh giữ hầm mỏ. Rõ ràng là những đường hầm hầu như không bao giờ kết thúc mà chúng tôi đã đi suốt đêm qua có thời đã được nối liền với lòng mỏ kim cương này. Còn về dòng sông ngầm chảy trong lòng núi thì chỉ có trời mới biết được nó là gì, từ đâu và chạy đi đâu. Mà tôi cũng không hoàn toàn có ý định nghiên cứu về nó.

Trời mỗi lúc một sáng hơn. Bây giờ chúng tôi đã có thể nhìn rõ mặt nhau, và phải nói rằng cả trước đây lẫn sau này tôi chưa bao giờ được nhìn thấy ai như chúng tôi vào buổi sáng đáng nhớ đó. Má của chúng tôi hóp vào, mắt hốc sâu, từ đầu tới chân phủ đầy bụi bẩn và các vết thâm tím, rách xước. Trên mặt chúng tôi còn in rõ sự sợ hãi kéo dài trước cái chết không thể tránh khỏi. Nói tóm lại là trông chúng tôi thật khủng khiếp, có lẽ cả ánh sáng mặt trời cũng sợ không dám dọi vào. Nhưng mặc dù thế, chiếc kính một mắt vẫn long lanh một cách kiêu hãnh trên mắt phải của Huơ. Tôi không nghĩ rằng suốt thời gian qua ông ta đã tháo bỏ nó dù chỉ một lần. Cả bóng tối, cả dòng sông ngầm trong núi đá, cả bờ dốc mà ông ta phải lặn xuống đều bất lực không bắt được Huơ chịu rời chiếc kính một mắt của mình.

Một lúc sau chúng tôi đứng dậy và vì sợ nếu ngồi lại thêm nữa, đôi chân sẽ tê dại đi, nên chậm chạp leo lên cao bờ dốc đứng của chiếc lòng chảo khổng lồ. Mỗi bước đi làm chúng tôi đau nhói. Cứ thế hơn một giờ chúng tôi kiên nhẫn leo lên cao theo lớp đất sét màu xanh, luôn bám vào cỏ hoặc các rễ cây.

Cuối cùng, chúng tôi cũng leo lên được và đứng nghỉ trên Con đường vĩ đại<D>, ngay bên bờ lòng chảo, đối diện với các tượng đá. Cách đường chừng một trăm mét, trước một nhóm nhà có đồng lửa đang cháy, xung quanh là những hình người nào đó đang ngồi. Chúng tôi dìu nhau đi về phía họ, chốc chốc dừng lại để nghỉ. Bỗng một trong số những người đang ngồi bên đồng lửa đứng dậy,

và khi nhìn thấy chúng tôi, liền sụp xuống đất kêu lên kinh hãi.

- Inphadux! Inphadux! Chúng tôi đây mà, bạn của các ông đây mà! Ông già đứng dậy chạy về phía chúng tôi, và trân trân nhìn chúng tôi bằng đôi mắt điên dại.

Ông ta vừa run vì sợ, vừa kêu lên:

- Ôi, các ông chủ của tôi, các ông chủ của tôi! Thế là các ông đã thực sự quay lại từ thế giới của những người chết! Quay lại từ thế giới của những người chết!

Rồi người chiến binh già ấy quỳ xuống trước chúng tôi, hai tay ôm gối Henry khóc to sung sướng.

Kho báu của vua Xôlômôn

Chương 18

Đã mười ngày trôi qua kể từ buổi sáng nọ, khi chúng tôi thoát ra khỏi căn hầm trong lòng đất. Chúng tôi lại sống trong căn nhà của mình ở Luu. Thật là lạ nhưng chúng tôi hầu như đã bình phục hoàn toàn, có điều mái tóc của tôi khi chui ra khỏi hang đá đã hoàn toàn bạc trắng, còn sau cái chết của Phulata Hươ đã thay đổi rất nhiều. Cần phải nói rằng nếu nhìn nhận vấn đề này dưới góc độ của một người có tuổi thì tôi cho rằng như thế cũng là tốt. Vì nếu Phulata còn sống, chắc hoàn cảnh của chúng tôi sẽ trở nên vô cùng phức tạp. Phulata không phải là một cô gái bản xứ bình thường, cô ta có một vẻ đẹp tuyệt vời và một bộ óc khá tinh tế. Nhưng không một vẻ đẹp và bộ óc thông minh nào có thể làm mối tình giữa cô ta và Hươ trở nên hạnh phúc, vì như chính cô ta đã nói: “Mặt trời không thể kết duyên cùng bóng tối như người da trắng không thể lấy người da đen làm vợ”. Không cần nói thêm cũng rõ rằng chúng tôi đã tìm cách quay lại kho báu của Xolomon. Nghỉ ngơi bình tĩnh trở lại sau những sự khủng khiếp mà chúng tôi phải chịu đựng trong suốt bốn mươi tám giờ, chúng tôi lại đi xuống lòng chảo khổng lồ với hi vọng sẽ tìm thấy lại cái hang cáo nọ, nhưng mọi cố gắng đều vô ích. Trước hết, vì trời mưa xóa sạch mọi dấu vết chúng tôi để lại sau nữa khắp bờ thành lòng chảo có đầy các tổ kiến và đủ loại hang thú khác không tài nào đoán nổi từ chiếc hang nào chúng tôi đã chui ra.

Trước khi quay lại Luu với ý định quan sát kỹ hơn các điều kỳ diệu của hang núi đá vôi, và thậm chí bị kích thích bởi những ý nghĩ tò mò

lạ lòng nào đó, chúng tôi lại xuống thăm Lâu đài Thần chết một lần nữa. Đi qua mũi giáo của Thần chết Trắng với một cảm giác khó tả đặc biệt, hồi lâu chúng tôi nhìn vào bức tường đá trước đây đã tách chúng tôi ra khỏi thế giới bên ngoài.

Vào những phút giây ấy chúng tôi đã nghĩ tới số của cái khổng lồ đang nằm sau bức tường đá, về mụ phù thủy bí hiểm và về cô gái da đen tuyệt đẹp. Tôi nhìn vào bức tường đá, vì chúng tôi có tìm kiếm đến đâu cũng không thể thấy một dấu vết nào của cánh cửa tảng đá, ấy là không nói đến việc tìm kiếm nút bấm bí mật để mở nó. Có thể nói thế là bây giờ vĩnh viễn không còn ai biết được cách vào kho báu. Rõ ràng là để nâng được một cánh cửa bằng đá nặng như thế phải có một bộ máy kì diệu nào đó mà tầm cỡ và sự bí hiểm của nó rất đặc trưng cho thời đại của mình. Tôi thăm nghĩ trên khắp thế giới không thể có một bộ máy thứ hai nào tương tự.

Cuối cùng với cảm giác bực bội, chúng tôi ngừng các công việc tìm kiếm của mình. Thậm chí nếu cánh cửa bằng đá bất ngờ được nâng lên chưa chắc chúng tôi đã có đủ dũng cảm để bước qua cái xác méo mó dập nát của Gagula, để vào sâu trong kho báu. Không ngay cả khi được bảo đảm một cách chắc chắn rằng chúng tôi sẽ trở thành những người có nhiều kim cương nhất thế giới chúng tôi cũng không dám đặt chân vào đó một lần nữa. Thế nhưng tôi cũng đã suýt khóc khi nghĩ rằng sau bức tường đá là cả một kho báu có lẽ là kho báu lớn nhất từ xưa tới nay trong suốt lịch sử của loài người. Nhưng biết làm thế nào được! Chỉ dùng mìn mới phá nổi bức tường đá dày một mét rưỡi này. Cuối cùng chúng tôi rời khỏi hang núi ảm đạm. Có thể trong tương lai xa sau này, sẽ có lúc một người nghiên cứu nào đó may mắn hơn chúng tôi tình cờ biết được điều bí mật của cánh cửa sẽ đến đây kêu lên: “Vùng ơi mở cửa” (Câu chú trong truyện “Alibaba và bốn mươi tên cướp” đọc khi mở cửa vào hang nơi có chứa nhiều vàng bạc châu báu (Một nghìn một đêm lẻ). Và sau đó là tràn ngập thế giới bằng những viên kim cương đẹp đẽ.

Nhưng dù sao, tôi cũng nghĩ rằng những viên kim cương nằm trong ba hòm đá đáng giá hàng triệu bảng ấy, sẽ không bao giờ được trang điểm những chiếc cổ trắng như tuyết của các cô gái xinh đẹp trên trái đất. Chẳng nào thế giới còn tồn tại chúng sẽ vẫn tiếp tục nằm ở đây bên cạnh những mẩu xương còn lại của Phulata.

Chúng tôi thờ dài thất vọng rồi bỏ đi, và ngày hôm sau thì quay lại Luu. Nói rằng chúng tôi cảm thấy thất vọng cũng không đúng lắm, vì chắc bạn đọc còn nhớ trước khi rời khỏi kho báu tôi đã có một ý nghĩ thông minh là nhét đầy kim cương tất cả các túi áo đi săn cũ của tôi.

Nhiều viên đã rơi vãi trong khi chúng tôi lặn xuống theo miệng hố, trong đó phần lớn là những viên to mà tôi để phía trên. Nhưng số còn lại cũng khá nhiều, kể cả mười tám viên lớn, mỗi viên nặng từ ba mươi đến một trăm cara. Vâng, trong các túi săn của tôi còn lại nhiều kim cương đủ để biến cả ba chúng tôi, nếu không phải thành triệu phú thì cũng là những người rất giàu, đây là chưa kể mỗi người chúng tôi sẽ có một bộ sưu tập kim cương lớn nhất Châu Âu. Vì vậy, không thể nói chúng tôi không gặp may. Trở về Luu, chúng tôi được Icnôzi (anh ta khỏe mạnh) đón tiếp rất nhiệt tình và cảm động. Lúc này anh ta đang bận củng cố quyền lực của mình và cải tổ lại các đạo quân đã bị tổn thất nặng nề trong các trận giao tranh đẫm máu với Tuala.

Anh ta nín thở, lắng nghe một cách chăm chú toàn bộ câu chuyện kì lạ của chúng tôi, nhưng nghe nói đến cái chết khủng khiếp của Gugala anh ta trở nên đăm chiêu tự lự.

- Lại đây! - Anh ta gọi một người rất già trong đám cận thần của mình đang ngồi xung quanh nhưng đủ xa để không nghe thấy chúng tôi đang nói gì.

- Ông là người già? - Icnôzi hỏi.

- Vâng thưa vua, cha của vua và tôi cùng sinh một ngày.

- Hãy nói cho ta biết, khi bé người có thấy Gagula không?

- Có, thưa vua.

- Lúc ấy mẹ có trẻ như người không?

- Không thưa vua. Lúc ấy mẹ cũng như bây giờ, cũng như trước đó khi ông tôi còn sống, nghĩa là đã già nhăn nheo, quái dị và đầy hàn học.

- Bây giờ không có mẹ nữa. Mẹ đã chết.

- Thưa đức vua, thế thì lời nguyện rửa ngày xưa đã được vứt bỏ khỏi đất nước chúng ta!

- Người có thể đi được.

Kuum! Tôi đi, thưa con chó màu đen đã cắn đứt cổ con chó già, Kuum!

- Các ông thấy đấy, - Icnôzi nói, - mẹ là một người đàn bà bí hiểm, và tôi mừng rằng mẹ đã chết. Mẹ đã bắt các ông chết trong hang đá tối tăm ấy, và sau đó có thể sẽ tìm cách giết tôi, như đã từng tìm được cách giết cha tôi, để đưa lên ngôi gã Tuala mà mẹ yêu quý. Bây giờ mời các ông kể tiếp câu chuyện của mình, một câu chuyện kì lạ chưa ai từng nghe thấy!

Kể xong, như chúng tôi đã thống nhất với nhau từ trước, tôi chọn lúc thuận tiện để báo cho Icnôzi biết việc chúng tôi quyết định rời khỏi

Đất nước Cucuan.

- Icnôzi, còn bây giờ là lúc chúng tôi phải từ biệt anh, bắt đầu một cuộc hành trình lâu dài khác để quay trở lại đất nước mình. Hãy lắng nghe tôi, Icnôzi anh đã theo chúng tôi tới đây như một tên hầu, bây giờ chúng tôi đi, anh là một ông vua hùng mạnh. Nếu anh cảm thấy biết ơn chúng tôi, thì đừng quên những lời anh đã hứa. Hãy trị vì đất nước một cách công bằng, hãy tôn trọng pháp luật và không giết người nào vô cớ. Lúc ấy đất nước anh sẽ phồn thịnh. Rạng sáng mai, Icnôzi, anh hãy cho một toán chiến binh giúp chúng tôi vượt núi. Được không, thưa vua?

Icnôzi đưa hai tay che mặt và ngồi im một hồi lâu.

- Trái tim của tôi đang đau thắt - cuối cùng anh ta nói - Lời của ông làm nó vỡ đôi. Hỡi Incubu, Macumazan và Buguan, tôi đã làm gì để các ông xa lánh tôi và làm tôi đau đớn? Các ông những người đã đứng bên tôi trong các trận đánh, không lẽ giữa lúc hòa bình và thắng lợi này các ông lại bỏ tôi đi? Các ông muốn gì? Vợ ư? Mời các ông cứ chọn bất cứ cô gái nào trong đất nước của chúng tôi. Các ông cần chỗ để vui chơi ư? Thì đây, cả đất nước tôi thuộc về các ông. Cần những ngôi nhà mà người da trắng vẫn sống ư? Xin cứ dạy cho thần dân của tôi, họ sẽ xây dựng cho các ông. Cần súc vật để lấy thịt và sữa ư? Mỗi người đàn ông có vợ trong đất nước tôi sẽ mang đến cho các ông một con bò đực hoặc một con bò cái. Cần thú để săn bắn ư? Trong rừng của tôi có nhiều voi đang đi lại, và trong bãi sậy có trâu nước đang ngủ. Hay các ông thích đánh nhau ư? Các đạo quân của chúng tôi đang chờ lệnh của các ông. Nếu tôi có thể cho các ông thêm cái gì nữa thì tôi sẽ cho ngay lập tức.

- Không! Icnôzi chúng tôi không cần tất cả những thứ đó, - tôi đáp. - Chúng tôi chỉ muốn trở lại quê nhà.

- Nghĩa là các ông yêu những viên đá lấp lánh kia hơn tôi, bạn của các ông, - Icnôzi chưa xót nói. - Bây giờ các ông có những viên đá ấy. Bây giờ các ông sẽ trở về Natan bán chúng để trở thành giàu có, vì đó là điều mà người da trắng nào cũng mong muốn. Vì các ông mà tôi nguyện rửa những viên đá ấy, tôi nguyện rửa cả người tìm ra chúng. Cầu cho tai họa đổ xuống đầu người nào đặt chân tới Lâu đài thần chết để tìm kho báu! Tôi đã nói hết, hỡi những người da trắng. Các ông có thể đi được.

Tôi chạm vào tay anh ta.

- Icnôzi. Tôi nói. - Hãy nói cho chúng tôi biết khi anh đi lang thang khắp Đất nước Đulux và sau đó sống với người da trắng ở Natan lẽ nào trái tim anh không hướng về đất nước mà mẹ anh vẫn kể? Vì đất

nước nơi anh đã sinh ra và lớn lên thành cậu bé. Lẽ nào anh không muốn quay về nơi mà anh gọi là Tổ quốc?

- Vâng quả đúng như thế, Macumazan.

- Thế thì trái tim chúng tôi cũng vậy, cũng buồn nhớ về đất nước chúng tôi, về nơi chúng tôi đã sinh ra.

Tiếp đến là im lặng. Cuối cùng Incôzi lên tiếng giọng anh ta đã thay đổi.

- Tôi hiểu những lời ông nói. Chúng chứa đầy vẻ thông minh và lẽ phải giống như tất cả những lời ông đã nói trước đây. Người nào quen bay sẽ không thích bò trên mặt đất. Người da trắng không thể sống cuộc sống của người da đen. Vâng, các ông phải ra đi nhưng trái tim của tôi đang tràn đầy nỗi buồn, vì từ nơi các ông sống tin tức về các ông sẽ không tới đây được. Nhưng hãy lắng nghe tôi và mong tất cả những người da trắng đều nghe rõ lời này của tôi. Từ ngày hôm nay tất cả mọi con đường vượt qua núi đều bị đóng kín đối với người da trắng, thậm chí cả khi có ai đó trong số họ đến được đây. Tôi không cho họ đến đây bán súng và rượu rum. Người của dân tộc tôi tiếp tục chiến đấu bằng mũi giáo và chỉ uống nước lã như cha ông của mình. Tôi cũng không cho phép các nhà truyền đạo gieo rắc nỗi sợ hãi và cái chết vào trái tim họ, xúi họ nổi dậy chống lại vua và mở đường phản bội cho người da trắng. Nếu có người da trắng nào đến được cửa ra vào đất nước tôi, tôi sẽ bắt anh ta quay lại. Nếu hàng trăm người da trắng cùng đến tôi sẽ đánh bật lui. Nếu họ mang cả một đạo quân đến, tôi sẽ đem tất cả quân đội của mình ra chống và họ sẽ không thắng tôi được. Sẽ không có người nào đến đây để tìm những viên đá lấp lánh. Không, cả khi họ kéo đến hàng nghìn người cũng vậy, vì biết họ kéo đến, tôi sẽ cho đạo quân của tôi lấp khu mỏ, đập phá các cột trắng trong hang đá và lấy đá lấp kín lại để không một người nào có thể đến gần cánh cửa bí mật mà các ông đã nói tới. Nhưng đối với ba ông, Incubu, Macumazan và Buguan thì đường tới đây bao giờ cũng rộng mở, vì trên đời này đối với tôi không có ai thân thiết hơn các ông. Bây giờ tôi đồng ý để các ông đi khỏi đây. Inphadux, em của cha tôi sẽ cầm tay dẫn các ông ra khỏi nơi đây cùng đạo quân của mình đi theo họ. Tôi biết có một con đường vượt núi khác, ông ta sẽ chỉ cho các ông.

Xin vĩnh biệt, hỡi những người bạn da trắng dũng cảm của tôi. Các ông đừng tìm gặp tôi nữa, vì tôi không chịu nổi điều đó. Hãy nghe tôi đây, tôi sẽ ra lệnh và lệnh đó sẽ được truyền từ ngọn núi này đến ngọn núi khác để tất cả ai cũng biết.

Từ nay nhân dân tôi sẽ thờ cúng tên tuổi các ông như tên tuổi các

bạc vua đã mất và người nào dám nói chúng thành lời sẽ bị giết chết (Đó là cách thể hiện sự kính trọng sâu sắc đối với người nào đó. Nhiều bộ lạc khác ở châu Phi cũng có phong tục này. Thường thì người ta gọi người được kính trọng (đặc biệt là sau khi chết) bằng một tên khác.). Bằng cách ấy, tên tuổi các ông sẽ sống mãi trong đất nước chúng tôi.

Bây giờ các ông đi đi trước khi đôi mắt của tôi đắm lẹ như đôi mắt của một người phụ nữ mềm yếu. Sau đây, khi đã về già và các ông ngồi sưởi với nhau bên ngọn lửa - vì lúc ấy ánh mặt trời đã không còn đủ ấm để sưởi trái tim các ông - mong các ông hãy nhớ lại việc chúng ta đã đứng vai kề vai bên nhau trong trận đánh vĩ đại mà sự thắng lợi đã được những lời nói thông minh của Macumazan báo trước. Các ông sẽ nhớ lại việc Buguan từng làm một mũi nhọn chọc vào sườn Tuala, và hình ảnh Incubu đứng giữa các chiến binh Khiên Xám, và dưới lưỡi dao của ông quân địch đã ngã xuống như những thân lúa sụp ngã trước lưỡi liềm. Các ông cũng sẽ nhớ lại cả việc Incubu đã quật ngã con trâu rừng Tuala và bắt sự kiêu hãnh của hắn biến thành mây khói. Giờ thì xin vĩnh biệt, vĩnh biệt suốt đời, hỡi Incubu, Macumazan và Buguan, các ông chủ và là những người bạn tốt của tôi!

Nói xong, Icnôzi đứng dậy. Trong suốt mấy phút liền, anh ta nhìn chúng tôi với vẻ suy nghĩ rất lung, sau đó trùm lên đầu vạt áo dài như thể để che mặt.

Chúng tôi lặng lẽ đi ra.

Rạng sáng ngày hôm sau chúng tôi rời Luu. Đi theo hộ tống là cả một đạo quân Trâu Đen và ông bạn già Inphadux, người rất buồn vì buộc phải chia tay với chúng tôi. Mặc dù còn rất sớm, trên dọc hai bên phố chính đã có rất nhiều người đứng chờ và chào chúng tôi bằng những câu chào chỉ để dành cho vua. Còn phụ nữ thì ném hoa xuống chân chúng tôi, cảm ơn chúng tôi đã giải phóng đất nước họ khỏi ách Tuala. Tất cả những điều này đã gây một ấn tượng thật cảm động và hoàn toàn khác hẳn những gì ta thường gặp khi sống với người bản xứ.

Tuy nhiên lúc ấy vẫn không tránh khỏi xảy ra một chuyện ngộ nghĩnh mà thậm chí tôi còn lấy làm thích thú, vì nó là cái cớ để chúng tôi vui vẻ chút ít. Khi chúng tôi đang sắp sửa ra khỏi thành phố thì bỗng từ đâu một cô gái trẻ xinh xắn chạy ra. Cô ta cầm mấy bông huệ tuyệt đẹp trao tặng cho Hướơ (tôi nghĩ sở dĩ Hướơ được mọi người yêu quý hơn vì ông ta đeo chiếc kính một mắt và bộ râu quai nón được cạo nhẵn một bên là cái làm ông ta trở nên hấp dẫn dưới con mắt

của họ. Sau đó cô ta nói cô ta có một yêu cầu nhỏ.

- Cô cứ nói đi.

- Thưa ông chủ, xin hãy cho kẻ nô lệ này của ông được chiêm ngưỡng đôi chân trắng tuyết đẹp của ngài để ghi nhớ suốt đời và sau này kể lại cho con cháu. Kẻ nô lệ này của ngài đã đi suốt bốn ngày đường tới đây để được ngắm đôi chân ngài, bởi vì tiếng đồn về nó đã lan khắp đất nước.

- Quý tha ma bắt tôi đi, nếu tôi làm điều đó. Huđơ hồi hộp kêu lên.

- Thôi đi, ông bạn quý. - Henry nói. - Lẽ nào ông có thể từ chối lời đề nghị của một cô gái trẻ?

- Tôi sẽ không cho xem! - Huđơ bướng bỉnh nói - đó là điều không lịch sự một tí nào.

Nhưng rồi cuối cùng ông ta cũng đồng ý xắn quần lên đến đầu gối trước những tiếng kêu thán phục của những người phụ nữ, nhất là cô gái trẻ nọ. Và với chiếc quần xắn lên như thế, Huđơ đi với chúng tôi cho đến khi ra khỏi thành phố.

Tôi nghĩ rằng từ nay đôi chân của Huđơ sẽ chẳng bao giờ còn là một đối tượng ngưỡng mộ như thế nữa. Đến lúc ấy hai hàm răng giả và chiếc kính một mắt độc đáo của ông đã ít nhiều kịp làm những người Cucuan chán, nhưng hoàn toàn không thể nói như thế về đôi chân của ông ta.

Dọc đường đi, Inphadux nói với chúng tôi rằng còn có một lối đi khác vượt qua núi, ở về phía bắc Con đường vĩ đại của Xolomon, hay nói một cách khác chính xác hơn, ở chỗ mà từ đây có thể đi xuống theo sườn của một dốc đá ngăn cách Đất nước Cucuan > với các sa mạc mà trên đó có hai đỉnh khổng lồ của núi Vú Nữ hoàng Xava. Chúng tôi cũng biết thêm rằng cách đây hơn hai năm, một nhóm thợ săn người Cucuan đã đi theo đường này vào sa mạc để tìm bắt những con đà điểu để lấy lông, là thứ rất cần thiết cho trang phục của quân đội. Nhóm người này đi sâu vào sa mạc và đã phải chịu khát một thời gian dài. Khi thấy ở chân trời có những hình cây xanh, họ đi tới và nhìn thấy một ốc đảo lớn kéo dài hàng mấy dặm, đất màu mỡ và được tưới đủ nước. Theo kế hoạch của Inphadux con đường trở về của chúng tôi lần này sẽ đi qua ốc đảo đó. Chúng tôi đồng ý ngay, vì như thế chúng tôi sẽ không phải vất vả leo qua núi như trước.

Ngoài ra, đi theo chúng tôi đến tận ốc đảo còn có một số người đã từng khám phá ra nó. Những người này quả quyết với chúng tôi rằng, từ ốc đảo ấy họ đã nhìn thấy trong sa mạc còn có những ốc đảo khác tương tự.

Chúng tôi thông thả đi về phía trước và đến đêm rạng ngày thứ tư

của một hành trình, đã lại ở dưới chân dãy núi ngăn cách Đất nước Cucuan với sa mạc lúc này đang gợn những ngọn sóng cát dưới chân chúng tôi và kéo dài khoảng hai mươi dặm từ núi Nỏ thần Xava về phía Bắc.

Sáng hôm sau đạo quân dẫn đường đã đưa chúng tôi lên đỉnh cao không ít hơn 600 mét. Từ đây bắt đầu con đường dốc đi xuống sa mạc.

Chúng tôi chia tay với Inphadux, người chiến binh già và là người bạn chung thủy của chúng tôi. Bằng một giọng rất long trọng và hồi hộp đến suýt khóc, ông ta chúc chúng tôi hạnh phúc và may mắn.

- Thừa các ông chủ - ông ta nói - thế là chẳng bao giờ đôi mắt già của tôi còn được thấy lại những người như các ông chủ. Chao, Incubu chiến đấu mới dũng cảm làm sao! Thật là một cảnh tượng tuyệt vời khi ông chỉ bằng một nhát dao chém đứt đầu Tuala! Thật là tuyệt vời, tuyệt vời! Sẽ chẳng còn bao giờ tôi được nhìn thấy một nhát chém như thế nữa, có chăng chỉ là trong giấc mơ êm dịu.

Chúng tôi cũng lấy làm buồn khi phải xa ông ta. Huđơ cảm động đến mức thậm chí đã cởi chiếc kính một mắt để tặng ông ta! (Sau này chúng tôi mới biết Huđơ còn một chiếc kính dự phòng nữa).

Inphadux thì vô cùng sung sướng, vì biết trước rằng có một vật như thế, uy tín của ông ta sẽ được nâng lên rất nhiều. Sau mấy lần thử nhưng không thành, cuối cùng ông ta vẫn đeo được chiếc kính vào mắt mình. Trong đời tôi chưa bao giờ thấy cái gì buồn cười hơn cảnh một chiến binh già Cucuan đeo chiếc kính một mắt. Phải thừa nhận rằng nó không hợp một chút nào với chiếc áo khoác da báo và những chiếc lông đà điểu màu đen cắm trên đầu ông ta.

Sau đó, khi biết chắc những người dẫn đường của chúng tôi đã chuẩn bị đủ nước và thức ăn dự phòng cùng những tiếng hô vang chào tiễn biệt của đạo quân Trâu Đen, chúng tôi bắt tay người chiến binh già một lần nữa rồi bắt đầu xuống núi. Xuống núi không phải là một việc dễ, nhưng dù sao đến chiều ngày hôm ấy chúng tôi cũng xuống được chân núi một cách an toàn.

- Các ông biết không, - Henry nói khi đêm ấy chúng tôi ngồi quanh đồng lửa và nhìn lên những mỏm núi đá treo cao trên đỉnh đầu. - Tôi có cảm tưởng rằng trên thế giới này có nhiều nơi còn tồi tệ hơn Đất nước Cucuan và có nhiều lúc tôi cảm thấy còn bất hạnh hơn nhiều so với một vài tháng gần đây, dù với tôi chưa bao giờ xảy ra những sự việc lạ lùng tương tự. Các ông nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ rằng, tôi hầu như lấy làm tiếc khi phải xa đất nước này. - Huđơ thở dài đáp.

Còn tôi thì tôi cho rằng cái gì kết thúc tốt đẹp là tốt đẹp, nhưng trong cả cuộc đời dài và đầy sóng gió của mình, tôi chưa bao giờ phải trảm trăn nhiều lần với Thần chết như thời gian vừa qua. Chỉ cần nhớ lại cái trận đánh mà tôi buộc phải tham gia, tôi đã thấy rờn rợn trong người, đấy là chưa nói tới việc bị chôn sống trong kho báu!

Sáng hôm sau chúng tôi lại lên đường bắt đầu một cuộc hành trình khó khăn vượt qua sa mạc. Năm người dẫn đường đi theo chúng tôi mang khá nhiều nước dự trữ. Chúng tôi ngủ qua đêm ngoài trời, rồi sáng dậy lại đi tiếp. Sang ngày thứ ba, gần giữa trưa thì chúng tôi nhìn thấy cây cối của cái ốc đảo nọ, và một giờ trước khi mặt trời lặn, chúng tôi đã lại được đặc chân lên cỏ và tai nghe tiếng suối chảy róc rách.

Chúng tôi ngủ qua đêm ngoài trời, rồi sáng

Chúng tôi ngủ qua đêm ngoài trời, rồi sáng dậy lại đi tiếp. Sang ngày thứ ba, gần giữa trưa thì chúng tôi nhìn thấy cây cối của cái ốc đảo nọ, và một giờ trước khi mặt trời lặn, chúng tôi đã lại được đặc chân lên cỏ và tai nghe tiếng suối chảy róc rách. Giữa trưa thì chúng tôi nhìn thấy cây cối của cái ốc đảo nọ, và một giờ trước khi mặt trời lặn, chúng tôi đã lại được đặc chân lên cỏ và tai nghe tiếng suối chảy róc rách. Chúng tôi ngủ qua đêm ngoài trời, rồi sáng dậy lại đi tiếp. Sang ngày thứ ba, gần giữa trưa.

Kho báu của vua Xôlômông

Chương 19

Bây giờ tôi kể tới câu chuyện li kì nhất trong suốt cả cuộc hành trình có một không hai này của chúng tôi. Nó cũng là bằng chứng của việc trong đời vẫn thường xảy ra những điều kì lạ đến mức không thể tin nổi.

Vượt lên trước các bạn mình một quãng tôi thong thả đi dọc theo bờ con suối chảy từ ốc đảo và biến mất trong sa mạc nóng bỏng. Bỗng tôi chợt dừng lại và không tin nổi những gì mắt mình nhìn thấy; cách khoảng hai mươi bước trước mặt tôi là một chiếc lều nhỏ ấm cúng dưới bóng cây có tán lá xum xuê. Chiếc lều ngoảnh mặt ra dòng suối, và được làm bằng những cành liễu có phủ cỏ lên trên. Nó có một chiếc cửa ra vào bình thường chứ không phải một lỗ nhỏ để chui ra chui vào như trong các tổ ong.

“Quỷ quái thật! - Tôi tự nhủ thầm. - Tại sao ở đây lại có chiếc lều này nhỉ? ”

Giữa lúc tôi đang phân vân như thế thì cánh cửa mở và từ trong lều khập khiễng bước ra một người da trắng với bộ râu đen rậm và tấm da thú khoác trên người. Lúc ấy tôi nghĩ tôi bị say nắng và nhìn nhầm, vì cảnh tượng trước mặt tôi quả hết sức kì lạ. Chắc chắn chưa hề có một người đi săn nào tới đây, và sống ở đây một mình thì lại càng không thể. Tôi nhìn ông ta bằng cặp mắt mở to vì kinh ngạc. Con người choàng da thú ấy cũng nhìn tôi ngạc nhiên không kém. Đúng lúc ấy thì Henry và Huđơ đi tới.

- Này các bạn, - tôi nói với họ, - hoặc là tôi đã mất trí, hoặc là trước mặt ta quả đúng là một người da trắng!

Henry và Huđơ cùng nhìn người lạ mặt và bất chợt người kia bỗng kêu to một tiếng rồi khập khiễng chạy về phía chúng tôi, nhưng chưa chạy đến nơi đã ngã xuống, bất tỉnh nhân sự.

Chỉ nhảy một bước, Henry đã ở cạnh ông ta.

- Ôi lạy Chúa! Henry kêu lên. - Đây là Georg em trai tôi.

Nghe tiếng cười, một người khác cũng khoác da thú tay cầm súng bước ra khỏi lều và chạy về phía chúng tôi. Thấy tôi anh ta cũng kêu to:

- Ôi, Macumazan! Ông không nhận ra tôi à? Tôi là Jim, thợ săn đây. Tôi đã đánh mất mẫu giấy ông đưa tôi để chuyển cho ông chủ.

Chúng tôi đã ở đây gần hai năm nay.

Rồi anh ta ngã xuống chân tôi, vừa vật vã dưới đất vừa khóc to sung sướng.

- Chà, thế đấy, cậu là một anh chàng vô tích sự! - Tôi nói. - Phải đánh cậu một trận nên thân mới được!

Trong lúc đó người có bộ râu màu đen tỉnh lại, nhồm dậy rồi cầm lấy tay Henry lắc mạnh, không nói được một lời nào chắc là vì cảm động quá. Tôi nghĩ có thể trước kia họ đã giận nhau vì một người đàn bà nào đấy (Mặc dù tôi không bao giờ hỏi Henry về điều này), nhưng cho dù chuyện gì đã xảy ra đi nữa, mọi chuyện bất hòa đến lúc này đều đã được lãng quên và tha thứ.

- Ôi George! - Cuối cùng Henry lên tiếng, - tôi tưởng cậu không còn sống! Tôi đã tìm cậu khắp nơi bên kia dãy núi Xulâyman, thế mà bỗng gặp cậu ở đây, trong ốc đảo giữa sa mạc, nơi cậu xây tổ và sống như một con đà điểu già. - Cách đây gần hai năm tôi định vượt núi Xolomon, - Geore đáp bằng giọng run run của người đã lâu không nói tiếng mẹ đẻ của mình, - nhưng khi đến đây, một hòn đá lớn đã rơi vào chân tôi làm dập xương. Vì thế mà tôi không thể đi tiếp

hoặc trở lại Xitandi được.

Lúc ấy tôi bước lại gần.

- Chào ông Nevin. Ông không nhận ra tôi à?

- Lạy Chúa! - George kêu lên. - Không lẽ Quotécmên? Sao, cả Hướ cũng ở đây? Ôi các ông đỡ hộ người tôi, tôi lại thấy chóng mặt rồi... Thật là bất ngờ và lạ lùng. Khi con người đã thôi không còn hi vọng nữa thì bỗng đâu hạnh phúc lại đến.

Tối hôm ấy bên đồng lửa, George đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của mình, một câu chuyện cũng đầy các sự kiện, và tôi xin tóm tắt lại như sau:

Cách đây gần hai năm, Georg rời khỏi Xitandi với ý định vượt núi Xulâyman. Mẩu giấy mà tôi gửi qua Jim, ông ta không nhận được, và cho đến tận hôm nay vẫn không hề biết về điều ấy, vì đơn giản là anh chàng Jim vô tích sự ấy đã để mất nó. Nhưng nhờ có người bản xứ chỉ đường, ông ta đã không đi theo hướng núi Nữ hoàng Xava mà bằng con đường chúng tôi vừa vượt qua. Đi đường này rõ ràng là dễ hơn nhiều so với con đường được đánh dấu trên bản đồ của ông già Bò Đào Nha. Khi vượt sa mạc ông ta và Jim đã phải chịu vất vả không ít, nhưng cuối cùng vẫn tới được ốc đảo này, là nơi ngay ngày đầu tiên ông đã phải gặp một điều bất hạnh lớn. Ông ta ngồi bên bờ suối, còn Jim đứng trên bờ đá cao ngay trên đầu ông ta để lấy mật từ các tổ ong không có nọc (ở sa mạc thường có những loại ong như thế). Jim chạy trên bờ đá, làm một hòn đá to rơi xuống đè dập chân phải của Georg. Từ đấy Georg phải đi cà nhắc và vì không thể đi xa được, nên ông ta quyết định sống suốt đời ở ốc đảo này, còn hơn phải chết khát ở sa mạc.

Về thức ăn thì họ không phải lo lắng, vì họ có khá nhiều đạn, mà trên ốc đảo, đặc biệt là ban đêm thường có nhiều thú vật đến uống nước. Họ có thể bắn hay đánh bẫy bắt chúng, thịt để ăn, còn da thì làm quần áo mặc, khi quần áo vải của họ bị hỏng.

- Nghĩa là chúng tôi đã sống ở đây gần hai năm, - Georg nói khi kết thúc câu chuyện - như Rôbinxơn Cruxô và Thứ Sáu, với hi vọng có ngày sẽ gặp những người bản xứ nào đó lạc tới đây và giúp chúng tôi thoát khỏi nơi này. Nhưng mãi vẫn không thấy người nào xuất hiện. Cuối cùng đêm qua chúng tôi quyết định Jim sẽ bỏ tôi ở lại và một mình đi tới Xitandi để nhờ người giúp đỡ, mặc dầu phải thú thực rằng tôi có rất ít hi vọng anh ta sẽ quay lại. Thế mà bây giờ anh, chính anh - Georg nói với Henry, - người tôi không nghĩ sẽ được gặp lại bỗng xuất hiện và tìm thấy tôi ở nơi tôi không ngờ tới, vì tôi tin một cách chắc chắn rằng anh đang sống an nhàn ở nước Anh và đã

quên tôi từ lâu, từ rất lâu. Đó là câu chuyện kì diệu may mắn nhất mà xưa nay tôi được chứng kiến, và thật may là nó đã kết thúc tốt đẹp! Sau đó đến lượt mình, Henry kể lại cho Georg nghe những sự kiện chính của cuộc hành trình của chúng tôi và cứ thế, chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau cho đến tận khuya.

- Thật may là ngoài cái mạng người vô ích của tôi các ông còn tìm được một cái gì khác bù đắp cho những sự vất vả mà các ông đã trải qua. - Georg nói khi tôi đưa cho ông ta xem mấy viên kim cương.

Henry cười to:

-- Kim cương chỉ thuộc về Quotécmên và Huđơ. Chúng tôi đã thống nhất trước với nhau, rằng họ sẽ chia đôi tất cả những thứ tìm được trong suốt cả cuộc hành trình.

Câu nói này của Henry đã làm tôi suy nghĩ. Sau khi trao đổi với Huđơ, tôi nói với Henry, rằng cả hai chúng tôi yêu cầu ông nhận một phần ba số kim cương chúng tôi hiện có, và nếu ông từ chối, thì phần ấy sẽ được chuyển cho Georg, là người trong thực tế vì chúng đã chịu nhiều đau khổ hơn cả. Cuối cùng vất vả lắm chúng tôi mới thuyết phục được Henry với đề nghị này, nhưng Georg thì mãi sau này mới biết được điều ấy.

Tôi nghĩ đến đây tôi sẽ kết thúc câu chuyện của mình. Chuyến hành trình vượt sa mạc trở về Xitandi lần này của chúng tôi cũng vất vả, nhất là chúng tôi phải luôn dìu Georg, vì chân phải của ông ta đau, thỉnh thoảng lại lòi chỗ xương gãy ra. Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng vượt qua được sa mạc, và kể tử mỹ về chuyến đi này nghĩa là phải lập

Sáu tháng sau khi trở lại Xitandi - nơi chúng tôi đã nhận lại vũ khí và các đồ vật của mình còn nguyên vẹn, mặc dù lão già tham lam mà chúng tôi đã nhờ trông hộ rất lấy làm buồn rằng chúng tôi còn sống và quay lại - tất cả chúng tôi, khỏe mạnh và nguyên lành đều tập trung trong ngôi nhà nhỏ của tôi ở Bêrêa, gần Durban, nơi tôi đang ngồi viết những dòng này. Ở đây tôi đã chia tay với tất cả những người đã cùng tôi thực hiện một chuyến du hành kì lạ nhất mà tôi được tham gia trong suốt cả cuộc đời dài và đầy các chuyện phiêu lưu của mình.

P.S Lúc này khi tôi vừa kịp viết dòng cuối cùng, thì thấy một người Caphơ từ Sở bưu điện tới đang đi theo con đường nhỏ hai bên là những hàng cam tươi tốt của tôi, với một bức thư cầm trong tay. Đó là thư của Henry gửi cho tôi, và vì nó liên quan trực tiếp tới câu chuyện của chúng ta, tôi xin được dẫn ra đây toàn bộ bức thư đó:

Brainli Holly, Yoocsai

Ông Quotécmên thân mến!

Cùng với một trong những chuyến tàu đưa thư cuối cùng, tôi gửi cho ông mấy dòng để báo tin rằng cả ba chúng tôi - Georg, Huđơ và tôi đã tới nước Anh một cách an toàn. Chúng tôi cập bến ở Xaothemton, và lập tức đi London. Chà, ước gì ông được thấy Huđơ ăn diện thế nào vào ngày hôm sau! Bộ râu được cạo nhẵn nhụi, chiếc áo đuôi tôm mới tinh bó sát lấy người ông ta như chiếc găng tay, chiếc kính một mắt mới, tuyệt đẹp vân vân và vân vân. Tôi và ông ta cùng đi dạo trong công viên, ở đây chúng tôi đã gặp một vài người quen, và tôi liền kể cho họ nghe câu chuyện về “đôi chân tuyệt vời” của Huđơ. Ông ta đã điên lên vì tức giận, đặc biệt là sau khi một nhà báo đọc mồm đọc miệng đã cho in tất cả những điều ấy trên một tờ báo lớn. Còn bây giờ thì nói về công việc. Để biết được kim cương của chúng ta giá bao nhiêu, tôi và Huđơ đã tới hiệu kim hoàn Xtơitor, và thú thật tôi sợ không dám nói với ông họ đã ước tính là bao nhiêu! Một con số khổng lồ! Con số họ đưa ra chỉ là tương đối, vì họ nói rằng chưa bao giờ thấy một khối lượng lớn chừng ấy các viên kim cương quý được tung ra thị trường. Trừ một vài viên thật lớn, tất cả các kim cương của chúng ta đều trong suốt, và về tất cả mọi phương diện, không hề thua kém các loại kim cương tốt nhất của Barazin. Tôi hỏi liệu có mua không, nhưng họ trả lời rằng không đủ tiền, và khuyên chúng ta nên bán từ từ từng phần nhỏ một. Tuy nhiên cuối cùng họ cũng đề nghị mua chỉ một phần rất nhỏ trong số kim cương ta có, với giá một trăm tám mươi nghìn bảng.

Ông phải tới nước Anh, ông Quotécmên ạ, và tự ông phải giải quyết việc này, nhất là khi ông nhất thiết đề nghị tặng em trai tôi món quà hào hiệp, là một phần ba số kim cương các ông có.

Còn về Huđơ thì tôi phải nói rằng có lẽ ông ta đã mất trí: hầu như suốt ngày ông ta chỉ bận cạo râu và những việc làm khác liên quan tới chuyện trang điểm cho vẻ ngoài phù phiếm của mình. Nhưng dù sao tôi vẫn nghĩ ông ta còn chưa quên Phulata. Ông ta nói với tôi rằng từ ngày trở lại nước Anh tới nay, ông ta chưa hề thấy một người phụ nữ nào sánh nổi Phulata về sắc đẹp và dáng người cân đối.

Tôi muốn ông quay về Tổ quốc và sống cạnh tôi, ông bạn thân mến ạ. Trong đời mình, ông vất vả như thế là đủ, bây giờ ông có nhiều tiền, mà ở chỗ tôi đang có một trang trại muốn bán, tôi nghĩ rất hợp với ông. Ông hãy trở về đi, và càng nhanh càng tốt! Còn cuốn sách về các chuyện phiêu lưu của chúng ta thì ông sẽ viết nốt trên tàu! Ở đây chúng tôi từ chối không kể một điều gì, chừng nào cuốn

sách chưa được viết xong, vì chúng tôi sợ người khác sẽ không tin. Nếu ông nghe theo lời khuyên của tôi, ông sẽ tới đây kịp dự lễ Đức chúa Giáng sinh, và tôi rất mong ông tới thăm tôi, Huđơ, Georg và cả con trai ông cũng sẽ đến (tôi mời cả con ông là để dự ông đến đấy!. Cậu ấy đã tới chỗ tôi một tuần để săn bắn và để lại một ấn tượng rất dễ chịu).

Tạm biệt ông, ông bạn già thân mến! Tôi không dám van nài ông nữa, nhưng tôi biết rằng ông sẽ đến, ít ra là để làm vui lòng người bạn chân thành của ông.

Henry Curotia

P.S. Đôi ngà voi khổng lồ đã xé xác anh chàng Hiva tội nghiệp, bây giờ được treo trong gian phòng lớn của tôi, ngay trên cặp sừng trâu ông tặng và trông rất đẹp. Còn chiếc dao tôi dùng để chém đầu Tuala thì ở ngay trên bàn làm việc của tôi! Tiếc là chúng ta không mang theo được các bộ áo giáp.

Hôm nay là thứ ba. Thứ sáu có tàu rời bến, và tôi nghĩ rằng tôi phải nhận lời mời của Henry trở lại nước Anh, ít ra thì cũng để gặp lại Hary, đưa con trai của tôi, và để thu xếp việc in ấn cuốn sách này, là việc tôi không muốn giao cho bất kì một người nào khác.

Alan Quotecmen

HẾT

Nguồn: dsdv

Người đăng: ms

Thời gian: 12/11/2007 11:58:14 CH